

RUBÉN VILLAHERMOSA CHAVES

# Wyckoff 2.0

Structures, Volume Profile  
and Order Flow



COMBINING THE LOGIC OF THE WYCKOFF  
METHODOLOGY AND THE OBJECTIVITY  
OF THE VOLUME PROFILE

# Wyckoff 2.0: Cấu trúc, Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh

Kênh sách Phân tích kỹ thuật + Tâm lý giao dịch :  
<https://www.youtube.com/c/HakiTrading>

Kênh sách nói đầu tư chứng khoán , Forex , Coin. :  
[https://www.youtube.com/channel/UC7IB03HapzGMBi\\_PrrFftdg](https://www.youtube.com/channel/UC7IB03HapzGMBi_PrrFftdg)

Kênh telegram : <https://t.me/ChannelHakitradings> .  
Group chat : <https://t.me/Hakitradingschat>.  
Để nhận video , và ebook mới nhất nha.

liên hệ: telegram : <https://t.me/HakiTradingPro>

## MỤC LỤC

### PHẦN 1. KHÁI NIỆM NÂNG CAO VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN WYCKOFF

#### 1.1 NHẬN HIỆU

#### 1.2 GIÁ CẢ VÀ KHỐI LƯỢNG

#### 1.3 LOẠI BIỂU ĐỘ NÂNG CAO

##### 1.3.1 Biểu đồ đánh dấu

##### 1.3.2 Bảng xếp hạng âm lượng

##### 1.3.3 Bảng xếp hạng phạm vi

#### 1.4 TÍCH LŨY OR PHÂN PHỐI THẤT BẠI

#### 1.5 LỖI CẤU TRÚC

##### 1.5.1 Điểm yếu

##### 1.5.2 Sức mạnh

#### 1.6 RÚT NGẮN LỰC ĐÁY (SOT)

#### 1.7 CÁC LOẠI CẤU TRÚC KHÁC

##### 1.7.1 Cấu trúc có độ dốc

##### 1.7.2 Âm mưu bất thường

### PHẦN 2. GIẢI QUYẾT CÁC NGHI NGỜ THƯỜNG XUYÊN

#### 2.1 SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC DÒNG

##### 2.1.1 Tầm quan trọng của bối cảnh

#### 2.2 THAY ĐỔI NHÃN MẮC VÀ LẬP KẾ HOẠCH KỊCH BẢN

#### 2.3 LÀM THẾ NÀO ĐỂ BẠN PHÂN BIỆT GIỮA TÍCH LŨY VÀ PHÂN PHỐI?

#### 2.4 LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÂN TÍCH MỘT BIỂU ĐỘ TỪ 0?

##### 2.4.1 Cấu trúc

##### 2.4.2 Khu vực hoạt động

##### 2.4.3 Giảm tính thời gian. cấu trúc từ major đến minor

##### 2.4.4 Tăng tính thời gian. cấu trúc từ tiểu đến thiếu tá

#### 2.5 PHẢI LÀM GÌ KHI BỐI CẢNH KHÔNG RÕ RÀNG?

##### 2.5.1 Bộ điều khiển

### PHẦN 3. HỆ SINH THÁI GIAO DỊCH HIỆN TẠI

#### 3.1 CÁC LOẠI NGƯỜI THAM GIA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

#### 3.2 THỊ TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

##### 3.2.1 Giao dịch thuật toán

##### 3.2.2 Giao dịch tần số cao

#### 3.3 TRÊN THỊ TRƯỜNG TRUY CẬP

#### 3.4 HỒ BƠI TỐI

#### 3.5 THỊ TRƯỜNG LÀ NGẪU NHIÊN HAY XÁC ĐỊNH?

##### 3.5.1 Giả thuyết thị trường thích ứng

##### 3.5.2 Phương pháp wyckoff phù hợp ở đâu?

### PHẦN 4. TẦM QUAN TRỌNG CỦA KHỐI LƯỢNG

#### 4.1 LÝ THUYẾT THỊ TRƯỜNG ĐẤU GIÁ

##### 4.1.1 Các biến số

##### 4.1.2 Nhận thức giá trị

##### 4.1.3 Bốn bước hoạt động thị trường

#### 4.2 LUẬT CUNG CẦU

##### 4.2.1 Lỗi phiên dịch phổ biến

##### 4.2.2 Giá mua/chào mua, chênh lệch và thanh khoản

##### 4.2.3 Các loại người tham gia dựa trên hành vi của họ

- 4.2.4 Giá di chuyển như thế nào?
- 4.2.5 Làm thế nào để biến đổi thị trường xảy ra?

#### **4.3 LOẠI ĐƠN HÀNG**

- 4.3.1 Các loại đơn hàng nâng cao

#### **4.4 CÔNG CỤ PHÂN TÍCH ÂM LƯỢNG**

- 4.4.1 Sách đặt hàng
- 4.4.2 Thời gian & bán
- 4.4.3 Dấu chân
- 4.4.4 Đồng bằng sông cửu long

#### **4.5 DÒNG LỆNH PROBLEM**

- 4.5.1 Vấn đề #1 Phân kỳ giá
- 4.5.2 Phân kỳ #2 DELTA
- 4.5.3 Giá cả & AMP; Khối lượng điều hành
- 4.5.4 Kết luận

### **PHẦN 5. HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG**

#### **5.1 LÝ THUYẾT THỊ TRƯỜNG ĐẤU GIÁ + HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG**

#### **5.2 THÀNH PHẦN HỒ SƠ ÂM LƯỢNG**

#### **5.3 LOẠI HỒ SƠ**

#### **5.4 SỰ KHÁC BIỆT GIỮA ÂM LƯỢNG DỌC VÀ NGANG**

#### **5.5 SỰ KHÁC BIỆT GIỮA HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG VÀ HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG**

#### **5.6 HÌNH DẠNG HỒ SƠ**

- 5.6.1 Cấu hình p-shape
- 5.6.2 Cấu hình hình chữ b

#### **5.7 SỬ DỤNG HỒ SƠ TẬP**

- 5.7.1 Nhận dạng cấu trúc
- 5.7.2 Xác định thiên vị thị trường
- 5.7.3 Phân tích sức khỏe xu hướng
- 5.7.4 Di chuyển vọc
- 5.7.5 Quản lý vị trí

#### **5.8 NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CÓ GIÁ TRỊ ÁREAS**

- 5.8.1 Nguyên tắc phạm vi giao dịch
- 5.8.2 Nguyên tắc đảo ngược
- 5.8.3 Nguyên tắc tiếp tục
- 5.8.4 Nguyên tắc đảo ngược thất bại
- 5.8.5 Bảng tổng hợp nguyên tắc hoạt động với giá trị áreas

### **PHẦN 6. DÒNG LỆNH**

#### **6.1 ĐỌC DẤU CHÂN**

#### **6.2 MẮT CÂN BẰNG**

#### **6.3 MÔ HÌNH XOAY**

6.3.1 Mô hình quay giảm giá: hấp thụ mua và bán sáng kiến

6.3.2 Mô hình quay tăng: hấp thụ bán và mua sáng kiến

#### **6.4 MÔ HÌNH TIẾP TỤC**

#### **6.5 ĐỘ MONG MẠNH**

### **PHẦN 7. WYCKOFF 2.0**

#### **7.1 PHÂN TÍCH NGŨ CẢNH**

- 7.1.1 Bối cảnh phạm vi giao dịch



- 7.1.2 bối cảnh xu hướng
- 7.1.3 hoạt động trong phạm vi giao dịch
- 7.1.4 hoạt động theo xu hướng

## **7.2 XÁC ĐỊNH KHU VỰC VÀ CẤP ĐỘ HOẠT ĐỘNG**

### **7.3 THIẾT LẬP KỊCH BẢN**

### **7.4 QUẢN LÝ VỊ TRÍ**

- 7.4.1 Mục nhập
- 7.4.2 Dừng lỗ
- 7.4.3 Chốt lời
- 7.4.4 Phải làm gì khi giá rời đi mà không có chúng tôi?

## **PHẦN 8. NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH**

- 8,1 Euro/đô la chéo tiền tệ (\$6e)
- 8,2 Bảng anh/đô la (\$6b)
- 8,3 Chỉ số s&p500 (\$es)
- 8,4 Đô la mỹ/đô la canada cross tiền tệ (\$6c)
- 8,5 Bảng anh/đô la tiền tệ chéo (\$6b)
- 8,6 Euro/đô la chéo tiền tệ (\$6e)

Kênh sách Phân tích kỹ thuật + Tâm lý giao dịch :  
<https://www.youtube.com/c/HakiTrading>

Kênh sách nói đầu tư chứng khoán , Forex , Coin. :  
[https://www.youtube.com/channel/UC7IB03HapzGMBi\\_PrrFftdg](https://www.youtube.com/channel/UC7IB03HapzGMBi_PrrFftdg)

Kênh telegram : <https://t.me/ChannelHakitradings> .  
Group chat : <https://t.me/Hakitradingschat>.  
Để nhận video , và ebook mới nhất nha.

liên hệ: telegram : <https://t.me/HakiTradingPro>

# Phần 1. Khái niệm nâng cao của phương pháp Wyckoff

Cả cuốn sách trước "Phương pháp luận Wyckoff theo chiều sâu" và cuốn sách này không có ý định tiết lộ bất cứ lúc nào cách tiếp cận của phương pháp Wyckoff từ quan điểm thuần túy nhất của nó. Có thể có các nhà khai thác Wyckoff làm nhưng chúng tôi hiểu rằng thị trường ngày nay đã thay đổi đáng kể so với những gì được nghiên cứu bởi Richard Wyckoff và nhiệm vụ của chúng tôi là biết cách thích nghi với những thay đổi này.

Nhưng nếu có một điều bất biến và lợi thế của cách tiếp cận này đối với người khác thực sự nằm ở đâu, thì đó là các nguyên tắc mà giáo pháp của ông dựa trên. Bất kể thị trường và nhà điều hành của họ đã thay đổi như thế nào, mọi thứ tiếp tục được điều chỉnh bởi luật cung và cầu phổ quát; và đây là nền tảng của phương pháp luận.

Cách mới này mà tôi đề xuất để phân tích thị trường đã khiến tôi một số cuộc thảo luận với những người phổ biến (thuần khiết) đã biết về phương pháp này. Như tôi đã nói, mục tiêu của tôi không phải là giảng dạy hình thức nguyên thủy nhất của phương pháp luận, mà là lấy các nguyên tắc mà tôi cho là hợp lệ và tăng cường chúng cùng với các công cụ phân tích khối lượng hiện đại nhất.

Trên thực tế, tôi tin rằng việc truyền bá những lời dạy của Richard Wyckoff như ông đã chia sẻ chúng thực tế là không thể. Cuối cùng, mỗi người dạy quan điểm của mình về phương pháp luận cùng với các công cụ giúp anh ta tự tin hơn; và điều này không có nghĩa là bất kỳ ai ở trên phần còn lại. Điều quan trọng là để có được lợi nhuận từ thị trường bất kể cách tiếp cận được sử dụng. Phải nói rằng, tôi chắc chắn rằng nếu Richard Wyckoff còn sống ngày hôm nay, ông sẽ cẩn thận để phát triển giáo lý của riêng mình bằng cách điều chỉnh chúng sang các thị trường mới. Như lúc đó, anh vẫn sẽ là một học sinh khối lượng, và điều này sẽ khiến ông đi sâu hơn vào các công cụ như Volume Profile và Order Flow.

Và đây chính xác là những gì chúng tôi đã làm và những gì tôi sẽ trình bày cho bạn trong suốt cuốn sách; tập hợp các nguyên tắc phân tích thị trường vững chắc nhất với các công cụ phân tích khối lượng tiên tiến nhất.

Nhưng trước khi chúng ta đến thời điểm đó, hãy thêm một số khái niệm nâng cao mà bạn nên biết và làm rõ một số nghi ngờ xảy ra thường xuyên.

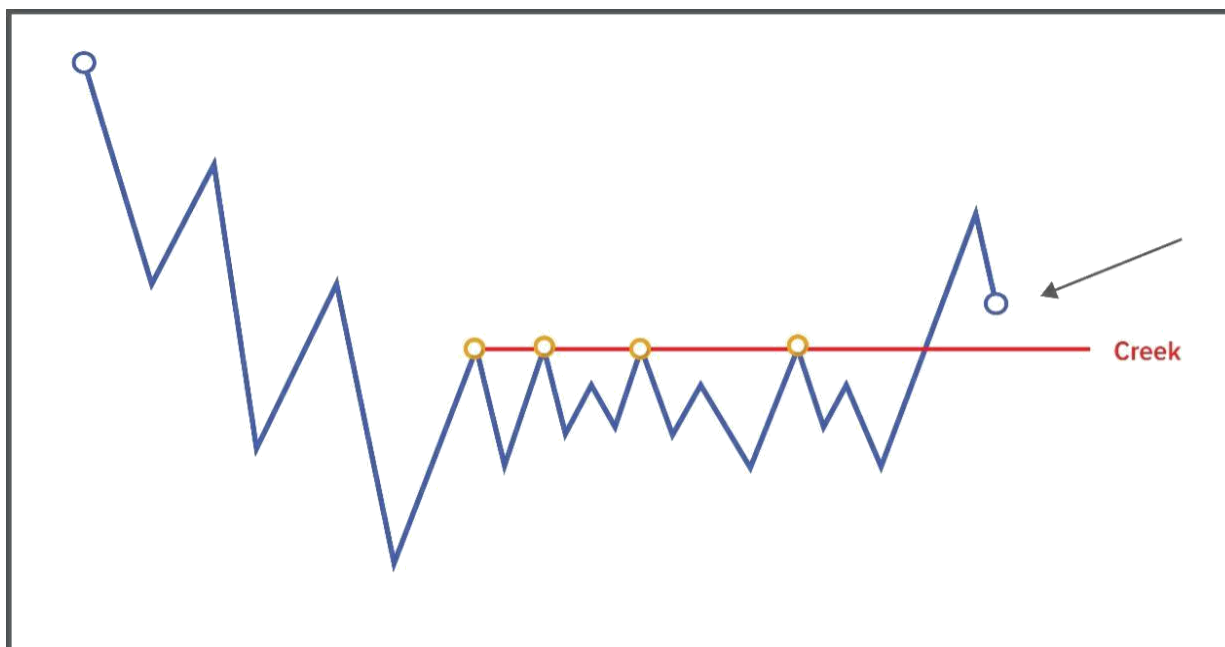
## 1.1 Nhãn hiệu

Toàn bộ phần lý thuyết được thấy trong cuốn sách đầu tiên là một trò lừa bịp cần thiết và không thể thiếu để làm chủ cách tiếp cận này và thực sự hiểu cách thị trường di chuyển, nhưng phương pháp Wyckoff, hoặc cách hiểu của tôi, đi xa hơn nhiều.

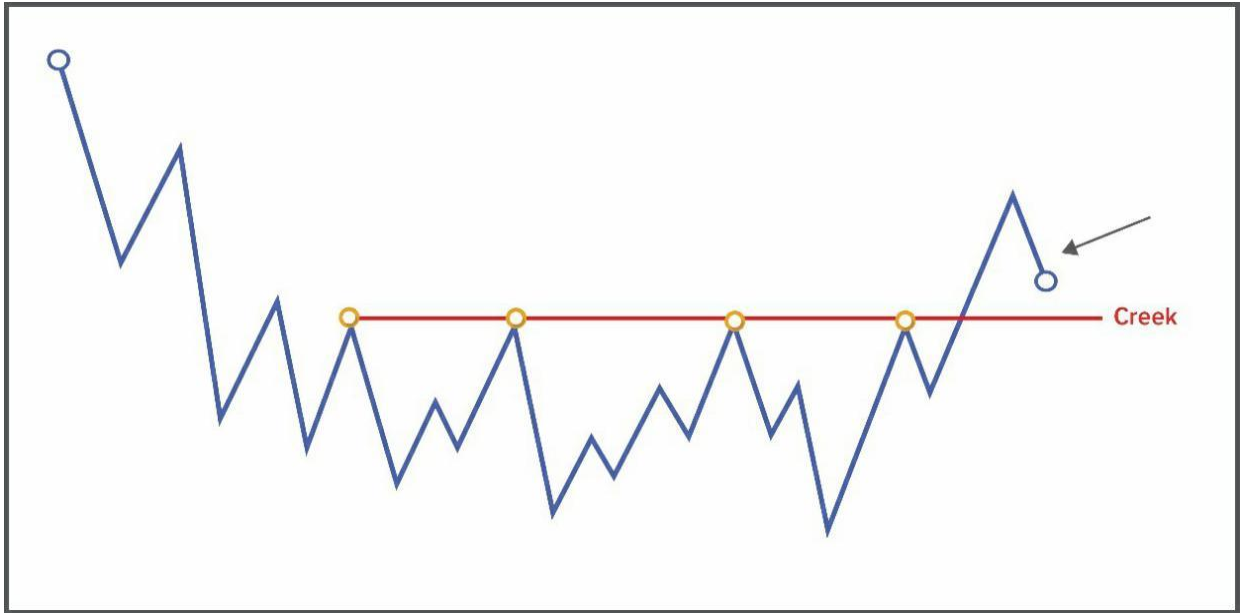
Nó không chỉ đơn giản là vấn đề gắn nhãn một biểu đồ gần như bằng robot và thế là xong. Chúng tôi đã học được những gì behind mỗi sự kiện; cách nó được hình thành, cách nó được thể hiện trên biểu đồ, tâm lý đằng sau nó, v.v. Nhưng như tôi đã nói, phương pháp này phong phú hơn nhiều.

Tôi đề cập đến điều này bởi vì, theo bản chất của thị trường, thực tế không thể có hai cấu trúc hoàn toàn tương tự xảy ra. Mặc dù sự thật là mỗi ngày chúng ta thấy các sơ đồ "sách", rất thực sự thích nghi với các ví dụ cổ điển, trong hầu hết các trường hợp, thị trường sẽ phát triển các cấu trúc ít thông thường hơn, nơi việc xác định các sự kiện như vậy sẽ phức tạp hơn.

Do đó, điều cần thiết là không tập trung vào việc tìm kiếm chính xác các sự kiện (chủ yếu là các sự kiện dừng tạo nên Giai đoạn A) và ở lại với thực tế rằng điều thực sự quan trọng là toàn bộ hành động. Đó là, trong nhiều biểu đồ, chúng ta sẽ thấy rằng một chuyển động xu hướng dừng lại và bắt đầu một quá trình bên, nhưng chúng ta không thể xác định chính xác các sự kiện 4 điểm dừng đầu tiên đó. Có lẽ theo quan điểm này, chúng tôi loại bỏ tài sản và chúng tôi đang bỏ lỡ một cơ hội hoạt động trong tương lai. Đây là một sai lầm. Như tôi đã nói, điều quan trọng không phải là chúng tôi có thể xác định các sự kiện 4 điểm dừng đó, mà là thị trường đã ngăn chặn một cách khách quan phong trào xu hướng. Nó có thể không xác định Climax, Reaction và Test một cách chân thực, nhưng mục tiêu là market đã dừng lại và đã bắt đầu thay đổi ký tự (di chuyển từ xu hướng sang trạng thái bên).

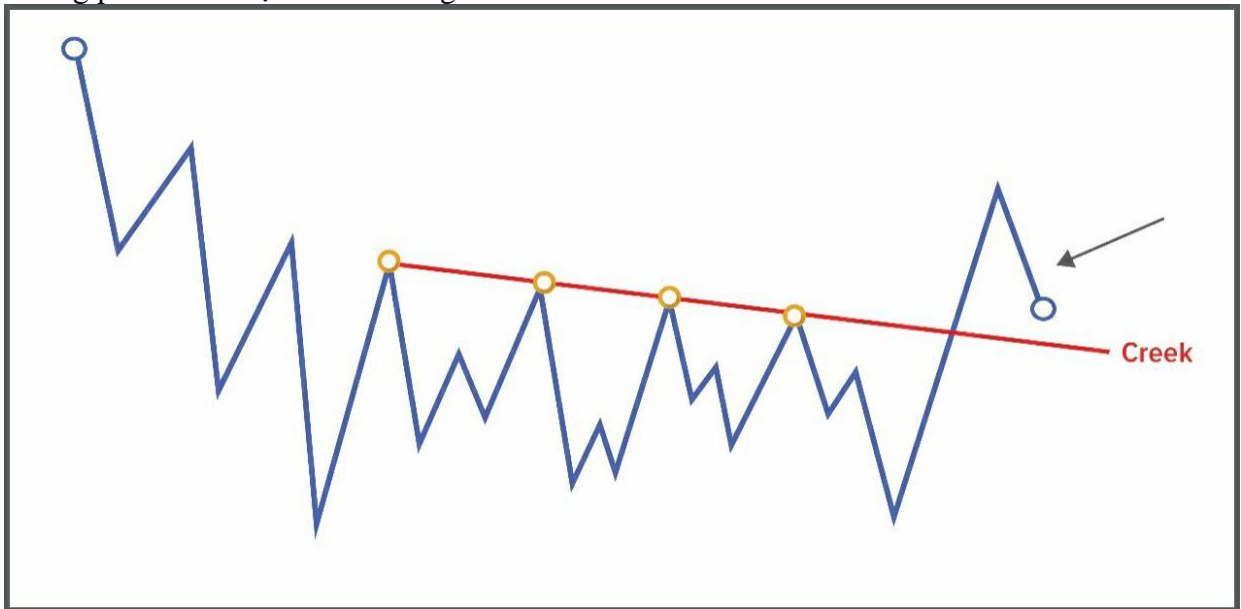


Như chúng ta thấy trong các ví dụ, mặc dù các cấu trúc này trông không giống như những cấu trúc cổ điển đã được nghiên cứu; nếu chúng ta mở biểu đồ và chúng ta thấy mình ở điểm mà tôi đánh dấu bằng mũi tên, thì không có gì vô lý khi nghĩ rằng có thể bên dưới họ đã phát triển một quá trình tích lũy. Sẽ ít nhiều khó khăn để xác định các sự kiện của phương pháp luận, nhưng objective là chúng ta thấy một mức độ mà giá đã từ chối nhiều lần (Creek) và cuối cùng nó đã xoay sở để vượt qua và định vị chính nó ở trên. Đây là chìa khóa.



Chắc chắn nếu chúng ta ép buộc bản thân, chúng ta có thể gắn nhãn từng chuyển động nhưng tôi lặp lại rằng đây không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng về phương pháp luận là logic đằng sau nó: rằng để giá tăng lên trước tiên phải có sự tích lũy; và để phân phối đi xuống. Cách thức hoặc cách thức mà các quá trình này phát triển không nên là yếu tố quyết định.

Mức độ cởi mở cần thiết là rất lớn. Một số thậm chí có thể bị thổi bay đầu, nhưng đây là thực tế. May mắn thay, chúng ta thường thấy các cấu trúc cổ điển nhưng sự tương tác liên tục đặt cược cung và cầu có nghĩa là các quá trình này có thể phát triển theo những cách vô hạn và chúng ta cũng phải chuẩn bị để xem chúng.



Thay vì suy nghĩ về việc ghi nhãn từng chuyển động giá, chúng ta hãy tập trung vào việc cố gắng xác định theo dấu vân tay mà chúng ta quan sát thấy ai có thể giành được quyền kiểm soát thị trường dựa trên lý thuyết được nghiên cứu.

## 1.2 Giá cả và khối lượng

Theo cách của chúng tôi để hình dung phân tích thị trường ban đầu, chúng tôi không đánh giá cao khả năng không đưa vào một số lượng bất kỳ dữ liệu, giá cả và khối lượng nào trong số hai dữ liệu này. Nhưng khi bạn đi sâu hơn vào hệ sinh thái bao quanh thế giới tài chính, bạn bắt đầu thấy một số cạm bẫy.

Không đi quá xa, tôi phải nói rằng theo quan điểm của tôi, dữ liệu giá chắc chắn có liên quan hơn dữ liệu khối lượng. Và bây giờ tôi sẽ lý luận ra tuyên bố này trên cơ sở hai yếu tố.

Một mặt, khối lượng trong ngày mà chúng ta có thể phân tích trên bất kỳ tài sản nào có thể rất sai lệch tùy thuộc vào thời gian của phiên. Ví dụ, khi mở phiên S&P500 Us theo giờ địa phương (ETH), chúng ta sẽ luôn thấy một khối lượng lớn, lớn hơn nhiều so với trước khi mở cửa trong thời gian thông thường (RTH). Và tất nhiên, tất cả các phân tích trước đó sẽ có phần thiên vị.



Như chúng ta có thể thấy từ biểu đồ ES (tương lai SP500), biến động cao nhất và do đó sự thay đổi giá xảy ra trong phiên Mỹ, với việc thiếu sự tham gia trong giờ giao dịch thông thường là rất rõ ràng. Sẽ không có ý nghĩa gì khi phân tích tổng giá và hành động khối lượng vì nó có thể dẫn đến nhầm lẫn.

Không phải là trong giờ làm việc thông thường, chúng tôi đã xác định được một phong trào thiếu quan tâm (khối lượng thấp); nhưng khối lượng thấp đó là do sự vắng mặt của các nhà giao dịch tại thời điểm đó. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra với những khoảnh khắc khác của phiên, chẳng hạn như tại điểm dừng giữa ngày hoặc ngay trước khi bắt đầu kéo dài cuối ngày, khi cũng có sự gia tăng đáng kể về khối lượng.

Một khi chúng ta biết điều này, chúng ta có hai cách để giải quyết tình huống này:

- Nếu chúng ta muốn tiếp tục hoạt động trong khung thời gian trong ngày, chúng ta nhất thiết phải phân tích giá cả và khối lượng theo các thuật ngữ so sánh; một mặt quan sát trong giờ địa phương và mặt khác nhìn thấy trong giờ thông thường.



- Ngoài ra, cách tốt nhất để tránh nhầm lẫn là phân tích biểu đồ hàng ngày. Vì thời gian này bao gồm cả hai phiên (ETH và RTH), không cần phải phân biệt giữa chúng để phân tích. Nhưng tất nhiên, điều này sẽ đòi hỏi một sự thay đổi hoàn toàn trong phong cách giao dịch.

Nếu có một thông tin đã kết hợp tất cả các thông tin, đó là giá cả. Giá là biểu đồ của tất cả các lệnh đã được thực hiện. Chúng tôi có thể phân tích một tài sản bất cứ lúc nào và hành động giá sẽ được phản ánh trung thực mà không cần having để nhận thức được thời gian của phiên và thực hiện phân tích so sánh. Đây là lợi thế của giá cả.

Mặc dù không có khối lượng, chúng tôi mất một phần lớn thông tin có sẵn, sự tương tác liên tục giữa cung và cầu để lại dấu ấn của nó trên giá cả và điều này phát triển các mô hình chắc chắn lặp đi lặp lại (không phải ở dạng mà về chất).

Rõ ràng tôi không khuyên bạn nên giao dịch mà không phân tích dữ liệu khối lượng, nó không cần thiết, tôi chỉ đơn giản là muốn làm nổi bật sự phổ biến của giá trên khối lượng cho sự hiểu biết và giao dịch của chúng tôi về thị trường.

Sau này, chúng ta sẽ thấy một nhược điểm khác của dữ liệu khối lượng do thị trường Over The Counter (OTC) và Dark Pools.

### 1.3 Các loại biểu đồ nâng cao

Trong thời gian gần đây, các hình thức đại diện khác của hoạt động thị trường cũng đã xuất hiện. Trong số các loại biểu đồ này, biểu đồ đánh dấu, khối lượng và phạm vi nổi bật.

Ưu điểm chính của các biểu đồ này là chúng làm giảm tiếng ồn có trong biểu đồ thời gian. Ba loại biểu đồ này có tính năng common mà chúng loại bỏ biến thời gian, có thể rất hữu ích chính xác cho các điều kiện như những điều kiện được mô tả ở trên, nơi thị trường bao gồm các môi trường hoạt động khác nhau.

#### 1.3.1 Biểu đồ tick

Một đánh dấu đại diện cho một giao dịch, một cuộc đàm phán giữa hai bên. Do đó, biểu đồ đánh dấu sẽ được cập nhật (nến hiện tại sẽ được đóng và một biểu đồ mới sẽ được mở) khi một số giao dịch (tick) nhất định đã diễn ra.



Cấu hình của biểu đồ (số lượng ve) sẽ khác nhau giữa các thị trường vì sự biến động khác nhau từ thị trường này sang thị trường khác. Đó là lý do tại sao bạn sẽ phải thực hiện các bài kiểm tra khác nhau cho đến khi bạn tìm thấy bài kiểm tra phù hợp nhất.

Nói chung khối lượng sẽ rất giống nhau trong tất cả các nền được tạo ra, nhưng sẽ có sự khác biệt tinh tế có thể cung cấp cho chúng tôi thông tin thú vị vì loại biểu đồ này đo lường hoạt động về mặt giao dịch, nhưng không tính đến khối lượng hoặc số tiền được giao dịch trong các giao dịch those.

Nói cách khác, một biểu đồ được đặt ở 1000 ticks sẽ tạo ra một nền mới khi 1000 tick đó xảy ra, nhưng số tiền được giao dịch trong hàng ngàn đó giao dịch sẽ khác nhau. Có thể 1 hoặc nhiều hợp đồng được giao dịch trong một hành động chuyển giới.

### 1.3.2 Bảng xếp hạng âm lượng

Sự khác biệt giữa biểu đồ đánh dấu và khối lượng có liên quan đến số tiền được giao dịch. Trong khi biểu đồ đánh dấu đo lường số lượng giao dịch bất kể có bao nhiêu hợp đồng, cổ phiếu hoặc đơn vị đã được giao dịch trong mỗi hợp đồng; biểu đồ khối lượng đo lường số lượng hợp đồng, cổ phiếu hoặc đơn vị được giao dịch trước khi một nền mới được tạo ra.



Ví dụ: một biểu đồ được đặt thành khối lượng 1000 sẽ tạo ra một nền mới khi số tiền đó được giao dịch, bất kể số lượng giao dịch được yêu cầu để hoàn thành nó.

Khía cạnh tiêu cực chính của việc sử dụng loại biểu đồ này là nó vô hiệu hóa chúng ta sử dụng các kỹ thuật phân tích âm lượng.

### 1.3.3 Bảng xếp hạng phạm vi

Mặc dù hai loại trước đây được xếp hạng trước dựa trên biểu diễn của chúng dựa trên dữ liệu khối lượng, biểu đồ phạm vi dựa trên dữ liệu giá.



Loại biểu đồ này đại diện cho hoạt động thị trường từ quan điểm biến động giá. Tất cả các thanh của bạn sẽ được hiển thị với cùng kích thước, bất kể mất bao lâu để chúng hình thành. Trong môi trường biến động cao, nhiều thanh sẽ xuất hiện và ngược lại cho môi trường biến động thấp.

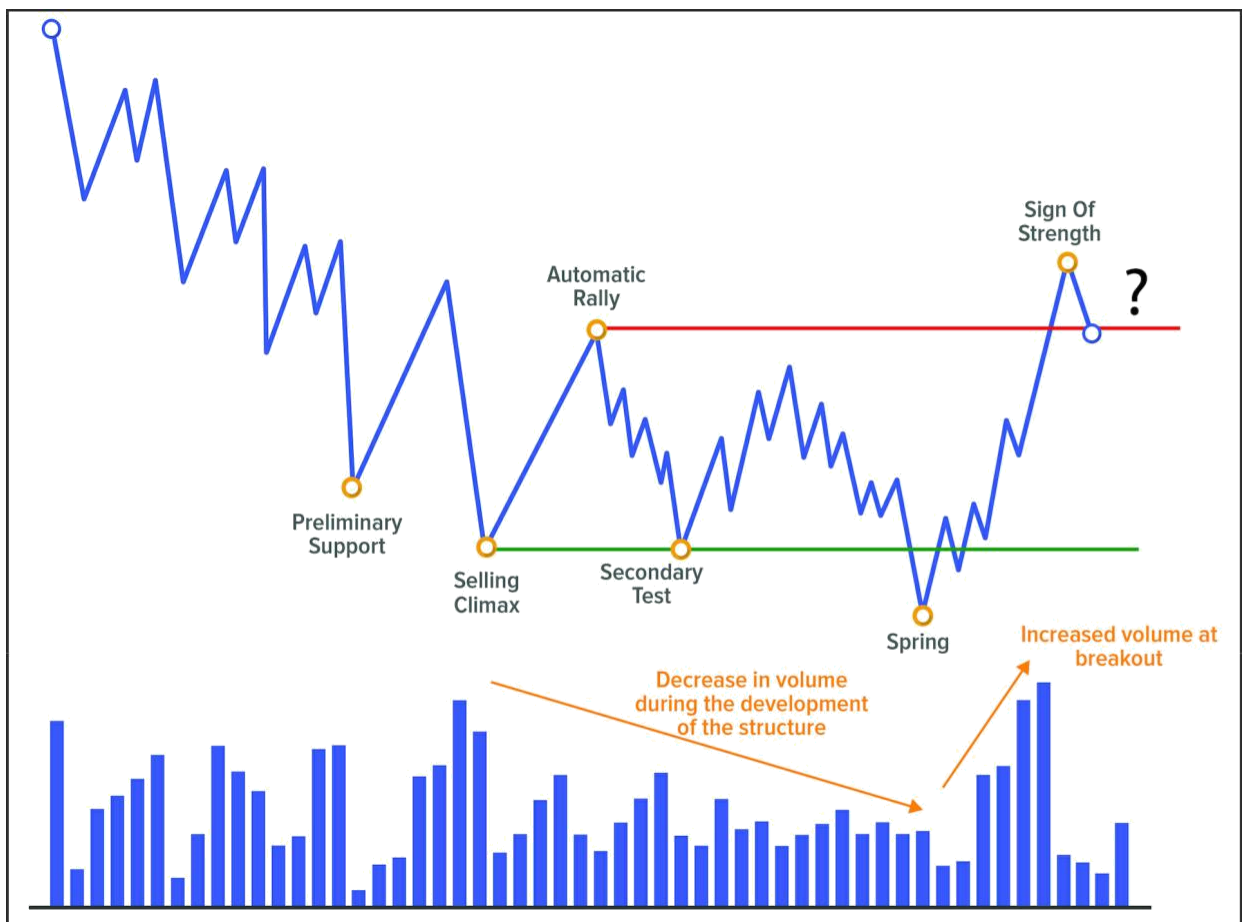
Nếu bạn đặt biểu đồ thành phạm vi 15, các thanh mới sẽ xuất hiện khi giá di chuyển 15 tick theo hướng này hay hướng khác.

## 1.4 Tích lũy hoặc phân phối thất bại

Khi phân tích tất cả các dấu vết được quan sát thấy trên biểu đồ cho thấy sự mất cân bằng đang xảy ra ở một bên nhưng tại thời điểm sự thật, phía đối diện đang nhấn mạnh hơn, chúng ta đang nói về một cấu trúc thất bại.

Trong quá trình phát triển các cấu trúc, sự kiểm soát của thị trường đang bị đe dọa và nó có thể thay đổi các bên (có lợi cho người mua hoặc người bán) liên tục, tùy thuộc vào loại nhà khai thác và các tions valuamà họ tạo ra của tài sản.

Vì chúng ta biết rằng cho đến khi hiệu quả của một nguyên nhân được hình dung, chúng ta không thể xác định nó là gì (tích lũy hoặc phân phối), nên gần như hợp lý để tránh sử dụng thuật ngữ cấu trúc thất bại này vì thực sự một ation accumulthất bại sẽ luôn là một cấu trúc phân phối và ngược lại. Nhưng đó là một khái niệm rất thú vị giúp chúng ta hiểu được một động lực quan trọng của thị trường, không ai khác ngoài kiến thức về các loại nhà khai thác khác nhau và cách chúng giao nhau trên cơ sở thời gian.



Khi giá làm cho một Spring tiềm năng ở mức thấp của cấu trúc và từ đó nó quản lý để đạt được một lần nữa phần cao của cùng một, rõ ràng là dưới đó người mua đã bước vào với sự hưng hăng

nhất định; nhưng chúng tôi không biết khi nào những điều này sẽ quyết định đóng vị trí của họ. Có thể đơn giản là họ chỉ đơn giản là các nhà giao dịch rất ngắn hạn, những người tận dụng lợi thế của việc truy cập một số vùng thanh khoản (ở đầu cấu trúc hoặc trong một khu vực trung gian) để tìm đối tác để phù hợp với lệnh của họ và đóng vị trí của họ ở đó có được lợi ích. Việc đóng cửa các vị thế mua này sẽ gây ra sự mất đà tăng và có thể là một bước ngoặt giảm mới. Hoặc, các nhà giao dịch đã mua vào Spring có thể có quan điểm dài hạn hơn và cố gắng hết sức để ở lại thị trường và bảo vệ vị trí của họ nếu cần thiết, dẫn đến sự phát triển đầy đủ của việc xây dựng.

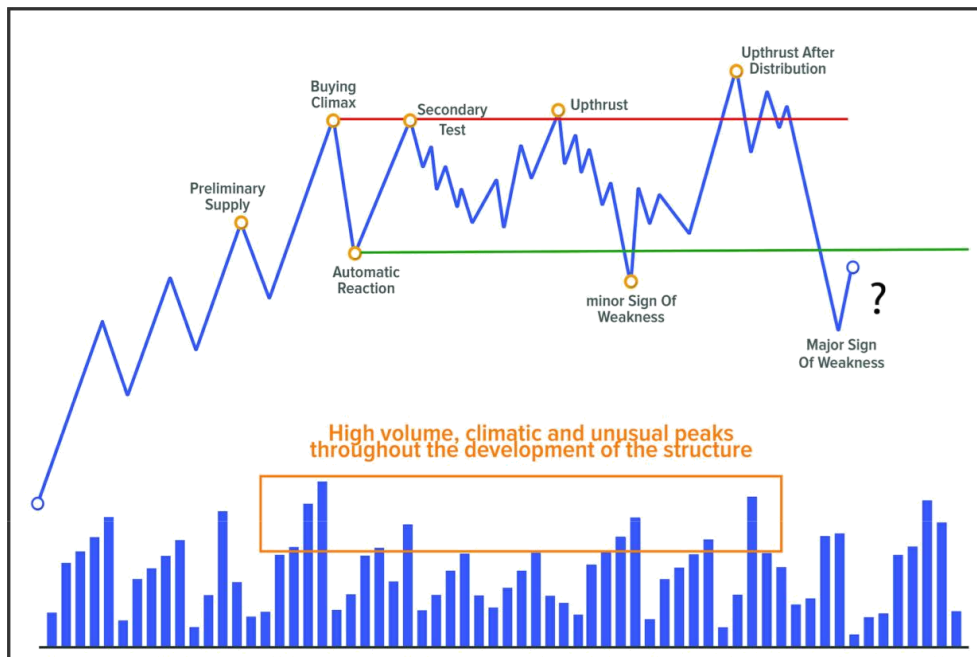
Ngoài ra, chúng tôi không biết liệu có thể có các nhà giao dịch dài hạn hơn hay không, với khả năng di chuyển thị trường lớn hơn trong khi chờ chuyển động đi lên đó để thực hiện lợi thế của nó và đi ngắn mạnh mẽ.

Mặt khác, chúng ta cũng phải nhớ rằng không phải tất cả các nhà khai thác lớn đều giành chiến thắng một cách có hệ thống và lặp đi lặp lại qua time. Đôi khi nhiều người trong số họ buộc phải chịu tổn thất và bối cảnh cấu trúc thất bại này có thể là một ví dụ hoàn hảo. Như Al Brooks đã nói trong các cuốn sách của mình về Hành động giá, trên thị trường thanh khoản, mọi biến động giá được tạo ra bởi vì một nhà giao dịch lớn đang mua và một nhà giao dịch khác đang bán. Đó là một cuộc chiến giữa các thủ đô lớn này và do đó sẽ có một phần trong số chúng sẽ tạo ra tổn thất trong một số hoạt động của chúng.

Chìa khóa để xác định rằng chúng ta đang phải đối mặt với một cấu trúc thất bại là nó hoàn toàn có tất cả các dấu vết có lợi cho một hướng nhưng tại thời điểm quyết định (trong thử nghiệm sau giờ nghỉ), nó thất bại và tạo ra sự mất cân bằng có lợi cho phía đối diện.

Ví dụ về sự tích lũy thất bại, chúng ta sẽ phải thấy rằng tất cả các dấu vết cho thấy sự kiểm soát của thị trường nằm trong tay người mua, rằng ngoài ra giá phải phát triển một Spring tiềm năng, rằng sự phá vỡ tăng là chính hăng từ quan điểm của giá cả và hành động khối lượng; nhưng cuối cùng ở vị trí potenti alBUEC, giá không thể tiếp tục tăng, và sự mất cân bằng được gây ra có lợi cho người bán, để lại cấu trúc như phân phối.





Chính xác là giống nhau nhưng ngược lại, chúng ta sẽ cần phải xem để xác định một phân phối thất bại: dấu vết có lợi cho người bán, phát triển Upthrust tiềm năng, vỡ xuống thực sự và ở vị trí thử nghiệm sau khi vỡ buyiung tích cực xoay cấu trúc như tích lũy.

Điều quan trọng cần lưu ý là chúng tôi không biết năng lực mà các nhà khai thác phải tiếp tục kiểm soát thị trường vì bất cứ lúc nào một nhà khai thác có công suất cao hơn có thể xuất hiện và gây ra vòng quay. Những gì lúc đầu dường như không cân bằng về một bên, cuối cùng với diện mạo mới này làm cho sự mất cân bằng được xác nhận về phía đối diện.

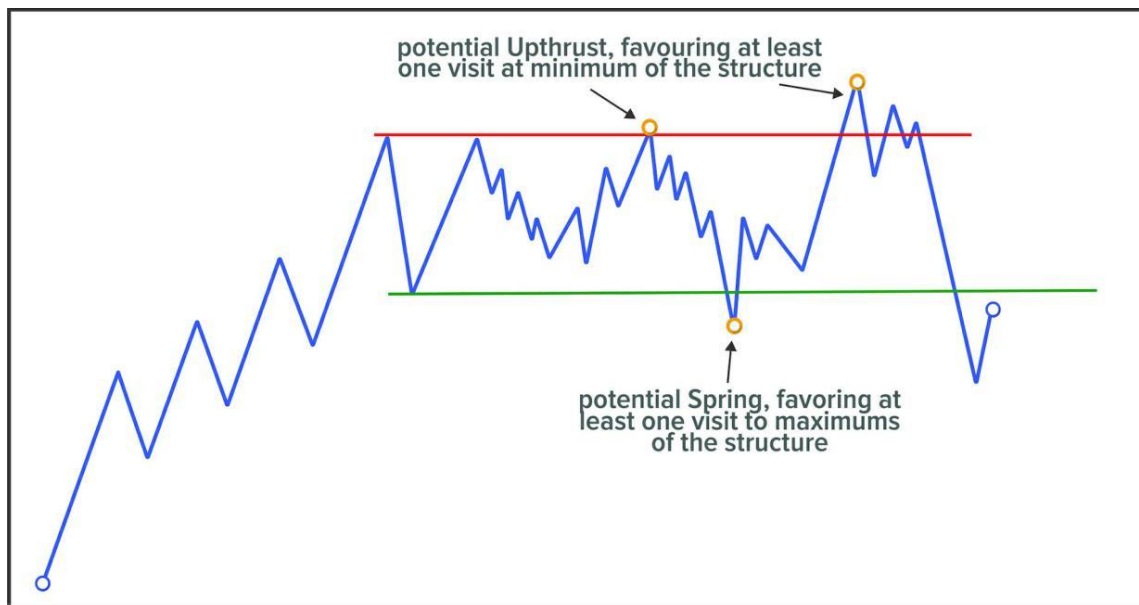
Vì vậy, chúng tôi có hai nhà phát hành rất quan trọng này để đánh giá:

- **Chúng tôi không biết ý định của các nhà khai thác đang hỗ trợ phong trào hiện tại.** Cho dù họ là những nhà giao dịch ngắn hạn, những người sẽ mất vị trí trong vùng thanh khoản tiếp theo hay liệu họ có quan điểm dài hạn hơn và sẽ tiếp tục cho đến khi cấu trúc được phát triển đầy đủ.
- **Chúng tôi không biết liệu các nhà giao dịch có khả năng cao hơn có thể can thiệp.** Tại thời điểm của sự thật, trong thử nghiệm breakout sẽ xác nhận hướng của cấu trúc, các nhà giao dịch tích cực có khả năng di chuyển thị trường lớn hơn có thể xuất hiện theo hướng ngược lại vì trong dài hạn, họ có thể có một cái nhìn khác.

Rõ ràng chúng ta gặp khó khăn liên tục, vì vậy lợi thế của chúng ta là hoạt động có lợi cho sự mất cân bằng cuối cùng và đối với điều này, điều quan trọng là phải xác định sự kiện thống trị: cú sóc.

Cú sóc, như đã đề cập, là hành động quyết định nhất trong hoạt động của thị trường. Nó logic cơ bản mạnh mẽ đến nỗi nó khiến chúng ta luôn thiên vị có lợi cho nó. Vì vậy, nếu phần còn lại của các dấu hiệu đi kèm với nó, chúng tôi sẽ luôn ủng hộ hoạt động theo hướng rung lắc cuối cùng;

nghĩa là, rất lâu sau khi nhìn thấy một Spring tiềm năng; và short sau khi nhìn thấy một Upthrust.



Một số người có thể kết luận rằng chờ đợi giá ở mức cực đoan và chỉ vận hành các tình huống Upthrust / Spring tiềm năng là biện pháp thuận tiện nhất để đơn giản hóa toàn bộ phân tích; và nó không phải là một cái gì đó hoàn toàn không đúng chỗ. Đó là vẻ đẹp của phương pháp Wyckoff rằng bằng cách cung cấp một cách để hiểu khách quan nhất có thể cách thị trường di chuyển, mỗi nhà giao dịch có thể sử dụng các nguyên tắc của mình để phát triển các chiến lược của riêng mình.

Theo tôi, những dấu chân được cung cấp bởi sự phát triển của các cấu trúc ngay từ đầu là rất quan trọng và giúp chúng tôi thiết lập các kịch bản với xác suất cao hơn. Ví dụ, nếu tôi quan sát một số đặc điểm phân phối nhất định trong một cấu trúc và sau đó nó ở vị trí đột phá giảm giá tiềm năng và Spring tiềm năng, việc phân tích bối cảnh sẽ khiến tôi ủng hộ sự bứt phá giảm giá; trong khi nhà giao dịch chỉ vận hành các cú sốc ở mức cực đoan mà không đánh giá bất cứ điều gì khác sẽ làm điều ngược lại e. Và nói chung thị trường sẽ phát triển (trong ví dụ này) ủng hộ việc tiếp tục phân phối vì sự mất cân bằng là tiềm ẩn và đã được thể hiện rõ ràng trong quá trình phát triển phạm vi giao dịch.

### 1.5 Lỗi kết cấu

Đó là một khái niệm rất đơn giản có thể giúp chúng ta khi đánh giá động lực của các chuyển động.

Lỗi này có thể được tìm thấy trong tất cả các loại cấu trúc; cả trong các cấu trúc có độ dốc lên hoặc xuống và theo cấu trúc ngang, hội tụ hoặc phân kỳ.

Điều đầu tiên là xác định logic cấu trúc quyết định tuân theo giá cả. Điều này sẽ được xác định bởi những chạm thành công tôn trọng một cấu trúc được hình thành bởi hai khu vực cung và cầu.

Đây là chìa khóa ban đầu: để xác định cấu trúc mà giá đã validated. Bạn càng có nhiều chạm, bạn sẽ càng tự tin hơn trong cấu trúc đó.

Tại thời điểm đó, và theo nguyên tắc ủng hộ tính liên tục của những gì giá đã làm, điều hợp lý sẽ là nghĩ rằng thị trường sẽ tiếp tục di chuyển tôn trọng logic cấu trúc đó, di chuyển từ đầu đến cuối.

Nếu giá không quản lý để phát triển một thử nghiệm mới ở phía đối diện và thay vào đó tạo ra một lượt trước khi đến khu vực đó, chúng tôi sẽ nói rằng nó đã phát triển một lỗi cấu trúc vì nó đã không tiếp tục với động lực mà nó mang lại và tín hiệu này thêm sức mạnh cho kịch bản có lợi cho lượt cuối cùng đó.

Đi đôi với khái niệm này, người ta hiểu rằng sự kiện hỗ trợ cung hoặc cầu cuối cùng (Điểm hỗ trợ cuối cùng và Điểm cuối cùng của nguồn cung) là những thất bại về cấu trúc trong đó giá bị chặn trong nỗ lực tìm kiếm sự kiện gây sốc để bắt đầu từ thời điểm đó chuyển động phá vỡ cấu trúc tiếp theo.

### 1.5.1 Độ yếu

Ví dụ về lỗi cấu trúc biểu thị sự yếu kém được tìm thấy khi giá cả, sau khi xác nhận cấu trúc nhiều lần, không thể tiếp tục di chuyển theo logic chuyển động đó và không thể đạt đến phần cao của nó.

Điều này không có khả năng tiếp tục di chuyển vì nó đã làm cho đến thời điểm đó biểu thị điểm yếu tiềm ẩn. Người mua đã không còn kiểm soát thị trường và chính những người bán đã bắt đầu xuất hiện đáng kể hơn.

Chỉ báo này không gợi ý một sự đảo ngược giảm ngay lập tức; nó chỉ là một yếu tố khác cần được tính đến khi đọc bối cảnh thị trường một cách chính xác.

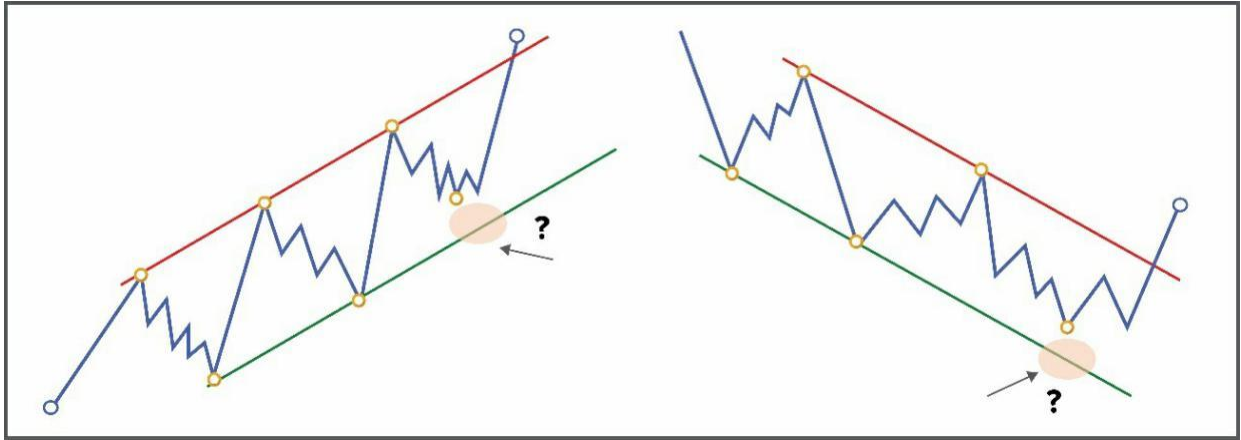
Nó có thể chỉ đơn giản là một điểm dừng tạm thời trong xu hướng trước đó để phát triển từ đó một giai đoạn hợp nhất trong which để phục hồi cổ phiếu và tiếp tục tăng.

### 1.5.2 Sức mạnh

Cổ phiếu biểu thị sức mạnh cơ bản sẽ thu được bằng cách thấy rằng giá không thể chạm đến đáy của cấu trúc đã hoạt động.

Nói cách khác, nếu giá đã phát triển một loạt các mức cao và thấp giảm có cổ phiếu phù hợp hoàn hảo trong giới hạn trên và dưới, chúng tôi sẽ khuyến khích thị trường tiếp tục hành xử theo cách tương tự và do đó chúng tôi sẽ tìm kiếm một thử nghiệm mới ở phía opposite của cấu trúc.

Ví dụ, nếu bạn vừa thực hiện một thử nghiệm ở phần trên của cấu trúc, động lực học gợi ý rằng bây giờ bạn nên thực hiện một thử nghiệm mới ở phần dưới. Nếu trong quá trình phát triển của một phong trào như vậy, giá turns mà không đạt đến phần thấp đó, chúng tôi sẽ nói rằng thị trường đã tạo ra một thất bại về cấu trúc và đó là một dấu hiệu của sức mạnh thị trường vì người mua đã không cho phép giá giảm thấp hơn.



Nếu, ngoài bài hát này, chuyển động này quản lý để lắc một số tối thiểu trước đó có liên quan, chúng ta sẽ ở trong một tình huống tiềm năng của Spring với sức mạnh nền lớn hơn do thực tế là nó hội tụ với sự thất bại cấu trúc này.

Lý do đằng sau hành động như vậy là người mua đã tham gia mạnh mẽ kiểm soát không cân bằng có lợi cho họ. Những người mua này có lợi ích cao hơn và chặn việc giảm giá. Họ không muốn giá giảm. Họ không muốn bất cứ ai khác có thể nhảy vào chuyển động đi lên.

Chỉ số này không cho thấy sự đảo ngược tăng ngay lập tức; nó chỉ là một yếu tố khác cần được xem xét khi đọc bối cảnh thị trường một cách chính xác.

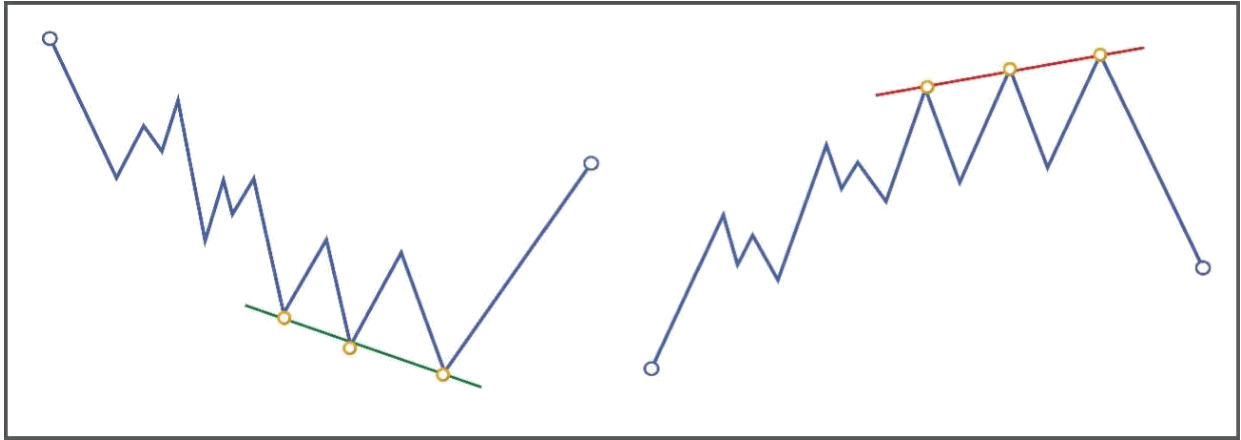
## 1.6 Rút ngắn lực đẩy (SOT)

Đây là một mô hình thay đổi hướng. Nó là một công cụ phân tích ban đầu được Wyckoff sử dụng để đo sự mất đà hoặc kiệt sức của một chuyển động bốc đồng hoặc lực đẩy.

Về mặt trực quan, mỗi đầu mới di chuyển một khoảng cách ngắn hơn đầu trước và do đó được cho là rút ngắn lực đẩy.

- Ví dụ trong xu hướng tăng, chúng tôi sẽ quan sát cách mỗi mức cao mới di chuyển một khoảng cách ngắn hơn mức cao trước đó; điều này cho thấy sự suy giảm nhu cầu và báo hiệu một sự thay đổi giảm có thể xảy ra.
- Ví dụ trong xu hướng giảm, chúng ta sẽ quan sát một cái sase decre ở khoảng cách các chuyên đi thấp mới liên quan đến khoảng cách mà các chuyên đi thấp trước đó, cho thấy sự suy giảm nguồn cung và báo hiệu một lượt đi lên có thể xảy ra.

Ý tưởng chính là thiếu tính liên tục theo hướng đó. Sự cạn kiệt của các lực lượng cho đến bây giờ dường như kiểm soát thị trường. Sự mất đà dự đoán một sự đảo ngược lớn và đôi khi thậm chí là sự đảo ngược của xu hướng.



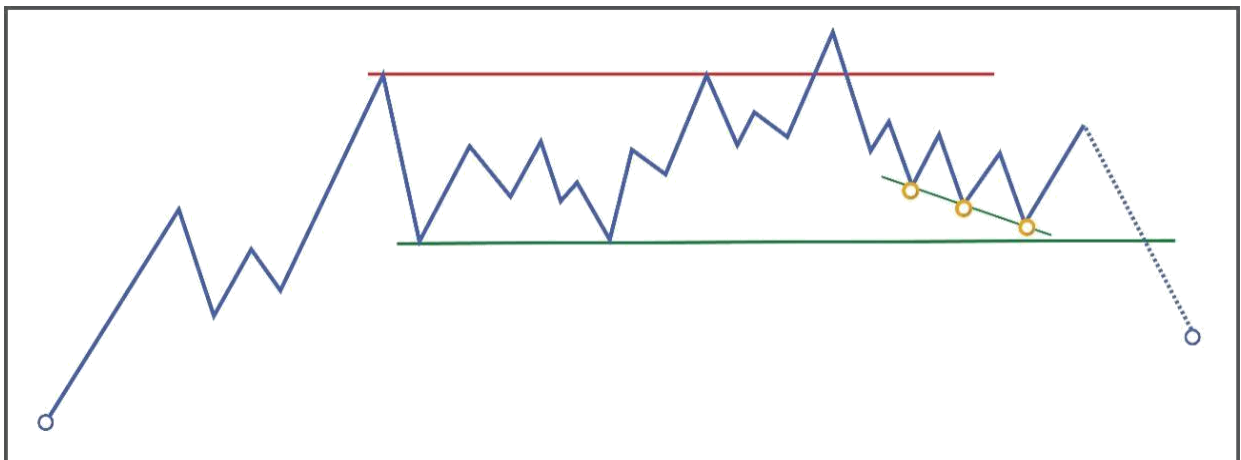
Để hành vi này hợp lệ, cần tối thiểu ba lần đẩy theo hướng của xu hướng. Từ ba hoặc bốn chuyển động bốc đồng, thật hữu ích khi bắt đầu tìm kiếm mô hình rút ngắn này trong lần đẩy cuối cùng.

- Khi tạm ứng giá được rút ngắn nhưng có một khối lượng mạnh mẽ, điều đó có nghĩa là nỗ lực lớn đã nhận được rất ít phản thưởng: Nỗ lực/ Result Phân kỳ. Trong trường hợp một ví dụ giảm giá, nhu cầu sẽ xuất hiện; và trong một ví dụ tăng giá, nguồn cung sẽ xuất hiện.
- Khi tạm ứng giá được rút ngắn và cũng có khối lượng yếu, điều đó có nghĩa là kiệt sức. Trong trường hợp giảm giá, nguồn cung sẽ bị rút; và trong một ví dụ tăng giá, đó sẽ là người mua rút khỏi thị trường.

Khi có nhiều hơn bốn lần đẩy và rút ngắn vẫn tồn tại, xu hướng có thể quá mạnh để giao dịch chống lại nó.

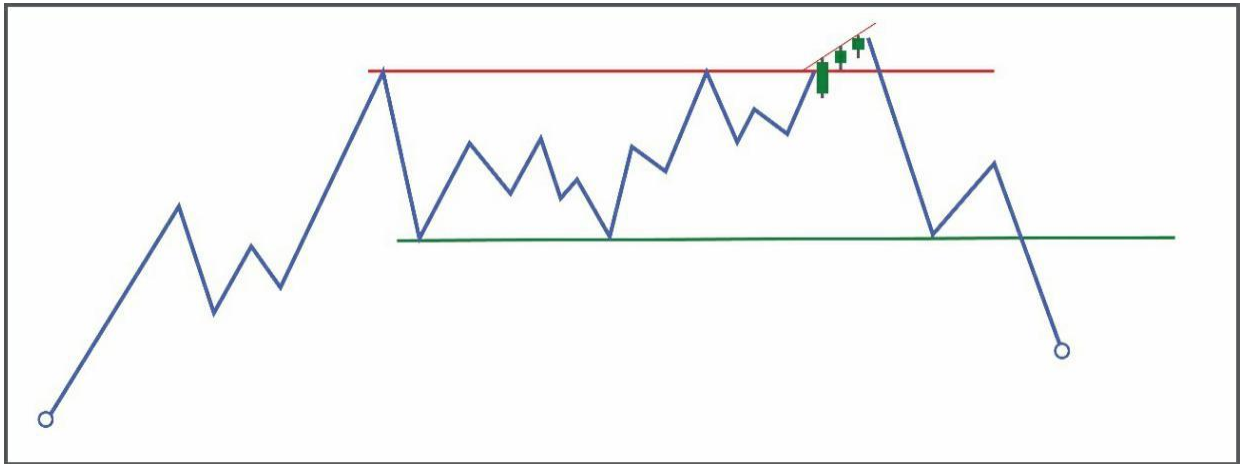
Điều gì sẽ xác nhận sự thay đổi theo hướng sẽ là một động thái bốc đồng mạnh mẽ theo hướng ngược lại. Sau khi rút ngắn lực đẩy, chúng ta muốn thấy lực đẩy mới theo hướng ngược lại có khối lượng lớn, biểu thị ý định. Sau sự thúc đẩy này thay đổi hướng, chúng ta có thể chờ đợi một phong trào lạc hậu để tìm cách kết hợp bản thân theo hướng của phong trào bốc đồng mới.

Luôn ghi nhớ bối cảnh trong đó việc rút ngắn lực đẩy diễn ra:





Nếu giá phá vỡ trần của một phạm vi giao dịch và đảo ngược, hành động này là một Upthrust tiềm năng. Nếu sau một vài đợt giảm có sự rút ngắn đà và nó gợi ý một giao dịch mua; bạn nên lưu ý rằng giá đến từ việc phát triển một upthrust và nó hầu hết sẽ likely tiếp tục giảm. Bất kỳ hoạt động mua nên tránh, và nếu thực hiện, đóng cửa nhanh chóng sau khi phản ứng yếu. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra trong trường hợp quan sát mô hình giảm giá sau một Spring tiềm năng, sự thiên vị định hướng sẽ được đánh dấu bằng cú sốc vì vậy ý tưởng hoạt động ngắn của SOT nên được đặt câu hỏi.



Mô hình Rút ngắn lực đẩy cũng có thể được nhìn thấy trong các thanh riêng lẻ cũng như trong các chuyển động. Trong trường hợp này, người ta sẽ quan sát cách các thanh liên tiếp thực hiện ngày càng ít tiến bộ. Nếu nó cũng trùng khớp trong một khu vực hoạt động trong đó theo ngữ cảnh, chúng tôi sẽ có thể tìm kiếm một hoạt động phản công, tình hình sẽ là lý tưởng.

## 1.7 Các loại cấu trúc khác

Ban đầu, các cấu trúc với sự phát triển ngang đã được trình bày dưới dạng sơ đồ cơ bản. Chúng là dễ nhất để xác định và đối với người vận hành đang bắt đầu nghiên cứu sâu phương pháp Wyckoff, tôi khuyên bạn nên làm việc với loại sơ đồ này gần như độc quyền.

Như chúng tôi đã nhận xét nhiều lần, thị trường là một thực thể sống liên tục thay đổi do sự tương tác liên tục giữa cung và cầu. Sự tương tác này là nguyên nhân gây ra việc tạo ra các cấu trúc, có thể được phát triển theo nhiều cách khác nhau.

Sẽ không có ý nghĩa gì khi tiếp cận thị trường nghĩ rằng nó nên hoạt động như được thiết lập trong các kế hoạch cơ bản ban đầu được nghiên cứu. Thực tế là mỗi khoảnh khắc là duy nhất và sẽ khác với một tương lai khác vì thực tế không thể xảy ra cùng một hoàn cảnh vào hai thời điểm khác nhau.

Để hai cấu trúc phát triển hoàn toàn bình đẳng, những người tham gia tương tự nên ở trong cả hai khoảnh khắc và cũng cư xử theo cùng một cách, điều này là không thể.

Đây là lý do tại sao điều quan trọng là phải có một tâm trí cởi mở và cố gắng tiến thêm một bước trong việc đào sâu sự hiểu biết về phương pháp luận. Wyckoff đã cho chúng tôi một số hướng dẫn để làm theo điều đó nổi bật hơn tất cả: thị trường di chuyển như thế nào; các quá trình tích lũy và phân phối; và ba nhà tài trợ luật.

Đây là khung lý thuyết hỗ trợ phương pháp luận. Nhà điều hành Wyckoff sử dụng các công cụ này để phân tích biểu đồ để cố gắng làm sáng tỏ ai đang kiểm soát thị trường và do đó có thể đặt ra các kịch bản tư pháp.

Bước tiếp theo là có thể xác định sự phát triển của một cấu trúc ngay cả khi nó trông không lý tưởng. Trong nhiều trường hợp, chúng tôi sẽ có thể làm việc trong thời gian thực với các cấu trúc rất thực sự thích nghi với các cấu trúc cổ điển được nghiên cứu, nhưng sẽ có những dịp other khi điều này sẽ không xảy ra.

Và đây không phải là một lý do cho sự thất vọng. Các nhà khai thác Wyckoff tiên tiến hiểu rằng các quy trình tích lũy và phân phối này có thể được trình bày theo những cách khác nhau tùy thuộc vào mức độ cân bằng hoặc không bị ảnh hưởng của thị trường có lợi cho người mua và người bán.

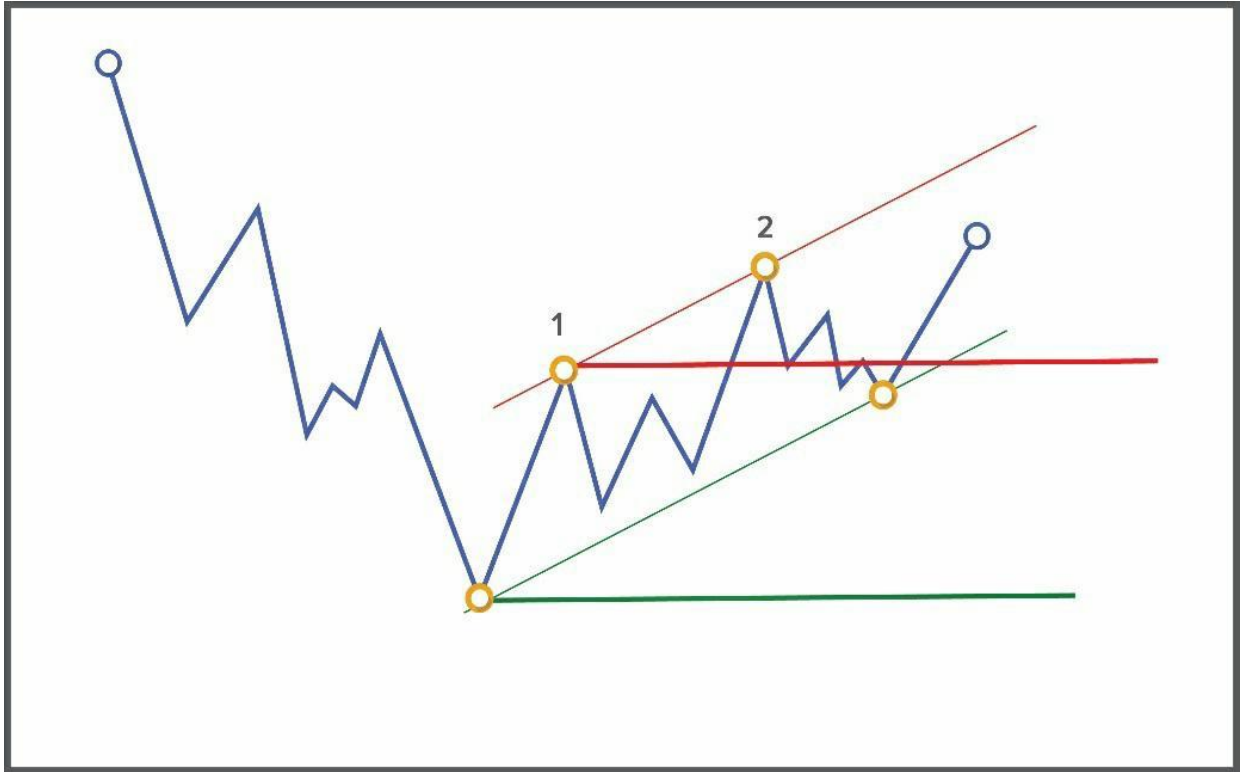
Đây là chìa khóa cho mọi thứ. Dựa trên điều kiện của thị trường tại thời điểm đó (bất cứ ai kiểm soát nhiều nhất), giá sẽ phát triển loại cấu trúc này hay loại cấu trúc khác.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét một số loại cấu trúc độc đáo.

### 1.7.1 Cấu trúc có độ dốc

Mặc dù chúng chắc chắn khó nhìn hơn, nhưng thực tế chúng phát triển chính xác giống như các cấu trúc ngang. Hãy thử nó; lấy một trong các ví dụ và cố gắng xoay hình ảnh để cho đến khi nó phù hợp với cấu trúc như thể nó nằm ngang. Bạn sẽ thấy rằng hành vi chung, sự kiện và giai đoạn có sự phát triển giống hệt với phạm vi ngang. Yếu tố duy nhất thay đổi là điều kiện của thị trường, và đó là there sẽ là những tình huống mà người mua hoặc người bán ban đầu sẽ có nhiều quyền kiểm soát hơn.

Nói chung, chúng ta sẽ bị bỏ lại với một cấu trúc với độ dốc tăng lên cho thấy một sức mạnh cơ bản nhất định, tức là sự kiểm soát tốt hơn của người mua và cấu trúc với một slope giảm cho thấy một điểm yếu nhất định, tức là kiểm soát tốt hơn bởi người bán.

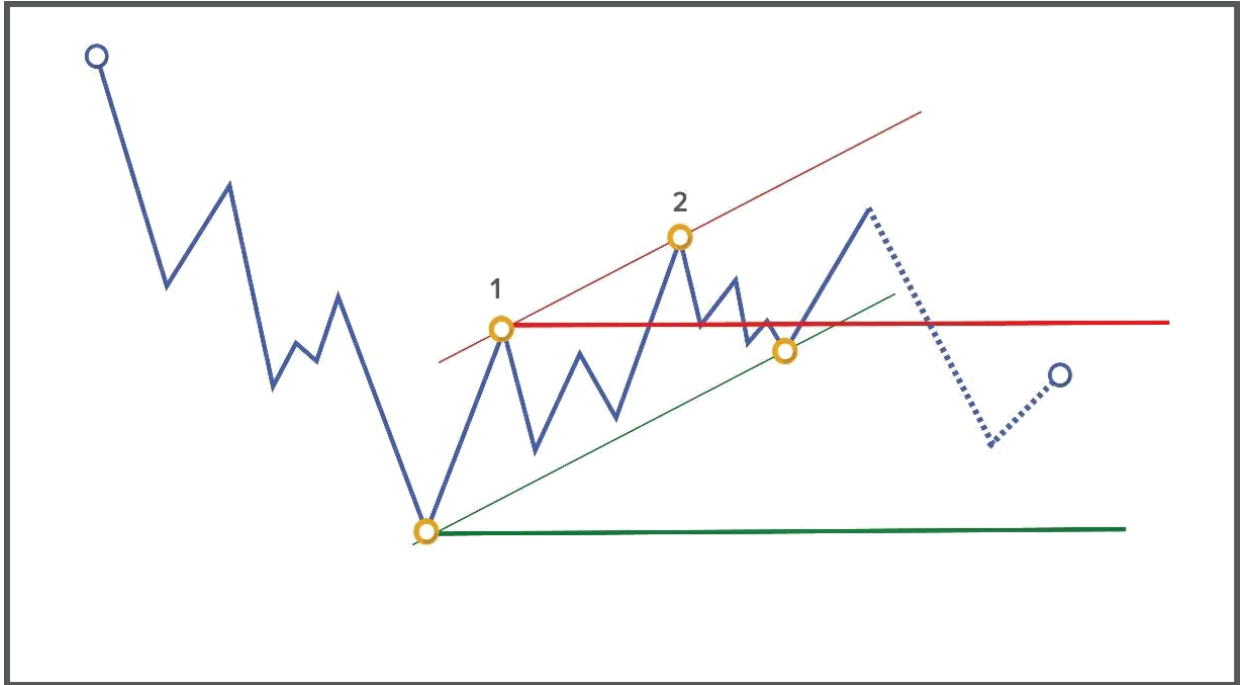


Ban đầu, bằng cách xác định Stop Phase A, chúng ta sẽ đặt các giới hạn của phạm vi theo chiều ngang. Nếu chúng ta quan sát thấy rằng trong Giai đoạn B, giá không tôn trọng những thái cực này và bắt đầu di chuyển ra khỏi cấu trúc, đó sẽ là thời điểm để bắt đầu suy nghĩ về một cấu trúc có thể có độ dốc. Chúng tôi sẽ kết nối những thái cực này và xem liệu giá có thực sự tôn trọng giới hạn của cấu trúc này không.

Trong những dịp khác, chúng tôi sẽ chỉ đơn giản là mở một biểu đồ và nó sẽ rất trực quan làm thế nào giá đã tôn trọng các cực đoạn của một cấu trúc có độ dốc. Kết nối minima và maxima của Giai đoạn A, B và C. Bạn có thể vẽ một đầu trước và nhân bản đường ở đầu đối diện. Điều quan trọng là kênh chứa hầu như tất cả các hành động giá trong đó. Bạn càng chạm vào những đầu đó, cấu trúc càng mạnh (được tôn trọng).

Có liên quan để lưu ý rằng chúng ta không cần phải thấy chạm giá hoàn hảo ở những đầu đó để xác định rằng giá the đang hoạt động cấu trúc đó. Nó không phải hoàn toàn chính xác, điều quan trọng là nó phải là một cái gì đó rõ ràng và điều đó cho phép chúng ta kết nối tất cả các đầu ngay cả khi cần phải vẽ một chiều rộng nhất định, thay vì một đường thẳng.

Tương tự như vậy, tôi w ould luôn khuyên bạn không nên loại bỏ hoàn toàn các mức ngang. Họ đặc biệt cung cấp cho tôi sự tự tin hơn và có khả năng giá sẽ trở lại cấu trúc ban đầu và chúng tôi có thể tiếp tục làm việc với nó.



Có bốn cấu trúc có thể có với độ dốc mà chúng ta có thể tìm thấy:

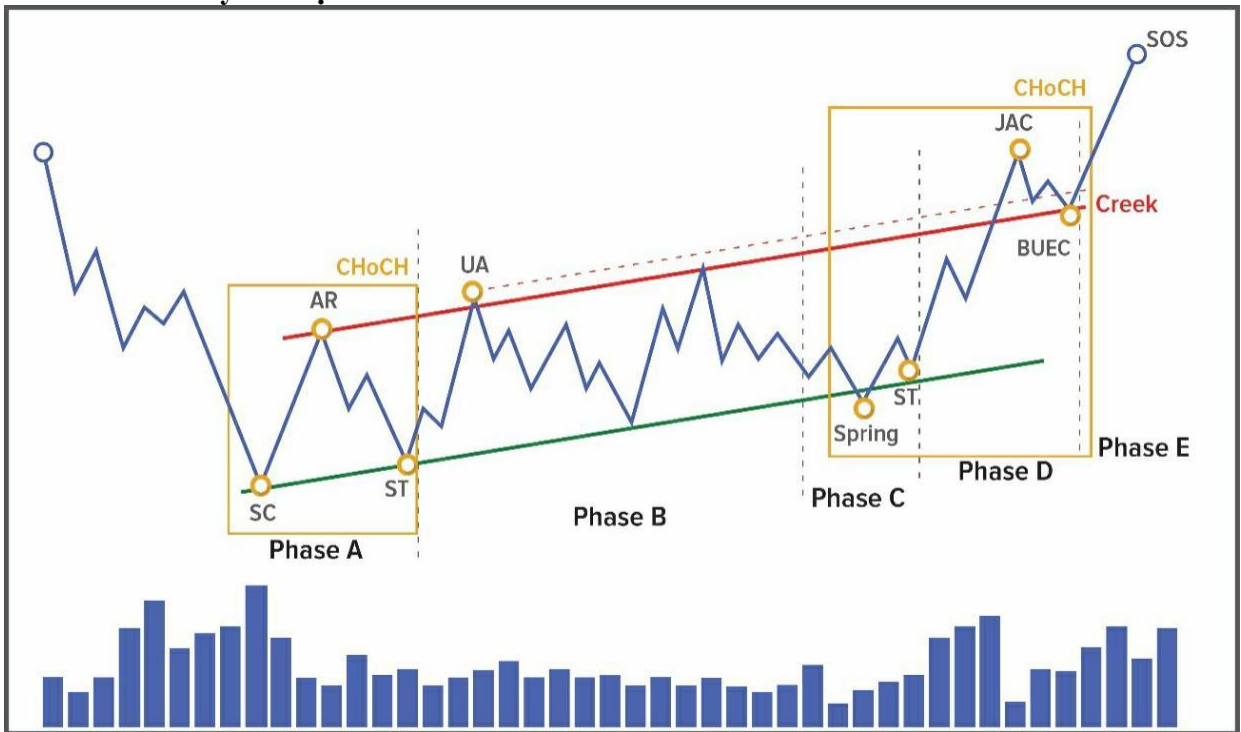
Cấu trúc tích lũy với độ dốc lên.

Cấu trúc tích lũy với độ dốc xuống.

Cấu trúc phân phối với độ dốc xuống.

Cấu trúc phân bố với độ dốc lên.

**Cấu trúc tích lũy với độ dốc lên e**



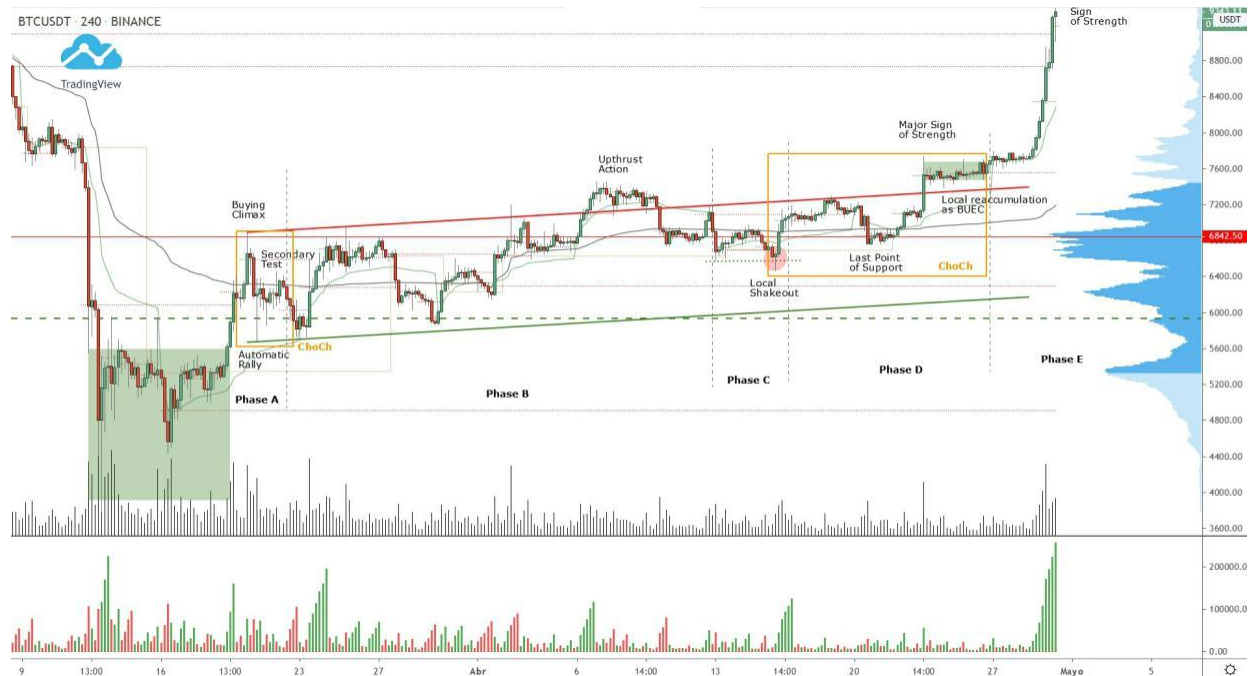
Đó là biến thể biểu thị sức mạnh nền lớn nhất. Sau giai đoạn A của điểm dừng, giá bắt đầu dao động lên xuống trong quá trình phát triển cấu trúc, quan sát rõ ràng một loạt các mức cao và thấp ngày càng tăng.

Người mua có một sự hung hăng nhất định, định giá giá của tài sản ở mức cao hơn và không cho phép nó rơi vào các khu vực quá bán để bảo vệ vị trí của họ.

Những cấu trúc này không dễ vận hành chủ yếu bởi vì khi vượt quá bất kỳ mức tối đa nào trước đó, có vẻ như chúng ta đang phải đối mặt với một cú sốc tiềm năng sẽ khiến thị trường đi xuống. Nhưng trong thực tế, đó là bản chất của phong trào: xung lực và đảo ngược als.

Và ấn tượng này sẽ còn hiện diện nhiều hơn nữa trong khu vực tiềm năng BUEC. Mặc dù đây là điểm vào bảo thủ nhất và mang lại cho chúng tôi sự an toàn nhất, nhưng trực quan chúng tôi thấy giá được báo giá ở mức rất cao và dường như chúng tôi không (chủquan) là một điểm vào tối ưu.

Thị trường, không biết tất cả những điều này, sẽ đi theo hướng của nó và nếu nó thực sự là một quá trình tích lũy nó sẽ bắt đầu từ đó chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi giao dịch để tìm kiếm mức độ thanh khoản cao hơn.



Ví dụ BTC này rất mang tính hướng dẫn vì chúng ta có thể xác định một trong những khái niệm được trình bày, sự thất bại về cấu trúc của sức mạnh.

Chúng ta thấy làm thế nào sau khi giảm đột ngột, giá tích lũy nhanh chóng (hộp màu xanh lá cây) để bắt đầu một vài cấp độ trên một cấu trúc mới. Thực tế này đã là một dấu hiệu của sức mạnh trong chính nó. Chúng tôi thấy rằng có một khối lượng rất cao được giao dịch vào mùa thu đó và thực tế là nhìn thấy một phản ứng tiếp theo đối với sự gia tăng đã cho thấy rằng ít nhất về



nguyên tắc cảm giác là tăng. Nếu một bối cảnh buồn ngủ, chúng ta thấy rằng bên dưới giá hiện tại có khối lượng cao, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích đơn giản như vậy với khối lượng như vậy, người mua đã nhập tích cực vì nếu không giá không thể di chuyển lên trên.

Các cuộc đua thú vị khác cho thấy sự tích lũy là sự giảm khối lượng trong quá trình phát triển cấu trúc và chiếm ưu thế của sóng đi lên của chỉ số Weis.

Ngoài ra, yếu tố chính đánh dấu trước và sau khi đọc điều khiển trong cấu trúc đó chúng ta có trong hành động Upthrust. Ở phần trên của cấu trúc, nó phát triển một sơ đồ phân phối nhỏ. Kế hoạch này rất có thể đã hành động trên UTAD và gây ra sự đi xuống phá vỡ. Đây là hành vi mà chúng ta muốn xảy ra sau một cú sốc, nhưng những gì chúng ta thấy là hoàn toàn không có khả năng ngã. Sau chương trình phân phối nhỏ này, giá thậm chí không đạt đến đáy của cấu trúc này với độ dốc lên đã hoạt động, và điều này không nhiều hơn hoặc ít hơn một sự thất bại về sức mạnh.

Sau đó, nó phát triển một rung lắc bên trong hoạt động như một sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, gây ra sự mất cân bằng cuối cùng và tiếp tục đi lên.

Cũng lưu ý vị trí của Nút Khối lượng lớn và VPOC của cấu trúc. Làm thế nào giá không thể vượt qua khu vực giao dịch cao này, do đó cho thấy sự kiểm soát của sự tăng giá. Các vùng Hỗ trợ Ổn định này sẽ được thảo luận sau.



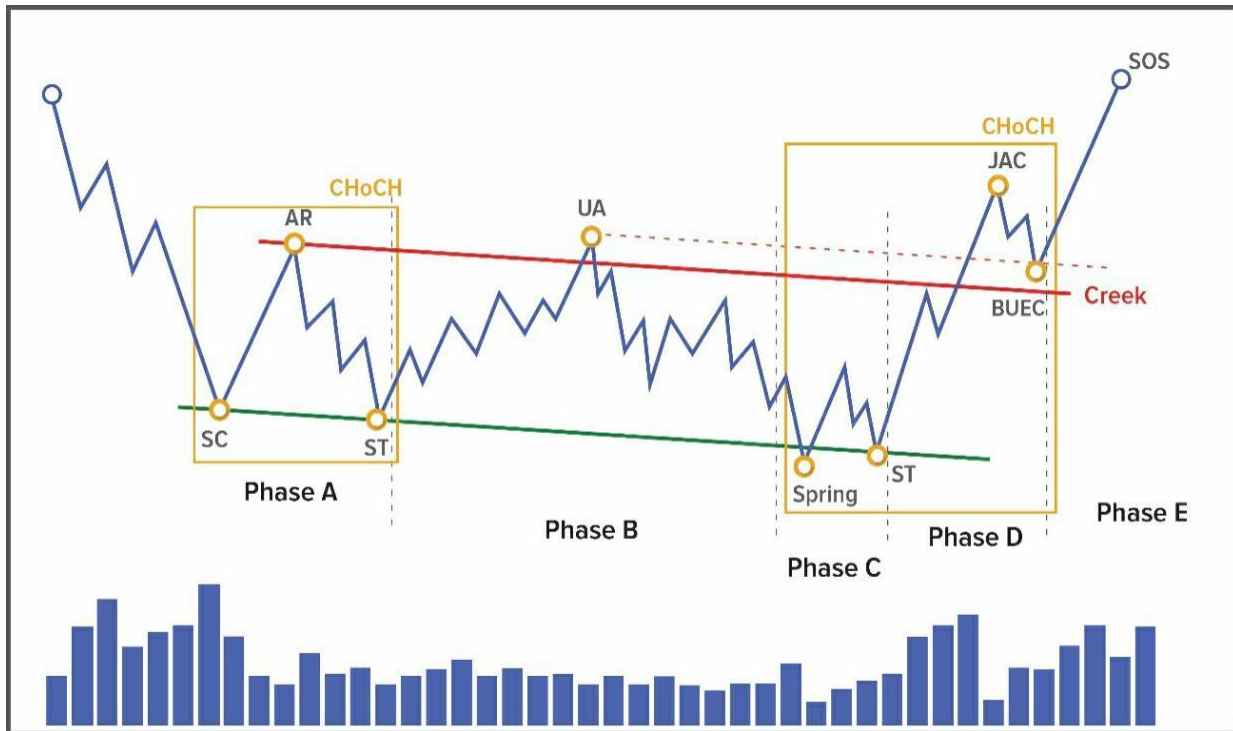
Ở đây chúng ta thấy một ví dụ khác về sơ đồ tích lũy với độ dốc lên. Trong trường hợp này độ dốc khá dốc mà không cho thấy điều kiện thị trường hiện tại khá mạnh.

Chúng tôi thấy điểm dừng dứt khoát mà không có khối lượng khí hậu (Bán kiệt sức) và làm thế nào từ đó giá bắt đầu một sự kế thừa rõ ràng của mức cao và thấp tăng. Giảm volume trong quá trình phát triển giai đoạn A và B cho thấy sự hấp thụ. Giá thấy rất khó để đặt mình trên Nút Khối

lượng lớn nhưng một khi nó làm như vậy sau khi rung lắc, nó tiếp tục hiển thị sức mạnh và quản lý để phá vỡ the tăng với nền lên tốt (SOSbar).

Rất thú vị cách Back Up phát triển trên phần cao của cấu trúc (Creek) hợp lưu với mức khối lượng hoạt động (VWAP hàng tuần).

### Cấu trúc tích lũy với độ dốc xuống



Đó là biểu thể tích lũy thể hiện điểm yếu lớn nhất. Độ dốc đi xuống, động lực giảm cao và thấp, đã biểu thị sự kiểm soát hoàn toàn của các nhà khai thác giảm giá. Điểm yếu là tiềm ẩn nhưng ngay cả như vậy, cuối cùng người mua xuất hiện và gây ra kết quả tích lũy.

Sau khi quan sát các sự kiện dừng và đi đầu tiên của xu hướng, điểm yếu sẽ cao đến mức thị trường sẽ không thể duy trì sự phát triển của cấu trúc ngang và thay vào đó sẽ định để thấy các dấu hiệu yếu sẽ tạo ra mức tối thiểu thấp hơn và thấp hơn.

Về mặt cấu trúc, giá sẽ tôn trọng động lực giảm, dao động giữa các cực trên và dưới của kênh. Các mức thấp mới sẽ di chuyển một khoảng cách ngắn hơn và ngắn hơn và một mô hình rất phổ biến của sự suy giảm xu hướng sẽ được quan sát trực quan (Rút ngắn lực đẩy)

Hơn nữa, rất có thể thị trường sẽ phát triển một số loại thất bại cấu trúc trong đó tại một thời điểm nhất định, giá từ bỏ động lực mà would dẫn nó đếnhãm phần dưới của cấu trúc và thay vào đó tìm thấy sự hỗ trợ ở đâu đó ở giữa. Có thể bạn đã tạo ra mặt bằng và sẵn sàng bắt đầu chuyển động xu hướng tăng.

Điều gì sẽ xác nhận mô hình SOT và sự thất bại cấu trúc would là giá bây giờ sẽ phát triển một đà tăng mạnh mẽ. Chúng tôi muốn thấy đà này phá vỡ cấu trúc giảm giá một cách hiệu quả bằng

cách thay đổi động lực thị trường. Bây giờ sẽ là lúc chờ đợi một sự đảo ngược giảm giá để tìm cách xây dựng có lợi cho sự mất cân bằng do người mua gây ra.

Trong ví dụ này, chúng ta thấy giá đang tôn trọng các thái cực như thế nào bằng cách bật lên và xuống. Như chúng ta đã nói, việc xác định loại cấu trúc này là chủ quan nên chúng phải rất trực quan và không bị ép buộc. The ý tưởng là chúng chứa hầu hết các hành động giá.



Một chi tiết cần làm nổi bật trong biểu đồ này là cách hoạt động của VWAP hàng tháng. Đây là mức động tối nhất và như bạn có thể thấy giá phản ứng với nó mỗi khi chúng tương tác. Ngay từ lần chạm đầu tiên trong Bài kiểm tra thứ cấp, giá vẫn liên tục ở trên nó, một dấu hiệu sẽ gợi ý một số kiểm soát của người mua.

Như mọi khi, sự kiện quan trọng là cú sốc hoàn toàn gây ra sự phát triển của hiệu ứng được xây dựng trên nguyên nhân đó. Sau sự rung lắc này, giá phát triển một LPS trên VPOC của cấu trúc, tiếp theo là JAC và Back Up, một lần nữa đi tìm một khu vực hợp lưu (VWAP hàng tuần và Khu vực giá trị cao) để tiếp tục phát triển trong Giai đoạn E ra khỏi phạm vi giao dịch.

Các khu vực này và mức âm lượng operational sẽ được thảo luận chi tiết dưới đây.

Ở đây chúng tôi quan sát một cấu trúc accumulation rõ ràng khác với một độ dốc xuống đầy đủ các chi tiết.



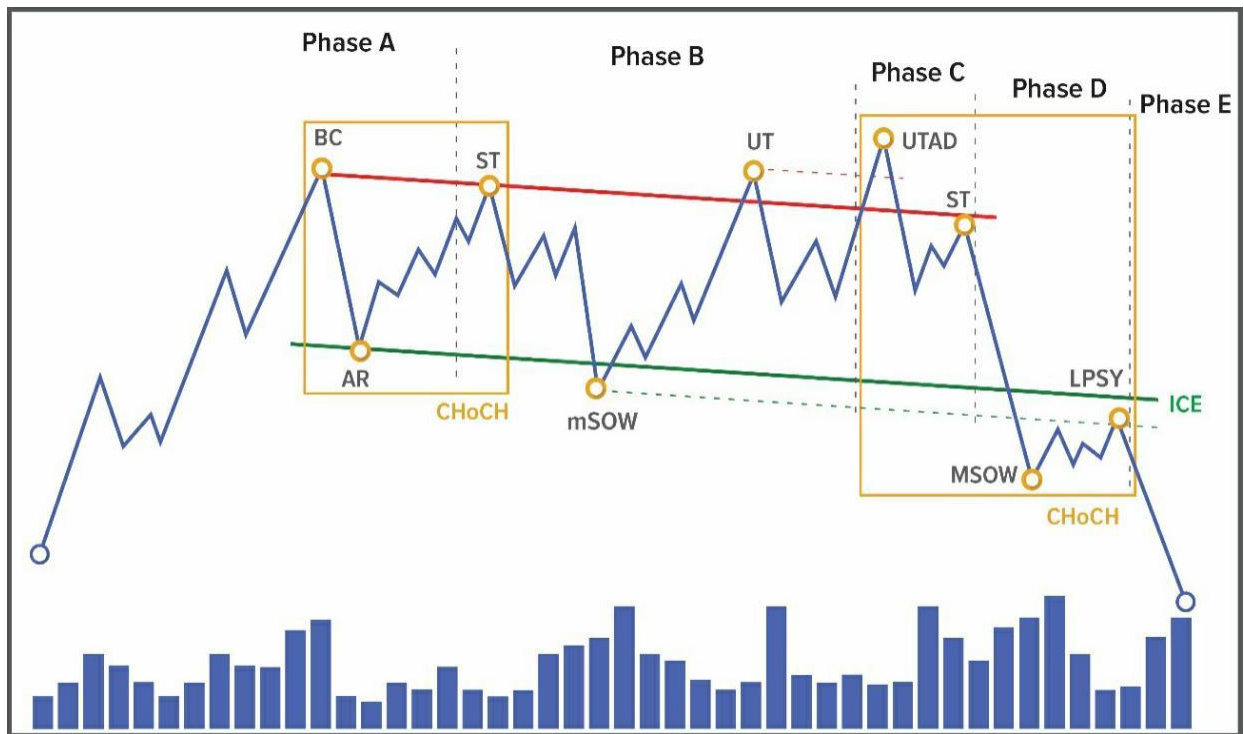
Sau khi dừng trong Giai đoạn A, chúng tôi đi vì giá chủ yếu là báo giá ở phần dưới của phạm vi không thể thực hiện bất kỳ loại thử nghiệm nào ở phần cao, điều này cho thấy một số điểm yếu nền. Từng chút một khối lượng giảm từ khối lượng nhìn thấy trong SC và sau khi Shakeout, một mẫu sức mạnh bây giờ có thể cảm nhận giá đến phần cao (Dấu hiệu sức mạnh nhỏ).

Tại thời điểm đó, chúng ta đã có thể thấy mức thấp của Giai đoạn A, B và C di chuyển một khoảng cách vô lý xuống dưới như thế nào, cho thấy sự xuất hiện của mô hình Rút ngắn lực đẩy (SOT) và ý nghĩa hướng lên của nó trong trường hợp này.

Mặc dù chuyển động lên đầu tiên không đủ mạnh để phá vỡ cấu trúc, nhưng nó đã là một sự thay đổi nhất định của nhân vật để quản lý để thực hiện một thử nghiệm như vậy. Tại thời điểm đó, giá phát triển một cú sốc nội bộ tại một hợp lưu tối đa trước đó với VWAP hàng tuần nhưng lần này thị trường không thể kiểm tra phần dưới của cấu trúc, phát triển một sự thất bại sức mạnh cấu trúc được chứng minh trong LPS đó. Khách quan mà nói, chúng tôi đã có Shakeout, mẫu sức mạnh và thất bại structural = mất cân bằng tiềm năng có lợi cho người mua.

Từ đó và bằng hai mẫu sức mạnh, giá quản lý để phá vỡ phạm vi và chúng ta thấy giá sẽ tìm kiếm một khu vực hợp lưu như thế nào để phát triển thử nghiệm sau khi vỡ (Back Up). Khu vực này bao gồm Lạch của cấu trúc bị hỏng, VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây động) và Vùng giá trị cao của hồ sơ. Một ví dụ khác về chức năng của loại mức hoạt động được hỗ trợ theo ngữ cảnh này.

**Phân phối n cấu trúc với một e dốc xuống**



Đây là cấu trúc phân phối yếu nhất. Sau khi xác định các sự kiện đầu tiên cho thấy sự dừng lại của phong trào xu hướng trước đó, tình trạng yếu mạnh tràn ngập thị trường sẽ gây ra sự phát triển của các biến động tiếp theo dưới dạng giảm cao và thấp.

Thực quan, một kênh đi xuống sẽ được quan sát thấy nơi giá bật ra khỏi thái cực của nó liên quan đến động lực.

Chìa khóa, như mọi khi, sẽ ở trong việc xác định chính xác của sự kiện Thử nghiệm giai đoạn C dẫn đến chuyển động phá vỡ xuống. Chúng tôi sẽ liên tục tìm kiếm sự kiện thử nghiệm đó để thực hiện ở định dạng thử nghiệm (trong trường hợp này là Upthrust After Distribution -UTAD-). Nó đã được commened nhiều lần rằng đó là sự kiện có thêm mang lại sự tự tin hơn cho một nhà điều hành khi thiết lập các kịch bản và do đó trong hầu hết các trường hợp, chúng ta nên đợi nó xuất hiện.

Cú sốc cuối cùng này có thể được mong đợi ở dạng dư thừa ở phần trên của cấu trúc cho thấy tình trạng quá tải, hoặc như một cú sốc cục bộ đối với một số tối đa có liên quan trước đó. Cú sốc càng sẵn s lộ và phóng đại, nó sẽ càng tự tin hơn vì nó sẽ cho thấy rằng nó đã nắm bắt được một thanh khoản er tuyệt vời và do đó phong trào tiếp theo sẽ có một xung lực lớn hơn.

Sự khác biệt chính đối với các cấu trúc tích lũy cũng có độ dốc đi xuống là trong trường hợp này, chúng tôi sẽ không quan sát thấy rằng mất đà đặc trưng của mô hình Rút ngắn lực đẩy cũng như chúng ta sẽ không thấy bất kỳ loại lỗi cấu trúc nào.

Nó chắc chắn là một loại khó khăn của kịch bản đề thương mại như chủ quan thương nhân quan sát làm thế nào giá là tương đối thấp và có thể xác định rằng nó không phải là nơi để đi ngắn.



Nhưng chúng ta phải làm việc để loại bỏ sự chủ quan và giữ lại tính khách quan nhất định mà loại đọc này cung cấp.

Do sự kiểm soát gần như hoàn toàn mà người bán có, giá sẽ di chuyển rất nhanh. Chúng ta phải hoàn toàn tập trung, nếu không chúng ta có khả năng mất chuyên động. Và đây không phải là tin xấu bởi vì nếu bạn đã có thể đọc chính xác và thấy rằng sự mất cân bằng có lợi cho những con gấu, bạn có thể mất cơ hội hoạt động vì không nhanh chóng trong các quyết định của mình, nhưng ít nhất bạn sẽ không ở vị trí đi sai hướng của thị trường (mua) tránh thua lỗ.



Trong ví dụ phân phối lại với độ dốc xuống, chúng ta thấy rằng điểm dừng xảy ra với khối lượng lớn trong toàn bộ quá trình phát triển giai đoạn A và trong giai đoạn B, chúng tôi cũng quan sát các đỉnh của khối lượng bất thường, đặc trưng của các sơ đồ phân phối. Thêm vào đó, sóng Weis đi xuống chiếm ưu thế mọi lúc.

Giá quản lý để định vị chính nó dưới nút khối lượng cao và một phong trào thoái lui lên tiếp theo sẽ kiểm tra khu vực này rời khỏi sự kiện Điểm cung cấp cuối cùng để tạo ra sự phá vỡ giảm giá hiệu quả (SOW) từ đó. Khi ở dưới cấu trúc, một thử nghiệm khác đến phần dưới của nó và tiếp tục vào mùa thu.

Một nhà điều hành không tính đến động lực cấu trúc này và những người không biết cách phân tích một cách thận trọng tất cả các dấu vết bên trong nó rất có thể sẽ thấy giá giảm, cách xa VWAP, trong điều kiện có thể bị bán quá mức và có lẽ có xu hướng tăng. Nhưng sự thật là thị trường lúc nào cũng tràn ngập sự yếu kém và điều này đã được phản ánh trong hành động giá cả và khối lượng.

Ví dụ mới về sơ đồ phân phối với dấu chân rất đặc trưng. Đỉnh của khối lượng, Weis chiếm ưu thế và rung lắc trong Giai đoạn C bắt nguồn từ chuyển động phá vỡ đi xuống.

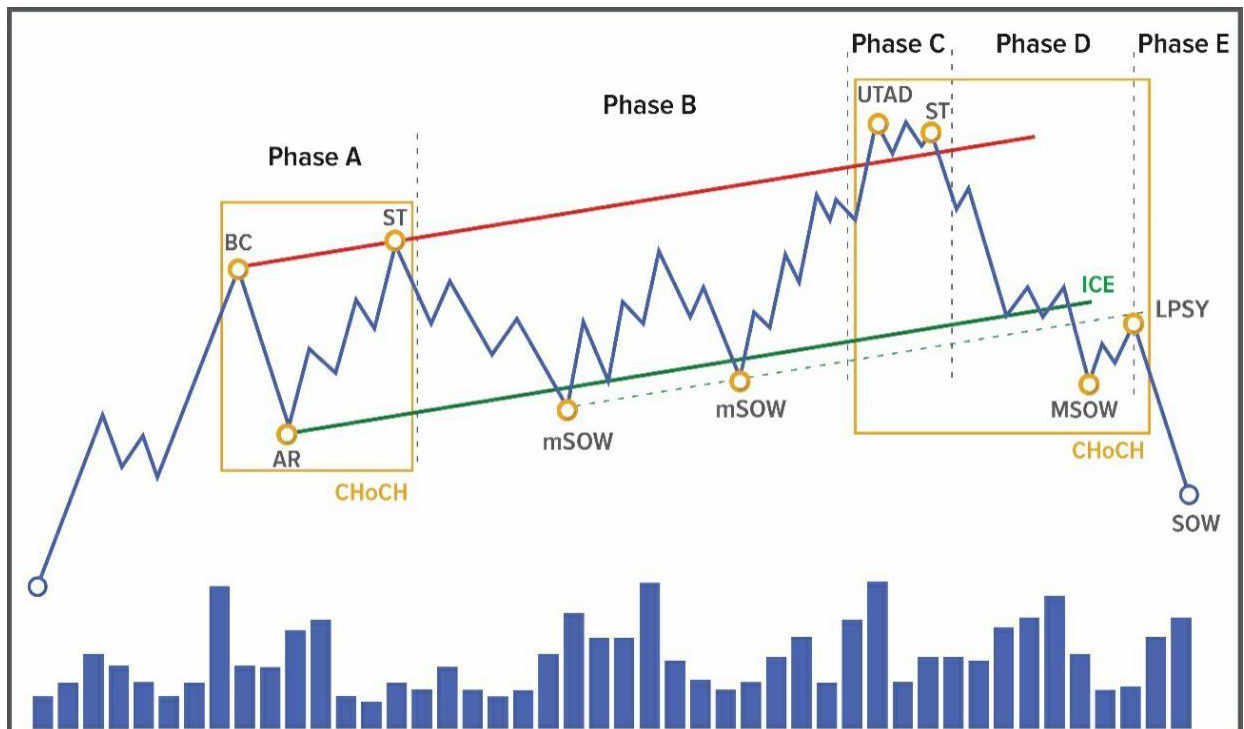




Thử nghiệm UTAD xảy ra ở một vị trí rất quan trọng, trong phạm vi VPOC. Đây là mức giá được giao dịch nhiều nhất. Ngoài ra, nó hội tụ với phần trên của cấu trúc. Đó là vị trí lý tưởng để tìm kiếm một kích hoạt ngắn. Ví dụ mới về cách Hồ sơ Khối lượng có thể giúp chúng tôi phân tích tốt hơn bối cảnh thị trường.

Đó là điểm yếu cơ bản mà nó không cho khả năng kiểm tra LPSY ở phần dưới của cấu trúc.

### Cấu trúc phân bố với e dốc lên



Loại động lực này ban đầu thể hiện một sức mạnh nhất định, được chứng minh bằng sự kế thừa của mức cao và thấp đang phát triển này cho đến khi, trong sự phát triển cuối cùng của nó, sự hưng hăng của người bán trở nên rõ ràng bằng cách xoay cấu trúc như phân phối.

Như đã nhận xét trong các cấu trúc trước đó, một công cụ hữu ích để đánh giá nó có thể là xác định mô hình Shortening Of the Thrust. Trong trường hợp này, giá có thể tạo ra mức cao mới nhưng di chuyển một khoảng cách ngắn từ mức cao trước đó, biểu thị sự thiếu đà đó.

Nếu nó cũng để lại một số loại thất bại cấu trúc biểu thị sự yếu kém (nó không đạt đến đỉnh của cấu trúc), đó là một dấu hiệu nữa cho thấy rằng sự kiểm soát có thể đang quay về phía giảm.

Như mọi khi, việc đọc sẽ được tăng cường bằng cách quan sát rung lắc (UTAD) hoặc lên đỉnh của cấu trúc dưới dạng dư thừa đạt đến condition quá mua; hoặc đến một số tối đa trước đó có liên quan.

Chúng ta đừng quên phân tích các công cụ bổ sung phân tích dữ liệu khối lượng, chẳng hạn như Hồ sơ khối lượng và Phân tích sóng Weis.

Vị trí của các khu vực hoạt động của hồ sơ khối lượng sẽ luôn giúp chúng tôi trong quá trình ra quyết định, trong khi phân tích sóng sẽ cho phép chúng tôi đặt kính lúp lên lợi ích đàm phán trong các chuyển động và đôi khi nó sẽ là chìa khóa để phân tích chính xác.

Ví dụ về một strucphân phối với độ dốc lên và không có sức cực đoan. Khi các chi tiết quan trọng hơn, chúng ta thấy rằng khối lượng khí hậu ở giữa phạm vi. Đó là một tín hiệu cảnh báo vì nó không nên xuất hiện như một quy tắc chung trong các sơ đồ tích lũy và do đó có thể là một footprint t để thêm có lợi cho sự kiểm soát xuống.



Cũng rất trực quan là rút ngắn mô hình lực đẩy giữa cực đại thiết lập RA trong giai đoạn A, UT trong giai đoạn B và UTAD trong giai đoạn C. Mức cao mới nhưng với ít chuyển động giữa chúng cho thấy sự mất đà đó.

Trong giai đoạn C UTAD, chúng ta thấy cách giá cố gắng rời khỏi khu vực giá trị của hồ sơ tổng hợp và bị từ chối. Thị trường không quan tâm đến giao dịch ở mức giá cao hơn và một tín hiệu mới được thêm vào có lợi cho người bán. Hành động này cũng có thể được coi là sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, nơi nó lắc maxima từ bên trong cấu trúc. Đây chắc chắn là một kế hoạch khó khăn để giao dịch trong thời gian thực.

Sau một chuyển động yếu đầu tiên, pri ce quản lý để định vị chính nó dưới VPOC của hồ sơ và hành động này đi kèm với một làn sóng giảm giá lớn. Tại thời điểm đó, sự thiên vị định hướng phải rõ ràng và chúng tôi đã ở vị trí để đưa ra một số ý tưởng giao dịch ngắn.

Một lần nữa chúng ta thấy tầm quan trọng lớn của việc tính đến mức khối lượng. Thử nghiệm LPSY sẽ tìm kiếm vùng hợp lưu của cấu trúc bị hỏng và VPOC bắt đầu từ đó tiếp tục giảm giá trong Giai đoạn E.

Lần này sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C đạt đến đỉnh của cấu trúc bằng cách lắc tất cả các cực đại của cấu trúc. Như chúng ta đã biết, hành động này thêm sức mạnh lớn hơn cho kịch bản giảm giá.



Nó rất nổi bật ở mức nghiêng lên, gợi ý ở đầu cùng một sức mạnh lớn ở hậu cảnh. Cường độ này bị tiêu tan và bị chặn bởi sự xuất hiện của các đỉnh âm lượng trong Giai đoạn C.

Dấu hiệu không thể nghi ngờ về sự yếu kém gửi giá đến nguồn gốc của phong trào trong RA và cũng quản lý để phát triển một chân giảm mới. Không phải trước khi đi thăm tối đa hai lần mức

khối lượng giao dịch nhiều nhất (VPOC) của cấu trúc và từ đó tiếp tục giao dịch giảm. Một lần nữa, một ấn tượng chứng minh hiệu quả của các mức khối lượng này. Tất cả các ý kiến liên quan đến Hồ sơ khối lượng cũng như ý nghĩa hoạt động của nó sẽ được giải thích sâu sắc trong phần cuối cùng của cuốn sách.

### 1.7.2 Sơ đồ bất thường

Trong danh mục này, chúng tôi sẽ bao gồm phần còn lại của các cấu trúc không tuân theo sự hình thành ngang hoặc dốc.

Nếu chúng ta muốn tinh tế, chúng ta có thể đóng khung như các cấu trúc của phương pháp Wyckoff thực tế tất cả các phạm vi tích lũy hoặc phân phối độc lập với hình thức của chúng, bao gồm các mô hình cổ điển của biểu đồ that tất cả chúng ta đều biết là đầu và vai, nêm, hình tam giác và những người khác.

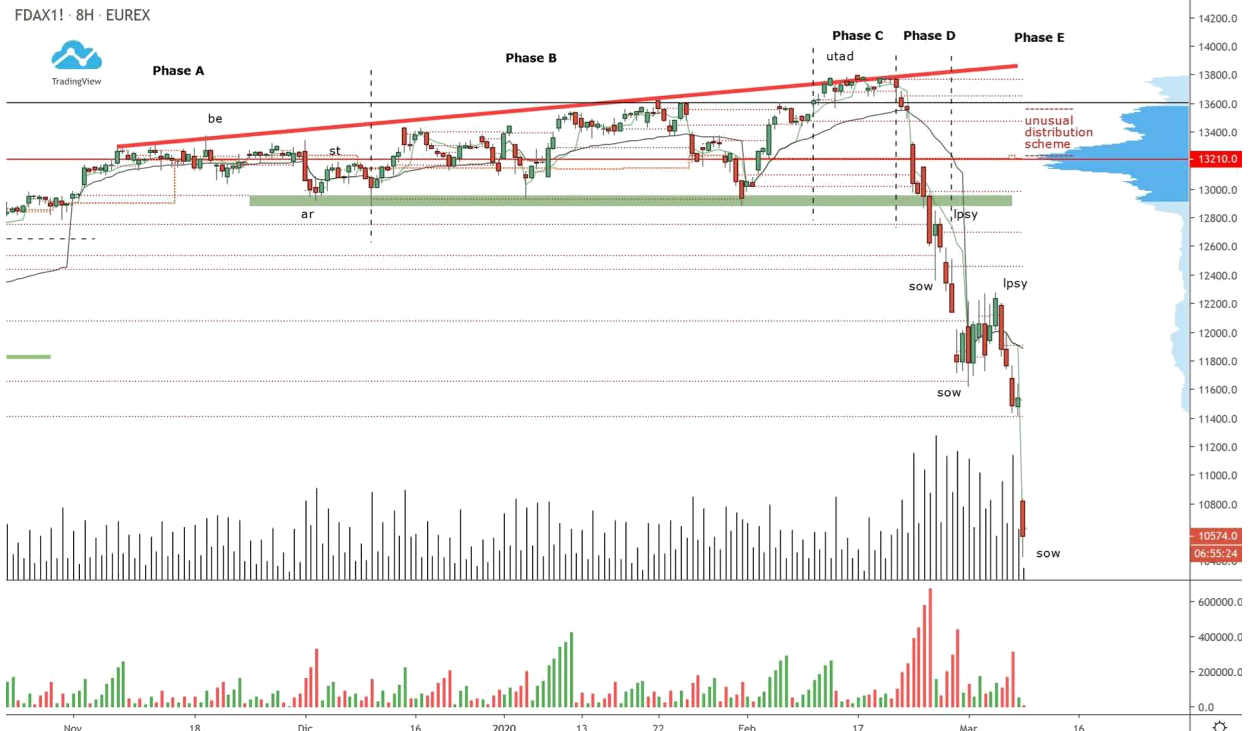
Theo quan điểm của tôi, cố gắng biện minh cho mọi chuyển động và sự phát triển của các cấu trúc theo cách tiếp cận của phương pháp Wyckoff không có lợi cho nó. Wyckoff không liên quan gì đến những mô hình robot đó, nghiên cứu của ông sâu sắc hơn nhiều vì vậy điều thông minh nhất sẽ là tránh xa liên kết có thể có có thể liên kết các mẫu biểu đồ cổ điển với phương pháp Wyckoff.

Nhìn lại, bất kỳ phạm vi nào cũng có thể được gắn nhãn với một số thành công. Nhưng điều này không có hiệu lực hoạt động. Dán nhãn các biểu đồ trong quá khứ là một bài tập rất thú vị cho các nhà khai thác khởi xướng với mục tiêu đưa kiến thức của họ vào thực tế và nuôi dưỡng tiềm thức của họ để chuẩn bị nó cho operation n thời gian thực. Nhưng một khi bạn có một mức độ nghiên cứu nhất định về phương pháp luận, việc tiếp tục gắn nhãn các biểu đồ trong quá khứ sẽ không còn có ý nghĩa.

Điều quan trọng là bất kỳ cấu trúc nào, nếu chúng ta ép buộc bản thân một chút, chúng ta có thể biến nó thành một cấu trúc đẹp phù hợp hoàn hảo với các sự kiện và giai đoạn của phương pháp Wyckoff. Nhưng trọng tâm của chúng ta không nên ở đây. Việc biết vị trí của các nhãn trong một lượt thị trường dưới da (hình chữ V) là gì nếu trong thời gian thực tôi sẽ không thể vận hành nó?

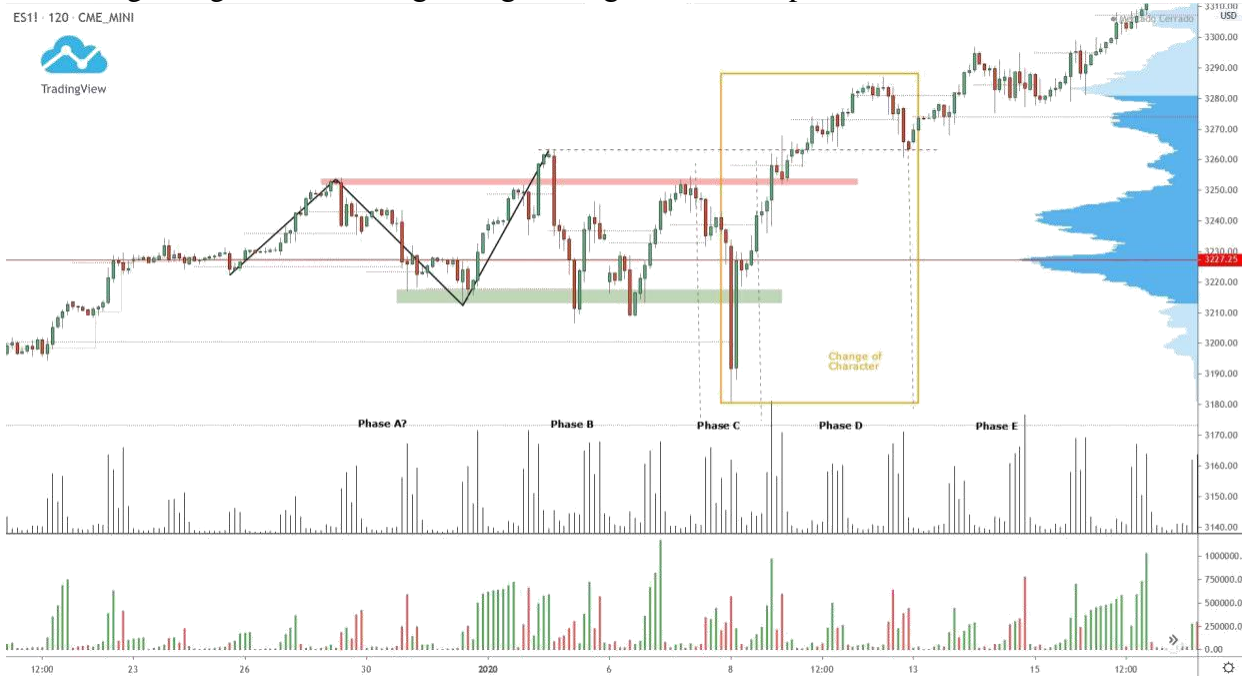
Như tôi đã nói, thật lãng phí thời gian và năng lượng để cố gắng nghiên cứu các cấu trúc bất thường, chủ yếu là vì, như tên gọi của nó, chúng không xuất hiện với một số Điều đặn. Lợi thế của chúng tôi là chờ đợi các cấu trúc cổ điển xuất hiện.

Cấu trúc cổ điển, với sự phát triển nghiêm ngặt của các sự kiện và giai đoạn của chúng, nhưng đồng thời cho phép một sự trôi chảy nhất định dựa trên các điều kiện cụ thể của thị trường. Ví dụ hoàn hảo về điều này sẽ là các cấu trúc có độ dốc: các thành tạo cổ điển nơi tất cả các sự kiện và giai đoạn được hoàn hảo và quan sát, đồng thời điều kiện nền sửa đổi nhẹ sự phát triển cuối cùng (động lực lên hoặc xuống nhất định).



Biểu đồ FDAX này là một ví dụ rất tốt về những gì tôi đang nói đến. Một khi nó đã hoàn thành, tôi có thể quay lại và gắn nhãn mọi chuyển động nếu tôi muốn, nhưng trong thời gian thực, thực tế không thể giao dịch. Một cấu trúc bị khóa trong minima nhưng phát triển maxima ngày càng tăng cùng một lúc. Không có lý do gì để lấy nét ở đó.

Besides loại cấu trúc không thể hoạt động này, đây là thời điểm tốt để nhớ rằng lý thuyết và thực hành trong thời gian thực thường không đi cùng nhau và cần phải có một tâm trí đủ cởi mở.

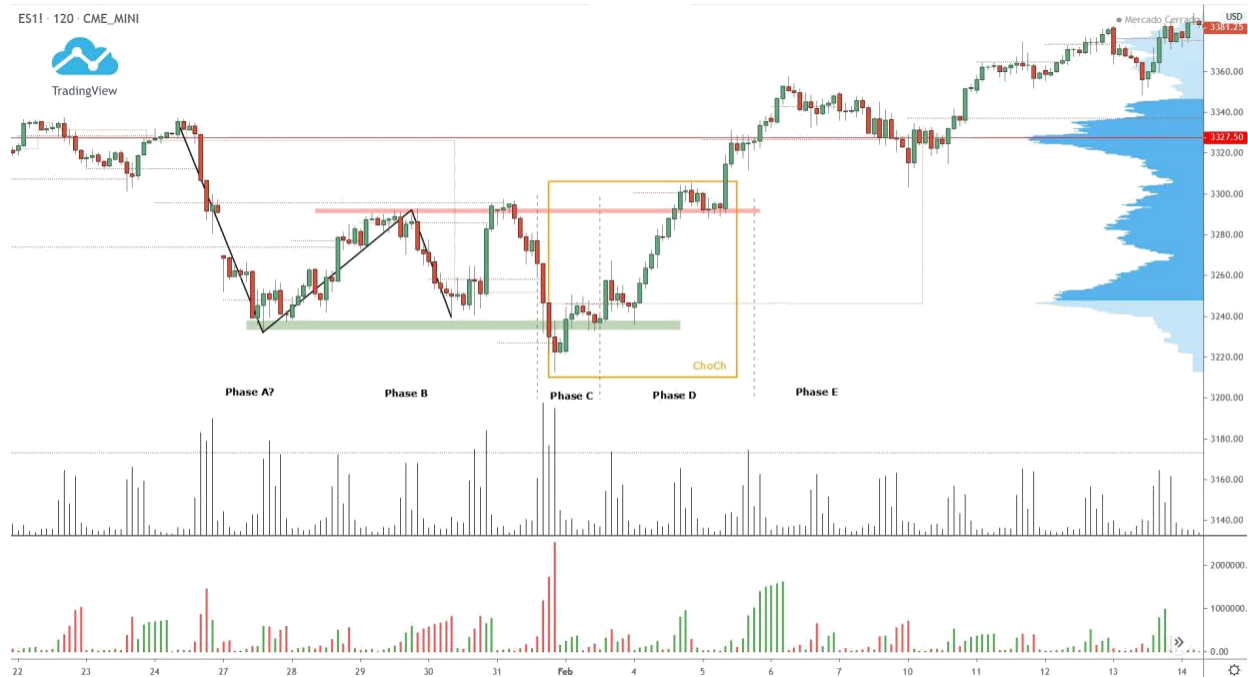


Trong biểu đồ này của SP500, mặc dù sự thật là có một cấu trúc rất chính hãng trong phần cuối cùng của nó, nhiều người trong thời gian thực có thể gặp khó khăn trong việc xác định Giai đoạn A.



Giá đã tăng, phát triển một phong trào đi xuống rộng rãi và từ đó một phong trào đi lên khác vượt quá mức tối đa trước đó. Có thể kể vị này là BC, AR, ST? Nó có thể, nhưng đó không phải là những gì có liên quan. Điều có liên quan là đã có một sự thay đổi trong tính cách; rằng giá đã đi từ trạng thái xu hướng sang trạng thái bên và một cầu sẽ được xây dựng lại sẽ có tác dụng. Đây là điều duy nhất quan trọng, bối cảnh đằng sau hành động giá cả.

Nhiều người có thể tiếp tục chỉ tìm kiếm các cấu trúc "sách" và, mặc dù chúng ta đã thấy chúng xuất hiện liên tục, việc đọc rằng phương pháp cung cấp cho chúng ta thú vị hơn nhiều so với chỉ đứng đó.



Ở đây chúng ta thấy một ví dụ khác chính xác như nó. Nếu chúng ta nhìn vào thị trường từ một quan điểm nghiêm ngặt tìm cách xác định các chuyển động hoàn hảo trong tỷ lệ mà về lý thuyết nên có giữa các giai đoạn, chúng ta có thể gặp vấn đề trong việc xác định chúng.

Nếu chúng ta đối xử với ba chuyển động mà tôi đánh dấu là SC, AR và ST, Giai đoạn B sẽ có rất ít thời gian vì lỗi thông hơi e mục tiêu duy nhất được quan sát thấy trên biểu đồ là cú sốc của Giai đoạn C. Chúng ta phải làm gì sau đó nếu lý thuyết cho chúng ta biết rằng Giai đoạn B phải dài hơn Giai đoạn A và C? Vâng, sau đó không có gì, lý thuyết là tất cả rất tốt cho các sự kiện khái quát hóa, nhưng hoạt động và phân tích trong time thực sự sẽ đòi hỏi một tâm trí cởi mở hơn nhiều.

Một khi một nhà giao dịch đạt đến một mức độ kiến thức nhất định về phương pháp luận, anh ta nên tập trung vào việc nhìn thấy thị trường về động lực giá và không phải về nhãn.

## Phần 2. Giải quyết các nghi ngờ thường xuyên

Trong phần này, tôi sẽ đi vào một số câu hỏi thường gặp nhất mà tôi được hỏi bởi các sinh viên của phương pháp Wyckoff.



Tôi đặc biệt hài lòng khi ai đó đặt ra một câu hỏi phức tạp với tôi, vì đây là một dấu hiệu cho thấy nghiên cứu đã được đào sâu đủ. Học sinh bắn phá bộ não của mình với tất cả các khái niệm hết lần này đến lần khác; và tại thời điểm đứng trước biểu đồ, sự nhầm lẫn bắt đầu xuất hiện.

Điều này là bình thường và thậm chí nhiều hơn như vậy trong một cách tiếp cận tùy ý, nơi có rất nhiều yếu tố to xem xét.

## 2.1 Sử dụng hiệu quả các dòng

Khi nhà giao dịch bán lẻ lần đầu tiên tiếp cận các thị trường, anh ta thích vẽ các đường để xác định mức hỗ trợ và kháng cự với hy vọng rằng thị trường sẽ tôn trọng chúng. Nhưng chúng ta nên biết một điều, thị trường không quan tâm bạn đã vẽ bao nhiêu đường trên biểu đồ, hoặc cho dù chúng dày hơn hay mỏng hơn hay màu sắc.

Trong mọi trường hợp, trừ khi bạn có một nghiên cứu thống kê xác minh nó, bạn nên tính đến về mặt hoạt động việc sử dụng các dòng cách ly. Nói cách khác, không nên mua hoặc bán đơn giản vì giá đã chạm vào một dòng nhất định.

Bộ phim mà các dòng cho chúng ta biết có liên quan đến việc ai kiểm soát thị trường chủ yếu. Nếu chúng ta nhìn vào một thị trường tăng giá nơi một dòng hoặc một kênh bull có thể được rút ra rõ ràng, lý do khách quan là người mua đang kiểm soát. Nếu những gì chúng ta có thể hình dung là một chuyển động đi xuống rõ ràng được chuyển giữa hai thái cực những gì chúng ta sẽ có là sự kiểm soát của người bán. Và cuối cùng, một lateralization nằm ngang với các lần bật lặp đi lặp lại trên hai thái cực sẽ cho chúng ta thấy sự cân bằng giữa cả hai người tham gia.

Do đó, ý tưởng đằng sau các đường vẽ, để xây dựng phạm vi ngang, tất cả các loại kênh hoặc đường xu hướng đơn giản nên nhắm vào:

Để có thêm một dấu ấn của tâm lý **thị trường**.

Cung cấp cho chúng tôi một vị trí **thứ vị để thiên vị định hướng**.

Hãy tiếp tục nghiên cứu logic. Nếu chúng ta chỉ lý luận rằng một dòng hoặc kênh xu hướng tăng cho chúng ta thấy một thị trường do người mua kiểm soát, với thông tin cơ bản này, có vẻ như điều hợp lý nhất cần làm là:

Khuyến khích mua hàng.

Chỉ giao dịch ngắn sau khi nhìn thấy sự đột phá của những dòng đó (của động lực đi lên đó).

Ở đây chúng ta nên làm rõ rằng thực tế là thị trường đang rising không có nghĩa là một chiến lược theo xu hướng (trong trường hợp này, mua) nhất thiết phải có kết quả tốt hơn so với chiến lược chống lại xu hướng (trong trường hợp này là bán). Nó chỉ đơn giản là vấn đề xác định con đường ít kháng cự nhất ở đâu (thông qua upward hoặc động lực đi xuống) vì việc tìm kiếm sự kết hợp có lợi cho nó sẽ cung cấp cho chúng tôi một hoạt động ưu tiên với cơ hội thành công lớn hơn (vì chúng tôi đang hoạt động có lợi cho người kiểm soát).

Cả hai trong trường hợp bạn muốn mua hoặc bán khi xác định một kênhish bull, địa điểm nào sẽ phù hợp nhất để tìm kiếm các giao dịch? Không có nghi ngờ rằng điều tốt nhất sẽ là chờ đợi giá cả ở mức cực đoan.

Nếu bạn đang tìm cách dự đoán một vòng quay thị trường (không được khuyến khích), ít nhất hãy chờ đợi sự đột phá của đường xu hướng xác định động lực cuối cùng mà giá đang theo sau. Nó có thể là một dấu hiệu mất đà nhưng không tính đến bất cứ điều gì khác bất kỳ giao dịch nào để cố gắng biến giá có vẻ quá rủi ro.

Tuy nhiên, ví dụ về xu hướng tăng, nếu giá đang tiến gần đến đáy kênh hoặc đường xu hướng của bạn, có đủ lý do để mua không? Hoàn toàn không, ngoại trừ ngoại lệ được đề cập ở trên.

Trong ví dụ này, những gì chúng tôi quan sát là giá đang đi theo một động lực trải qua cả hai thái cực; và theo nguyên tắc ủng hộ rằng thị trường tiếp tục làm những gì nó đã làm trước đây, sẽ rất thú vị khi tìm kiếm sự kết hợp trong việc mua tìm kiếm một xung lực tăng mới. Nhưng đó là nó, tại thời điểm này sức mạnh của các đường dây kết thúc. Nó cung cấp cho chúng tôi một dấu ấn về tâm lý thị trường và có thể giúp xác định sự thiên vị thị trường. Dựa trên sự năng động của giá cả, chúng tôi sẽ ở trong một khu vực thú vị để tìm mua, điều đó không có nghĩa là chúng ta nhất thiết phải mua.

Cách sử dụng được khuyến khích nhất sẽ là sử dụng nó cùng với các công cụ phân tích khác, chẳng hạn như phương pháp tiếp cận phương pháp Wyckoff. Nếu chúng ta xác định giá ở một địa điểm thú vị để tìm mua, thay vì buying trực tiếp, làm thế nào có thể chờ đợi giá phát triển một số kế hoạch tích lũy trong lĩnh vực đó? Điều này dường như là một cách sử dụng hữu ích của các dòng.

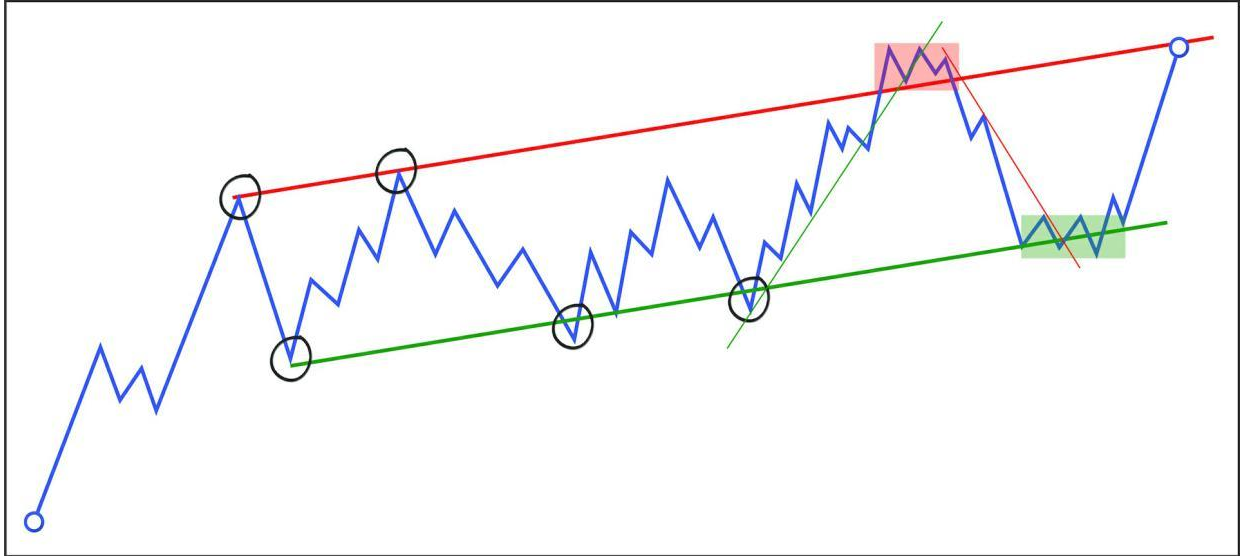
**1. Xác định động thái giá.**

**2. Đợi cho đến khi nó đạt đến một số cực đoan để thiên vị directionality.**

**3. Tìm cách phát triển một số cấu trúc tích lũy / phân phối.**

### 2.1.1 Tầm quan trọng của bối cảnh

Nếu bằng phương pháp phân tích với các dòng, một trong hai xu hướng hoặc của một số loại kênh, chúng tôi xác định rằng chúng tôi đang ở trong khu vực hoạt động thú vị (ở cực đoan), đó có thể là thời điểm, nếu nhà điều hành quyết định nó, hạ thấp tính thời gian để tìm kiếm vị trí đó một sơ đồ tích lũy / phân phối nhỏ hơn.



Phân tích một biểu đồ thời gian cao, chúng ta sẽ được đặt trong một khu vực thú vị để làm cho lượt đó tìm kiếm một chuyển động sang cực ngược lại, vì vậy việc sử dụng hiệu quả bối cảnh sẽ là đi xuống tạm thời để cố gắng vận hành cấu trúc tích lũy nhỏ đó sẽ tạo ra lượt.

Như chúng ta có thể thấy, sức mạnh dự đoán của chính các đường thẳng không thuyết phục lắm; nhưng được sử dụng cùng với các công cụ khác mà chúng có thể cung cấp cho chúng ta một cách sử dụng thú vị về mặt hoạt động.

## 2.2 Thay đổi nhãn mác và lập kế hoạch kịch bản

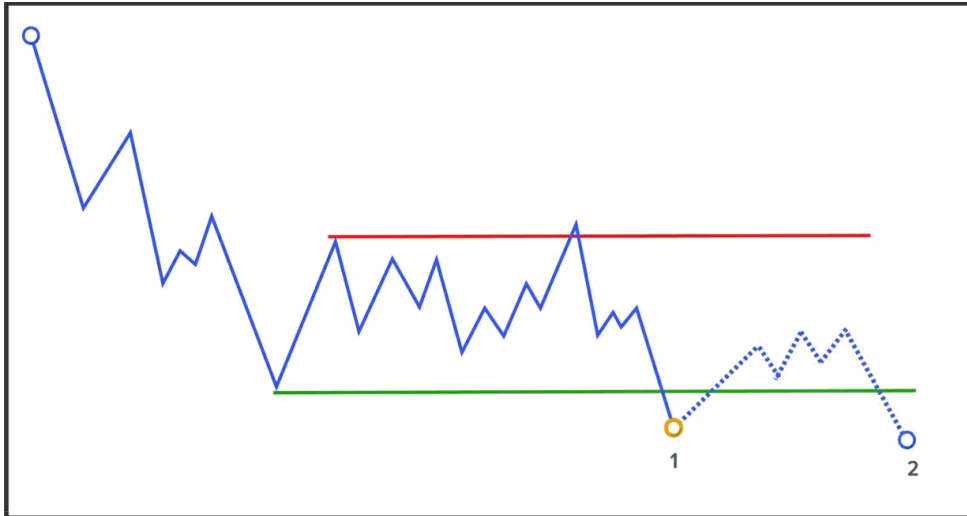
Vì kiểm soát thị trường có thể khác nhau trong quá trình phát triển cấu trúc, chúng ta cần đánh giá liên tục hành động giá và khối lượng khi thông tin mới xuất hiện trên thị trường và được hiển thị trên biểu đồ. Sau đó, chúng tôi sẽ luôn cung cấp nhiều liên quan hơn đến thông tin mới nhất mà chúng tôi có.

Khi chúng tôi đề xuất một kịch bản, chúng tôi luôn làm điều đó có tính đến tất cả các thông tin có sẵn cho đến nay; nghĩa là, dựa trên các điều kiện thị trường tại thời điểm đó. Thời điểm hiện tại là quan trọng nhất, và điều quan trọng thứ hai là khoảnh khắc ngay trước đó.

Đây là lý do tại sao đôi khi những gì ban đầu có thể gợi ý một cổ phiếu cụ thể có thể thay đổi tình trạng của nó, vì tất cả các phong trào phải được xác nhận hoặc từ chối bởi các phong trào tiếp theo.

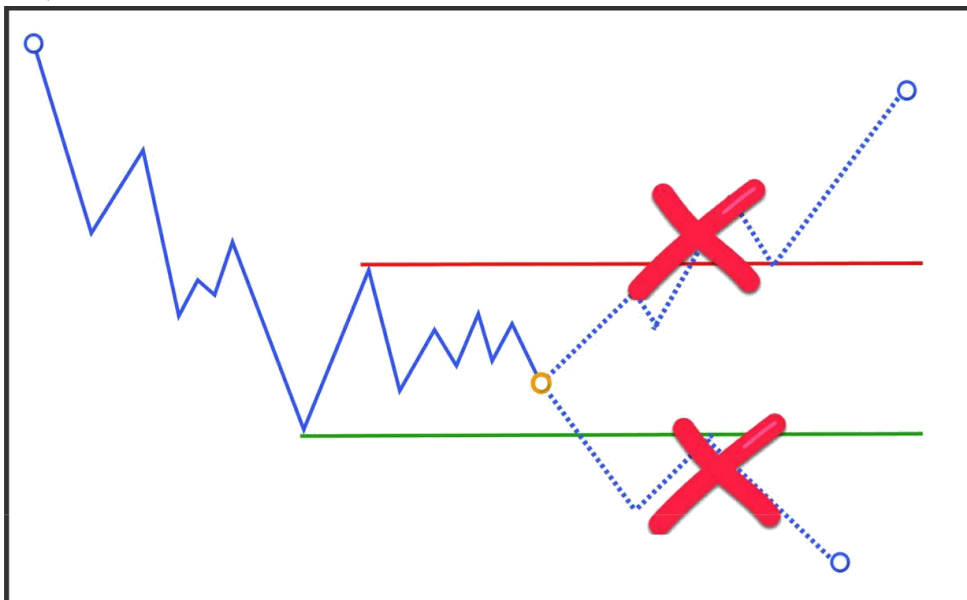
Không có lý do gì để giữ cho một kịch bản hoạt động vĩnh viễn. Nhiều kẻ gièm pha phân tích kỹ thuật sử dụng chính điều này để cố gắng làm mất uy tín của nó. Họ nhìn thấy một kịch bản và không quan tâm về thực tế là nó có thể được thay đổi. Thực tế là thị trường không tĩnh và mỗi khoảnh khắc là duy nhất nơi dữ liệu mới tiếp tục đi vào liên tục.

Thậm chí là lý do tại sao đôi khi chúng ta sẽ buộc phải thay đổi cảm giác của một hành vi và do đó nhãn mà chúng ta ban đầu đưa ra. Như chúng tôi đã đề cập, các nhãn không thực sự quan trọng; điều quan trọng là hành động đằng sau nó, điều này cho thấy sự rung rúng. Và những gì phong trào đó gợi ý cho chúng ta được xác định bởi hành động theo sau nó.



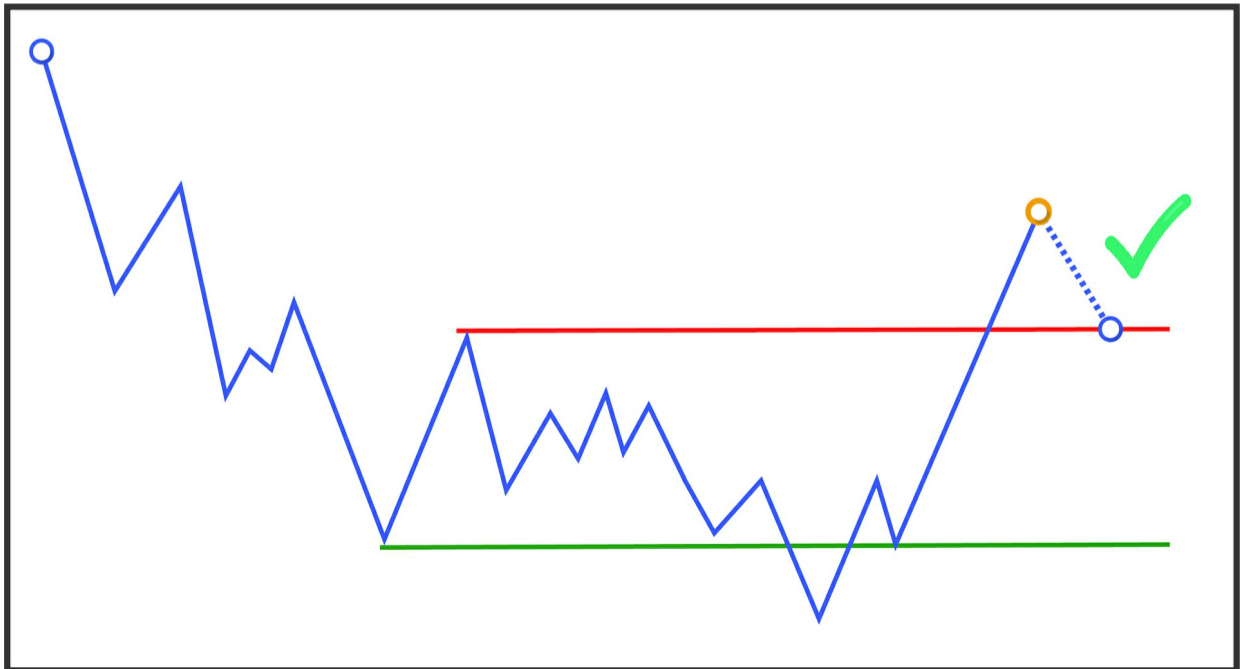
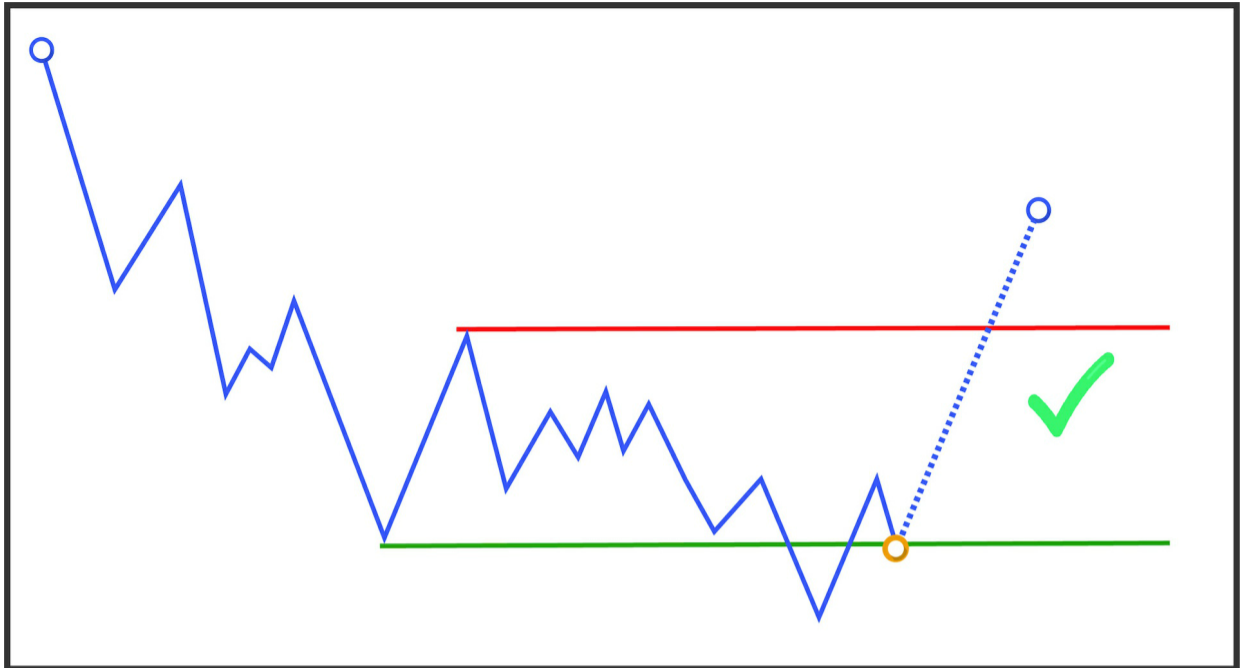
Có thể những gì về nguyên tắc dường như đối với chúng ta là một sự rung lắc với chức năng kiểm tra trong Giai đoạn C (để làm phát sinh sự vỡ và tiếp tục bên ngoài phạm vi), chỉ đơn giản là một bài kiểm tra biểu thị sự cố ý theo hướng đó. Nhưng chúng ta chỉ có thể đánh giá điều này sau khi thấy hành động giá tiếp theo. Ví dụ, nếu một Spring tiềm năng không phát triển ngay cả một chuyển động hướng lên biểu thị một sức mạnh nhất định (ít nhất là một MINORSOS), hành động đó sẽ phải thay đổi cảm xúc của nó và thay vì coi đó là một cú sốc thiên vị chúng ta theo hướng của nó, hãy xem nó nhiều hơn như một bài kiểm tra về sự yếu đuối.

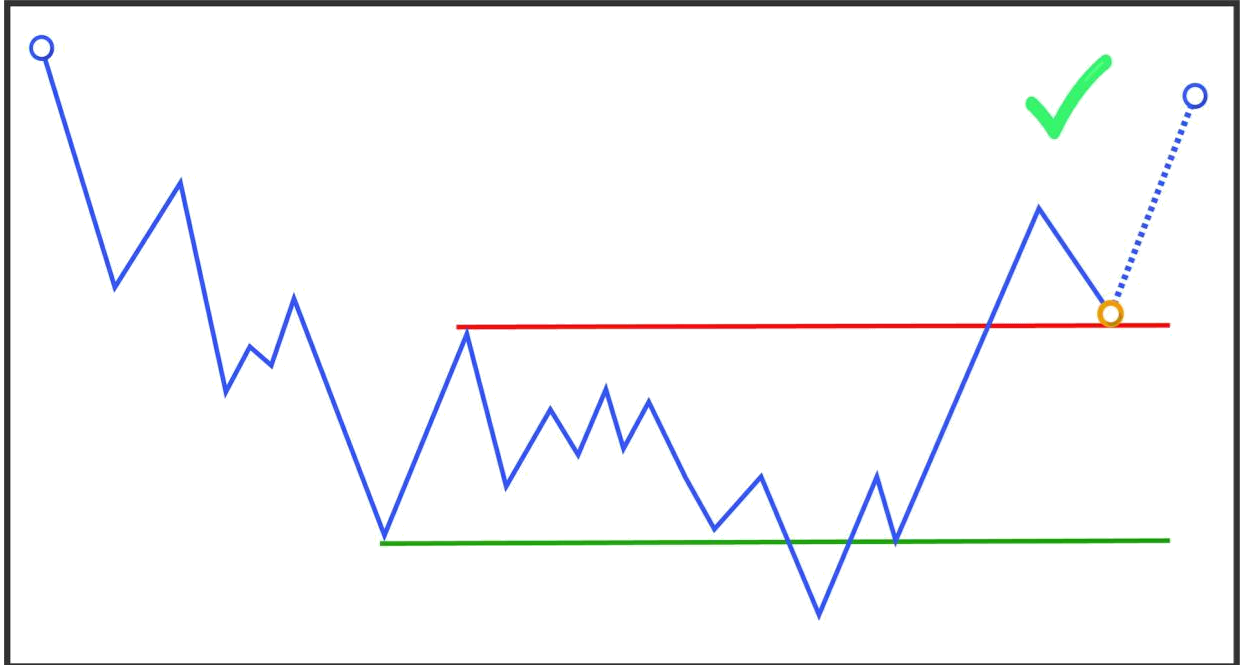
Ngoài ra, điều quan trọng cần lưu ý là chúng ta chỉ đặt ra một kịch bản vững chắc về bước đi tiếp theo và không bao giờ vượt ra ngoài. Dựa trên những gì giá đã làm, chúng tôi sẽ đưa ra xác suất cho sự phát triển của một phong trào nhất định sau này. Và khi động thái đó được hoàn thành, chúng ta sẽ ở vị trí để thực hiện next one. Nó không có ý nghĩa gì rằng, ví dụ, chúng tôi đang ở Giai đoạn B và đã gợi ý khả năng tích lũy hoặc phân phối. Điều này hoàn toàn nằm ngoài câu hỏi.



Và đây là một trong những lợi thế của phương pháp Wyckoff, trong thực tế là nó cung cấp cho chúng ta một lộ trình rõ ràng, một bối cảnh trong đó mong đợi biến động giá. Khi giá ở vị trí chuyển động giảm tiềm năng ( Spring ) và phân tích của chúng tôi xác nhận điều này, chúng tôi sẽ chờ đợi phong trào đột phá tăng tiếp theo. Và khi điều này phát triển theo cách và hình thức chúng ta mong đợi (với giá và khối lượng tăng), chúng ta có thể đề xuất chuyển động tiếp theo

trở lại mức độ của cấu trúc bị hỏng. Và khi chúng ta ở vị trí buoc như vậy, we sẽ có thể đánh giá để tăng chuyển động xu hướng tiếp theo ra khỏi phạm vi.





Đây là động lực, nó không phải là phát minh ra bất cứ điều gì mà chỉ đơn giản là theo dõi và đánh giá trong thời gian thực hành động giá và khối lượng để đề xuất phong trào tiếp theo là có thể xảy ra hơn.

Tại sao đơn giản; và lý luận được tìm thấy một lần nữa trong casuistry trước đây đã thấy về các kế hoạch thất bại:

**Chúng tôi không biết ý định của các nhà giao dịch đang hỗ trợ di chuyển hiện tại.**

Cho dù họ là những nhà giao dịch ngắn hạn, những người sẽ đóng các vị thế trong vùng thanh khoản tiếp theo hay liệu họ có quan điểm dài hạn hơn và sẽ tiếp tục cho đến khi phát triển đầy đủ cấu trúc.

**Chúng tôi không biết liệu các nhà giao dịch có khả năng cao hơn có thể can thiệp.**

Tại thời điểm của sự thật, trong thử nghiệm đột phá sẽ xác nhận hướng của cấu trúc, các nhà giao dịch tích cực với khả năng di chuyển thị trường lớn hơn có thể xuất hiện áp lực theo hướng ngược lại vì trong dài hạn, họ có thể có một quan điểm khác.

### 2.3 Làm thế nào để bạn phân biệt giữa tích lũy và phân phối?

Đó là nghi ngờ lặp đi lặp lại nhất và nó hoàn toàn hợp lý vì nếu chúng tôi tìm thấy câu trả lời khách quan, cuối cùng chúng tôi sẽ tìm thấy chiến lược dứt khoát để kiếm tiền.

But không, tiếc là đây không phải là trường hợp. Trong thời gian thực, chúng ta không thể biết nó thực sự là gì; cho dù đó là tích lũy hay phân phối. Lần duy nhất chúng ta có thể xác nhận những gì đã xảy ra trong phạm vi đó là khi sự phát triển tổng thể của cấu trúc mất place; khi chúng ta có nhân quả phát triển đầy đủ. Đây là lĩnh vực công việc của tất cả những người phân tích biểu đồ cho torus trong quá khứ. Hãy tránh xa chuyện này ra.



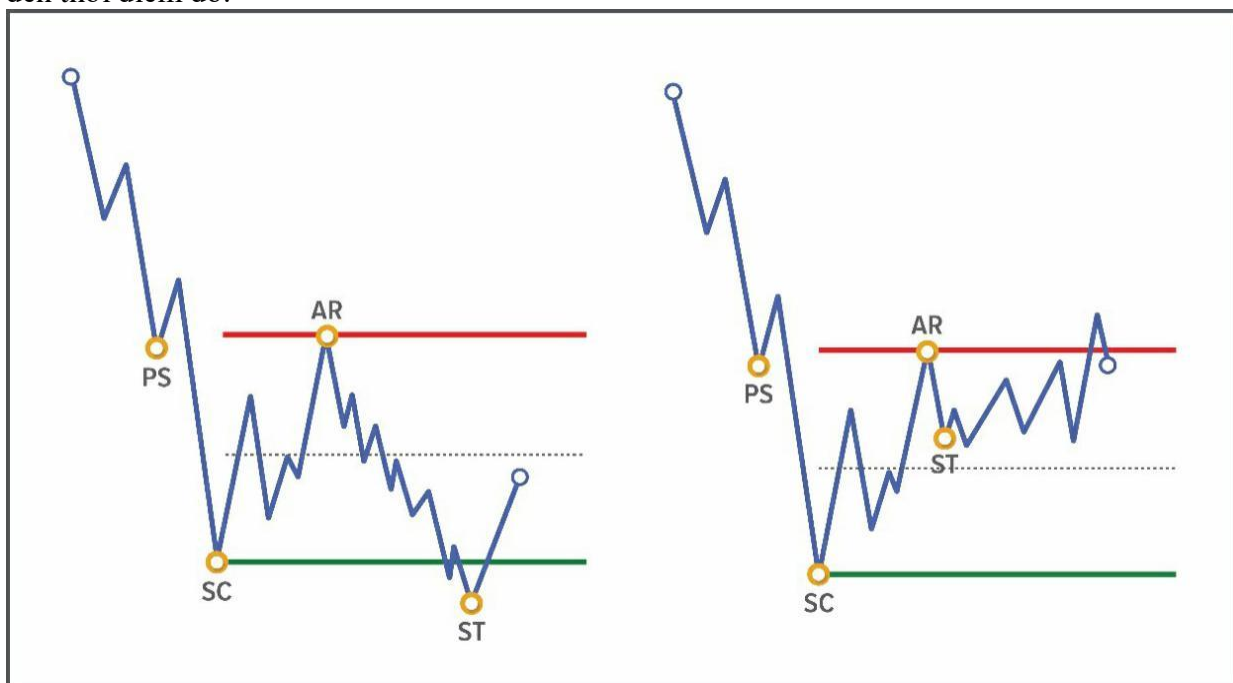
Khi mọi thứ kết thúc, nó không còn có tác dụng với chúng tôi, đã quá muộn để tận dụng lợi thế của thanh ta thị trường. Chúng ta cần tham gia vào thị trường trước khi hiệu quả của nguyên nhân được phát triển đầy đủ.

Khi thiết lập một kịch bản, chúng ta luôn nói theo các thuật ngữ có điều kiện bằng cách sử dụng từ "tiềm năng" vì không có gì chắc chắn về bất cứ điều gì. Thị trường là một môi trường hoàn toàn không chắc chắn và trọng tâm của chúng tôi nên là phân tích dấu chân mà chúng tôi đang quan sát cho đến nay theo cách khách quan nhất có thể để cố gắng xác định nơi mất cân bằng sẽ xảy ra.

Như chúng tôi đã nghiên cứu trong nội dung của cuốn sách đầu tiên "Phương pháp luận Wyckoff chuyên sâu", có một số dấu hiệu nhất định thông báo cho chúng tôi trong quá trình tạo ra nguyên nhân đang kiểm soát thị trường. Bây giờ chúng tôi sẽ thực hiện một loại tóm tắt nêu bật những điểm quan trọng nhất cần tính đến khi đánh giá điểm mấu chốt của thị trường.

### 1. Loại thử nghiệm trong giai đoạn A

Đây là dấu hiệu đầu tiên được đánh giá toàn bộ cấu trúc. Tính tổng quát rất đơn giản: chúng tôi sẽ chia khoảng cách thẳng đứng của cấu trúc trong ba phần ba và tùy thuộc vào nơi phát triển Bài kiểm tra thứ cấp, nó sẽ cung cấp cho chúng tôi một số thông tin về tình trạng của thị trường cho đến thời điểm đó.



Nếu Bài kiểm tra thứ cấp diễn ra ở phần dưới của cấu trúc, hoặc thậm chí dưới đầu dưới, điều này sẽ chỉ ra một điểm yếu cơ bản nhất định.

Nếu Bài kiểm tra phụ kết thúc ở phần trên của khung hình, hoặc thậm chí ở trên đầu trên cùng, nó sẽ biểu thị cường độ background.

Phân tích loại thử nghiệm trong Giai đoạn A là một hành động rất sớm trong sự phát triển của cấu trúc, nhưng thật thú vị khi đánh giá ngay từ đầu trong điều kiện mà sự phát triển tiếp theo bắt

đầu. Đó là vấn đề thêm các chỉ dẫn có lợi cho bên này hay bên kia (người mua chống lại người bán).

## 2. Loại thử nghiệm và phản ứng giai đoạn B

Đây là dấu hiệu thứ hai mà chúng ta có thể đánh giá sức mạnh hoặc điểm yếu của nền tảng thị trường.

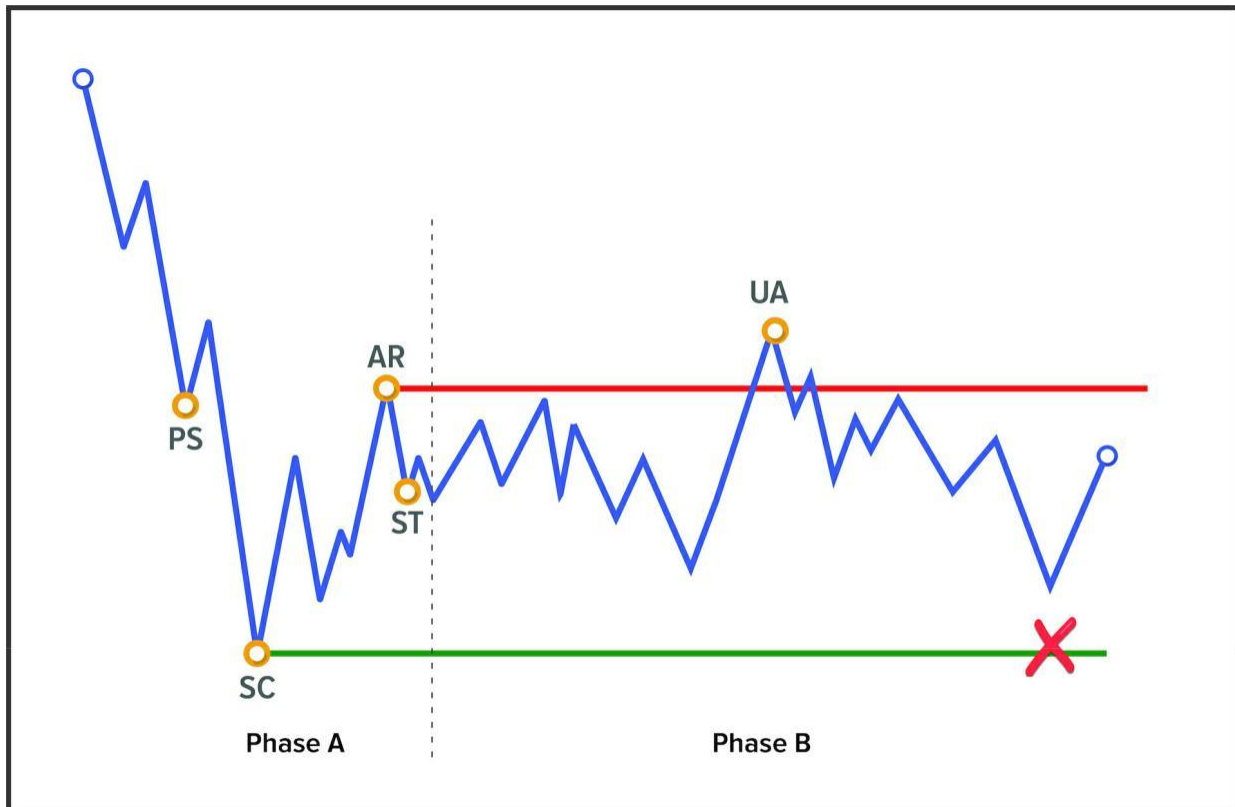
Từ quan điểm chung, chúng tôi sẽ rút ra hai kết luận rõ ràng:

Kiểm tra trên đỉnh của cấu trúc sẽ biểu thị sức mạnh.

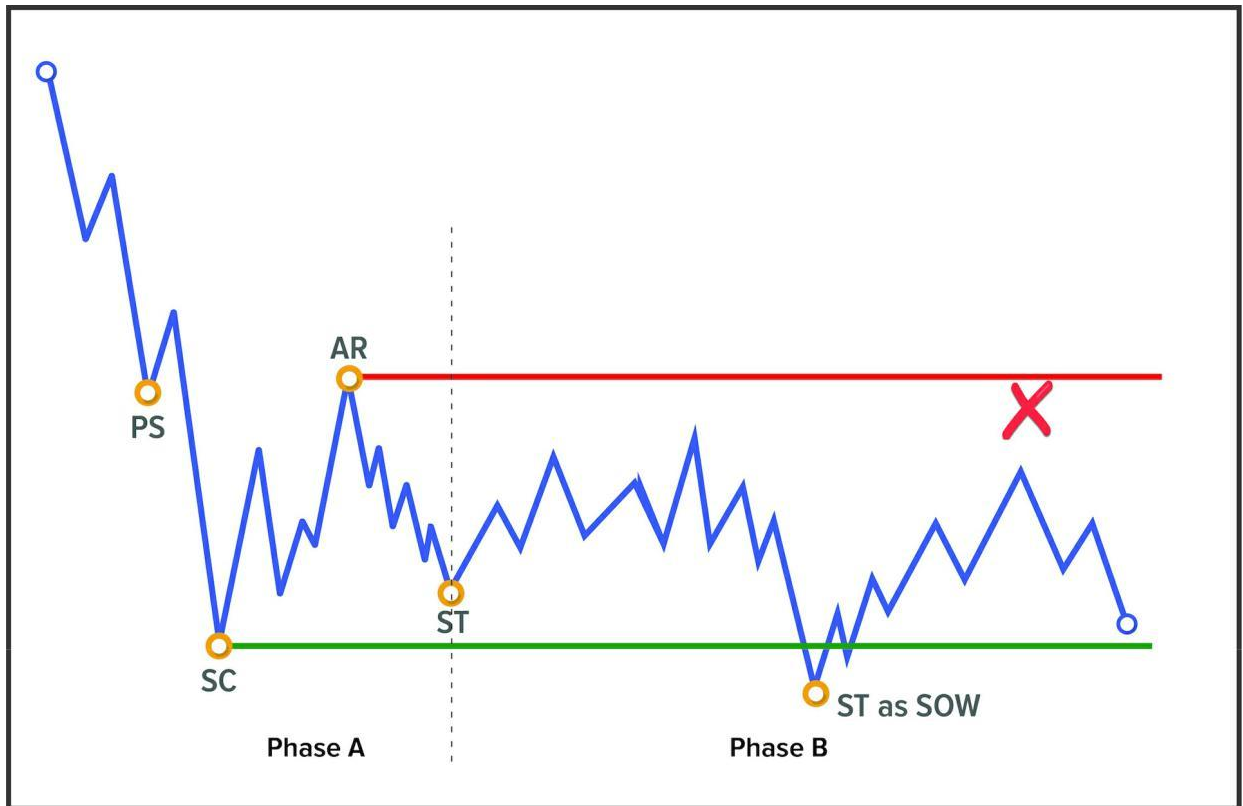
Kiểm tra ở phần dưới của cấu trúc sẽ biểu thị sự yếu kém.

Logic đằng sau những kết luận này là price không thể di chuyển đến cuối cấu trúc đó và thậm chí gây ra một số thâm nhập nếu không có nhà khai thác lớn nào ủng hộ phong trào đó với niềm tin. Điều này mang lại cho chúng ta một số tự tin trong việc xác định xem một phong trào có hài hòa trong sự phát triển của nó hay không.

Nói chung tsai lầm, vì nó xảy ra ở giai đoạn rất sớm trong sự phát triển của cấu trúc, loại thử nghiệm này sẽ biểu thị một sự cấp bách nhất định theo hướng nó xảy ra. Một thử nghiệm ở đầu trên cho thấy đã mua trong khi một bài kiểm tra ở đầu dưới sẽ cho thấy sự yếu kém lớn của thị trường.



Đánh giá sau này về hành động giá sẽ phục vụ để xác định xem động thái đó có đã phục vụ để nhảy các điểm dừng của các thương nhân được định vị ở phía đối diện, do đó giải phóng thị trường khỏi kháng cự; hoặc nếu ngược lại, động thái đã được sử dụng để tích cực đi theo hướng ngược lại.



Nói cách khác, một bài kiểm tra trên đỉnh của cấu trúc quản lý để phá vỡ thậm chí một chút mức cao và đạt đến vùng thanh khoản đó có hai chỉ số sau:

Một mặt, phong trào này có thể đã phục vụ để hấp thụ lệnh dừng lỗ của những người được định vị ngắn. Với điều này, họ quản lý để loại bỏ áp lực đi xuống đó và sau đó bắt đầu dịch chuyển lên với chi phí thấp hơn. Hành động này sẽ được xác nhận sau đó khi quan sát thấy rằng giá tìm thấy một số hỗ trợ không thể tiếp tục giảm.

Mặt khác, các nhà giao dịch lớn khác có thể đã tận dụng một động thái thử nghiệm như vậy ở mức cao để tham gia bán. Hành động của Such sau đó sẽ được xác nhận bằng một chuyển thăm đến mức thấp của cấu trúc, một đại diện thực sự của sự yếu đuối.

Do đó, những gì xảy ra sau một thử nghiệm như vậy sẽ rất hữu ích cho phân tích. Chúng tôi thậm chí có thể xem xét sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, do đó tầm quan trọng của việc đánh giá phản ứng giá tiếp theo. Không có khả năng đến thăm đầu đối diện sẽ cảnh báo chúng ta về một lỗi cấu trúc, điều này sẽ làm tăng thêm sức mạnh theo hướng ngược lại; vì nếu nó thực sự là cú sóc hình chữ C, giá giảm ít nhất đạt đến đầu đối diện gần như ngay lập tức.

Loại hành vi này với thử nghiệm ở một đầu và sau đó lỗi cấu trúc ở đầu đối diện thường là đặc trưng của các sơ đồ bắt đầu chuyển động xu hướng ngoài phạm vi mà không bị rung lắc trước ở đầu đầy đủ của phạm vi.

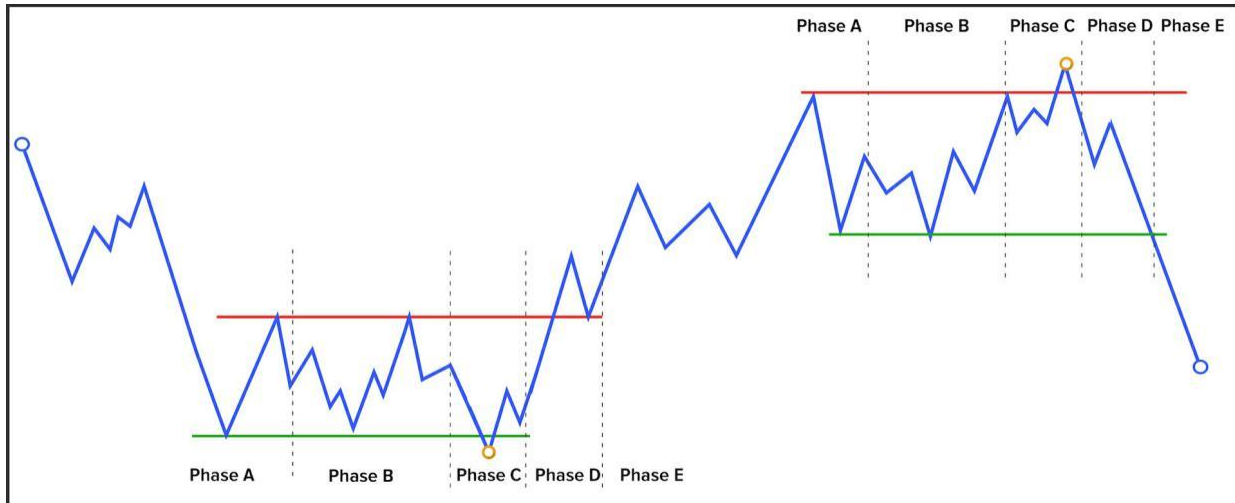
Đối với trường hợp của ví dụ tích lũy, thử nghiệm ở trên cùng (UA) cộng với việc không thể chạm đáy biểu thị rất nhiều sức mạnh đáy và rất có thể thị trường sẽ tạo ra sự đột phá tăng từ một

số điểm trung gian o f cấu trúc(LPS) mà không phát triển lò xo đó, chúng tôi luôn tìm kiếm ở phía dưới.

Trong ví dụ phân phối, thử nghiệm ở phía dưới (ST dưới dạng SOW) tiếp theo là không có khả năng phát triển một thử nghiệm ở đầu cấu trúc biểu thị rất nhiều điểm yếu và ve ry có thể thị trường sẽ phát triển LPSY như một sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C.

### 3. Rung lắc trong giai đoạn C

Bản in thứ ba và quan trọng nhất. Đây là sự kiện chiếm ưu thế trong phân tích và cách tiếp cận của chúng tôi.



Đó là hành vi mang lại cho chúng ta sự tự tin nhất khi hoạt động. Một cú sóc đến một vùng thanh khoản cộng với việc tái nhập vào phạm vi tiếp theo biểu thị sự từ chối mạnh mẽ của giá để tiếp tục di chuyển theo hướng đó và tại thời điểm đó, con đường ít kháng cự nhất là về phía đối diện.

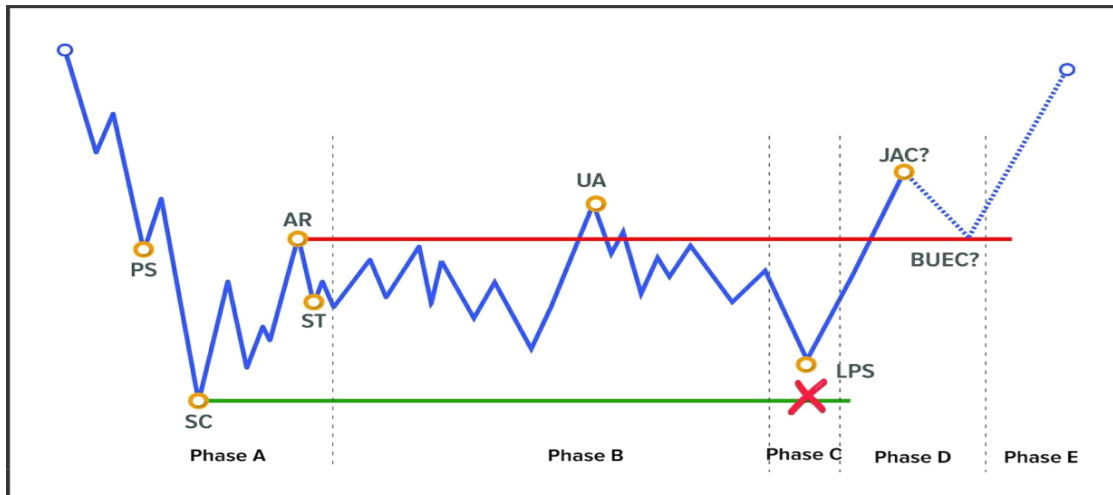
Mục tiêu tối thiểu của một cú sóc là một chuyến thăm đến đầu đối diện của cấu trúc; và nếu chúng ta đang phải đối mặt với sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, nó sẽ dẫn đến sự đột phá hiệu quả và phát triển xu hướng tiếp theo ngoài phạm vi.

Điều quan trọng nhất khi phân tích biểu đồ là hiện tại, những gì đang làm cho giá ngay bây giờ liên quan đến những gì nó đã làm. Và điều quan trọng thứ hai là điều ngay trước hiện tại. Đó là, nếu chuyển động hiện tại đi trước một cú sóc, cú sóc đó là sự kiện thống trị sẽ đánh dấu sự thiên vị định hướng của phân tích của chúng tôi.

Vì sự kiểm soát của thị trường có thể khác nhau trong quá trình phát triển cấu trúc, chúng ta cần đánh giá liên tục các thông tin mới đang xuất hiện trên thị trường. Sau đó, chúng tôi sẽ luôn cung cấp sự liên quan lớn hơn đến thông tin mới nhất có sẵn cho chúng tôi.

Điều này có nghĩa là cú sóc quan trọng hơn bất kỳ hành động nào khác đã xảy ra trước đây trong phạm vi? Chắc chắn rồi. Theo bản chất của phong trào, bản thân cú sóc phải đủ hợp lệ để thiên vị chúng ta theo hướng của nó.

Sau đó chúng ta có nên loại bỏ phân tích trước đó không? Theo quyết định của nhà điều hành. Theo quan điểm của tôi, chúng là những dấu chân nhỏ bổ sung cho phân tích tổng thể. Đó là vấn đề phân tích khách quan và bổ sung bằng chứng có lợi cho bên này hay bên kia. Và hãy nhớ rằng không phải lúc nào cũng có một cái lắc như vậy ở cuối. Như chúng ta vừa thấy trong phần trước, biết cách đọc dấu chân đặt chúng ta vào cảnh báo về sự phát triển nhanh chóng của hiệu ứng.

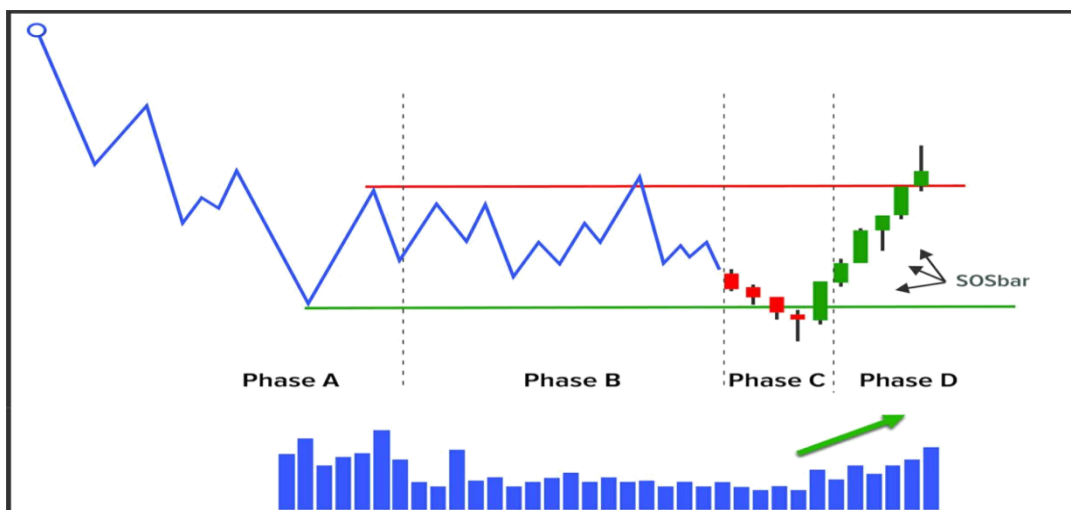


Nếu chúng ta đang ở trong tình huống nghỉ giải lao tiềm năng tăng lên và trước đây chúng ta chưa có lò xo đến mức tối thiểu của cấu trúc nhưng chúng ta có một bài kiểm tra ở trên cùng và sau đó là lỗi cấu trúc ở phía dưới, chúng ta biết rằng hành vi như vậy là đặc trưng của các sơ đồ tích lũy có sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C là một LPS đơn giản và do đó chúng ta sẽ ở vị trí như nhau để ủng hộ BUEC và tiếp tục xu hướng tăng.

#### 4. Giá và khối lượng hành động ion trong giai đoạn D

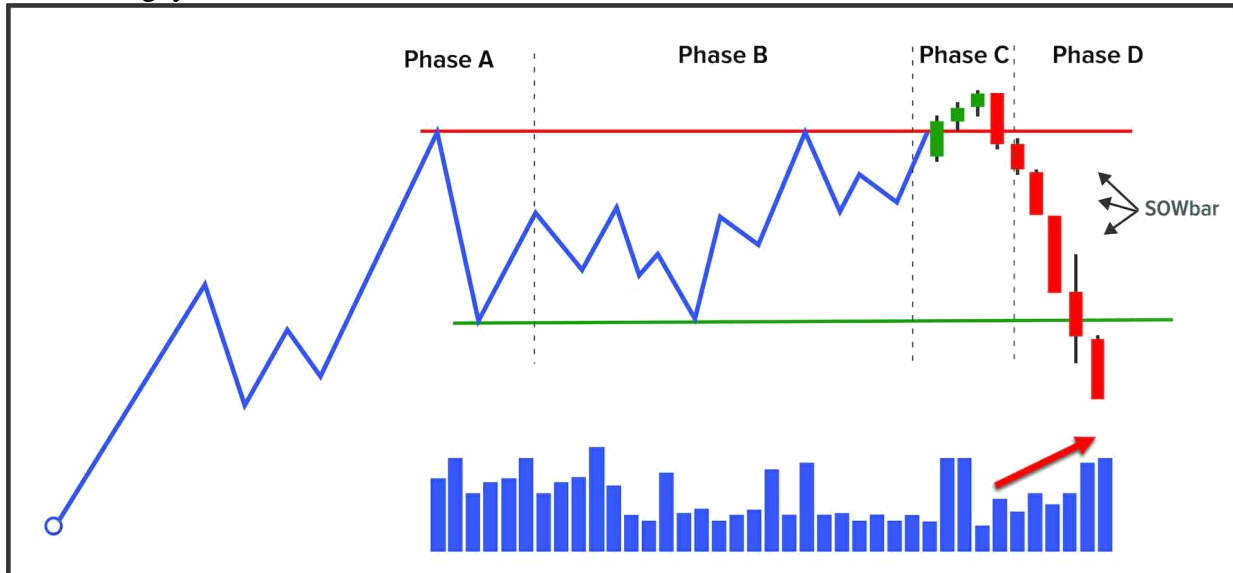
Dấu chân này chỉ đơn giản là cố gắng áp dụng Luật Nỗ lực và Kết quả giữa hành động giá cả và khối lượng.

Chúng tôi muốn xem nền biểu thị sự cố ý có lợi cho chuyển động sau cú sốc và sự cố ý này được thể hiện bằng phạm vi rộng và khối lượng cao (thanh SOS / SOW).



Giá trị thực sự của một cái lắc được nhìn thấy trong việc nó có tiếp tục hay không. Như đã đề cập, tất cả các hành động phải được xác nhận hoặc từ chối sau này. Chúng ta có thể ở vị trí có khả năng bị sốc và ban đầu đối xử với hành động đó như vậy; nhưng nếu chuyển động tiếp theo là sự vỡ cấu trúc không phát triển, tâm lý thị trường sẽ thay đổi.

Cú sốc là một tìm kiếm thanh khoản nhưng cũng phải có khả năng subsequen tly tạo ra một chuyển động với một động lượng nhất định mà ít nhất đạt đến đầu đối diện của cấu trúc và tốt nhất là gây ra vỡ của nó.



Ví dụ: nếu chúng ta quan sát upthrust tiềm năng sau khi phân phối (UTAD), lý tưởng nhất là chúng ta sẽ muốn thấy rằng nó được theo sau bởi một chuyển động với đà giảm mạnh mẽ quản lý để phá vỡ mức tối thiểu của cấu trúc để tiếp tục phát triển phân phối. Nếu do điều kiện của thị trường, nó không quản lý để phá vỡ cấu trúc, ít nhất chúng ta nên yêu cầu nó đạt đến phần thấp đó để lại chuyển động như một dấu hiệu nhỏ của sự yếu đuối (mSOW). Nếu không, thị trường sẽ cho thấy một số sức mạnh cơ bản và sẽ đặt câu hỏi liệu đây có thực sự là cú sốc thực sự hay không.

Rằng giá đang di chuyển với phạm vi rộng, chuyển động tốt và tăng khối lượng là đại diện tối đa rằng phong trào này đang được hỗ trợ bởi các nhà khai thác lớn. Thị trường không thể phát triển các phong trào như vậy mà không có sự can thiệp của họ.

Trong biểu đồ khung thời gian thấp hơn, chuyển động có chủ ý như vậy sẽ được quan sát thấy như một sự kế thừa của mức cao và thấp giảm, đại diện lý tưởng của một phong trào xu hướng giảm lạnh mạnh.

Trong hành động cụ thể của breakout, chúng tôi muốn thấy sự xuất hiện của một khối lượng lớn cho thấy cường độ và hấp thụ của tất cả các lệnh thụ động nằm trong vùng thanh khoản đó. Đôi khi một cây nến thậm chí có thể xuất hiện với một sự dịch chuyển rộng và một bấc ở cuối của nó. Ví dụ, trong trường hợp cố gắng đột phá lên trên, loại nến này với một wick ở trên cùng ban đầu có thể gợi ý khả năng bị sốc vì một bấc như vậy một cách khách quan cho biết mục bán.



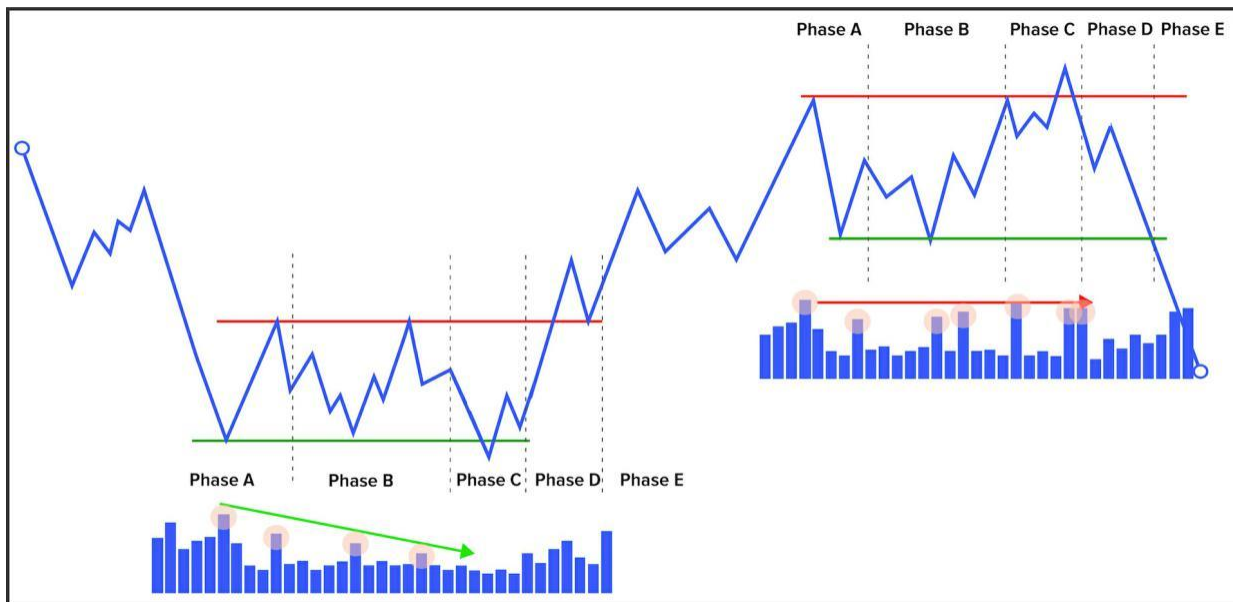
Nhưng chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang ở trong một vùng thanh khoản và do đó việc thực hiện các lệnh này sẽ nằm trong phạm vi *ex pected*. Chìa khóa là khả năng của người mua để hấp thụ ưu đãi này, tiếp tục đẩy và không để giá trở lại phạm vi.

Mặc dù sự thật là chúng ta có thể thấy một sự phá vỡ thực sự với khối lượng thấp (do thiếu sự quan tâm từ phía đối diện), điều kiện bình thường không có khối lượng trong hành vi như vậy ban đầu sẽ khiến chúng ta nhiều hơn ở vị trí *coicổ phiếu* là một cú sốc tiềm năng; mặc dù rõ ràng chúng ta sẽ phải chờ đợi phản ứng tiếp theo của giá.

Do đó, tính năng *visua l* nhất của chuyển động đột phá thực sự sẽ là quan sát một nền phạm vi rộng quản lý để đóng trên cực đoan và đi kèm với khối lượng lớn. Sau đó, chúng ta có thể nói rằng dấu ấn này là quan trọng thứ hai sau cú sốc.

### 5. Khối lượng tổng thể trong quá trình phát triển phạm vi

Bản in quan trọng thứ năm. Theo quy định chung, khối lượng cách ly trong quá trình phát triển cấu trúc cũng cho thấy một số mô hình có thể nhận dạng:



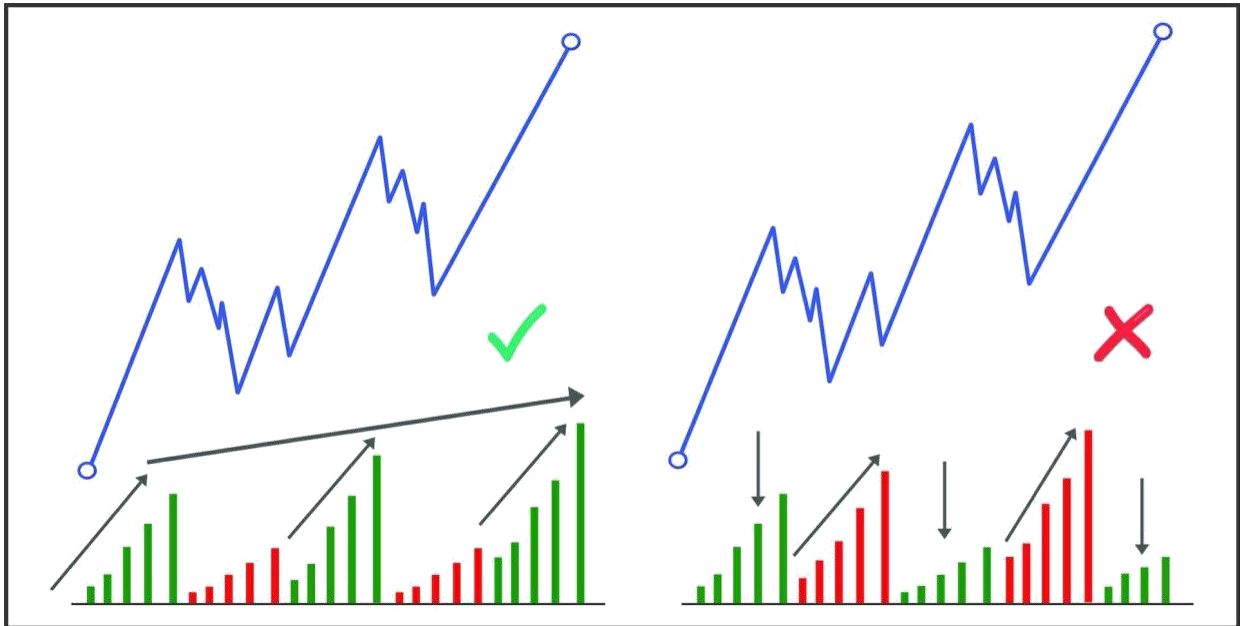
Các quá trình tích lũy sẽ đi kèm với khối lượng giảm trong quá trình phát triển cấu trúc. Trong các quá trình phân phối, khối lượng cao hoặc bất thường có thể được xác định trong quá trình phát triển phạm vi.

Rõ ràng đây là một mô hình chung, có nghĩa là điều này sẽ không phải lúc nào cũng đúng. Đối với ví dụ tích lũy, một khối lượng giảm cho thấy rằng một quá trình hấp thụ *cổ phiếu* có sẵn đang diễn ra. Vì ban đầu có nhiều nhà khai thác sẵn sàng bán, một số lượng lớn hơn các giao dịch được sản xuất, dẫn đến khối lượng cao hơn. Khi thời gian được tiêu thụ trong quá trình phát triển phạm vi, các đơn vị tiếp tục được trao đổi nhưng rõ ràng với cường độ ít hơn, được thể hiện dưới dạng khối lượng giảm. Đến lúc thể hệ của sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C sắp bắt đầu, thực tế tất cả các đề nghị nổi đã bị loại bỏ.

Một cái gì đó rất khác nhau xảy ra trong các quá trình phân phối. Một đặc điểm quan trọng của các kế hoạch này là chúng có xu hướng phát triển nhanh hơn nhiều so với tích lũy. Và đây là lý do tại sao bạn có thể thấy những biến động lớn về giá cả và khối lượng cao, không đổi. Thời gian ngắn hơn này buộc phải thực hiện các giao dịch với tốc độ nhất định; trong khi trong các chiến dịch tích lũy, một thời gian nhất định được tiêu thụ cho đến khi các cổ phiếu cạn kiệt, trong quá trình phân phối, sự cấp bách để bán gây ra sự phát triển nhanh chóng kèm theo biến động cao.

## 6. Phân tích chỉ báo sóng Weis

Công cụ này không liên quan gì đến các chỉ số thông thường được tất cả mọi người biết đến. Chỉ báo sóng Weis thu thập và phân tích dữ liệu khối lượng để biểu đồ thể hiện sự tích lũy các giao dịch được thực hiện bởi biến động giá. Đó là, tùy thuộc vào cài đặt chúng tôi gán cho nó, điều đầu tiên mà làm là xác định điểm bắt đầu điểm cuối thứ hai của biến động giá. Một khi điều này được xác định, nó thêm tất cả khối lượng được giao dịch trong quá trình phát triển phong trào đó và đại diện cho nó dưới dạng sóng.

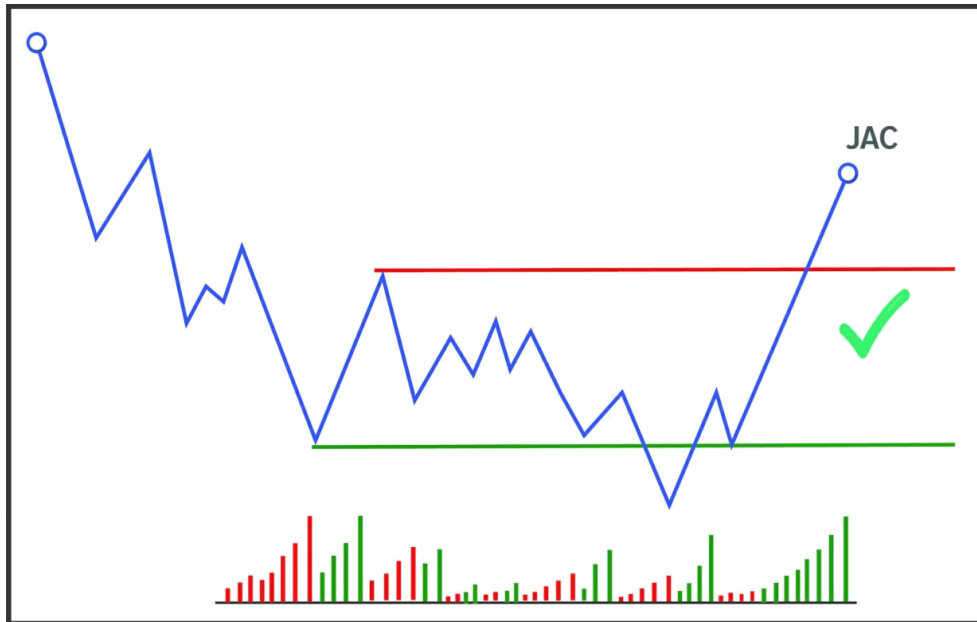


Như có thể thấy trong biểu đồ, tất cả các sóng bắt đầu từ một cơ sở được đặt ở mức 0 (giống như âm lượng dọc cổ điển).

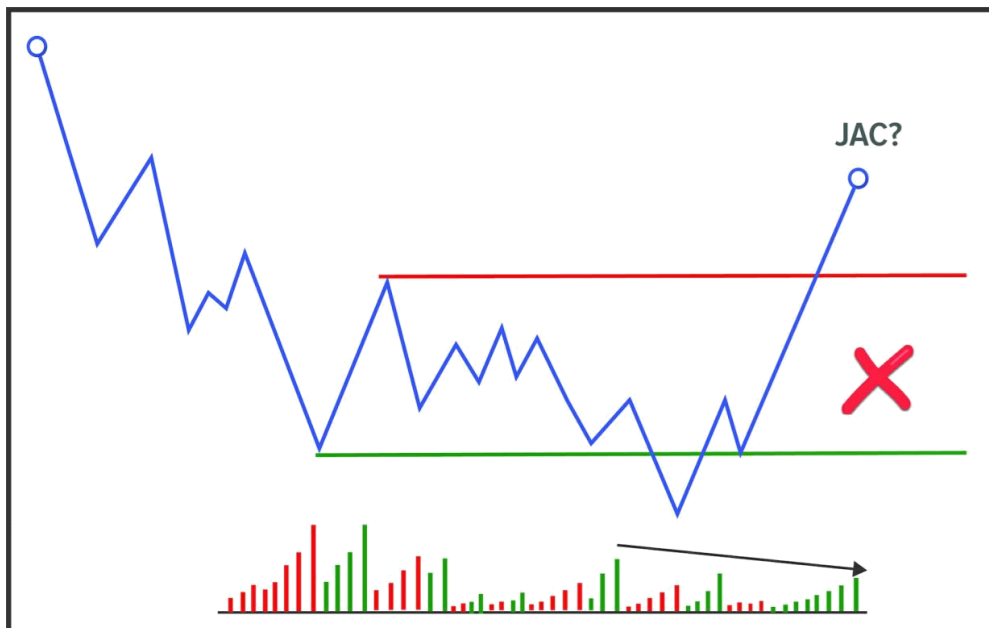
Công cụ này về cơ bản được sử dụng để thực hiện phân tích theo Luật Nỗ lực và Kết quả. Tại thời điểm phát triển các phân tích này, chúng tôi sẽ có thể tập trung nó theo những cách khác nhau:

**Trong sự phát triển của các phong trào.** Quy tắc cơ bản khi tìm kiếm sự hài hòa và khác biệt là các chuyển động mà ban đầu chúng ta cố gắng bóc đồng nên đi kèm với sóng lớn, tăng sóng so với các chuyển động trước đó, điều này sẽ cho thấy sự gia tăng quan tâm theo hướng chuyển động đó. Mặt khác, các chuyển động có tính chất khác

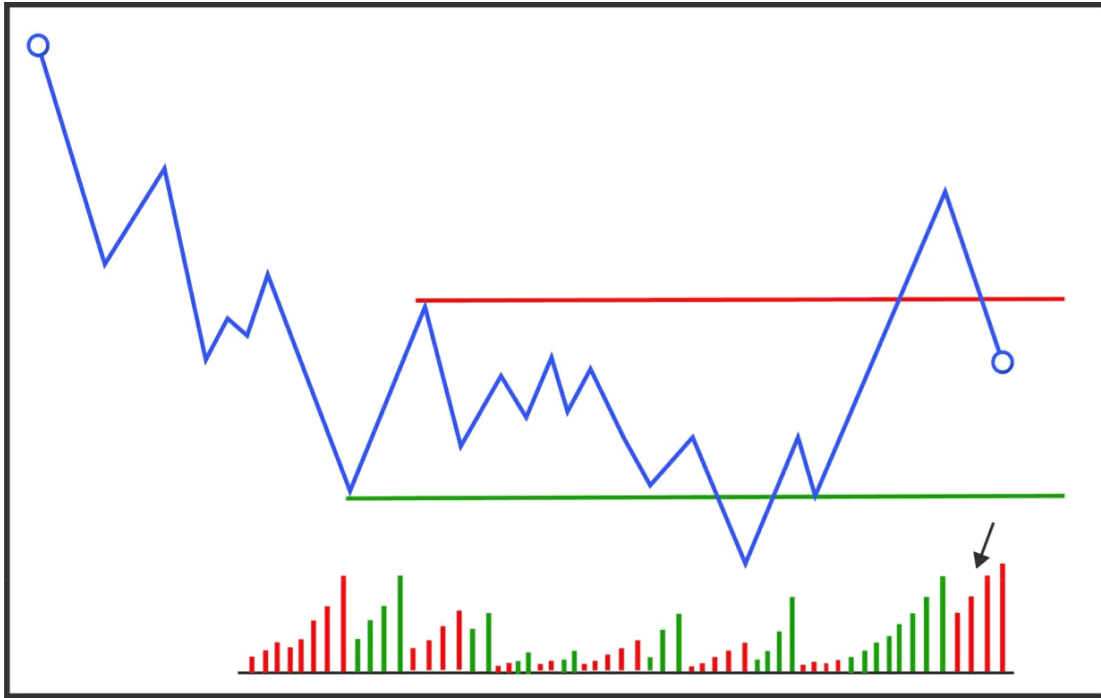
phục nên được thể hiện bằng sóng nhỏ, giảm theo thuật ngữ so sánh, cho thấy sự thiếu quan tâm nhất định theo hướng đó.



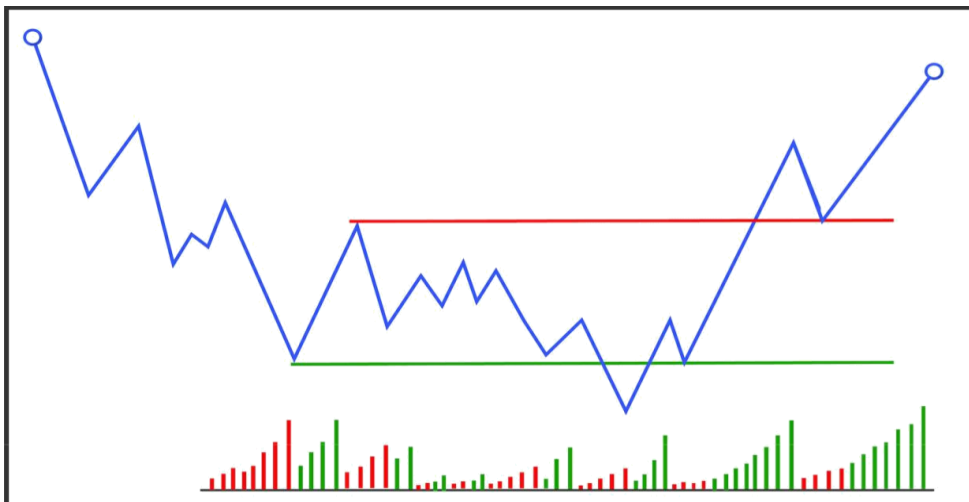
**Khi đến khu vực hoạt động.** Tương tự, một phân tích hài hòa sẽ thu được bằng cách xác định một làn sóng tăng lớn có biên độ giá quản lý để phá vỡ vùng kháng cự. Cách đọc chúng tôi thực hiện là chuyển động bóc đồng này đã đạt được sự phá vỡ hiệu quả. Đối với một phân tích cho thấy sự phân kỳ, sẽ là hình dung ra cùng một chuyển động tăng phá vỡ một kháng cự trước đó nhưng làm như vậy với một làn sóng Weis rất nhỏ, biểu thị rằng khối lượng rất ít đã được giao dịch và do đó cho thấy rằng chuyên gia vĩ đại không hỗ trợ phong trào.



Chúng ta phải nhận thức được một lần nữa về tầm quan trọng của phân tích liên tục. Chúng ta có thể thấy một Spring tiềm năng tiếp theo là một chuyển động tăng đi kèm với một làn sóng Weis lớn quản lý để phá vỡ Lạch của cấu trúc (cho đến nay là kịch bản lý tưởng). Tại thời điểm đó, chúng tôi sẽ ủng hộ việc tiếp tục phong trào đi lên (tiềm năng BUEC); nhưng có thể khối lượng mạnh đi vào làm cho giá trở lại phạm vi và một làn sóng giảm giá lớn được quan sát, cho thấy bây giờ khả năng upthrust tiềm năng.



Ý tưởng là đơn giản bởi vì chúng ta thấy rằng các dấu hiệu có lợi cho cách tiếp cận ban đầu, nó không phải phát triển có hay không. Như đã đề cập trước đó, thông tin mới liên tục xuất hiện trên thị trường và chúng ta phải nhận thức được điều này. Trong ví dụ được mô tả ở trên, trong tình huống tiềm năng BUEC, chúng ta sẽ cần thấy những đợt giảm giá biểu thị sự thiếu quan tâm để trình bày kịch bản tăng giá với sự tự tin hơn.



## 2.4 Làm thế nào để phân tích một biểu đồ từ 0?

Đây là một trong những rào cản đầu tiên đối với nhà giao dịch mới bắt đầu, người đang bắt đầu phân tích biểu đồ từ quan điểm hành động giá và khối lượng.

Điều đầu tiên cần được làm rõ là một biểu đồ, người dọn dẹp, càng tốt. Không có tác dụng gì khi có hàng trăm nghìn đồ vật được vẽ trên đó. Điều duy nhất chúng tôi nhận được từ nó là che giấu thông tin thật là thực sự quan trọng: giá cả. Đó là lý do tại sao tôi ủng hộ, ngay khi một cấu trúc đã được phát triển đầy đủ, loại bỏ hoàn toàn mọi thứ được dán nhãn. Bằng cách này, chúng tôi loại bỏ khả năng mọi thứ được biểu đồ có thể can thiệp phân tích thêm. Nhiều nhất, chúng ta để lại các cấp độ của các cấu trúc được vẽ để chúng ta có thể nhanh chóng thấy chúng ta đến từ đâu. Trong loại phân tích này, nơi chúng ta đang tìm kiếm là hiểu bối cảnh thị trường là gì, không thể thiếu việc bắt đầu phân tích từ các khung thời gian cao hơn để đi xuống từ đó. Nhưng từ khung thời gian cụ thể nào chúng ta bắt đầu? Từ một trong đó là cần thiết. Nói chung, biểu đồ hàng tuần sẽ hiển thị tất cả các hành động giá có liên quan và sẽ không cần thiết phải đi lên biểu đồ hàng tháng.

Khi biểu đồ được mở, điều đầu tiên chúng ta sẽ tìm kiếm là các sự kiện dừng của một số chuyển động xu hướng và bên giá tiếp theo. Về mặt hoạt động, điều chúng tôi quan tâm là thấy rằng thị trường đang xây dựng nguyên nhân của phong trào tiếp theo; nghĩa là nó nằm trong Giai đoạn B. Rõ ràng, trong nhiều trường hợp, bạn sẽ mở biểu đồ của một tài sản và bạn sẽ không thấy bất cứ điều gì rõ ràng, hoặc nó vẫn có thể đang trong quá trình phát triển một phong trào xu hướng đã được đi trước bởi một loạt các balance. Trong những trường hợp này, không có gì để làm ngoài việc chờ đợi để thấy sự thay đổi đó trong ký tự quyết định sự xuất hiện của Giai đoạn A.

Trong những dịp khác, bạn sẽ xác định những sự kiện dừng đó cộng với việc tạo ra một nguyên nhân nhất định trong Giai đoạn B và thị trường có thể ở trong tình huống vỡ / rung lắc tiềm ẩn. Đó là bối cảnh lý tưởng để đi xuống khung thời gian.

Ý tưởng là xác định bối cảnh chung trong khung thời gian cao hơn này để xác định kịch bản nào sẽ thú vị hơn để thực hiện, cho dù đề xuất một mục dài hay ngắn. Nói tóm lại, đặt mình một cách hiệu quả trên biểu đồ dài hạn phục vụ để thiên vị định hướng của các kịch bản trong tương lai của chúng ta.

Cho đến khi chúng ta rõ ràng về bối cảnh của biểu đồ trên, chúng ta không thể đi xuống quy mô của thời gian. Theo ngữ cảnh, chúng tôi hiểu sự kết hợp của các cấu trúc và khu vực hoạt động:

### 2.4.1 Cấu trúc

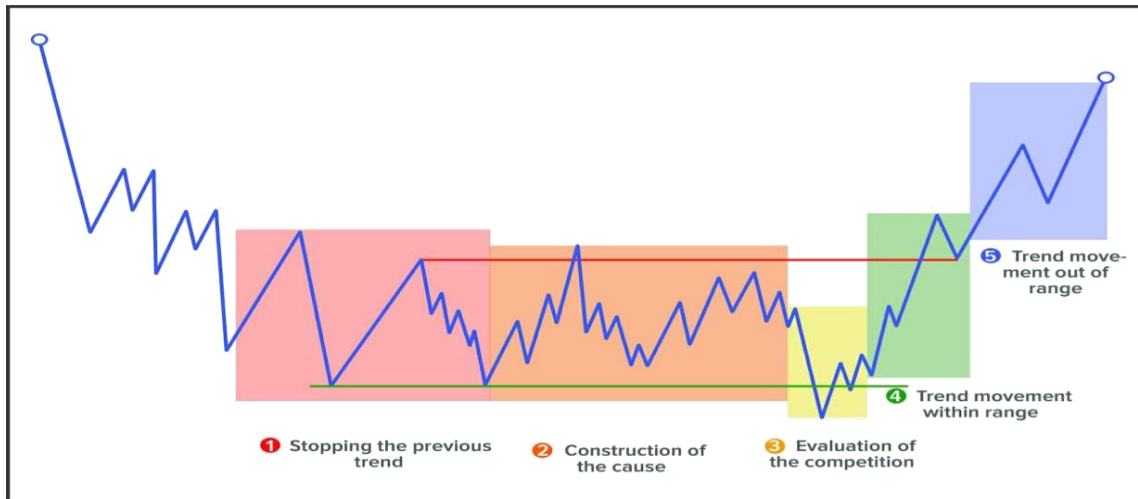
Đây là nơi tầm quan trọng của việc nghiên cứu kỹ lưỡng toàn bộ phần lý thuyết của cuốn sách đầu tiên "Phương pháp Wyckoff chuyên sâu" xuất hiện. Các cấu trúc cung cấp cho chúng tôi một lộ trình rõ ràng sẽ hướng dẫn các phương pháp tiếp cận kịch bản của chúng tôi. Ví dụ:

Nếu chúng ta đang ở giai đoạn B xây dựng nguyên nhân, chúng ta sẽ đợi giá ở hai đầu của cấu trúc để tìm kiếm hành động phá vỡ / phá vỡ.

Nếu chúng ta đang ở vị trí để xác nhận một cú sốc, chúng ta sẽ đợi giá đạt đến đầu ngược lại với một số động lực.

Nếu chúng ta đang ở vị trí đột phá thực sự tiềm năng, chúng ta sẽ chờ đợi một số loại thử nghiệm cho cấu trúc bị hỏng để tiếp tục phát triển ngoài phạm vi.

Nếu chúng ta không thực sự biết thị trường di chuyển như thế nào từ quan điểm phát triển cấu trúc này, chúng ta có thể đưa ra các kịch bản tư pháp. Đó là lý do tại sao điều đầu tiên là nội tâm hóa cách các quá trình tích lũy và phân phối này thường phát triển:



1. Dừng xu hướng trước đó
2. Xây dựng nguyên nhân
3. Đánh giá cuộc thi
4. Chuyển động xu hướng trong phạm vi
5. Chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi

#### 2.4.2 Khu vực hoạt động

Mục tiêu là xác định vị trí của các khu vực giao dịch theo mức giá.

Để làm điều này, chúng tôi sẽ dựa vào công cụ Hồ sơ khối lượng. Mặc dù chúng tôi sẽ xử lý sâu với công cụ này sau này, nhưng hiện tại chúng tôi sẽ chỉ sử dụng nó để xác định các khu vực giao dịch và mức độ hoạt động dựa trên khối lượng, điều này sẽ rất hữu ích cho việc thiết lập các kịch bản, trong số những thứ khác.

Khi thị trường chuyển từ vùng cân bằng này sang vùng cân bằng khác, chúng ta phải biết chúng ta đang ở đâu vào thời điểm hiện tại và đâu là khu vực giao dịch trên cùng và dưới cùng để tính đến các mục tiêu có thể truy cập.





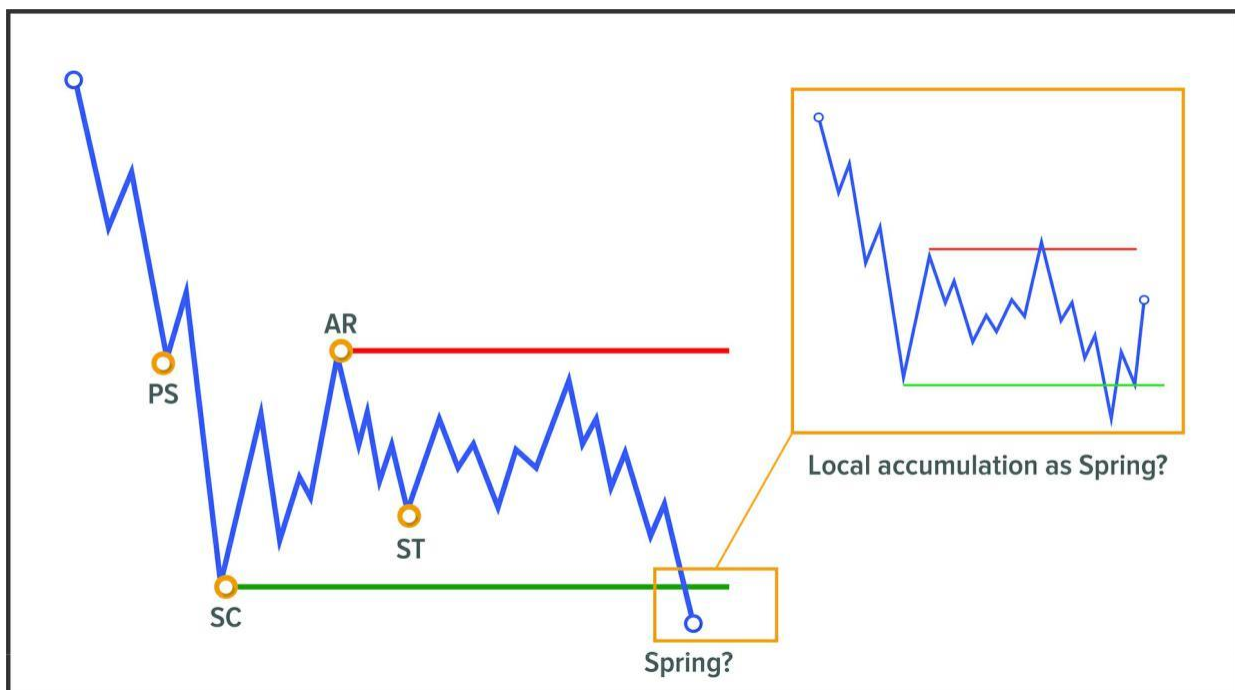
Hồ sơ Khối lượng là một công cụ thêm tính khách quan cho phân tích của chúng tôi và hợp lưu với việc đọc thị trường được cung cấp bởi Wyckoff phương pháp luận cho phép chúng tôi xác định tốt hơn ai có khả năng kiểm soát thị trường.

### 2.4.3 Giảm tính thời gian. Cấu trúc từ trường sang vị thành niên

Một khi bối cảnh chung này rõ ràng; dựa trên vị trí của giá trên biểu đồ hàng đầu, chúng tôi xác định là thứ vị hơn để tăng dài hoặc ngắn; và chúng tôi đã xác định các khu vực hoạt động cả trên và dưới, chúng tôi có thể đi xuống trong thời gian để bắt đầu một phân tích mới ở đó.

Sau đó, chúng ta có thể mở biểu đồ 8, 4 hoặc 2 giờ dưới dạng tạm thời trung gian.

Khi phân tích tổng quát đầu tiên được thực hiện (trên biểu đồ hàng tháng, hàng tuần hoặc hàng ngày), chúng tôi có thể de termine rằng tình hình thị trường thuận lợi để tìm kiếm một công ty mua. Tại thời điểm đó, sẽ rất thú vị khi thấy sự phát triển của một cấu trúc tích lũy nhỏ hơn sẽ hỗ trợ một ý tưởng như vậy. Ví dụ:



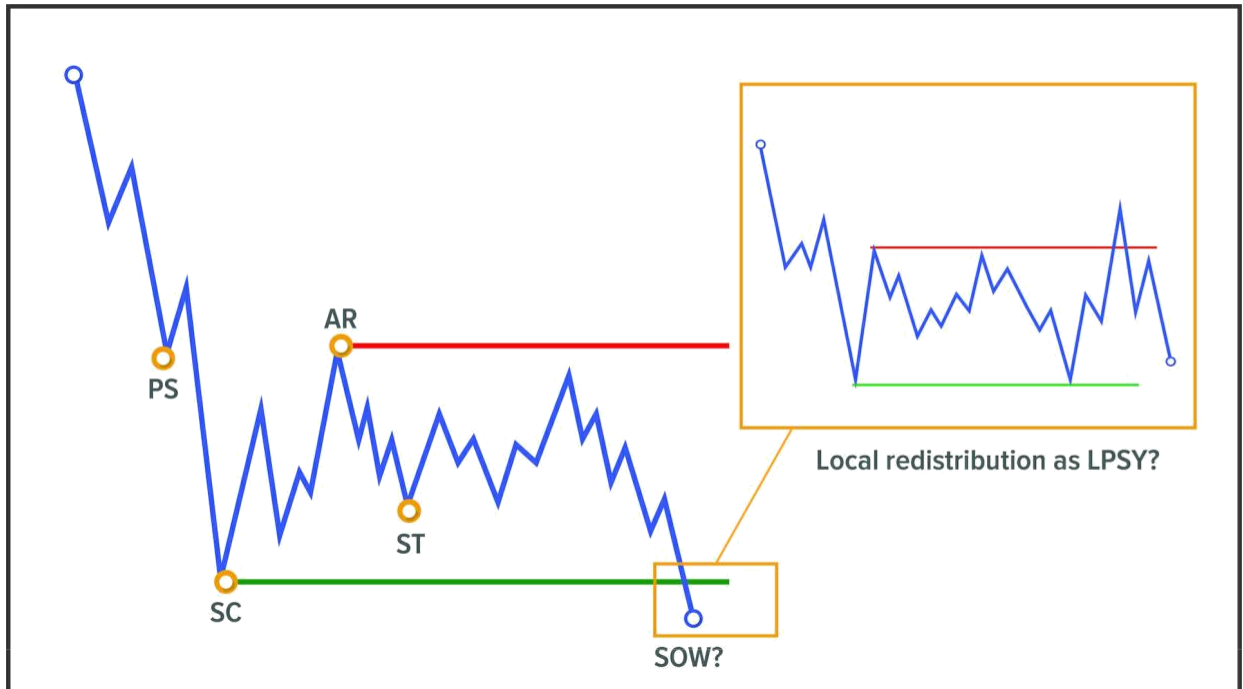
Nếu chúng ta đang ngồi trong một uation tiềm năng Spring (giai đoạn C) của khung thời gian trên, quan sát dấu vết trong một cấu trúc nhỏ cho thấy một mục nhập nhất định của người mua sẽ là tình huống lý tưởng. Một mặt, chúng ta đang ở trong một tình huống hoạt động thú vị của cấu trúc vĩ mô và đồng thời chúng ta quan sát một cấu trúc nhỏ tiềm năng. Chúng ta sẽ đứng trước một cấu trúc tích lũy nhỏ tiềm năng mà nếu được xác nhận sẽ hành động theo Spring tiềm năng của cấu trúc chính.

Nếu chúng ta đang ở trong một tình huống o tiềm năng BUEC (Giai đoạn D) sau khi vỡ lên và phân tích các dấu chân đi kèm với nó, ở vị trí này, chúng ta nên ủng hộ việc tiếp tục bản đồ tuyến đường phát triển các cấu trúc và do đó tìm kiếm một cấu trúc nhỏ của reaccumulation trong chức năng kiểm tra cấu trúc bị hỏng để tiếp tục sau đó với chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi.

Nếu chúng ta thấy mình trong quá trình phát triển một phong trào xu hướng tăng (Giai đoạn E), chúng ta sẽ ủng hộ sự phát triển của các cấu trúc nhỏ của reaccumulation để cố gắng kết hợp lâu dài có lợi cho phong trào. Chúng tôi không biết động lực mà thị trường có thể di chuyển và sự mất cân bằng có lợi cho hướng đó có thể có một số khẩn cấp. Sự khẩn cấp này có thể tạo ra sự phát triển của các cấu trúc nhanh chóng và đó là nơi chúng ta muốn đến.

Đây là lý do tại sao chúng ta đi xuống đường: tìm kiếm các cấu trúc nhỏ hơn phù hợp với bối cảnh phân tích các cấu trúc lớn hơn. Đây là động lực mà chúng ta phải ghi nhớ liên quan đến phân tích bối cảnh, nơi các cấu trúc nhỏ phù hợp với các cấu trúc chính.

Nhưng hãy cẩn thận bởi vì thực tế là ban đầu chúng ta thiên vị theo một hướng không có nghĩa là chúng ta không hoàn toàn khách quan khi phân tích cấu trúc nhỏ đó, bởi vì như chúng ta đã biết, chúng ta sẽ ở trong một vùng quan trọng, một vùng thanh khoản và nó dễ bị kích thích sự ra vào của khối lượng lớn cho thị trường. Nói cách khác:



Tình hình Spring tiềm năng cũng đồng thời là một tình huống nghỉ giảm giá hiệu quả tiềm năng. Việc phân tích cấu trúc chính có thể cho thấy sự kiểm soát nằm trong tay người mua; nhưng nếu trong quá trình phát triển cấu trúc nhỏ đó, chúng ta không quan sát những dấu hiệu tương tự này, và ngược lại chúng ta thấy sự xuất hiện của việc bán mạnh, sẽ không có ý nghĩa gì khi tiếp tục ủng hộ kế hoạch acaccumulation và thay vào đó chúng ta nên đề xuất kịch bản giảm giá.

Tình hình nghỉ giải lao tiềm ẩn cũng đồng thời là một tình huống tiềm ẩn. Nếu đến lúc, nơi chúng ta nên ủng hộ sự phát triển của một sơ đồ tích lũy nhỏ hơn tùy thuộc vào BUEC của cấu trúc lớn hơn, giá tạo ra một cấu trúc phân phối nhỏ hơn, t anh ta sẽ kích hoạt kịch bản ngắn và để lại một cấu trúc phân phối nhỏ hơn như vậy tùy thuộc vào sự gia tăng của cấu trúc lớn hơn.

Do đó, tầm quan trọng của việc có một tâm trí cởi mở và không quá cứng nhắc đối với những thành kiến định hướng. Ngoài ra, cần chuẩn bị cả kịch bản dài và ngắn để khôngngần ngại khi đến lúc đưa ra quyết định.

Nếu bạn muốn, bạn có thể tiếp tục giảm khung thời gian để phân tích cấu trúc. Điểm chính là ủng hộ sự phát triển của các cấu trúc lớn hơn so với các cấu trúc nhỏ hơn. Với nguyên tắc này trong tâm trí, nó đã được theo quyết định của mỗi nhà điều hành để quyết định bao xa để đi xuống trong thời gian. Hãy nhớ rằng bạn càng đi xuống, bạn sẽ càng thấy nhiều tiếng ồn.

#### 2.4.4 Tăng tính thời gian. Cấu trúc từ tiểu đến thiếu tá

Một câu hỏi rất lặp đi lặp lại khác là loại cấu trúc nào để làm việc, làm thế nào để quyết định di chuyển từ cấu trúc này sang cấu trúc khác.

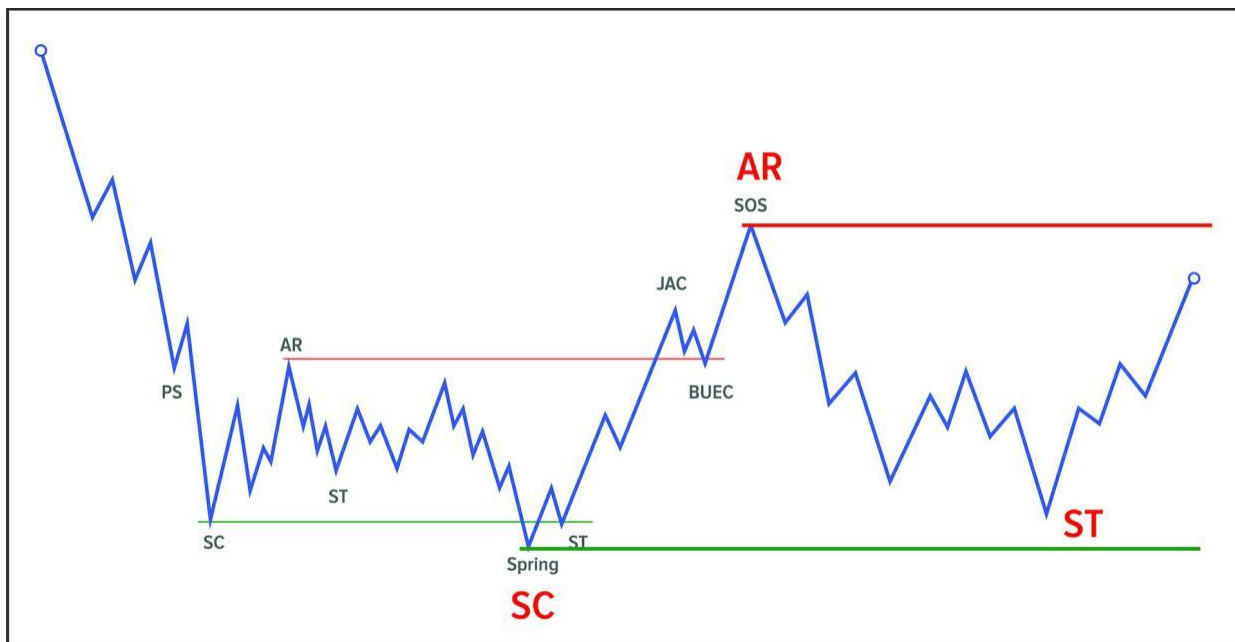
Đó là một câu hỏi hơi phức tạp hơn đã biểu thị một số kiến thức về phương pháp luận. Sau khi nội tâm hóa tất cả các kiến thức lý thuyết, tiềm thức bắt đầu lý luận và đưa ra loại nghi ngờ thú vị này; và thực tế này có ý nghĩa rất lớn như một dấu hiệu cho thấy công việc tốt đang được thực hiện.

Không giống như what xảy ra trong phân tích bối cảnh mà sự phát triển của các cấu trúc chính được ưu tiên bằng cách lắp các cấu trúc nhỏ bên trong chúng; khi nói đến việc xác định đầu tiên của một cấu trúc, chúng ta sẽ ưu tiên phát triển các cấu trúc khung thời gian lower và sau đó chuyển sang các khung thời gian cao hơn trong trường hợp giá cho chúng ta biết như vậy.

Khi thị trường đang phát triển hiệu ứng (chuyển động xu hướng) của một nguyên nhân trước đó (phạm vi thu hồi / phân phối), chúng tôi sẽ quan sát các khung thời gian thấp hơn chủ yếu vì hai lý do: xác định các cấu trúc nhỏ mà chúng ta có thể tham gia phong trào; và xác định điểm dừng của chuyển động xu hướng đó.

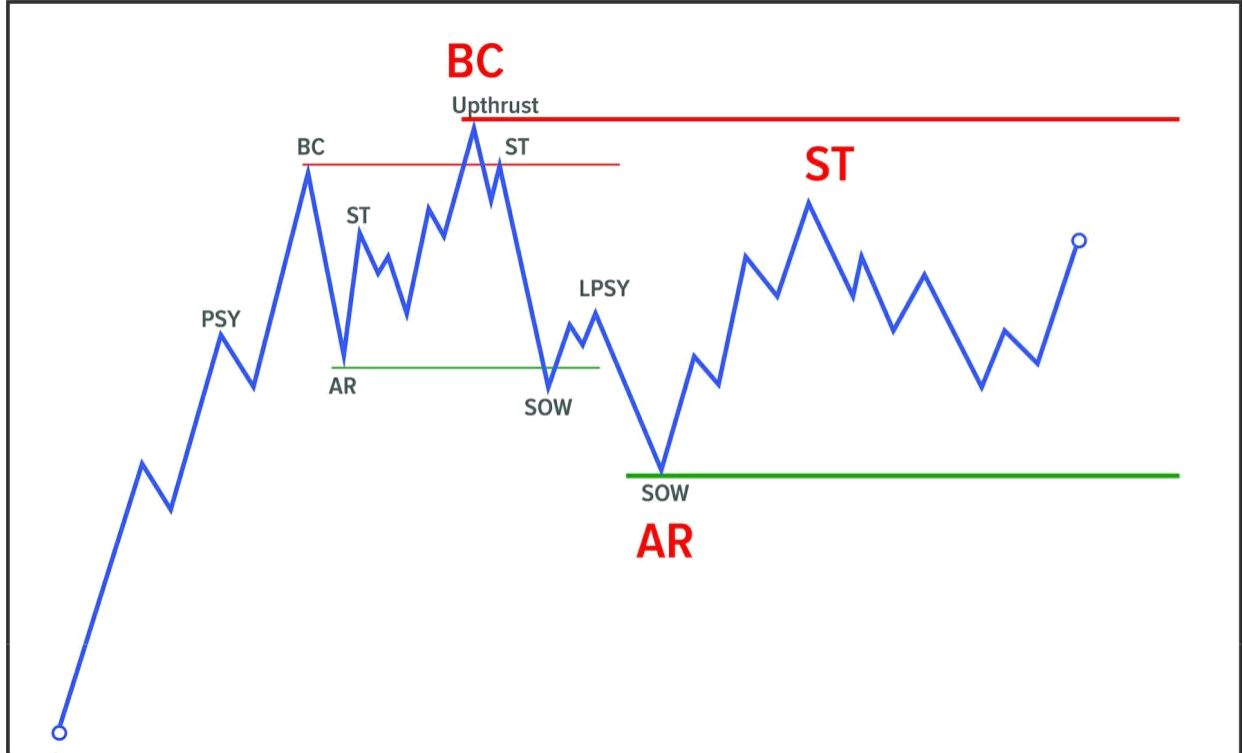
Lý do đầu tiên trong số đó đã được nhận xét trong phần trước và đó là một trong những tình huống làm giảm tính thời gian. Nhân dịp này, đó là vấn đề phân tích tại thời điểm nào để đi lên trong thời gian.

Trong bối cảnh tốc độ này, các cấu trúc nhỏ có thể bắt đầu phát triển và đây có thể là nguồn gốc của sự phát triển của các sự kiện lớn có thể nhìn thấy trên các khung time cao hơn. Ví dụ, nếu thị trường đã giảm và chúng tôi quan sát sự phát triển của một sơ đồ tích lũy nhanh chóng trong một khung thời gian nhỏ, ảnh hưởng của sự tích lũy nhỏ này có thể là thể hệ của Tự động Sự kiện Rally có thể nhìn thấy ở một khung thời gian cao hơn.



Điều này ban đầu có vẻ hơi khó hiểu, nhưng nó hoàn toàn không phải là. Tôi lặp lại ví dụ ngược lại: Nếu thị trường đang tăng lên trong quá trình phát triển Giai đoạn E sau khi tích lũy, chúng ta có thể quan sát một sơ đồ phân phối sẽ hoạt động như một sự kiện Mua climax và hiệu ứng của

bản phân phối này sẽ hoạt động như một sự kiện Phản ứng tự động trên một số khung thời gian cao hơn.



Rõ ràng không cần thiết phải đi xuống khung thời gian để xác định các sự kiện như vậy, mọi thứ sẽ phụ thuộc vào loại hoạt động bạn quyết định thực hiện. Có những nhà khai thác có kinh nghiệm vận hành loại cấu trúc nhỏ này chống lại xu hướng nhưng nhận thức được rằng chúng phải là các chuyển động ngắn hạn, theo cấu trúc the đã được phát triển.

Nó chỉ là một vấn đề minh họa trong điều kiện đó là hợp lý để đi lên kịp thời để có một phân tích chung rõ ràng.

Trong ví dụ thực tế này, chúng ta thấy tại nơi hợp lưu, một cấu trúc tích lũy thất bại quay về phía cấu trúc tích lũy lớn hơn.



Khái niệm này ban đầu đã được giải thích là một cấu trúc nhỏ được phát triển đầy đủ và lần lượt là một phần của cấu trúc chính. Trong ví dụ này, chúng ta thấy một cách khác mà khái niệm này có thể xuất hiện trên thị trường.

Chúng tôi quan sát sự phát triển của tất cả các sự kiện của một cấu trúc tích lũy nhỏ và làm thế nào tại thời điểm của sự thật, ở một vị trí của BUEC tiềm năng, thị trường để lại một thất bại của sự liên tục trở lên. Nó ở ngay đó, nơi nhà điều hành điện tử thứ có thể muốn xem xét hợp lý hơn khả năng quan sát tất cả các hành động giá đó nói chung như thể nó là một phần của cấu trúc lớn hơn. Bằng cách này, Cuộc biểu tình tự động của dài hạn sẽ được xác định từ tối thiểu của SC đến tối đa UA của cấu trúc nhỏ hơn. Tương tự như vậy, JAC bây giờ sẽ được coi là một bài kiểm tra đơn giản biểu thị sức mạnh (UA) và từ đó phần còn lại của các sự kiện tích lũy sẽ xuất hiện.

Ngay từ giây phút đầu tiên, sức mạnh tồn tại trong nền shoul d được làm nổi bật, bằng chứng là giá không thể ghé thăm phần dưới của cả hai cấu trúc. Một chi tiết thú vị khác là để thấy rằng BUEC lớn phát triển nó chỉ trên Nút Khối lượng lớn cũng trùng với VPOC của toàn bộ cấu trúc re.

## 2.5 Phải làm gì khi bối cảnh không rõ ràng?

Chúng tôi có thể mở một biểu đồ và hoàn toàn không thấy gì rõ ràng. Không phải là một chuyển động xu hướng rõ ràng, cũng không phải là một bên trước giai đoạn dừng. Trong tình huống này, chúng tôi có hai lựa chọn:

### 1. Tăng khung thời gian

Như chúng ta đã biết, khung thời gian càng nhỏ, chúng ta càng quan sát được nhiều tiếng ồn. Nó rất lành mạnh trong những dịp này để tăng khung thời gian để xem hình ảnh chung về vị trí của chúng ta.



Có lẽ những gì dường như là một sự hỗn loạn trên biểu đồ trong ngày, bạn có thể thấy logic trong thời gian cao hơn.

Nếu bạn đã thực hiện một phân tích tốt từ đầu như chúng tôi đề xuất, bạn sẽ đi từ khung thời gian cao hơn đến thấp hơn. Vì vậy, chỉ cần ở trong khung thời gian nơi bạn thấy hành động giá rõ ràng nhất và không đi thấp hơn.

Đối với bài thi ple, nếu thực hiện phân tích ngữ cảnh bạn được đặt tốt trong H1, bạn đi xuống M15 nhưng không cảm thấy thoải mái ở đó, quay lại H1 và loại bỏ khả năng phân tích biểu đồ thấp hơn.

## 2. Thay đổi tài sản

Bạn có thể không thể đặt mình vững chắc vào bất kỳ khung thời gian nào. Tại thời điểm này, và xem xét số lượng tài sản có thể giao dịch ngoài kia ngày nay, chúng ta cần phải giao dịch một cái gì đó mà chúng ta không thực sự thấy rõ? Nó không có ý nghĩa gì cả.

Cho dù bạn đang giao dịch cổ phiếu, chỉ số, tiền tệ, hàng hóa hay tiền điện tử, số lượng tài sản có thể giao dịch này đủ lớn để bạn không cần phải buộc phân tích, vì vậy nếu có điều gì đó không rõ ràng với bạn, bạn sẽ đi thẳng đến phân tích tiếp theo.

### 2.5.1 Bộ điều khiển

Sự nghi ngờ này cũng có ích khi xác định một trong những sai lầm lớn mà một số nhà giao dịch mắc phải khi quyết định chỉ giao dịch một tài sản. Điều này khiến họ muốn kiểm soát mọi biến động giá, điều này có thể gây tai hại cho tài khoản. Từ đó, kiểm soát, có thể là một trong những thiệt hại nhất trong thế giới giao dịch. Anh không thể kiểm soát bất cứ điều gì cả. Trọng tâm của chúng tôi nên là chỉ giao dịch các cài đặt rõ ràng nhất và với tỷ lệ rủi ro / lợi ích tốt nhất có thể.

Một điều rất tò mò là người ta thường đồng ý rằng nhà giao dịch chỉ giao dịch một tài sản làm như vậy trong các khung thời gian nhỏ. Đó là sự kết hợp hoàn hảo cho sự hủy hoại. Và như bạn chắc chắn sẽ thích các nhãn (vì thực tế đã kiểm soát mọi chuyển động), bởi vì chúng tôi có một nhà giao dịch đang rời mắt và tâm trí của mình đang cố gắng giải mã mọi chuyển động và trên hết là anh ta thực tế không thấy giá làm gì vì anh ta sẽ có biểu đồ 1 hoặc 2 phút đầy nhãn.

Hãy tránh xa điều này bởi vì bất cứ ai cũng không thể giữ như thế này lâu. Chi tiêu năng lượng là brutal và khả năng tập trung cần thiết để duy trì mức độ phán đoán tối ưu là rất cao. Rất ít người thực sự sẽ có thể thực hiện loại giao dịch này. Đại đa số chắc chắn sẽ bị phân tâm nghiêm trọng.

Hãy di chuyển lên khung thời gian và em bracer nhiều tài sản hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, thật tốt khi chuyên về một số thị trường (vì mỗi thị trường có những đặc thù riêng về lịch trình tốt hơn, biến động, v.v.), nhưng không chỉ tập trung vào một thị trường. Có một danh sách một vài (thậm chí 3 hoặc 4) để theo dõi và chuyên về nếu bạn muốn.

Cuối cùng, nhận xét rằng trên hết, chúng tôi tiếp tục quên rằng hầu hết các thị trường chuyển động có tính chất ngẫu nhiên; và điều này có nghĩa là khá đơn giản là họ không có định hướng đằng sau họ. Như tôi đã nhận xét trong những trang đầu tiên của cuốn sách đầu tiên của tôi, một

số phạm vi dao động lên xuống mà không có bất kỳ sự cố ý nào đằng sau chúng, mà không xây dựng bất kỳ loại nguyên nhân nào. Đây là sự ngẫu nhiên thuần túy. Chúng là những phạm vi mà bạn thấy hoàn toàn không có dấu chân rõ ràng và bạn không thể phân tích một cách tư pháp về những người có thể kiểm soát thị trường. Chúng ta phải nhận thức được điều này.

### **Phần 3. Hệ sinh thái giao dịch hiện tại**

Mặc dù phần sau đây không liên quan trực tiếp đến cách tiếp cận kỹ thuật hơn của odology meth Wyckoff, nhưng điều quan trọng và phong phú là phải hiểu bối cảnh chung mà thị trường ngày nay di chuyển.

Thị trường đã trải qua một sự thay đổi mô hình và đã di cư chỉ trong vài năm từ một hoạt động được thực hiện hoàn toàn bởi mọi người một cách trực tiếp đến một hoạt động hoàn toàn điện tử nhờ những tiến bộ công nghệ.

Điều này đã góp phần vào sự xuất hiện của các tác nhân mới trong thế giới đầu tư, cách thức hoạt động mới và thậm chí cả các thị trường mới.

Không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả những điều này đã dẫn đến việc dân chủ hóa investme nt cho phép truy cập vào nhà điều hành bán lẻ, nơi đã phủ quyết sự tham gia của nó không quá nhiều năm trước. Về mặt này, không phải do tình cờ hầu hết các nhà khai thác bán lẻ thua lỗ. Toàn bộ ngành công nghiệp được thiết lập để thực hiện điều này và sự tham gia của họ chỉ đơn giản là phục vụ như một nguồn khác (rất nhỏ) tỷ lệ thanh khoản cho thị trường.

Điều quan trọng là giữ chân của bạn trên mặt đất. Thế giới giao dịch và đầu tư quá phức tạp đối với một nhà giao dịch bán lẻ tại nhà có kết nối internet và máy tính để có được bất kỳ lợi nhuận nào trên vốn của mình. Nó có mọi thứ chống lại nó, bắt đầu với thực tế rằng nó là một khu vực bị chi phối bởi các tổ chức lớn dành số tiền khổng lồ cho cả việc phát triển các công cụ mạnh mẽ và thuê những người có tay nghề cao nhất.

Tiếp theo, chúng tôi sẽ quảng cáo trang phục từ một quan điểm rất cơ bản một số khía cạnh ít được biết đến hơn của hệ sinh thái giao dịch hiện tại có một số liên quan vì chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của chúng tôi.

#### **3.1 Các loại người tham gia thị trường tài chính**

Biết those có khả năng ảnh hưởng đến biến động giá cho chúng ta một quan điểm vững chắc hơn khi đưa ra quyết định giao dịch và đầu tư.

Thị trường tài chính được tạo thành từ các đại lý đa dạng với các cách giao dịch khác nhau dựa trên nhu cầu của họ tại moment cụ thể đó.

Một trong những sai lầm lớn nhất chúng ta có thể mắc phải là nghĩ rằng tất cả các biến động thị trường được dàn dựng bởi một thực thể duy nhất. Một số thậm chí còn đề cập đến "người chăm sóc" của thị trường bằng cách đề cập đến một số tài sản được giao dịch nhiều nhất. Không có gì có thể xa hơn truth.

Al Brooks giải thích điều này rất tốt trong sách của mình. 90% khối lượng giao dịch trở lên đến từ các tổ chức, điều đó có nghĩa là thị trường hoàn toàn bị kiểm soát bởi họ. Không có thương mại nào có thể được thực hiện mà không có một tổ chức nào sẵn sàng đứng về một phía của vị trí và một tổ chức khác sẵn sàng đứng về phía đối diện. Đó là một trận chiến giữa họ. Thị trường sẽ không thể di chuyển ở mức đánh dấu nhỏ nhất nếu không có tổ chức nào đứng sau động thái này. Do đó, mục tiêu của chúng tôi là phân tích hành vi của biểu đồ để cố gắng xác định bên nào là hầu hết tiền của tổ chức.

Chúng tôi sẽ phân loại những người tham gia thị trường khác nhau theo ý định của họ:

### **Hedgers**

Về cơ bản, đó là việc thực hiện các hoạt động tài chính nhằm hủy bỏ hoặc giảm rủi ro. Chúng bao gồm việc mua lại hoặc bán một sản phẩm có tương quan với tài sản mà bảo hiểm sẽ được thiết lập.

Mặc dù mục tiêu chính của hàng rào là hạn chế rủi ro, nhưng nó cũng có thể được sử dụng để đảm bảo lợi nhuận đều đặn hoặc bảo toàn giá trị của một tài sản.

Những nhà khai thác này không quan tâm giá cả đi theo hướng nào vì đó không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty họ. Họ không hoạt động với một ý định định hướng và có tầm nhìn dài hạn hơn.

Mặc dù có những cách không quan trọng để thực hiện bảo hiểm, truyền thống nhất là hướng đến nhà sản xuất:

Một ví dụ sẽ là một công ty hàng không mua hợp đồng tương lai dầu như một nguồn tài nguyên để cân bằng chi phí nhiên liệu của mình.

Một ví dụ khác có thể là một công ty nhập khẩu / phơi bày quốc tế lớn mua ngoại tệ để phòng ngừa những thay đổi về giá.

Các nhà tạo lập thị trường cũng sẽ được đưa vào danh mục này vì họ có thể tham gia thị trường tùy thuộc vào nhu cầu của họ để duy trì rủi ro trung lập về tổng số vị thế của họ.

### **Nhà đầu cơ**

Không giống như các nhà giao dịch phòng hộ, những người hoạt động chủ yếu để giảm rủi ro của họ, các nhà giao dịch đầu cơ chấp nhận rủi ro bằng cách mở các vị thế của họ.

Nếu với điều kiện thị trường hiện tại, họ coi giá của tài sản được đề cập là rẻ, họ sẽ mua và ngược lại nếu họ coi nó là đắt tiền với mục tiêu duy nhất là kiếm lợi nhuận từ biến động giá.

Ở đây chúng tôi tìm thấy các quỹ phòng hộ, quỹ, công ty giao dịch và nói chung bất kỳ tổ chức nào hoạt động theo hướng trên thị trường để tìm kiếm một sự phục hồi.

Chúng bao gồm các thời gian khác nhau và thực hiện các hoạt động cũng bằng các thuật toán tần số cao.

Họ là những nhà khai thác tích cực nhất trên thị trường tài chính. Về cơ bản, họ tập trung vào việc tìm kiếm các vùng thanh khoản vì, do khối lượng lớn mà họ di chuyển, họ cần đối tác đó để phù hợp với đơn đặt hàng của họ.

Có một sai lầm rất phổ biến khi nghĩ rằng tất cả các tổ chức đều có lợi nhuận. Nhiều tổ chức trong số này là nạn nhân ưa thích trên thị trường tài chính vì họ di chuyển một lượng khối lượng đáng kể và có thể có cách tiếp cận hoạt động không có căn cứ.

Mặc dù không hoàn toàn đầu cơ trong tự nhiên, một số nhà giao dịch quyền chọn có thể rơi vào loại này bởi vì nếu họ có một vị trí mở lớn trong thị trường quyền chọn, họ rất có khả năng chuyển sang thị trường tương lai để cố gắng bảo vệ nó nếu cần thiết.

### **Trong tài**

Nó bao gồm tận dụng những khiếm khuyết của thị trường tài chính. Các nhà khai thác này quan sát sự kém hiệu quả về giá cả và thực hiện các giao dịch với mục tiêu điều chỉnh và điều chỉnh giá.

Có nhiều cách khác nhau để phân xử: bằng cách giao dịch một sản phẩm duy nhất, giao dịch các sản phẩm tương quan khác nhau, giao dịch giữa các thị trường khác nhau và thậm chí giao dịch giữa các hợp đồng với cùng một expirati và expirati khác nhau vào ngày.

Một ví dụ sẽ là giao dịch không phù hợp giữa hai thị trường cho cùng một tài sản, chẳng hạn như thị trường giao ngay và tương lai. Ví dụ, chúng ta có thể có sự giao nhau của các loại tiền tệ của Đồng Euro so với Đô la (EURUSD) và công cụ phái sinh trong một tương lai et (6E). Một chiến lược chênh lệch giá sẽ tận dụng chênh lệch giá nhỏ có thể tồn tại giữa hai thị trường này để có được lợi ích kinh tế.

Xa điều này, chúng tôi cũng có Ngân hàng Trung ương. Họ là những người có năng lực lớn nhất vì họ chỉ đạo các chính sách tiền tệ của các quốc gia chủ yếu thông qua việc thiết lập lãi suất.

Trong số các tỷ giá được thấy, người duy nhất sẽ tham gia thị trường với mục tiêu định hướng là thêm áp lực về phía này hay bên kia sẽ là nhà điều hành đầu cơ. Phần còn lại của các giao dịch sẽ có một ý định khác nhưng cuối cùng vẫn sẽ được thể hiện trên giá.

Thực tế là không phải tất cả các giao dịch đều có tính chất đầu cơ trong tự nhiên là một yếu tố quan trọng cần tính đến. Nhiều người mắc sai lầm khi nghĩ rằng mọi giao dịch đều có lợi ích định hướng đằng sau nó và trong hầu hết các trường hợp, đây không phải là trường hợp. Có rất nhiều loại người tham gia tương tác trên thị trường và nhu cầu của mỗi người là khác nhau.

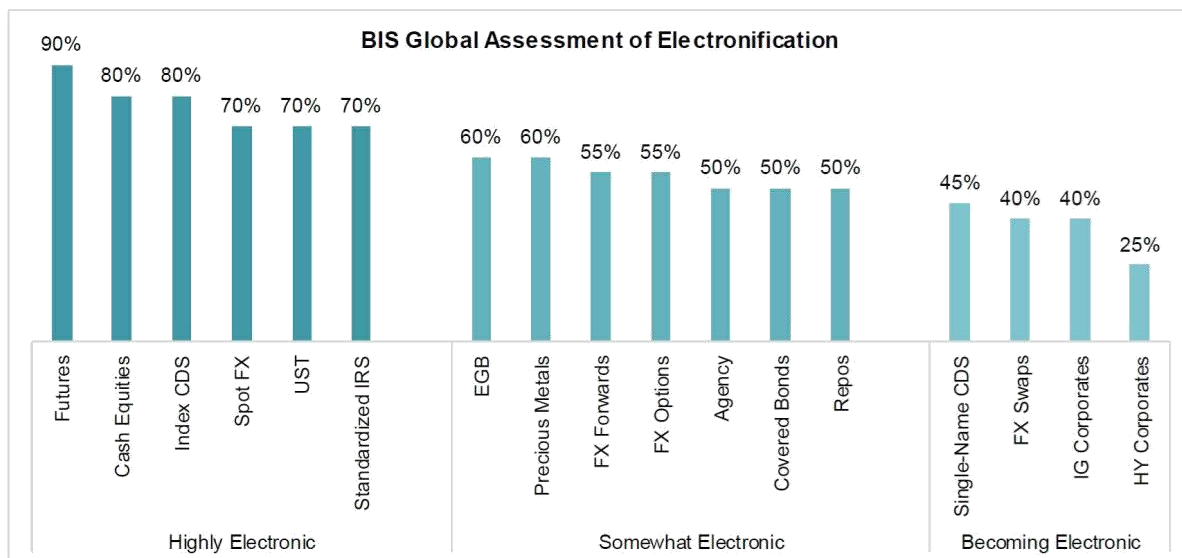
Ngoài việc cố ý hoạt động, điều quan trọng là phải làm nổi bật các cách sử dụng tạm thời khác nhau mà mỗi nhà điều hành làm việc cùng. Trong khi một số người tính đến ngắn hạn, những người khác duy trì các chiến lược trung hạn hoặc dài hạn. Điểm chính là mỗi một trong những phong trào của thị trường đang được hỗ trợ bởi một tổ chức lớn và bất cứ lúc nào một tổ chức khác có quan điểm dài hạn hơn với khả năng ảnh hưởng đến giá cả có thể tham gia.

## **3.2 Thị trường điện tử**

Kể từ năm 2007, các túi đã đi từ được kiểm soát bởi con người đến một môi trường hoàn toàn tự động và điện tử, nơi điều duy nhất thực sự tồn tại là máy tính để thực hiện xử lý phù hợp với đơn đặt hàng.

Với sự xuất hiện của các công nghệ mới, tiến bộ máy tính và thay đổi quy định đối với thể giới tài chính, tầm quan trọng của tốc độ truyền và nhận dữ liệu đã tăng lên, đạt đến thời điểm hiện tại nơi giao dịch điện tử chiếm phần lớn khối lượng giao dịch.

Các products được giao dịch nhiều nhất như tương lai, cổ phiếu và chỉ số CDS cho thấy mức độ điện tử hóa cao nhất với lần lượt 90%, 80% và 80%. Mặt khác, trái phiếu doanh nghiệp ở đầu dưới của phổ vì chúng là các sản phẩm tùy chỉnh hơn, chiếm 40% và 25%.



Source: SIFMA Insights. Electronic Trading Market Structure Primer

Tất cả những tiến bộ này đã giúp cải thiện hiệu quả thị trường bằng cách thêm thanh khoản, giảm chi phí, tăng tốc độ thực hiện, cải thiện quản lý rủi ro và cho phép tiếp cận các thị trường cụ thể.

### 3.2.1 Giao dịch thuật toán

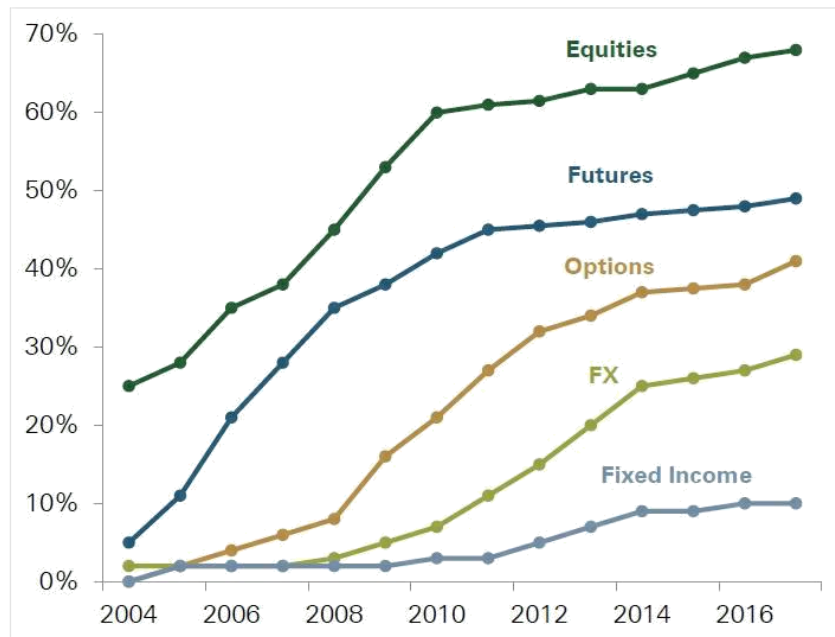
Đây là một quá trình thực hiện lệnh dựa trên các quy tắc được xác định rõ và mã hóa được thực hiện bởi máy tính tự động, do đó tránh sự tham gia của con người.

Nó sử dụng các mô hình thống kê và kinh tế phức tạp trên các nền tảng tiên tiến để đưa ra quyết định bằng điện tử và độc lập.

Nó chủ yếu sử dụng giá cả, thời gian và khối lượng làm biến; và được phát triển để tận dụng lợi thế về tốc độ và xử lý dữ liệu mà máy tính có so với người vận hành.

Các chiến lược này diễn giải các tín hiệu market và thực hiện các chiến lược giao dịch tự động dựa trên chúng, với các hoạt động có thời lượng khác nhau.

## Exhibit 2: Market Share of Algorithmic Trading by Asset Class



As of 2017.

Source: Goldman Sachs, AiteGroup

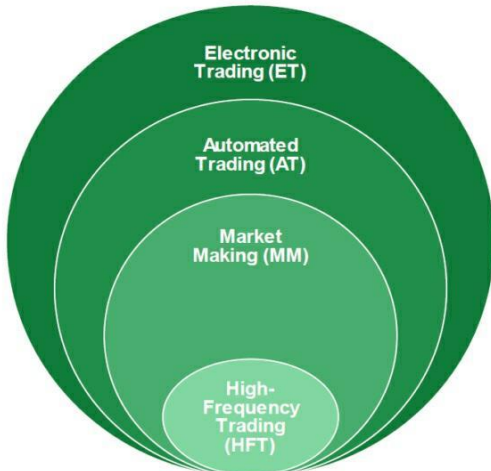
Sự gia tăng thị phần trong những năm gần đây của giao dịch thuật toán trong tất cả các loại tài sản chỉ đơn giản là ngoạn mục, và dự báo cho những năm tiếp theo theo cùng một động lực.

Một trong những lý do cho sự tăng trưởng này là do sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực tài chính.

### 3.2.2 Giao dịch tần số cao

Giao dịch tần suất cao là một loại giao dịch thuật toán nhưng được áp dụng trên thang đo micro giây cố gắng tận dụng những thay đổi rất nhỏ về giá tài sản.

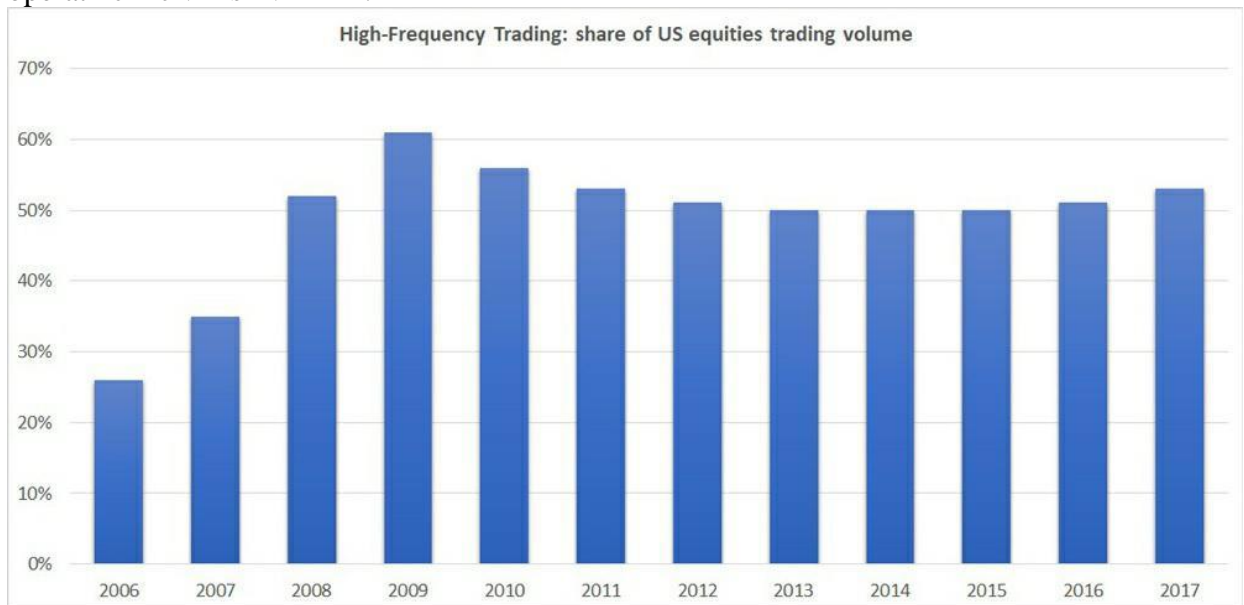




Source: SIFMA Insights, Electronic Trading Market Structure Primer

Nó dựa trên việc sử dụng các thuật toán toán học mà các lệnh được phân tích và thực hiện theo điều kiện thị trường. Họ thực hiện hàng ngàn giao dịch trong một khoảng thời gian ngắn quản lý để kiếm tiền một cách có hệ thống và với xác suất cao.

Ưu điểm chính của họ là tốc độ xử lý và thực thi, mà họ đạt được nhờ sự cống hiến của các máy tính mạnh mẽ. Đó là lý do tại sao công chúng hoạt động tại nhà chỉ đơn giản là không có phương tiện để truy cập loại thao tác này. Do đó, nó là một phong cách dành riêng cho các nhà hát operatô chức với số vốn lớn.



Source: TABB Group, Deutsche Bank, ResearchGate

Mặc dù ở châu Âu thấp hơn một chút, thị phần trên thị trường chứng khoán Mỹ chiếm liên tục hơn 50% tổng khối lượng giao dịch. Thật thú vị khi lưu ý cách cuộc khủng hoảng năm 2009 dẫn đến giảm thị phần của HFT chủ yếu là do tăng khả năng cạnh tranh, chi phí cao và biến động thấp.

Đừng nhầm lẫn Giao dịch tần số cao với các hệ thống tự động có thể được tạo bởi một nhà giao dịch bán lẻ (có thể rơi vào danh mục giao dịch thuật toán). Nói chung các loại công cụ này (được gọi là EAs, robot hoặc bot) không hiệu quả lắm; một cái gì đó rất khác với giao dịch tần số cao, có giá hàng triệu đô la và đã được phát triển bởi các công ty tài chính lớn để giao dịch đáng kể amounts hàng ngày.

### **Các thuật toán tần số cao ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào?**

Thực tế là trong các thị trường ngày nay, hầu hết khối lượng giao dịch đến từ các thuật toán tần số cao không ảnh hưởng lớn đến các phân tích dựa trên cấu trúc mà chúng ta có thể làm chủ yếu vì chúng ta không cạnh tranh để khai thác cùng một sự bất thường.

Trong khi các phân tích của chúng tôi tìm cách tận dụng một phần xác định của thị trường nơi chúng tôi cố gắng làm sáng tỏ ai có nhiều quyền kiểm soát hơn (người mua hoặc người bán), các thuật toán tần số cao dường như nằm nhiều hơn trong phần dom chạy của thị trường, chủ yếu là do phân loại của họ: chênh lệch giá, chiến lược định hướng (dựa trên sự kiện và sự kiện) và tạo ra thị trường (tỷ lệ thanh khoản).

Mặc dù sự thật là một số thuật toán có thể thực hiện các chiến lược định hướng (với mục đích hưởng lợi từ biến động giá), chúng bao gồm ngắn hạn nhất và mặc dù chúng có thể làm sai lệch phân tích của chúng tôi, nhưng lợi thế được cung cấp bởi nghiên cứu phương pháp Wyckoff là nó cung cấp cho chúng tôi một khung cấu trúc nhờ đó chúng tôi có thể giảm thiểu một số tiếng ồn bất nguồn từ quy mô nhỏ hơn và có được cảm giác khách quan hơn về điều kiện thị trường hiện tại có tính đến một bối cảnh lớn hơn so với các thuật toán này.

## **3.3 Trên thị trường truy cập**

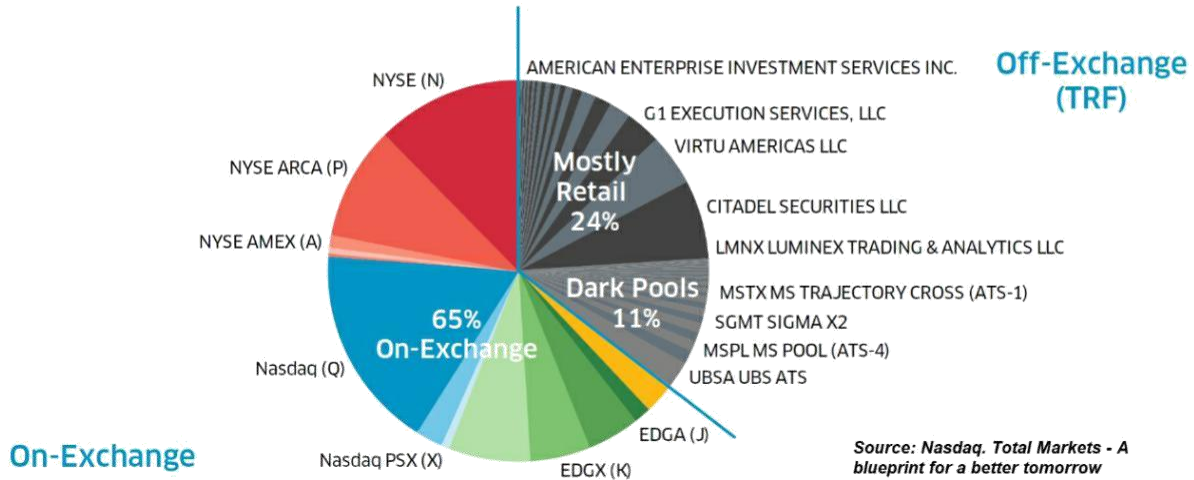
Đây là một loại thị trường điện tử nơi tài sản tài chính được giao dịch giữa hai bên mà không có sự kiểm soát và giám sát của cơ quan quản lý, như trường hợp trên thị trường chứng khoán và tương lai.

Sự khác biệt chính mà chúng tôi tìm thấy giữa các thị trường tập trung (Trên sàn giao dịch) một thị trường không tập trung (Off-Exchange) là ở các thị trường tập trung có một sổ lệnh duy nhất chịu trách nhiệm liên kết tất cả những người tham gia vào thị trường đó; trong khi ở các thị trường không tập trung có nhiều sổ lệnh (nhiều như có các nhà sản xuất market) trong đó sự thiếu minh bạch đối với độ sâu thị trường là hiển nhiên bằng cách chỉ hiển thị giá của IDB và ASK.

Trong những năm gần đây, thị trường Mỹ đã phải chịu một quá trình phân mảnh, nơi ngày càng có nhiều thị trường phi tập trung được tạo ra. Hiện tại, thanh khoản của chứng khoán Mỹ được chia thành khoảng 88 nguồn khác nhau, với gần 40% các giao dịch diễn ra trên các thị trường không tập trung.

## Total Market Equity Share

Total volume based on October-November 2018



Trong các thị trường không tập trung, chúng tôi tìm thấy các nhà môi giới khác nhau dựa trên việc điều trị mà họ đưa ra cho đơn đặt hàng của khách hàng. Một mặt có những người có bàn giao dịch (Bàn giao dịch) đóng vai trò là đối tác của khách hàng (được gọi là Nhà tạo lập thị trường); và mặt khác, những người không có bàn giao dịch (Bàn giao dịch không giao dịch) đóng vai trò trung gian giữa khách hàng và phần còn lại của thị trường.

Loại thứ hai này, các nhà môi giới bàn không giao dịch, là loại mà chúng tôi khuyên bạn nên làm việc cùng. Lý do là bởi vì Các nhà tạo lập thị trường chịu trách nhiệm đưa ra giá cuối cùng của tài sản, làm cho quá trình này kém minh bạch hơn.

Có khả năng lấy đối tác trong hoạt động của khách hàng của họ mở ra cánh cửa cho các xung đột lợi ích có thể xảy ra, vì nếu khách hàng thắng nhà môi giới thua lỗ và ngược lại. Và rõ ràng là nhà môi giới sẽ làm mọi thứ có thể để giữ cho doanh nghiệp của bạn có lợi nhuận.

Khi bạn thêm thực tế là chủ sở hữu của thị trường chịu trách nhiệm đưa ra mức giá cuối cùng cùng với khả năng trở thành đối tác cùng một lúc, một trong những mối nguy hiểm cho nhà điều hành bán lẻ xuất hiện và là anh ta phải chịu một số loại thao túng trong biến động giá.

Điều quan trọng cần biết là, theo bản chất của loại thị trường phi tập trung này, có thể có các mức giá khác nhau cho cùng một tài sản. Cái này có nghĩa là nếu bạn muốn giao dịch chéo tiền tệ EUR / USD, mỗi nhà tạo lập thị trường sẽ cung cấp cho bạn một mức giá và khối lượng khác nhau.

### Thị trường OTC ảnh hưởng đến chúng tôi như thế nào?

Vấn đề chúng tôi tìm thấy ở đây là các phân tích chúng tôi thực hiện theo loại thị trường này sẽ dựa trên dữ liệu, mặc dù chúng có thể là một đại diện quan trọng và hợp lệ của toàn bộ thị trường, nhưng thực tế không thực sự đại diện cho tất cả dữ liệu giá cả và khối lượng.

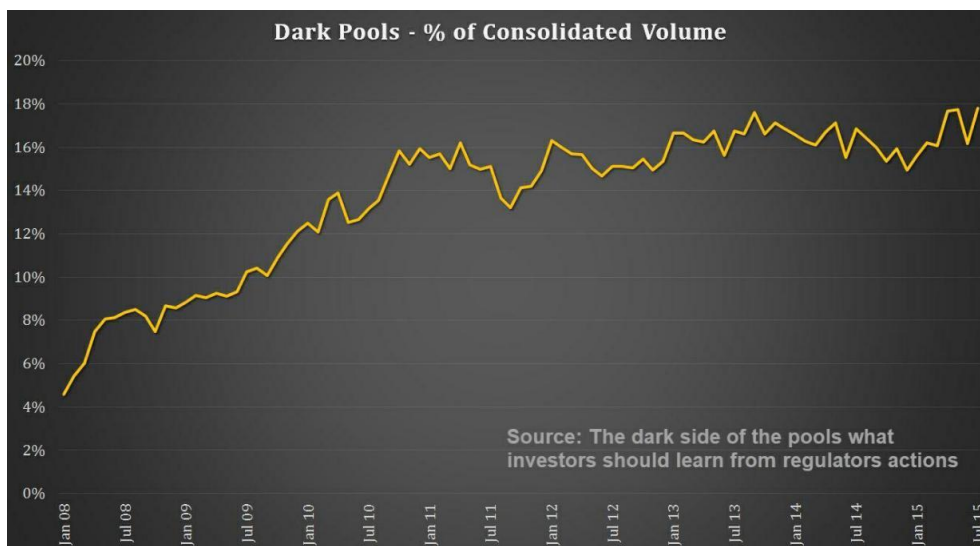
Để có một dữ liệu đáng tin cậy, chúng tôi sẽ phải phân tích điều này một sset dưới một thị trường tập trung. Theo ví dụ về EUR / USD, chúng ta nên phân tích thị trường tương lai (thị trường tập trung) tương ứng với mã chứng khoán \$ 6E.

Do đó, điều được khuyến nghị là, nếu bạn không có năng lực kinh tế (đủ ca pital) để vận hành thị trường tương lai này, chúng tôi có thể phân tích tài sản trong thị trường tương lai này và thực hiện hoạt động thông qua một công cụ phái sinh tài chính khác có giá cả phải chăng hơn như CFD (Hợp đồng cho khác nhau) với một nhà môi giới tốt (không phải là nhà tạo lập thị trường). Một lựa chọn thông thường sẽ là giao dịch phiên bản nhỏ của tương lai, tương lai vi mô, trong trường hợp EURUSD tương ứng với mã \$M 6E.

Nếu chúng ta mở một biểu đồ về tương lai (6E) và CFD (EURUSD), chúng ta sẽ thấy rằng các biến động giá thực hành giống nhau ngay cả khi chúng là các thị trường khác nhau. Điều này là có thể nhờ một quá trình chênh lệch giá được thực hiện bởi các thuật toán tần số cao và điều đó xảy ra một cách có hệ thống giữa cả hai thị trường.

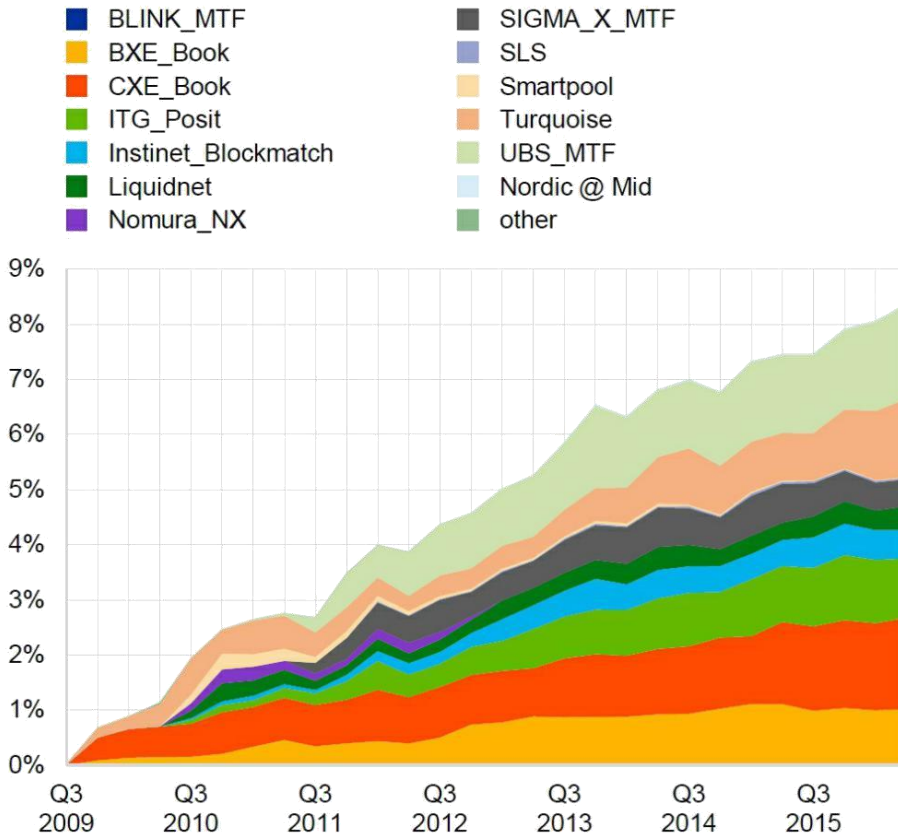
### 3.4 Hồ tổi

Dark Pool là một thị trường tư nhân (Off-Exchange) kết nối các nhà đầu tư tổ chức và tạo điều kiện trao đổi tài sản tài chính với đặc thù là các giao dịch của họ không được báo cáo ngay lập tức, số tiền được giao dịch (khối lượng) không được biết đến cho đến trong vòng 24 giờ.



Các giao dịch tại các thị trường cổ phiếu không tập trung ở Mỹ là khoảng 35%, được thực hiện trong Dark Pools từ 16 đến 18%. Và theo một nghiên cứu của Bloomberg, các hoạt động của Dark Pools đã chiếm hơn 30% tổng khối lượng giao dịch.

Thị phần của Dark Pools trong giao dịch chứng khoán châu Âu đã mở rộng nhanh chóng trong những năm gần đây, tăng từ 1% năm 2009 lên 8% vào năm 2016.



Source: Dark pools in European equity markets: emergence, competition and implications

Khi một tổ chức lớn muốn mua hoặc bán một lượng lớn tài sản, nó sẽ đi đến loại thị trường này chủ yếu vì nó biết rằng nếu nó tiếp cận thị trường công cộng, nó sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một đối tác, điều này có thể sẽ nhận được một mức giá tồi tệ hơn ngoài việc tiếp xúc với các kỹ thuật săn mồi như Front Running được thực hiện bởi các thuật toán tần số cao. Trong loại thị trường này, họ tránh được tác động tiêu cực này và đồng thời có được hoa hồng tốt hơn vì họ tiết kiệm các khoản phí theo yêu cầu của thị trường công cộng.

Không giống như những gì nhiều người có thể nghĩ, Dark Pools được quy định cao vì chủ sở hữu của họ được đăng ký với SEC (Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch) và FINRA (Cơ quan quản lý ngành tài chính) và do đó phải chịu các cuộc kiểm toán và kiểm tra thường xuyên tương tự như của thị trường công chứng.

Ngoài các tổ chức tài chính tư nhân, còn có các sàn giao dịch công cộng có Dark Pools riêng như Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE), sàn giao dịch được giao dịch và thanh khoản nhất trên thế giới.

CME (Chicago Mercantile Exchange), là thị trường có số lượng quyền chọn và hợp đồng tương lai lớn nhất thế giới, cũng có Dark Pool riêng và cung cấp dịch vụ giao dịch mờ đục này thông

qua cái mà họ gọi là "Giao dịch khối". Trong web của riêng họ, họ giải thích chi tiết thông tin về nó, được làm nổi bật:

"Giao dịch khối là một hợp đồng tương lai, quyền chọn hoặc giao dịch kết hợp được đàm phán tư nhân được phép thực hiện ngoài thị trường đấu giá công khai. Việc tham gia vào các giao dịch khối bị giới hạn ở những người tham gia hợp đồng đủ điều kiện vì thời hạn đó được định nghĩa trong Đạo luật Trao đổi Hàng hóa.

Quy tắc 526 ("Giao dịch khối") chỉ phối giao dịch khối trong các sản phẩm CME, CBOT, NYMEX và COMEX. Giao dịch khối được cho phép trong các sản phẩm được chỉ định và phải tuân theo các yêu cầu size giao dịch tối thiểu thay đổi tùy theo sản phẩm, loại giao dịch và thời gian thực hiện. Giao dịch khối có thể được thực hiện bất cứ lúc nào với mức giá hợp lý và hợp lý."

### **Dark Pools ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào?**

Hoạt động được thực hiện trong Dark Pools có vai trò quan trọng trong việc xác định năng suất trong ngày và trong sự không chắc chắn có thể liên quan đến chúng, do đó có ý nghĩa vì cấu trúc quan trọng.

Nó chỉ ra rằng chúng tôi có thể đang phân tích một tài sản trong đó các từ điển transa rất quan trọng đã diễn ra một cách ẩn giấu và rõ ràng chúng tôi thậm chí không thể coi trọng ý định của người mua.

Các giao dịch này, vì chúng không được xác định bởi cung và cầu của thị trường đại chúng, không có tác động ngay lập tức đến việc hình thành giá; but có những nghiên cứu nói rằng các nhà khai thác thị trường công cộng phản ứng với báo cáo của các lệnh được thực hiện trong Dark Pool một khi nó được phát hành và có thể thay đổi đáng kể phân tích tương tác cho đến thời điểm đó.

### **3.5 Thị trường là ngẫu nhiên hay không terministic?**

Vấn đề này là một trong những cuộc tranh luận lớn trong cộng đồng giao dịch và chắc chắn đang tạo ra rất nhiều tranh cãi. Đại đa số những người tự định vị mình ủng hộ sự ngẫu nhiên của thị trường làm như vậy với mục đích làm mất uy tín của phân tích kỹ thuật. Mặt khác, chúng tôi có những người quan sát từng biến động giá và cho nó một ý định, một lỗi thô thiển. Không phải mọi thứ đều có màu đen hay trắng.

Sự ngẫu nhiên dựa trên tiền đề của hiệu quả market trong khi chủ nghĩa quyết định (không ngẫu nhiên) dựa trên sự kém hiệu quả của thị trường.

Cách tiếp cận thị trường ngẫu nhiên cho thấy giá hiện tại đã phản ánh tất cả thông tin về các sự kiện xảy ra trong quá khứ và thậm chí các sự kiện mà thị trường trải qua sẽ xảy ra trong tương lai. Nói cách khác, tất cả thông tin về tài sản được chiết khấu hoàn toàn và do đó không thể dự đoán hành động giá trong tương lai. Lý do là, khi người tham gia cố gắng tận dụng thông tin mới, để



có được lợi vô hiệu hóa lợi thế đó. Điều này sẽ dẫn đến kết luận rằng không thể tận dụng cách giải thích riêng của thị trường, trừ khi nhà giao dịch có quyền truy cập vào thông tin nội bộ.

Cách tiếp cận thị trường xác định cho thấy rằng các chuyển động price bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài vì vậy bằng cách biết những yếu tố đó là gì, bạn có thể dự đoán hành động giá trong tương lai và do đó có thể được hưởng lợi từ cách giải thích của thị trường.

Khi chúng ta nói về sự ngẫu nhiên, chúng ta có nghĩa là phong trào thị trường này không có ý định hợp lý đằng sau nó; nó chỉ đơn giản là một biến động giá. Sự ngẫu nhiên được sinh ra là kết quả của vô số biến số diễn ra trên thị trường. Không ai có thể biết những người tham gia thị trường khác sẽ hành động như thế nào. Nếu ai đó biết, họ sẽ có một hệ thống sai lầm mà dự đoán sẽ đúng mọi lúc.

Một mặt, nếu Giả thuyết thị trường hiệu quả (EMH) và sự ngẫu nhiên của thị trường là hợp lệ, sẽ không ai có thể kiếm lợi nhuận trên cơ sở định kỳ. Và nó đã được chứng minh trong suốt lịch sử rằng đây không phải là trường hợp. Tất cả chúng ta đều biết các nhà giao dịch tuyệt vời trên thị trường tài chính, những người đã quản lý để kiếm lợi nhuận với các cách tiếp cận khác nhau (kỹ thuật, cơ bản và định lượng). Bên cạnh thực tế này, giả thuyết thị trường hiệu quả đã vuilên nhiều lời chỉ trích chủ yếu vì nó giả định một hành vi hợp lý của các đại lý trong việc ra quyết định của họ.

Mặt khác, thị trường tài chính không thể được mô hình hóa như một quá trình hoàn toàn xác định, nơi không có sự ngẫu nhiên vì điều này có nghĩa là sẽ có các chiến lược với xác suất thành công 100% và điều này (được biết đến) cũng không phải là trường hợp.

### 3.5.1 Giả thuyết thị trường thích ứng

Do đó, chúng tôi kết luận rằng thị trường tài chính bao gồm một tỷ lệ phần trăm ngẫu nhiên  $s$  và một tỷ lệ phần trăm khác của chủ nghĩa quyết định, mà không biết mỗi người có trọng lượng bao nhiêu.

Lý thuyết này sẽ được hỗ trợ bởi Giả thuyết thị trường thích ứng (AMH) cho thấy hiệu quả của thị trường tài chính không phải là một đặc điểm hiện tại hoặc vắng mặt, mà là một chất lượng thay đổi tùy theo điều kiện thị trường (môi trường, bối cảnh), được xác định bởi sự tương tác giữa các đại lý của nó.

Giả thuyết này đã được nhà kinh tế tài chính người Mỹ Andrew W. Lo trình bày trong cuốn sách *Adaptive Markets* xuất bản năm 2017 và chủ yếu dựa trên:

1. **Hiệu quả của thị trường phụ thuộc vào điều kiện của nó.** Đặc điểm thay đổi này là kết quả của sự tương tác của người tham gia lần lượt phụ thuộc vào điều kiện thị trường.
2. **Tác nhân không hoàn toàn hợp lý và phải chịu những thành kiến nhận thức.** Một mô hình hoàn toàn hợp lý không thể được áp dụng vì những người tham gia hình thành kỳ vọng dựa trên các yếu tố khác nhau. Hơn nữa, với cùng một thông tin, những kỳ vọng khác nhau có thể được tạo ra, chưa kể mỗi tác nhân có mức độ ác cảm rủi ro khác nhau.

Mặc dù tác giả gọi các đại lý là cá nhân, điều này cũng áp dụng như nhau cho hệ sinh thái giao dịch hiện tại, nơi chúng tôi đã nhận xét rằng thực tế tất cả các hành động được thực hiện lại bởi các thuật toán theo cách điện tử. Thực tế này không thay đổi cơ sở của giả thuyết thích ứng vì, độc lập với người tham gia thị trường và cách mà họ tương tác với phần còn lại của thị trường, sau này sẽ đưa ra quyết định của mình dựa trên định giá, động cơ hoặc nhu cầu mà họ có tại một thời điểm nhất định; và thời điểm nhất định sẽ được điều hòa bởi các yếu tố khác nhau; các yếu tố sẽ thay đổi theo thời gian và do đó làm cho việc định giá, động cơ hoặc nhu cầu của người tham gia thay đổi.

AMH không tập trung vào việc làm mất uy tín giả thuyết thị trường hiệu quả, nó chỉ đơn giản coi nó là không đầy đủ. Nó nhấn mạnh hơn vào việc thay đổi điều kiện thị trường (do sự xuất hiện của thông tin mới) và cách người tham gia có thể phản ứng với họ. Nó tập trung vào thực tế là tính hợp lý và phi lý (hiệu quả và kém hiệu quả) có thể cùng tồn tại trên thị trường cùng một lúc tùy thuộc vào điều kiện.

### 3.5.2 Phương pháp Wyckoff phù hợp ở đâu?

Dựa trên những gì chúng ta quan tâm, việc đọc thị trường theo các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff dựa trên một sự kiện xác định của thị trường: Quy luật nhân quả, và đó là để thị trường phát triển một hiệu ứng (xu hướng) trước tiên phải có một nguyên nhân (tích lũy / phân phối). Có những sự kiện xác định khác có thể mang lại lợi thế, chẳng hạn như tính thời vụ.

Một ví dụ về hành vi ngẫu nhiên có thể được nhìn thấy trong thuật toán tần số cao. Chúng tôi đã nhận xét về một số công dụng của chúng và chúng là ví dụ hoàn hảo về các lực lượng có khả năng di chuyển thị trường và điều đó không nhất thiết phải có logic định hướng đằng sau chúng.

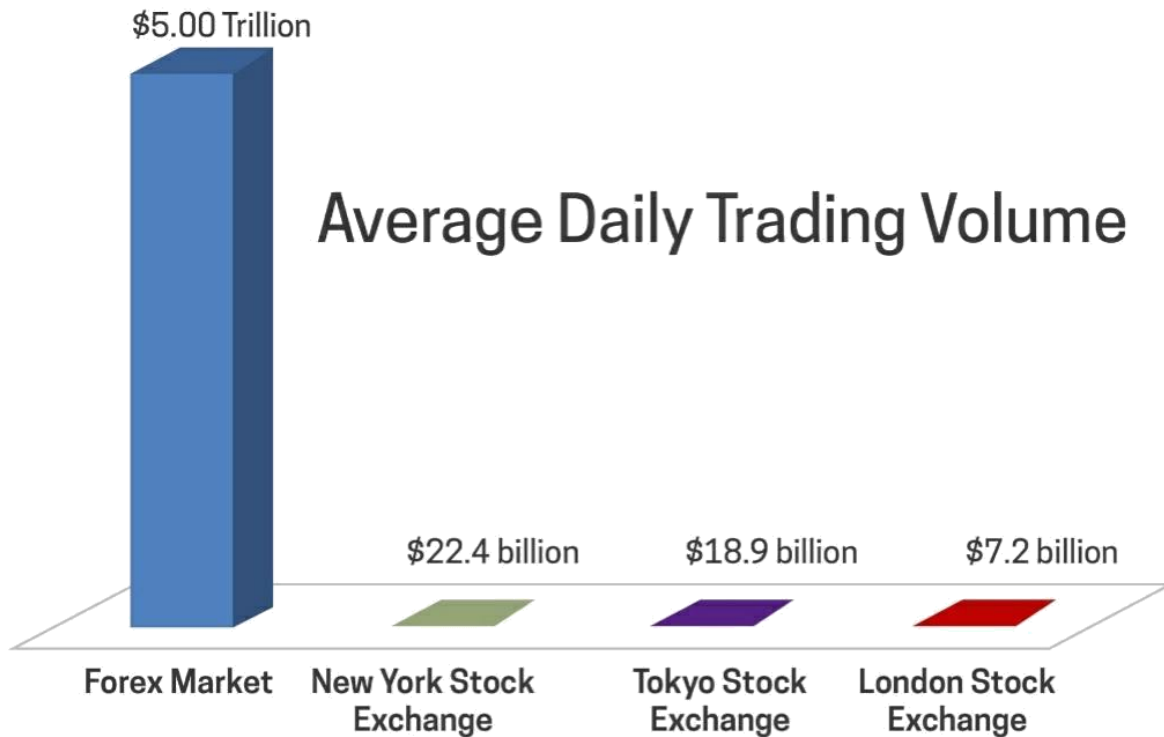
Cuối cùng, điều đáng nói là hầu hết các nghiên cứu bảo vệ sự ngẫu nhiên của thị trường sử dụng các rns patte biểu đồ cổ điển như hình tam giác, đầu vai, cò, v.v. hoặc một số mô hình giá mà không có logic cơ bản đằng sau nó để xác nhận sự thiếu khả năng dự đoán của phân tích kỹ thuật nói chung. Cách tiếp cận của chúng tôi để giao dịch thị trường khác xa với tất cả những điều này. Có những nghiên cứu trong đó việc sử dụng một công cụ phân tích đơn giản như các đường xu hướng đã cho thấy hành vi không ngẫu nhiên trên thị trường tài chính thậm chí có thể khai thác một sự bất thường để có được lợi nhuận nhất định.

## Phần 4. Tầm quan trọng của khối lượng

Như chúng ta đã thấy, trong bối cảnh mà chúng ta thấy mình ngày nay, khối lượng đã bùng nổ với ý nghĩa thậm chí còn lớn hơn so với những thập kỷ qua. Ngày càng có nhiều tiền đang di chuyển qua tất cả các thị trường tài chính và điều này đã gây ra những thay đổi nhất định; từ cách operating đến sự xuất hiện của các công cụ mới.

Vào đầu thế kỷ 20, các thị trường, được vận hành hoàn toàn thủ công, được hướng dẫn chủ yếu bởi những thành kiến nhận thức của những người tham gia của họ. Những cảm xúc như sợ hãi và

tham lam đã có mặt và gây ra phần lớn việc ra quyết định được thực hiện bởi những người tham gia. Sự phi lý này của cá nhân đã gây ra những tình huống rất có lợi cho các nhà khai thác được thông tin đầy đủ thời b lượng.



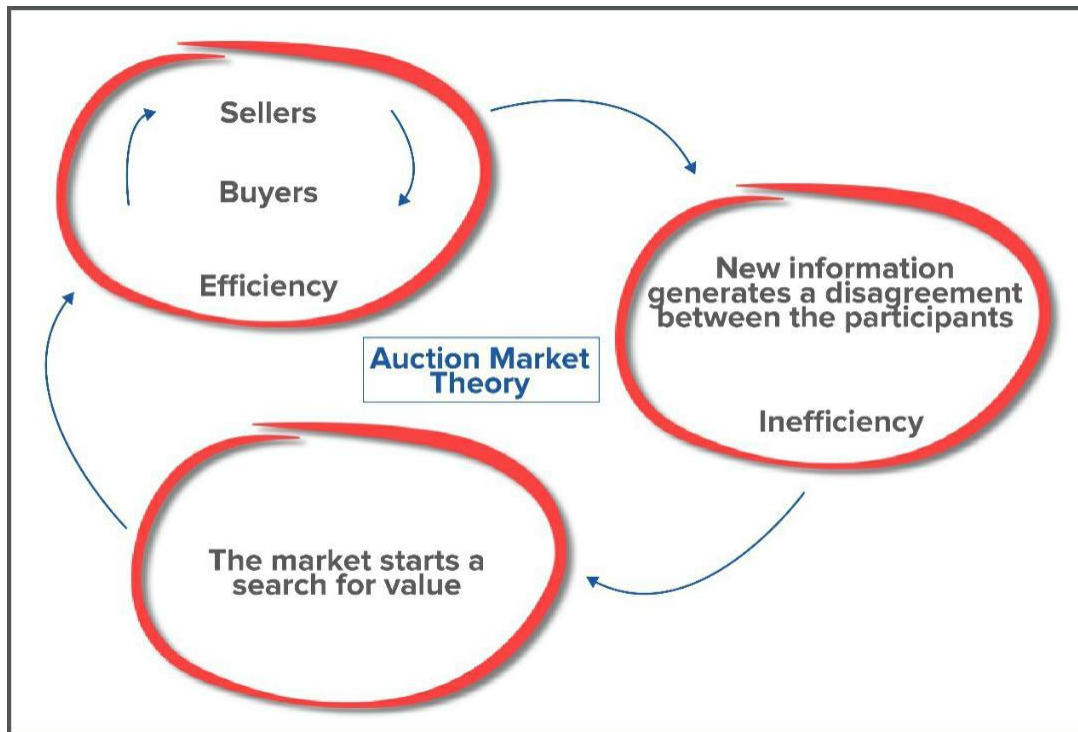
Như mọi người đều biết bây giờ, hệ sinh thái hiện tại là tổng khối lượng hoạt động lớn được thực hiện theo cách điện tử, khối lượng khổng lồ được di chuyển hàng ngày và để đáp ứng tất cả các lệnh đó, cần phải nhấn mạnh các khái niệm đối tác, thanh khoản và khớp order; nói tóm lại, tầm quan trọng của khối lượng.

Trong phần này, chúng tôi sẽ nghiên cứu chuyên sâu lý thuyết đấu giá và chúng tôi sẽ thấy một số công cụ cho phép chúng tôi thực hiện phân tích dữ liệu khối lượng chính xác hơn

#### 4.1 Lý thuyết thị trường đấu giá

Lý thuyết về cuộc đấu giá được sinh ra chủ yếu từ các nghiên cứu của J.P. Steidlmayer trên Hồ sơ thị trường. Sau đó, cùng với các tác giả khác như James Dalton và Donald L. Jones, họ đã định nghĩa một loạt các khái niệm cấu thành lý thuyết này.

Nó dựa trên thực tế là thị trường, với mục tiêu ưu tiên là tạo điều kiện **cho việc đàm phán** giữa những người tham gia và theo các nguyên tắc của luật cung và cầu, sẽ luôn di chuyển để tìm kiếm hiệu quả, còn được gọi là cân bằng hoặc giá trị hợp lý.



**Hiệu quả** chỉ ra rằng người mua và người bán cảm thấy thoải mái khi đàm phán và không có sự kiểm soát rõ ràng. Sự thoải mái đó đến bởi vì, dựa trên điều kiện thị trường hiện tại, định giá của cả hai đều rất giống nhau. Cách thức mà số dư này được quan sát trực quan trên biểu đồ giá với vòng quay liên tục (phạm vi giao dịch). Những bên giá này đại diện cho sự cân bằng này. Đó là bằng chứng về sự tạo điều kiện cho cuộc đàm phán và đó là trạng thái tìm cách luôn là thị trường.

Mặt khác, chúng ta có những khoảnh khắc không hiệu quả hoặc mất cân bằng và những điều này được thể hiện trong các phong trào xu hướng. Khi thông tin mới xuất hiện trên thị trường, điều đó có thể khiến giá trị mà cả người mua và người bán nhận thấy về những thay đổi tài sản đó tạo ra sự bất đồng giữa họ. Một trong hai người sẽ kiểm soát và di chuyển giá ra khỏi vùng cân bằng trước đó, mang lại cho chúng tôi cơ hội hoạt động có lợi nhuận. Điều hiển nhiên trong bối cảnh này là thị trường đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán và do đó nó được coi là một điều kiện không hiệu quả.

Thị trường sẽ liên tục di chuyển trong việc tìm kiếm và xác nhận giá trị; trong trường hợp người mua và người bán ở vị trí trao đổi cổ phiếu. Khi điều này xảy ra đó là bởi vì định giá mà những người tham gia này có trên giá là rất giống nhau. Tại thời điểm đó, cuộc đàm phán sẽ tạo ra một khu vực cân bằng mới. Chu kỳ này sẽ lặp đi lặp lại nhiều lần theo cách không bị gián đoạn.

Ý tưởng chung là thị trường sẽ chuyển từ vùng cân bằng này sang vùng cân bằng khác bằng các biến động xu hướng và những điều này sẽ bắt đầu khi cảm giác thị trường của cả người mua và

người bán về giá trị hiện tại khác nhau gây ra sự mất cân **bằng**. Thị trường sẽ bắt đầu tìm kiếm khu vực tiếp theo sẽ tạo ra sự đồng thuận giữa hầu hết những người tham gia về giá trị.

Cần lưu ý rằng thị trường dành phần lớn thời gian của mình trong các giai đoạn cân bằng, điều này là hợp lý do bản chất của thị trường dựa trên sự ủng hộ giữa những người tham gia. Đây là nơi các quá trình tích lũy và phân phối này diễn ra, như chúng ta đều biết là nơi phương pháp luận của Wyckoff tập trung.

#### 4.1.1 Các biến

Quá trình đấu giá trên thị trường tài chính dựa trên giá trị. Để cố gắng giải mã giá trị đó nằm ở đâu, cần đánh giá ba yếu tố bổ sung:

##### **giá**

Trong cơ chế đấu giá, giá được sử dụng như một công cụ khám phá. Đàm phán được tạo điều kiện bởi sự chuyển động của giá cả, dao động lên xuống khám phá các cấp độ khác nhau để xem những người tham gia phản ứng như thế nào với cuộc thám hiểm này.

Những biến động giá này công bố cơ hội. Nếu những người tham gia phản ứng với cuộc thăm dò đó bằng cách quan sát giá cả công bằng, nó sẽ kích hoạt đàm phán với họ. Ngược lại, nếu những khám phá về mức giá mới này không được coi là hấp dẫn đối với cả hai người tham gia, nó sẽ gây ra sự từ chối.

##### **Thời gian**

Khi thị trường thúc đẩy một cơ hội (đạt đến một mức độ hấp dẫn), nó sẽ sử dụng thời gian để điều chỉnh thời gian mà cơ hội đó sẽ có sẵn.

Giá sẽ dành rất ít thời gian ở những khu vực có lợi cho một trong hai bên (người mua hoặc người bán).

Một lĩnh vực hiệu quả hoặc cân bằng sẽ được đặc trưng bởi mức tiêu thụ thời gian lớn hơn; trong khi một khu vực kém hiệu quả hoặc mất cân bằng sẽ được thể hiện bằng việc tiêu thụ thời gian ngắn.

##### **âm lượng**

Khối lượng đại diện cho hoạt động, số tiền đã được trao đổi từ một tài sản. Số tiền này cho thấy sự quan tâm hoặc thiếu quan tâm một mức độ nhất định.

Dựa trên khối lượng, có những khu vực có giá trị hơn những khu vực khác. Quy tắc cơ bản là bạn càng thấy nhiều hoạt động trong một khu vực nhất định, những người tham gia thị trường càng có giá trị gán cho nó

#### **Giá + Thời gian + Khối lượng = Giá trị**

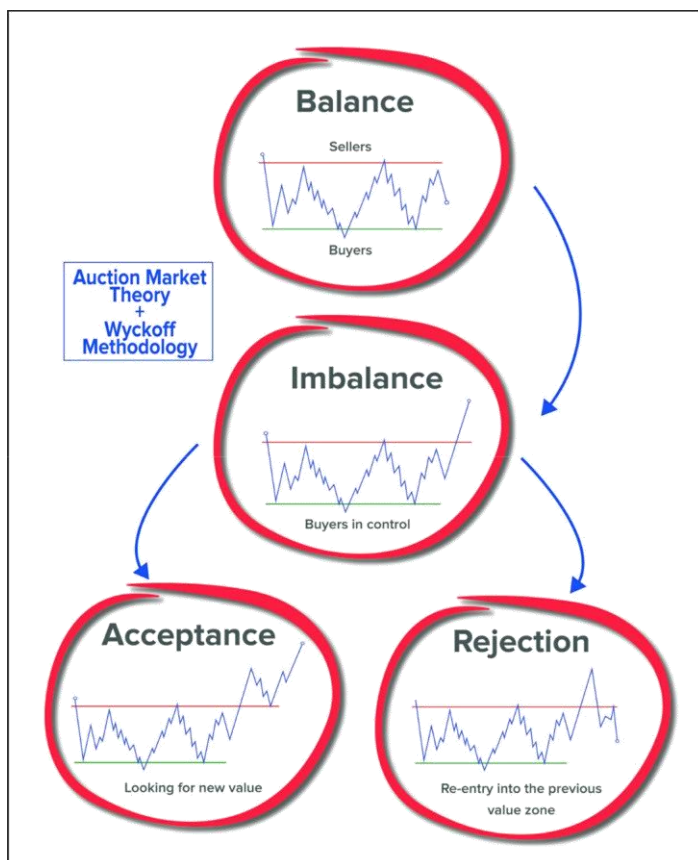
Ba yếu tố này chịu trách nhiệm cung cấp cho chúng tôi một quan điểm hợp lý, dựa trên các điều kiện hiện tại, nơi những người tham gia thị trường tin rằng giá trị của một tài sản cụ thể nằm ở đó.

Thông qua giá cả, thị trường phát hiện ra các cấp độ mới, tiêu thụ thời gian cho thấy rằng re là một số chấp nhận trong khu vực mới đó và cuối cùng tạo ra khối lượng xác nhận rằng những người tham gia đã tạo ra một khu vực giá trị mới nơi họ giao dịch thoải mái.

Như chúng ta đã biết, các điều kiện đang thay đổi và do đó cần phải đánh giá lại liên tục các yếu tố này. Biết giá trị được đặt ở đâu là chìa khóa vì nó xác định tình trạng của thị trường và dựa trên điều này, chúng tôi sẽ có thể đưa ra các ý tưởng hoạt động khác nhau.

#### 4.1.2 Nhận thức giá trị

Thị trường liên tục luân phiên giữa các giai đoạn two: phát triển ngang (cân bằng) hoặc phát triển dọc (mất cân bằng). Phát triển ngang cho thấy sự đồng thuận giữa những người tham gia trong khi phát triển dọc là một thị trường để tìm kiếm giá trị, để tìm kiếm những người tham gia giao dịch.



Thực tế là giá đang di chuyển thoải mái trong một phạm vi giao dịch (phát triển ngang) đại diện cho sự chấp nhận trong lĩnh vực đó, đó là bối cảnh mà giá cả và giá trị trùng khớp theo những người tham gia. Khi thị trường đang ở trong một trạng thái xu hướng (phát triển dọc) giá và giá trị không trùng khớp; trong bối cảnh này, giá sẽ di chuyển về phía trước và giá trị sẽ theo sau hay không (như một dấu hiệu chấp nhận và từ chối).



Trong một khu vực cân bằng tanh ta giá công bằng nhất sẽ được đặt ở giữa và các thái cực ở cả trên và dưới sẽ đại diện cho các mức không công bằng hoặc không được chấp nhận bởi những người tham gia.

Dựa trên thực tế là giá trị hợp lý nhất nằm ở giữa phạm vi, việc chuyển sang đầu cuối sẽ được người mua coi là một mức giá đắt đỏ và đồng thời người bán sẽ coi nó là rẻ, vì vậy hành động của họ sẽ dẫn đến việc gửi giá trở lại khu vực công bằng nhất. Tương tự như vậy, việc chuyển sang đầu dưới của phạm vi sẽ được người mua coi là rẻ và đắt tiền bởi người bán, điều này sẽ gây ra sự thay đổi tăng thêm.

Trong bối cảnh này, chúng tôi tìm cách mua ở mức thấp và bán ở mức cao với hy vọng rằng giá sẽ tiếp tục từ chối những thái cực đó. Và thông thường thị trường sẽ tiếp tục làm như vậy cho đến khi tình trạng của nó thay đổi.

Điều thú vị đến khi sự mất cân bằng xảy ra và giá rời khỏi vùng giá trị. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Khi giá rời khỏi phạm vi giao dịch, một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị có thể xảy ra.

Nhiệm vụ của nhà điều hành bây giờ là đánh giá whether các mức báo giá mới này được chấp nhận hoặc từ chối. Giá đi trước hai biên số khác trong việc xác định các khu vực giá trị tiềm năng, nhưng đã đến lúc trong trường hợp đầu tiên và khối lượng trong lần cuối cùng sẽ xác nhận xem khu vực mới đó được tích lũy hay bị từ chối.

Chúng tôi giải thích việc chấp nhận một khu vực mới khi giá có thể được duy trì (tồn thời gian) và hợp đồng giữa người mua và người bán bắt đầu được đàm phán (khối lượng) thể hiện tất cả những điều này như một chuyển động đi ngang nhất định của giá. Ngược lại, chúng tôi sẽ xác định sự từ chối khi giá nhanh chóng quay trở lại vùng giá trị cũ của nó biểu thị sự thiếu quan tâm và được chứng minh bằng một bước ngoặt mạnh mẽ.

Tất cả các diễn biến ngang kết thúc khi không còn thỏa thuận giữa những người tham gia về giá trị; trong khi tất cả các phát triển dọc kết thúc khi giá đạt đến một khu vực nơi có một thỏa thuận lại giữa họ. Đây là chu kỳ liên tục của thị trường. Bản thân ý tưởng này rất mạnh mẽ và với cách tiếp cận phù hợp, chiến lược giao dịch có thể được tạo ra xung quanh nó.

Như với một trong những nguyên tắc phổ quát của phân tích kỹ thuật (giảm giá mọi thứ), chúng ta không cần phải đi vào những gì thực sự tạo ra sự thay đổi này trong nhận thức của người tham gia về giá trị. Chúng tôi biết rằng dựa trên các điều kiện hiện tại, dựa trên thông tin mà chúng tôi có tại thời điểm chính xác đó, tất cả những người tham gia đưa ra định giá cho giá của tài sản. Sau đó, một cái gì đó có thể xảy ra ở cấp độ cơ bản làm thay đổi nhận thức này, nhưng sự tốt đẹp của roach ứng dụng này là nó đưa chúng ta ra khỏi nhu cầu biết và giải thích những gì đã xảy ra để nhận thức của những người tham gia đã thay đổi.

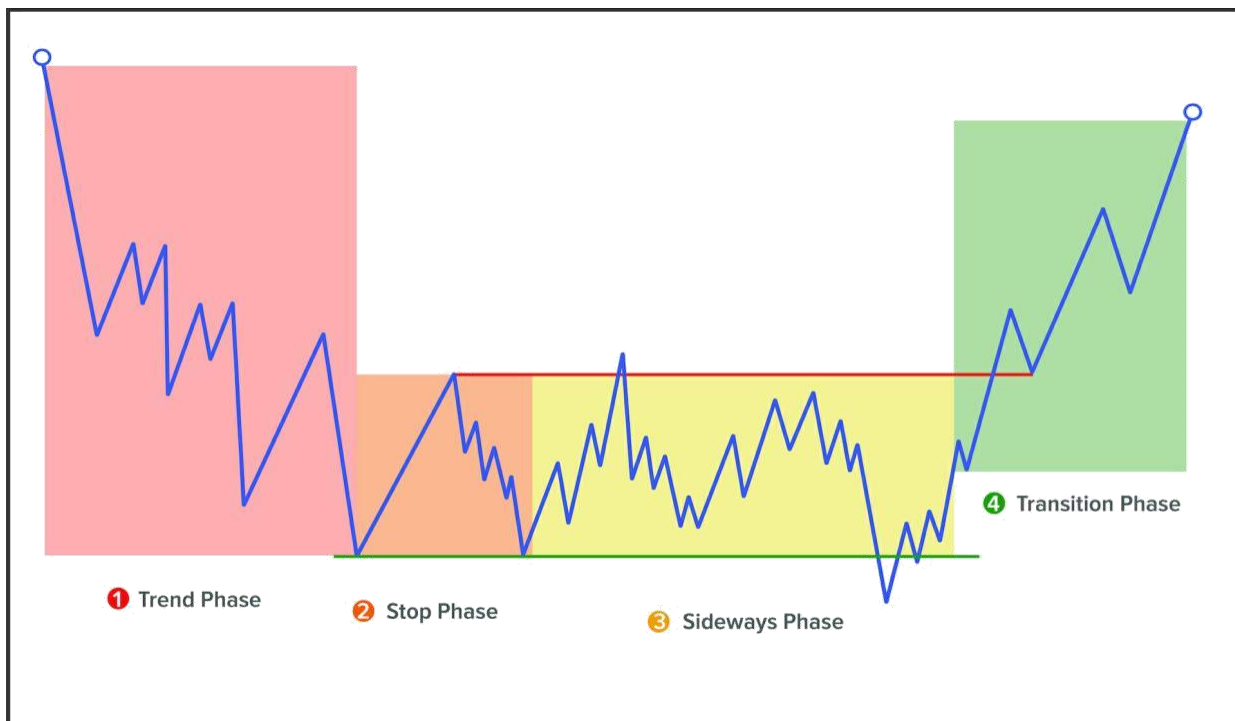
Điều quan trọng cần nhấn mạnh là lý thuyết đấu giá này là phổ quát và do đó nó phục vụ chúng tôi đánh giá bất kỳ loại thị trường tài chính nào độc lập với tính thời gian được sử dụng.

### 4.1.3 Bốn bước hoạt động thị trường

Đây là một quá trình mà Steidlmayer đại diện cho các giai đoạn khác nhau mà thị trường đã trải qua trong quá trình phát triển các chuyển động của nó.

Bốn giai đoạn là:

1. Giai đoạn xu hướng . Phát triển theo chiều dọc, giá cả không cân bằng có lợi cho một hướng.
2. Giai đoạn dừng. Các nhà khai thác bắt đầu xuất hiện theo hướng ngược lại và chuyển động xu hướng trước đó dừng lại. Các giới hạn của phạm vi trên và dưới được thiết lập.
3. Giai đoạn đi ngang. Phát triển theo chiều ngang. Đàm phán xung quanh giá dừng và trong giới hạn của phạm vi cân bằng mới.
4. Giai đoạn chuyển tiếp . Giá rời khỏi phạm vi và một sự mất cân bằng mới bắt đầu tìm kiếm giá trị. Movement này có thể là một sự đảo ngược hoặc tiếp tục của phong trào xu hướng trước đó.



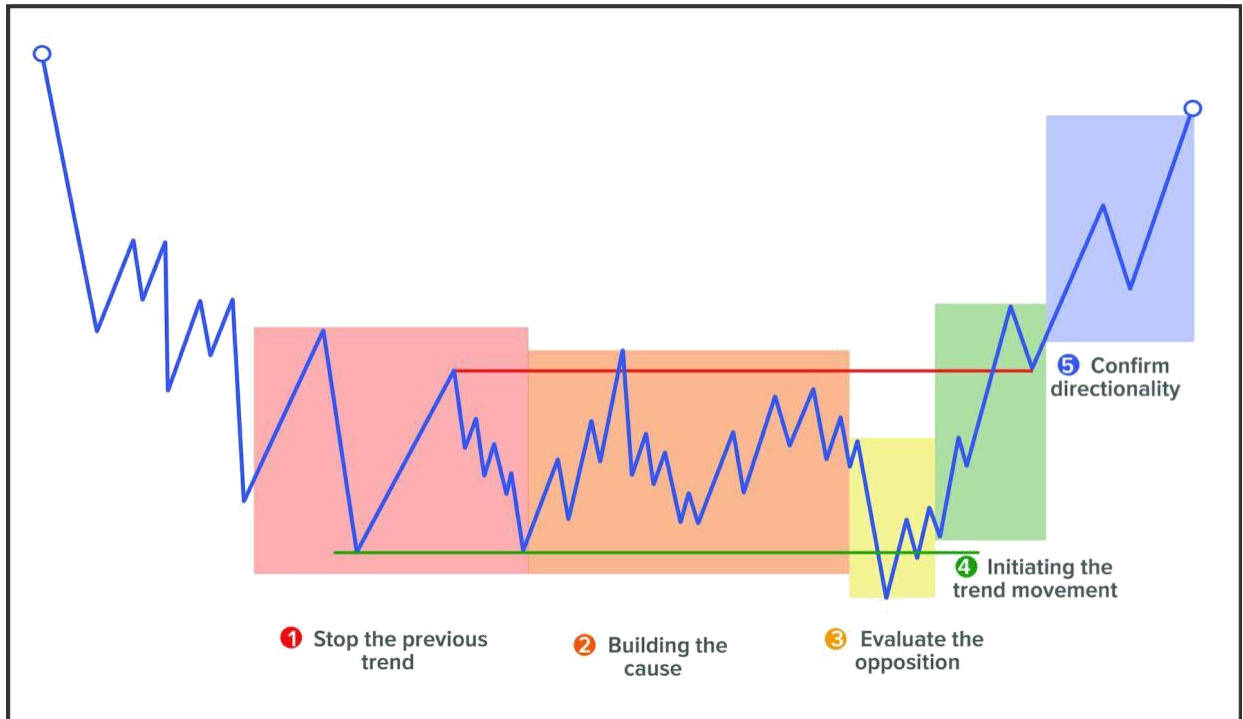
Khi giai đoạn chuyển tiếp kết thúc, thị trường đang ở vị trí để bắt đầu một chu kỳ mới. Giao thức này sẽ được phát triển mà không bị gián đoạn và có thể quan sát được trong tất cả các thời gian.

Trực quan lên đến bước ba một hồ sơ P hoặc b sẽ được quan sát. Sự hình thành của loại hồ sơ này cũng như đề xuất một loại hoạt động dựa trên nó sẽ được nhìn thấy sâu hơn sau này.

Đối với các nhà khai thác of cấu trúc giao thức bốn pha này sẽ quen thuộc với họ, bởi vì về bản chất, nó chính xác là sự phát triển từ Giai đoạn A sang Giai đoạn E được đề xuất bởi phương pháp Wyckoff:

1. Dừng xu hướng trước đó
2. Xây dựng nguyên nhân

3. Đánh giá phe đối lập
4. Bắt đầu chuyển động xu hướng
5. Xác nhận định hướng



Mặc dù Richard Wyckoff, cũng như các sinh viên sau này của ông và các nhà khai thác khác đã góp phần tiết lộ ý tưởng của ông chỉ dựa trên các công cụ phân tích và nguyên tắc phân tích kỹ thuật, chúng tôi thấy rằng họ đã làm việc ngầm về những khái niệm này được đề xuất trong lý thuyết đầu giá mặc dù họ không sử dụng các thuật ngữ như vậy.

Đây là lý do tại sao nó được coi là cách tiếp cận duy nhất để phân tích kỹ thuật dựa trên logic cơ bản real: lý thuyết đầu giá và quy luật cung và cầu.

## 4.2 Luật Cung cầu

Đó là luật cơ bản mà lý thuyết đầu giá dựa trên và do đó chi phối tất cả các thay đổi về giá. Ban đầu các nghiên cứu mà Richard Wyckoff đề xuất về luật này cho chúng ta biết rằng:

Nếu nhu cầu lớn hơn nguồn cung, giá của sản phẩm sẽ tăng lên.

Nếu nguồn cung lớn hơn nhu cầu, giá của sản phẩm sẽ giảm.

Nếu cung và cầu cân bằng, giá của product sẽ giữ nguyên.

### 4.2.1 Lỗi phiên dịch phổ biến

Ý tưởng này rất chung chung và phải đủ điều kiện vì một loạt các lỗi khái niệm đã được tạo ra xung quanh quy luật cung và cầu này.

**Lỗi #1: Giá tăng vì có nhiều người mua hơn người bán hoặc họ đi xuống vì có nhiều người bán hơn người mua.**

Trên thị trường luôn có cùng số lượng người mua và người bán; bởi vì để ai đó mua, phải có ai đó để bán cho họ. Cho dù một số người muốn mua bao nhiêu, vì không có người bán nào sẵn sàng cung cấp cho anh ta đối tác, nên cuộc đàm phán không thể diễn ra.

Chìa khóa là ở thái độ (hung hăng hoặc thụ động) mà các nhà giao dịch thực hiện khi tham gia vào thị trường.

**Lỗi #2: Giá đi up vì có nhiều nhu cầu hơn cung hoặc họ đi xuống vì có nhiều cung hơn cầu.**

Vấn đề với tuyên bố này là gọi nhu cầu mọi thứ liên quan đến việc mua và cung cấp mọi thứ liên quan đến bán hàng. Trong thực tế, y là các khái niệm khác nhau và thuận tiện để tách chúng ra khi đề cập đến cái này hay cái kia.

Cung và Cầu là các lệnh hạn chế mà cả người mua và người bán đặt trong các cột của BID và ASK vẫn đang chờ khớp lệnh, được gọi là thanh khoản.

#### 4.2.2 BID/ASK, Spread và Thanh khoản

Trên thị trường tài chính không có giá duy nhất. Đó là điều hiển nhiên nhưng nhiều người không hiểu. Khi một người tham gia đi đến thị trường, anh ta tìm thấy hai mức giá: mua và bán.

**ĐÁU THẦU.** Cột BID là một phần của sổ lệnh nơi người mua đến để đặt nhu cầu của họ (lệnh giới hạn mua) và nơi người bán đến để khớp với đơn đặt hàng bán của họ. Mức giá cao nhất trong cột BID được gọi là BID tốt nhất an d đại diện cho mức giá tốt nhất mà bạn có thể bán.

**HỎI.** Cột ASK là một phần của sổ lệnh nơi người bán đi đặt nguồn cung của họ (lệnh giới hạn bán) và nơi người mua đi tìm đối tác cho đơn đặt hàng của họ. Mức giá thấp nhất trong cột ASK được gọi là ASK tốt nhất và đại diện cho mức giá tốt nhất để mua.

BID	PRICE	ASK
	108	600
	107	980
	106	900
	105	720
	104	550
	103	500
	102	120
	101	90
	100	75
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

Do đó, chính cơ chế thực hiện lệnh xác định giá. Chênh lệch giữa BID và ASK được gọi là **Chênh lệch** và là một chỉ số cần tính đến khi đánh giá tính thanh khoản của tài sản. Spread càng thấp, nó càng lỏng.

**Thanh khoản** là một khái niệm cực kỳ quan trọng. Đó là khối lượng mà một tài sản giao dịch. Chúng ta nên cố gắng giao dịch tài sản càng nhiều càng tốt vì điều này có nghĩa là sẽ khó khăn hơn cho một nhà giao dịch lớn để di chuyển giá riêng lẻ. Do đó, nó là một biện pháp để tránh thao tác có thể. Nếu bạn đang giao dịch một tài sản hoạt động rất ít khối lượng rất có thể nếu một tổ chức lớn tham gia có thể di chuyển giá tương đối dễ dàng. Những môi trường này nên tránh.

#### 4.2.3 Các loại người tham gia dựa trên hành vi của họ

Yếu tố then chốt làm rõ các sai sót trong việc giải thích Luật Cung cầu là hành vi của người vận hành vì họ có thể tham gia thị trường theo những cách khác nhau:

**Tích cực.** Người nắm bắt thanh khoản thông qua việc sử dụng các lệnh "thị trường".

Họ có một sự thôi thúc để tham gia và họ tán công GIÁ THẦU tốt nhất và Câu hỏi tốt nhất nơi các lệnh giới hạn vẫn còn. Những loại lệnh tích cực này là động cơ thực sự của thị trường vì chúng là những đơn đặt hàng bắt đầu giao dịch.

**Theo cách thụ động.** Các nhà sản xuất thanh khoản bằng cách sử dụng các lệnh "giới hạn". Người bán tạo nguồn cung bằng cách để các lệnh của họ đang chờ thực hiện trong cột ASK; và người mua tạo ra nhu cầu bằng cách để các đơn đặt hàng của họ được đặt trong cột IDB.

BID	PRICE	ASK
	108	600
	107	980
	106	900
	105	720
	104	550
	103	500
	102	120
	101	90
	100	75
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

**Aggressive Seller**  
Takes liquidity from the BID

**Passive Seller**  
Provides liquidity in the ASK

**Passive Buyer**  
Provides liquidity in the BID

**Aggressive Buyer**  
Takes liquidity from the ASK

#### 4.2.4 Giá di chuyển như thế nào?

Sau đó, chúng tôi đến thời điểm kiểm tra những gì phải xảy ra để giá di chuyển. Ý tưởng ở đây rất rõ ràng: sự tham gia tích cực của các nhà giao dịch là cần thiết để tạo ra sự thay đổi về giá cả. Các mệnh lệnh thụ động thể hiện trong ý định sơ thảo, và trong trường hợp chúng được thực hiện, chúng có khả năng ngăn chặn một phong trào; nhưng không phải là khả năng để làm cho giá di chuyển. Điều này đòi hỏi sự chủ động.

#### sáng kiến

Để giá di chuyển lên, người mua phải mua tất cả các lệnh bán (cung) có sẵn ở mức giá đó và cũng tiếp tục mua mạnh mẽ để buộc giá lên một cấp độ và có thể tìm người bán mới để giao dịch ở đó.

BID	PRICE	ASK
	108	600
	107	980
	106	900
	105	720
	104	550
	103	500
	102	120
	101	90
	100	75
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

For the price to move down one level sellers must consume those 50 limit orders

For the price to move up one level buyers must consume those 75 limit orders



Các lệnh mua thụ động làm chậm chuyển động đi xuống, nhưng bản thân chúng không thể đẩy giá lên. Các lệnh duy nhất có khả năng di chuyển giá lên là mua trên thị trường hoặc những lệnh có lệnh chuyển sang mua thị trường (chẳng hạn như dừng lỗ vị thế ngắn).

Để giá giảm, người bán phải mua tất cả các lệnh mua (nhu cầu) có sẵn ở mức giá đó và tiếp tục đẩy giá xuống buộc giá phải đi tìm người mua ở mức thấp hơn.

Các lệnh bán thụ động khiến chuyển động đi lên chậm lại, nhưng không có khả năng tự giảm giá. Các đơn đặt hàng duy nhất có khả năng di chuyển giá xuống là bán trên thị trường hoặc những đơn đặt hàng vượt qua thị trường bán (dừng lỗ vị trí dài).

### Cạn kiệt

Giá cần sự tích cực để di chuyển, nhưng điều rất thú vị cần lưu ý là việc thiếu quan tâm ở phía đối diện có thể tạo điều kiện cho nhiệm vụ này.

Sự vắng mặt của nguồn cung có thể tạo điều kiện cho sự gia tăng giá giống như sự vắng mặt của demand có thể tạo điều kiện cho sự sụt giảm của nó.

BID	PRICE	ASK
	108	134
	107	100
	106	180
	105	120
	104	44
	103	26
	102	15
	101	7
	100	5
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

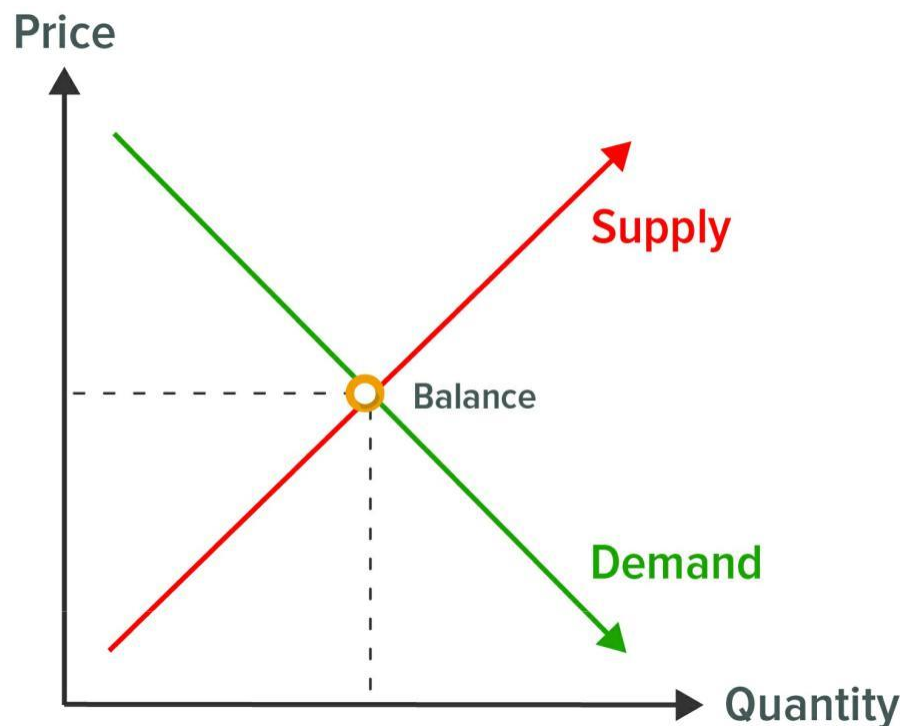
Large imbalance between buy and sell limit orders = Lack of selling interest

Khi đề nghị bị rút lại, sự thiếu quan tâm này sẽ được thể hiện dưới dạng một số lượng hợp đồng nhỏ hơn được đặt trong cột ASK và do đó giá có thể dễ dàng di chuyển lên trên với rất ít sức mua.

Ngược lại, nếu đó là nhu cầu bị thu hồi, nó sẽ được hình dung với việc giảm các hợp đồng mà người mua đã đặt trong BID và điều này sẽ khiến giá giảm với rất ít sáng kiến bán.

#### 4.2.5 Làm thế nào để biến đổi thị trường xảy ra?

Hãy nhớ rằng thị trường, để tạo điều kiện đàm phán, sẽ đi lên để tìm kiếm người bán và xuống để tìm kiếm người mua; hoặc nói cách khác, nó sẽ luôn di chuyển về phía điểm cân bằng nơi cung và cầu sẽ được cân bằng.

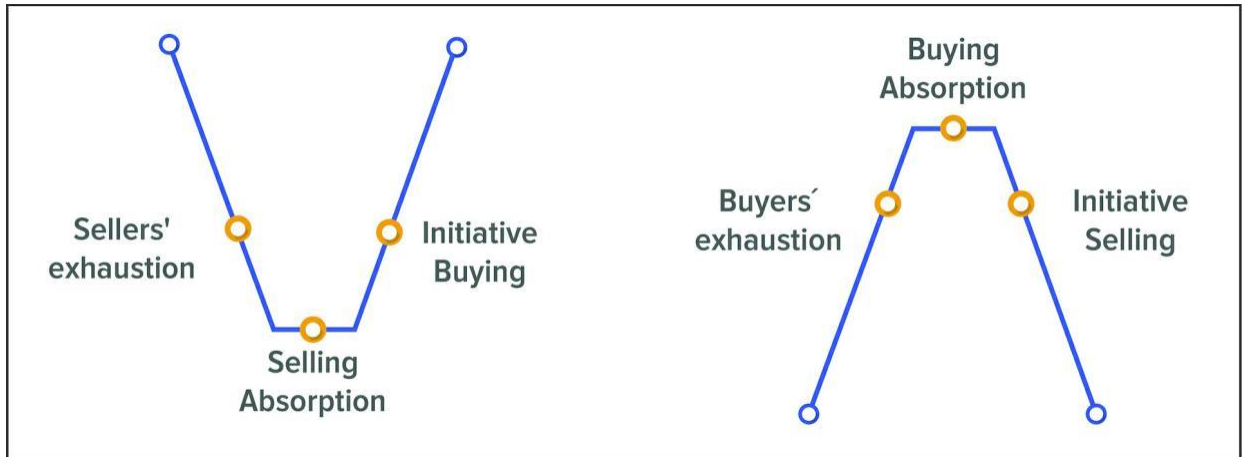


Hơn nữa, logic khiến chúng ta nghĩ rằng khi giá tăng, sự quan tâm của người mua giảm (họ thấy giá ngày càng đắt đỏ) và lãi suất của người bán tăng lên (họ thấy giá ngày càng rẻ); và khi giá giảm, lãi suất của người bán giảm và lãi suất của người mua tăng lên.

Trong một thị trường đang di chuyển lên trên, miễn là sáng kiến mua có thể tiêu thụ tất cả thanh khoản (nguồn cung) ở mức cao hơn, giá sẽ tiếp tục trỗi dậy. Mặt khác, trong một thị trường giảm, miễn là sáng kiến bán có thể tiêu thụ tất cả thanh khoản (nhu cầu) mà nó tìm thấy ở mức thấp hơn, giá sẽ tiếp tục giảm.

Tại thời điểm quay vòng thị trường, chúng tôi thường sẽ luôn có quy trình ba bước:

1. **Cạn kiệt.**
2. **Hấp thụ.**
3. **Sáng kiến.**



lần đầu tiên được bán bởi các nhà khai thác lớn một cách thụ động (hấp thụ) và sự hung hăng (sáng kiến) của người bán sẽ đến với nhau.

Ngược lại với ví dụ về bước ngoặt đi lên: sự kiệt sức của người bán, định vị thụ động thông qua sự hấp thụ của sáng kiến bán và mua với sự gây hấn trong ASK.

Về bản chất, giao thức ba bước này không gì khác hơn là các quá trình tích lũy và phân phối bất kể quy mô thời gian mà chúng diễn ra.

### 4.3 Từ là các loại

Khi tham gia vào thị trường, chúng ta có thể làm như vậy chủ yếu bằng cách sử dụng bốn loại đơn đặt hàng khác nhau.



**Thị trường.** Lệnh tích cực được thực hiện ở mức giá mua và bán tốt nhất hiện có (Bid / ASK tốt nhất). Thực hiện ngay lập tức đảm bảo sự gia nhập vào thị trường nhưng không phải là giá cụ thể được nhập do sự thay đổi liên tục trong báo giá và việc áp dụng Spread.

**Giới hạn.** Lệnh thụ động được thực hiện ở một mức giá cụ thể. Mục nhập ở mức giá cụ thể đó được đảm bảo nhưng không phải thực hiện. Nói cách khác, giá có thể không bao giờ đi đến mức đó và do đó không tham gia thị trường. Miễn là chúng không được thực thi, chúng có thể bị xóa bất cứ lúc nào.

**Dừng lại.** Lệnh thụ động được thực hiện ở mức giá specific. Khi giá đạt đến nó, nó trở thành một lệnh thị trường và do đó được thực hiện ở mức giá có sẵn tốt nhất (Giá mua / BÁN tốt nhất).

**Giới hạn dừng.** Nó kết hợp các tính năng của lệnh giới hạn và dừng. Khi đạt đến một mức giá nhất định (một chức năng của lệnh dừng), một lệnh được tạo ở một mức cụ thể (một chức năng của lệnh giới hạn). Về mặt hoạt động, nó hoạt động giống hệt như lệnh giới hạn.

Dựa trên bốn loại đơn đặt hàng mà chúng tôi vừa thấy, đây là toàn bộ các đơn đặt hàng cơ bản có sẵn according cho ý định và những gì nó được sử dụng cho:

**Mua thị trường.** Lệnh tích cực ở mức giá hiện tại. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để mua.
- o Đóng vị thế bán (lãi hoặc lỗ).

**Mua Dừng.** Lệnh chờ trên giá hiện tại. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để mua.
- o Đóng một vị thế bán (theo Stop Loss).

**Giới hạn mua.** Lệnh chờ dưới giá hiện tại. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để mua.
- o Đóng một vị thế bán (theo Chốt lời).

**Mua Giới hạn dừng.** Lệnh chờ dưới giá sau khi đạt đến một mức.

Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để mua.
- o Đóng một vị thế bán (theo Chốt lời).

**Bán thị trường.** Lệnh tích cực ở mức giá hiện tại. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để bán.
- o Đóng vị thế mua (lãi hoặc lỗ).

**Bán Dừng.** Lệnh chờ dưới giá current. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để bán.
- o Đóng vị thế mua (theo Dừng lỗ).

**Giới hạn bán.** Lệnh chờ trên giá hiện tại. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để bán.
- o Đóng vị thế mua (theo Chốt lời).

**Bán Giới hạn dừng.** Lệnh chờ trên giá sau khi đạt đến một mức. Được sử dụng cho:

- o Tham gia thị trường để bán.
- o Đóng vị thế mua (theo Chốt lời).

### 4.3.1 Các loại đơn hàng nâng cao

Có một số hướng dẫn nâng cao nhất định có thể được áp dụng, tùy thuộc vào nhà môi giới, cho các đơn đặt hàng để vào và ra khỏi thị trường:

**Một lần hủy bỏ khác (OCO).** Giới thiệu hai lệnh vào thị trường với một trong số chúng bị hủy khi lệnh kia được thực hiện.

**Đặt hàng-Gửi-Đặt hàng (OSO).** Hướng dẫn thực hiện các lệnh thứ cấp khi lệnh ban đầu được thực hiện.

**Thị trường nếu chạm vào (MIT).** Lệnh có điều kiện để giao dịch lệnh thị trường khi đạt đến một mức cụ thể. Được sử dụng để mua dưới mức giá hiện tại và để bán trên giá hiện tại.

**Giới hạn nếu chạm vào (LIT).** Lệnh có điều kiện để giao dịch với một lệnh chờ (Giới hạn) khi đạt đến một mức cụ thể. Được sử dụng để mua trên giá hiện tại và bán dưới mức giá hiện tại.

**Good-Til-Hủy bỏ (GTC).** Nó bao gồm một thời gian thực hiện tạm thời thường là thời gian của phiên. Nếu tại thời điểm đó, lệnh thứ chưa được thực hiện, nó sẽ bị hủy.

**Good-Til-Date (GTD).** Đơn hàng vẫn hoạt động cho đến một ngày cụ thể.

**Immediate-Or-Hủy bỏ (IOC).** Hướng dẫn thực hiện lệnh ngay lập tức. Nếu bất kỳ phần nào của đơn hàng vẫn chưa được thực hiện, phần đó sẽ bị hủy.

**Fill-Or-Kill (FOK).** Nó không cho phép thực hiện một phần. Khi đạt đến giá, nó sẽ gia nhập thị trường với khối lượng đầy đủ hoặc bị hủy bỏ.

**Tất cả hoặc không có (AON).** Tương tự như các lệnh FOK với sự khác biệt là trong trường hợp nó đạt đến giá và không được thực hiện vì nó không thể bao gồm tất cả khối lượng của nó, nó vẫn hoạt động cho đến khi nó có được tất cả các đối tác hoặc bị hủy bỏ bởi toán tử.

**Tại buổi khai mạc (ATO).** Hướng dẫn thực hiện lệnh khi mở phiên. Trong trường hợp không thể hủy bỏ nó.

**At-The-Close (ATC).** Hướng dẫn thực hiện lệnh vào cuối phiên.

## 4.4 Công cụ phân tích âm lượng

Nhờ một số công cụ nhất định phân tích dòng lệnh, chúng ta có thể thấy tất cả sự tương tác giữa người mua và người bán tham gia thị trường theo những cách khác nhau.

Chúng tôi sẽ chủ yếu phân biệt chúng theo loại đơn đặt hàng mà họ xử lý vì không phải tất cả các công cụ này đều dựa trên cùng một dữ liệu:

Phân tích các lệnh chờ: Order Book, còn được gọi là Depth of Market (DOM).

Phân tích các lệnh đã thực hiện: Băng (Thời gian & bán) và Dấu chân.

Chúng tôi sẽ chỉ ra những đặc điểm quan trọng nhất của họ để cung cấp cho người đọc kiến thức cơ bản về đặc thù của từng đặc thù của mỗi người.

#### 4.4.1 Sách đặt hàng

Nó xác định tất cả các lệnh chờ để thực hiện (thanh khoản) nằm trong các cột của BID và ASK; như chúng ta đã biết, BID đại diện cho các lệnh giới hạn mua và ASK đại diện cho các lệnh giới hạn bán.



The screenshot shows a window titled 'SuperDOM' displaying a market order book. The table has three columns: 'Buy', 'Price', and 'Sell'. The 'Buy' column shows the number of shares available for purchase at each price level. The 'Price' column shows the bid and ask prices. The 'Sell' column shows the number of shares available for sale at each price level. The price levels are listed in descending order from top to bottom. The row with price 3141,00 is highlighted in yellow and shows '(2) 3141,00' in the Buy column. The bottom of the window shows 'Market PnL Market C'.

Buy	Price	Sell
	3143,25	87
	3143,00	76
	3142,75	34
	3142,50	128
	3142,25	51
	3142,00	33
	3141,75	24
	3141,50	28
	3141,25	13
(2) 3141,00	3141,00	8
4	3140,75	
48	3140,50	
39	3140,25	
28	3140,00	
28	3139,75	
35	3139,50	
47	3139,25	
51	3139,00	
33	3138,75	
Market	PnL	Market C

Vì các chương trình phần mềm này chỉ sâu cấp II, hầu hết các thị trường chỉ có thể hiển thị mười mức thanh khoản trên và dưới mức giá hiện tại. Điều này có liên quan bởi vì ngoài mười cấp độ đó vẫn sẽ có thanh khoản, nhưng nó chỉ hiển thị cho những người có độ sâu Cấp III (chủ yếu là các nhà cung cấp thanh khoản).

Việc phân tích cuốn sách đặt hàng trình bày một số vấn đề. Một trong số đó là thanh khoản có thể nhìn thấy trong mọi trường hợp là thanh khoản thực sự nằm ở mức those. Thanh khoản có thể được hiển thị trong sổ lệnh chỉ đến từ các lệnh giới hạn. Theo bản chất của chúng, các lệnh thị trường không thể được nhìn thấy ở bất cứ đâu vì chúng được sinh ra từ một sáng kiến và được thực hiện ngay lập tức. Mặt khác, lệnh Dừng, bằng cách yêu cầu một lệnh thị trường khi đạt đến giá của chúng, cũng không được hiển thị trong Sổ lệnh.

Bên cạnh đó, như chúng ta đã thấy trong các tính năng nâng cao của một số lệnh, có một số hướng dẫn nhất định khiến chúng cũng không được hình dung trong cuốn sách này, vì vậy chúng tôi thực sự sẽ phân tích một tỷ lệ không cao trong tổng số các lệnh đang chờ xử lý được thực hiện.

Một vấn đề lớn khác với việc phân tích sổ lệnh hoặc bất kỳ công cụ nào khác dựa trên dữ liệu thanh khoản này là các lệnh chờ như vậy có thể được loại bỏ bởi bất kỳ ai đặt chúng ở đó bất cứ lúc nào trước khi chúng được thực hiện. Do đặc thù này, các hình thức thao tác khác nhau đã phát sinh, được thực hiện bởi các thuật toán:

#### Spoofting



Đây là vị trí của số lượng lớn các hợp đồng trong cột BID và ASKs (lệnh giới hạn) mà không có ý định thực sự thực hiện các lệnh đó. Mục tiêu là mang lại cảm giác về một "rào cản không thể vượt qua" và khiến giá di chuyển sang phía đối diện. Đây là những lệnh sai bởi vì khi giá sẽ reach mức của nó, chúng bị hủy bỏ và không được thực hiện.

Đó là một khái niệm thú vị coi trọng khả năng của các lệnh giới hạn liên quan đến biến động giá. Như chúng tôi đã đề cập, giới hạn các đơn đặt hàng một mình và theo bản chất riêng của chúng không có khả năng di chuyển thị trường, nhưng sử dụng hình thức hoạt động thao túng này, chúng tôi thấy giá có thể di chuyển bị ảnh hưởng như thế nào bởi chúng trong những thời điểm nhất định. Không trực tiếp dựa trên hành quyết của họ, nhưng gián tiếp dựa trên ảnh hưởng của họ.

Hãy tưởng tượng rằng bạn thường quan sát số lượng lệnh giới hạn khoảng 50 hợp đồng cho mỗi mức giá. Những người tham gia còn lại sẽ nghĩ gì nếu họ đột nhiên quan sát 500 hợp đồng? Chà, điều hợp lý nhất là họ sẽ thấy rằng việc trả giá vượt qua mức đó là quá đắt và rất có thể sẽ gây ra sự thiếu quan tâm để đi ngược lại những đơn đặt hàng đó. Và tất nhiên, điều này sẽ chuyển thành một phong trào theo hướng ngược lại của trật tự khổng lồ. Thao túng các nhà giao dịch lớn để thúc đẩy giá theo hướng they muốn.

### **Lệnh tăng băng trôi**

Đây là phân vùng của một trật tự hạn chế lớn thành các phần nhỏ hơn. Động lực cho loại hành động này có liên quan đến việc muốn che giấu kích thước thực tế của thứ tự ban đầu.

Nó chủ yếu được sử dụng bởi các nhà giao dịch tổ chức muốn thực hiện một số lượng lớn các hợp đồng trong một phạm vi giá nhất định và những người sử dụng các thuật toán được lập trình với công nghệ này để có thể làm điều đó một cách thụ động và không đặt giá chống lại nó. Điều quan trọng cần lưu ý là chỉ có một nguồn đằng sau một lệnh như vậy, chỉ có một nhà giao dịch lớn, không phải là một tập hợp chúng.

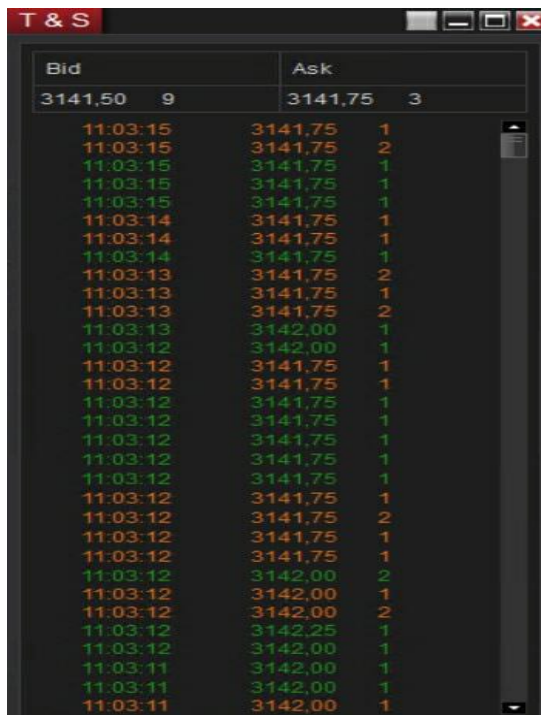
Nó rất trực quan để lấy ví dụ về một tăng băng trôi thực sự. Nhìn bề ngoài những gì bạn thấy là một lượng hợp đồng dường như bình thường, nhưng những gì bạn không biết là trật tự đó chỉ đơn giản là một phần của một hợp đồng lớn hơn nhiều. Và rằng khi phần nhỏ này được lấp đầy bởi thị trường, đơn đặt hàng lớn nhanh chóng thay thế nó.

Đó là ví dụ rõ ràng nhất về sự **hấp thụ**. Có thể có nhiều người mua tích cực đẩy ASK và tất cả những thị trường mua đó đang vượt qua Sell Lim của một lệnh Iceberg không cho phép giá di chuyển lên. Chúng tôi sẽ nói rằng sự hấp thụ của các đơn đặt hàng mua này đang diễn ra.

Điều tương tự cũng đúng đối với sự hấp thụ bán hàng. Thị trường bán bức xúc trên cột BID với mục tiêu xâm lược nhanh vào bán ngắn hạn nhưng giá không di chuyển xuống vì chúng bị chặn bởi Giới hạn mua tiêu thụ tất cả thanh khoản đó.

#### **4.4.2 Thời gian và bán hàng**

Nhờ Time & Sells, chúng ta có thể thấy trong thời gian thực tất cả các lệnh đã được thực hiện. Việc phân tích bảng trở nên rất phức tạp do tốc độ di chuyển của thị trường hiện tại (chủ yếu là thị trường tương lai).



Bid		Ask	
3141,50	9	3141,75	3
11:03:15		3141,75	1
11:03:15		3141,75	2
11:03:15		3141,75	1
11:03:15		3141,75	1
11:03:15		3141,75	1
11:03:14		3141,75	1
11:03:14		3141,75	1
11:03:14		3141,75	1
11:03:13		3141,75	2
11:03:13		3141,75	1
11:03:13		3141,75	2
11:03:13		3142,00	1
11:03:12		3142,00	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	2
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3141,75	1
11:03:12		3142,00	2
11:03:12		3142,00	1
11:03:12		3142,00	2
11:03:12		3142,25	1
11:03:12		3142,00	1
11:03:11		3142,00	1
11:03:11		3142,00	1
11:03:11		3142,00	1

Tùy thuộc vào phần mềm, chúng tôi có thể truy cập các loại thông tin khác nhau. Thông thường nó bao gồm ít nhất các columns với thời gian thực hiện, mức giá và số lượng hợp đồng.

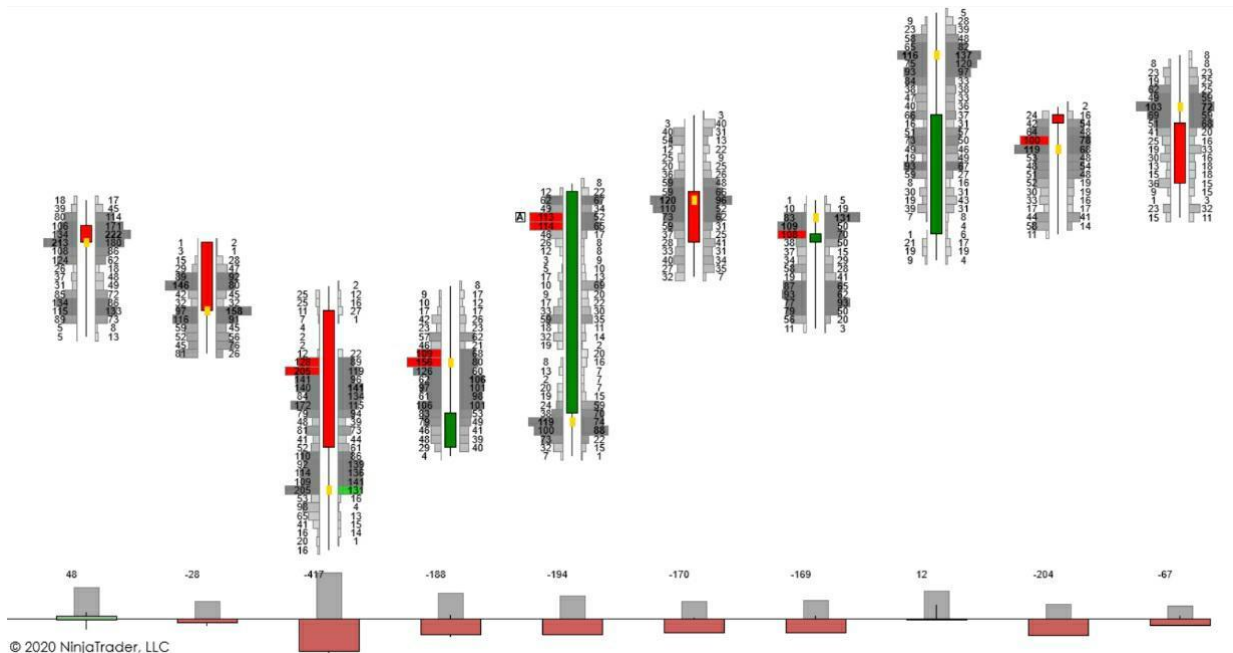
Nó chắc chắn có thể hữu ích để xác định khối lượng lớn được thực hiện trong một lệnh duy nhất, được gọi là "giao dịch lớn". Các phiên bản hiện đại hơn cũng cho phép nhóm các lệnh executed theo khối, trở đến cùng một nhà giao dịch với nguồn gốc của các giao dịch khác nhau cách nhau trong thời gian.

Một điểm tích cực của DS đối với Sách Lệnh là bảng đại diện cho quá khứ, các lệnh đã được thực hiện và do đó không dễ bị thao túng.

Nó chỉ hoạt động bằng cách phân tích bảng không có sẵn cho tất cả mọi người vì nó đòi hỏi một kinh nghiệm rất lớn ngoài việc có một khả năng tập trung tuyệt vời do tốc độ mà nó di chuyển.

#### 4.4.3 Dấu chân

Khi hầu hết mọi người đề cập đến Dòng lệnh, họ thực sự đang đề cập đến phần này của dòng lệnh, đến việc sử dụng Dấu chân. Dòng lệnh là một thuật ngữ chung.



Dấu chân biểu đồ dữ liệu được cung cấp bởi Time & Sells (các đơn đặt hàng đã được thực hiện) và thể hiện nó một cách trực quan hơn nhiều. Nó sẽ giống như đặt một kính lúp bên trong nến và quan sát số lượng hợp đồng được thực hiện ở mỗi mức giá.

Ưu điểm của việc phân tích Dấu chân là nó cho phép chúng tôi định lượng chi tiết sự tương tác giữa người mua và người bán. Quan sát sự cân bằng và mất cân bằng giữa những người tham gia cũng như có thể xác định cột nào khối lượng nhiều nhất đang được đàm phán chắc chắn có thể hữu ích tại certa trong thời gian.

Có nhiều loại biểu đồ Dấu chân khác nhau dựa trên:

Bản chất của dữ liệu: nó có thể được định cấu hình theo thời gian, phạm vi, âm lượng, xoay, v.v.

Đối với giao thức biểu diễn: Hồ sơ, Delta, Mất cân bằng, Biểu đồ tần suất, Thang hoặc BID / ASK.

Nó là một công cụ có cấu hình cao thường bao gồm nhiều chức năng mặc dù về cơ bản nó phân tích các lệnh được thực hiện theo mức giá với mục tiêu tìm kiếm sự mất cân bằng, hấp thụ, sáng kiến, đấu giá chưa hoàn thành, cụm, giao dịch lớn, v.v.

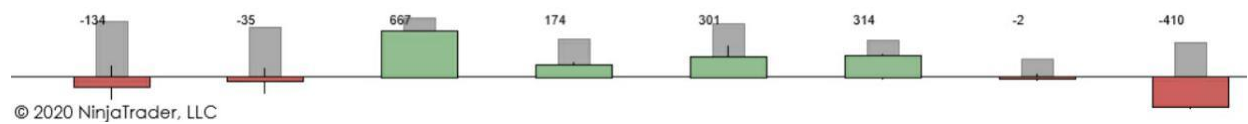
Khi bạn đã biết sâu cách thực hiện giao dịch lệnh, bạn sẽ kết luận rằng phân tích của nó rất chủ quan và giao dịch dựa trên công cụ này mà không tính đến bất cứ điều gì khác không được khuyến khích.

#### 4.4.4 Đồng bằng sông Cửu Long

Một công cụ cụ thể và phổ biến hơn trong thế giới phân tích Dòng lệnh là Delta. Đồng bằng là một chỉ báo chỉ đơn giản là đo lường sự khác biệt giữa khối lượng giao dịch trong BID và khối lượng giao dịch trong ASK trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu sự khác biệt là tích cực,

đồng bằng sẽ tích cực và ngược lại nếu nó là tiêu cực. Ngoài ra, sự khác biệt giữa các đồng bằng cũng có thể được hiển thị, vì thông thường các chỉ số sẽ hiển thị chúng với các kích thước khác nhau.

Có một lỗi rất phổ biến khi nghĩ rằng tất cả khối lượng giao dịch trong ASK "là mua" và tất cả khối lượng vượt qua trong BID "được bán", mặc dù trong thực tế với tuyên bố đó, họ đề cập đến việc họ có nguồn gốc định hướng; có nghĩa là, họ có ý định thêm áp lực đối với một trong các bên. Nếu điều này là như vậy, tại sao đôi khi chúng ta thấy các chuyển động đi xuống với các đồng bằng dương và chuyển động lên với các đồng bằng âm? Tin tôi đi, nó không đơn giản như vậy. Nếu vậy, chúng ta đã tìm thấy Chén Thánh. Một lần nữa nó phải làm với cơ chế vượt qua lệnh.



Bây giờ chúng ta sẽ ở lại với điều đó được quan sát trực quan trên một trục ngang có giá trị 0 và tùy thuộc vào cột nơi các giao dịch được thực hiện sẽ được hiển thị tích cực và tiêu cực trên trục. Biểu diễn này sẽ là ví dụ về Delta bình thường vì có một biến thể khác, được tích lũy, nơi nó được biểu đồ liên tục mà không tính đến trục ngang.

Đồng bằng được cập nhật với mọi lệnh được thực hiện và do đó làm tăng khả năng, như với giá cả, các sợi được thể hiện ở cuối của nó. Nếu

chúng tôi quan sát một đồng bằng với một bác ở phần dưới của nó, điều đó có nghĩa là tại một thời điểm nhất định trong sự phát triển của nó, sự khác biệt có lợi cho BID là cực kỳ lớn, và tại một thời điểm nhất định, nó đã bắt đầu đàm phán tích cực hơn nhiều trong cột ASK, tạo ra sự đảo ngược đó để lại dấu ấn của nó dưới dạng bác.

Vì nó xảy ra nói chung với việc phân tích dấu chân, mặc dù cách giải thích của nó không cơ bản như tôi đã giải thích ở trên, nhưng nó có thể cung cấp cho chúng ta một số hữu ích trong một số thời điểm cụ thể nhất định.

## 4.5 Vấn đề dòng lệnh

Để làm cơ sở, chúng ta phải có một loạt các ý tưởng rõ ràng sẽ tạo điều kiện cho sự hiểu biết về phần còn lại của nội dung:

1. Lệnh mua được khớp với lệnh bán và ngược lại.
2. Một trật tự tích cực được kết hợp với một trật tự thụ động.
3. Trong các cột của BID và ASK chỉ có sự tích cực được phản ánh.

Order type	Matches with	Appears in
Buy Market	Sell Limit	ASK
Buy Limit	Sell Market	BID
Buy Stop	Sell Limit	ASK
Buy Stop Limit	Sell Market	BID
Sell Market	Buy Limit	BID
Sell Limit	Buy Market	ASK
Sell Stop	Buy Limit	BID
Sell Stop Limit	Buy Market	ASK

Có tính đến các loại lệnh khác nhau, bây giờ cần phải hiểu cơ chế nào được sử dụng để khớp

Lệnh dừng trở thành lệnh thị trường khi đạt được lệnh.

Lệnh giới hạn dừng trở thành lệnh giới hạn khi đạt đến giá do lệnh dừng.

Khi nhà giao dịch thực hiện lệnh Buy Market, cơ chế xử lý các lệnh sẽ đi vào hoạt động và đi đến Order Book để tìm lệnh Sell Limit đầu tiên nằm trong cột ASK để khớp với giao dịch mua này.

Điều tương tự cũng xảy ra khi lệnh Bán thị trường được thực hiện. Cơ chế xử lý hướng lệnh đó đến mức giá ngay lập tức nhất trong cột BID để tìm đối tác trong Giới hạn mua đang chờ khớp ở đó.

Với các đơn đặt hàng hạn chế, quá trình này là như nhau. Một người tham gia rời khỏi lệnh của mình đang chờ thực hiện ở một trong hai cột và sẽ ở đó cho đến khi một nhà điều hành hung hăng đến, người cần phải khớp với lệnh của mình.

Đây là essentially những gì xảy ra nhiều lần với tốc độ tuyệt vời. Bất kể loại lệnh được sử dụng để tham gia thị trường, kết quả cuối cùng sẽ luôn luôn là một trật tự tích cực sẽ giao nhau với một trật tự thụ động:

Buy Market	X	Sell Limit	=	ASK
Sell Market	X	Buy Limit	=	BID

Và cột mà các chữ thập đơn hàng đó sẽ được hiển thị sẽ phụ thuộc vào thứ tự đã khởi tạo nó. Do đó:

Thị trường mua được vượt qua với Giới hạn bán và được hiển thị trong cột của ASK, vì lệnh đã bắt đầu giao dịch là mua tích cực.

Thị trường bán được vượt qua với Giới hạn mua và được hiển thị trong cột của BID vì sự khởi đầu đến từ việc bán mạnh mẽ.

Bây giờ chúng ta sẽ thực hiện một bài tập lý luận bằng cách sử dụng ví dụ về một nhà giao dịch tham gia thị trường với một vị trí ngắn (bán). Tra der này có những cách khác nhau để thoát khỏi vị trí đó:



Thông qua một lối thoát thủ công, thua lỗ hoặc tăng bằng cách thực hiện lệnh Mua thị trường (và nó sẽ xuất hiện trong ASK).

Thông qua việc thực hiện lệnh dừng lỗ, có lệnh sẽ là mua dừng lại (và sẽ xuất hiện trên ASK).

Thông qua việc thực hiện chốt lời, có lệnh là giới hạn mua (và sẽ xuất hiện trong BID). Theo cách tương tự, một nhà giao dịch tham gia thị trường với một vị thế mua (mua), sẽ có thể thoát khỏi nó thông qua ba tùy chọn:

Thông qua một lối thoát thủ công, thua lỗ hoặc tăng bằng cách thực hiện lệnh thị trường bán (và nó sẽ xuất hiện trong BID).

Thông qua việc thực hiện lệnh dừng lỗ có lệnh sẽ là điểm dừng bán (và sẽ xuất hiện trong BID).

Thực hiện lệnh chốt lời, sẽ là lệnh giới hạn bán (và sẽ xuất hiện trên ASK).





Những gì ví dụ này nhằm mục đích truyền đạt là cùng một hành động, chẳng hạn như đóng một vị trí, có thể được hiển thị trong các cột khác nhau (BID và ASK) tùy thuộc vào loại lệnh được sử dụng cho nó.

Để hiểu thông tin này có tầm quan trọng rất lớn vì nhiều phân tích về việc vượt lệnh là sai khi bắt đầu từ sai cơ sở.

Do đó, kết luận đầu tiên nên là không phải mọi lệnh xuất hiện được thực hiện trong cột ASK là mua với ý định thêm mua áp lực lên thị trường, cũng như mọi thứ xuất hiện trong cột BID đều bán với ý định thêm áp lực bán. Đây là vấn đề khi phân tích luồng đơn hàng trong bất kỳ biến thể nào của nó.

Các chương trình này dựa trên cơ chế vượt qua lệnh được cấu hình để luôn phản ánh sự hung hăng, vấn đề là bạn không thể phân biệt ý định nào đằng sau các lệnh được thực hiện.

Khi chúng ta thấy một cross được thực hiện trong ASK, nó sẽ luôn là một thị trường mua với lệnh Giới hạn bán; trong khi khi chúng ta thấy một chữ thập được thực hiện trong BID, nó sẽ là một thị trường bán với lệnh Giới hạn mua, nhưng những gì chúng ta sẽ không biết là nguồn gốc / ý định đằng sau các lệnh chéo như vậy:

Intent of the orders executed at the <b>BID</b>	Intent of the orders executed at the <b>ASK</b>
Aggressive selling	Aggressive buying
Passive buying	Passive selling
Manual closing of a buy	Manual closing of a sell
Stop Loss of a buy	Stop Loss of a sell
Take profit of a sell position	Take profit of a buy position

Nguồn gốc chính của lỗi khi phân tích dòng lệnh xuất phát từ niềm tin rằng mọi thứ được thực hiện trong ASK đều có nguồn gốc chủ động của người mua và mọi thứ được thực hiện trong BID đều có nguồn gốc chủ động của người bán, nhưng như chúng ta vừa thấy, không có gì có thể xa hơn sự thật. Loại phần mềm này làm giảm việc thực hiện các lệnh tích cực với thụ động, nhưng họ không thể biết nguồn gốc / ý định của các đơn đặt hàng đó là gì.

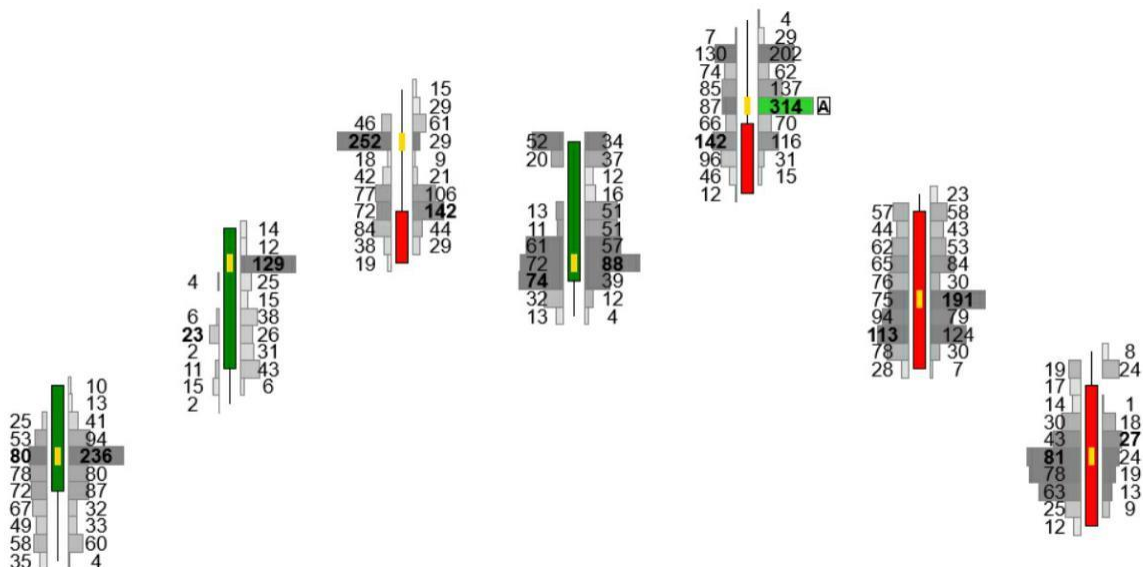
Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn vượt qua Lệnh dừng lỗ từ bán (Thị trường mua) và chốt lời từ việc mua (Giới hạn bán)? Kiểu giao nhau đó sẽ được phản ánh trong ASK, nhưng có thực sự có ý định thêm áp lực mua vào thị trường không? Rõ ràng là không, như chúng ta thấy trong ví dụ này, cả hai nhà giao dịch sẽ là out của thị trường và giao dịch của họ sẽ được phản ánh trong ASK. Đây là vấn đề với Dòng lệnh: nó vẫn là một công cụ cực kỳ chủ quan. Thậm chí nhiều hơn như vậy khi nó không hoàn toàn biết làm thế nào dòng lệnh hoạt động.

Vấn đề tương tự cmột được tìm thấy trong cột BID. Có thể có khả năng khớp các lệnh từ một người đã đạt được lệnh dừng lỗ của một vị trí mua (Bán thị trường) với một người muốn chốt lời từ một vị trí bán (Giới hạn mua). Giao dịch này sẽ được đẩy mạnh trong cột BID nhưng cả hai đều bị loại, không có áp lực bán mới.

Bây giờ tôi sẽ đề xuất hai bối cảnh khác nhau để minh họa một lần nữa vấn đề dòng lệnh:

#### 4.5.1 Vấn đề #1 phân kỳ giá

Ví dụ, nếu phân tích biểu đồ dấu chân, chúng ta thấy sự phát triển đi lên trong đó ở phần cao của nó, chúng ta quan sát sự mất cân bằng (nền xanh) có lợi cho ASK với một bước ngoặt đi xuống ngay sau đó; thực tế này cung cấp cho chúng ta những cách giải thích khác nhau.



Một số người sẽ nói rằng họ là những người mua bị mắc kẹt (giả sử rằng sự mất cân bằng trong ASK là mua tích cực với ý định định hướng); những người khác sẽ nói rằng họ là thực hiện dừng lỗ của các vị trí bán; vẫn còn những người khác sẽ nói rằng họ đang tận dụng lợi nhuận của các

vị thế dài; và cuối cùng một số người có thể nói rằng họ là sự xâm nhập thụ động của người bán (hấp thụ thông qua các lệnh giới hạn bán).

Chắc chắn mọi người đều đúng. Và sự thật là rất có thể có một chút của tất cả. Bên cạnh đó, tại thời điểm đó, đồng bằng sẽ có thể là tiêu cực nhất, cho chúng ta thấy sự phân kỳ.

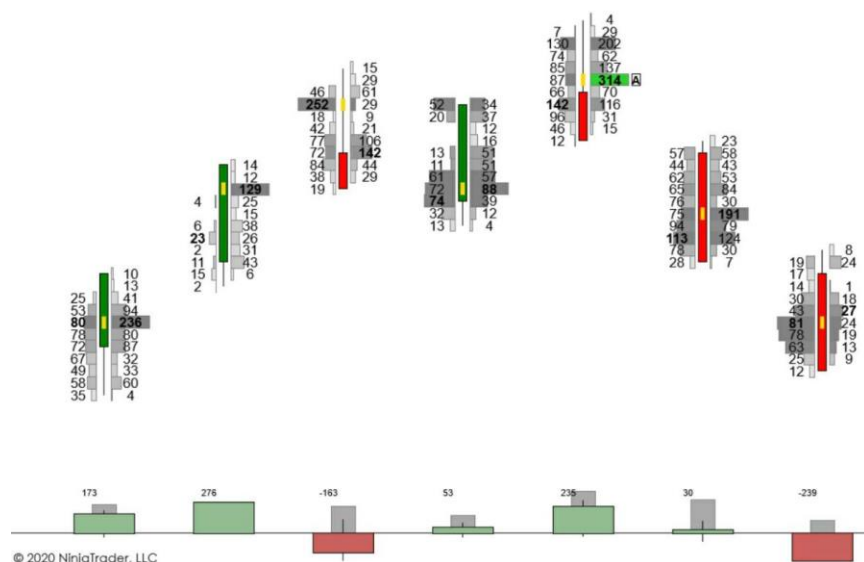
Đây là nơi vấn đề trở nên rõ ràng khi phân tích Lệnh chạy. Sự thật là trong thời gian thực, chúng ta không thể xác định chính xác nguồn gốc thực sự của các vụ hành quyết này là gì. Trong nhiều trường hợp, để biện minh cho một kịch bản được đề xuất, tham chiếu sẽ được thực hiện cho một trong những lý do cụ thể này. Ví dụ, một người đang tìm kiếm một phong trào đi xuống hoặc những người đã được định vị ngắn sẽ thấy những lệnh lớn được thực hiện trong ASK và sẽ cho rằng họ là "người mua bị mắc kẹt", vì đó là lý do sẽ biện minh cho cách tiếp cận đi xuống của họ.

Mục tiêu duy nhất trong ví dụ này là, như nó xuất hiện trong cột ASK, nó là sự giao nhau giữa lệnh Buy Market và Sell Limit; nhưng từ đó đến tiêu bang một cách phân loại rằng đó là bất kỳ nguồn gốc có thể đã được mô tả dường như không phải là một cách tiếp cận rất vững chắc.

Do đó, tầm quan trọng mà nếu bạn quyết định làm việc với Dòng lệnh, điều hợp lý nhất cần làm là phụ thuộc phân tích của bạn vào bối cảnh mà một cách tiếp cận khác, chẳng hạn như phương pháp Wyckoff, có thể cung cấp. Lý do cho điều này là do sự phức tạp và bản chất của việc khớp lệnh, chúng tôi sẽ tìm thấy những loại mất cân bằng này ở bất cứ đâu trên biểu đồ và điều này không cung cấp cho chúng tôi một tage advan.

#### 4.5.2 Phân kỳ #2 Delta

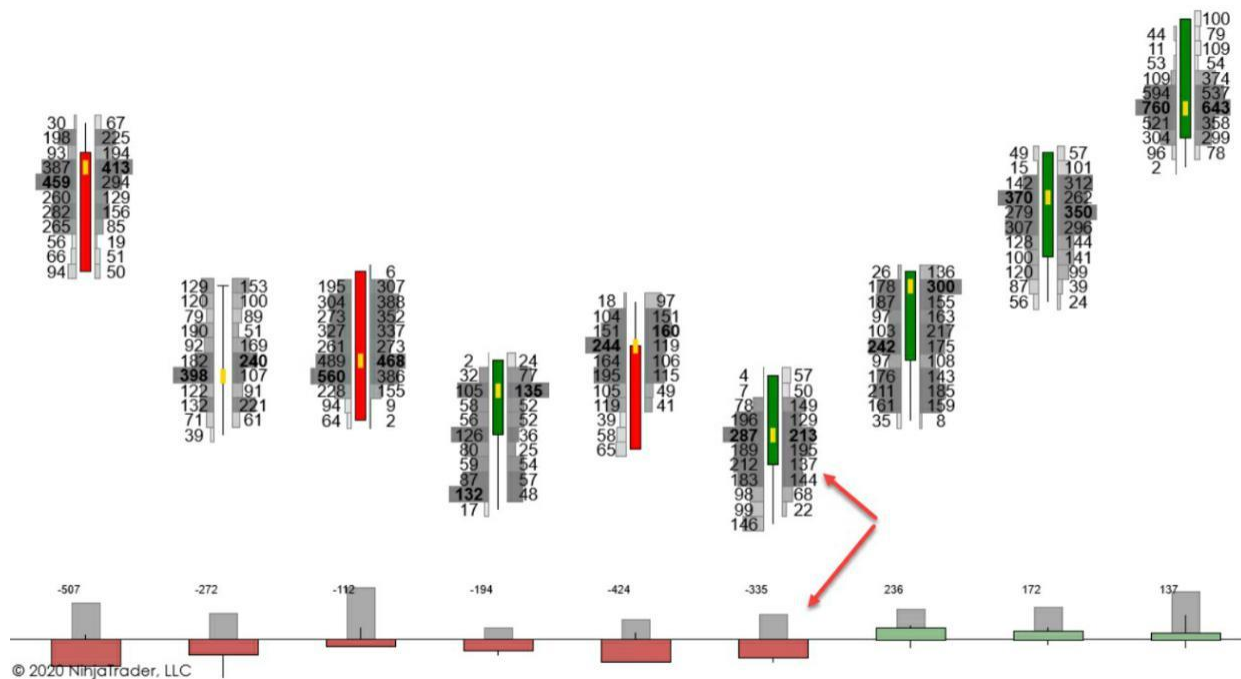
Điều gì xảy ra khi Delta không đồng ý với giá cả? Trong một Delta tích cực, nền của bạn dự kiến sẽ tăng; và trong một Delta âm, giảm giá. Sự phân kỳ sẽ xuất hiện khi chúng ta ám ảnh một Delta âm trong nền tăng hoặc Delta dương trong nền giảm.



Nếu tất cả những gì xuất hiện trên ASK được mua ra thị trường với ý định thêm áp lực tăng, một Delta tích cực không thể dẫn đến nền giảm.

Tiếp tục với cùng một ví dụ ở trên, chúng ta thấy rằng nền giảm bắt nguồn từ lượt có một đồng bằng rất tích cực (+235).

Lý do cho tình trạng này có thể như sau: Đồng bằng dương có thể là kết quả của nhiều giao dịch mua tích cực (Thị trường mua) đã bị chặn với bán thụ động (Giới hạn bán) và không cho phép giá tăng. Tất cả các lệnh chéo này xuất hiện trong ASK. Sau đó, vì đó là trường hợp there có ít nhu cầu trong BID (một vài lệnh Buy Limits), một vài giao dịch bán mạnh bây giờ sẽ khiến giá giảm. Và đây là một cách mà một đồng bằng tích cực với nền giảm cuối cùng sẽ được quan sát.



Như bạn có thể đã kết luận, sự phân kỳ delta ngầm xác định sự hấp thụ vì vậy nếu chúng xuất hiện ở đúng nơi, chúng thường dự đoán những bước ngoặt thú vị. Điều này không có nghĩa là tất cả các phân kỳ sẽ thiết lập lượt, vì đôi khi chúng sẽ xảy ra trên một rea ít quan tâm và không có sự cố ý hấp thụ đằng sau, do đó vấn đề sử dụng nó một cách tùy tiện

### 4.5.3 Giá cả & Điều hành khối lượng

Cuối cùng, nhiệm vụ của chúng tôi với tư cách là nhà giao dịch là xác định khi nào sự mất cân bằng cung và cầu xảy ra và những điều này cuối cùng sẽ được hiển thị trên biểu đồ giá và khối lượng.

Một nhà giao dịch chỉ tính đến giá cả và hành động khối lượng có thể tham gia thị trường với một sự chậm trễ nhất định và không có sẵn thông tin nhất định (sự tương tác thực sự giữa các nts

participa) nhưng giao dịch của anh ta sẽ mượt mà hơn nhiều vì anh ta không phải giải thích những lệnh đó.

Trong ví dụ trước về sự phân kỳ giá, nhà điều hành chỉ đơn giản là phân tích hành động giá và khối lượng sẽ chỉ tập trung vào thực tế là một sự bất thường, một sự phân kỳ kết quả nỗ lực, đã xảy ra trong hành động đó. Số lượng lớn các lệnh được thực hiện rất có thể sẽ đi kèm với sự gia tăng khối lượng và phạm vi hẹp đã biểu thị một số phân kỳ. Ngoài ra, một lượt đi xuống tiếp theo sẽ xác nhận sự bất thường này.

Ngoài câu hỏi liệu đã có một điểm dừng chạy, chốt lời, nhập các vị thế bán hoặc người mua đã bị mắc kẹt; như chúng tôi đã đề cập, nó có lẽ là một chút của tất cả những điều trên, những gì có liên quan là hành động cuối cùng và nhà giao dịch không quan sát dòng lệnh nhưng biết cách diễn giải biểu đồ cuối cùng sẽ đi đến cùng một kết luận, nhưng ít căng thẳng hơn.

#### 4.5.4 Kết luận

Ngoài tất cả những gì đã được đề cập liên quan đến khớp lệnh, đây cũng là thời điểm thích hợp để nhớ các loại đại lý khác nhau hoạt động trên thị trường và ý định đằng sau hành động của họ (bảo hiểm rủi ro, đầu cơ và chênh chi). Các lệnh mà những người tham gia này thực hiện cũng được hiển thị trên BID một ASK, và như chúng ta đã thấy, không phải tất cả trong số họ đều có ý định định hướng mà cuối cùng là những người tìm cách thay đổi giá.

Đây không phải là một vấn đề nhỏ vì những người duy nhất sẽ xuất hiện trở lại để bảo vệ vị trí của họ trong trường hợp họ đã tích cực tấn công thị trường tìm kiếm lợi nhuận từ biến động giá sẽ là các nhà giao dịch đầu cơ. Chúng ta có thể thấy việc thực hiện một lệnh lớn ở một mức giá đến từ một số tổ chức với mục tiêu bảo hiểm rủi ro cho một vị thế được giữ trong một thị trường song song khác, hoặc nó có thể là kích hoạt chiến lược chênh tai, để đặt tên cho một vài khả năng.

Do đó, chúng tôi thêm một lớp mờ và chủ quan mới. Một mặt, không phải tất cả những người tham gia đều đến thị trường với lợi ích đầu cơ; và mặt khác, ma bộ đệm của các đơn đặt hàng không thể xác định nguồn gốc của cuộc đàm phán đó.

Do đó, chúng tôi kết luận rằng việc sử dụng Dòng lệnh theo cách độc lập có thể hoàn toàn vô nghĩa vì trong mọi trường hợp, nó không thể cung cấp cho chúng tôi khía cạnh quan trọng nhất cần xác định trên thị trường: bối cảnh; biết chính xác nơi chúng tôi sẽ tìm kiếm giao dịch và theo hướng nào. Cố gắng hiểu điều này là rất quan trọng để có thể đưa ra phân tích và kịch bản vững chắc.

## Phần 5. Hồ sơ Âm lượng

Hồ sơ khối lượng là một biến thể của Hồ sơ thị trường®, một công cụ được thiết kế bởi J. Peter Steidlmayer vào năm 1985 cho Hội đồng Thương mại Chicago (CBOT®). Steidlmayer là một nhà giao dịch và thành viên điều hành trong thị trường tương lai và quyền chọn quan trọng này trong hơn 40 năm. Phương pháp mới này trình bày lại phiếnđấu giá ban đầu chỉ dành cho các thành viênCBOT nhưng nhanh chóng lan rộng ra nước ngoài. Do đó, chúng ta có thể cảm thấy rằng cách tiếp cận của anh ấy đối với cách thị trường di chuyển dường như không có nền tảng xấu.

Không giống như phân tích Dòng lệnh, Hồ sơ Khối lượng là khách quan vì nó không yêu cầu bất kỳ cách giải thích nào và do đó cung cấp cho chúng tôi thông tin rất hữu ích để phân tích và lập kế hoạch kịch bản của chúng tôi.

Với việc phân tích Hồ sơ Khối lượng, chúng tôi trở lại tất cả các khái niệm ban đầu được trình bày trong Lý thuyết thị trường ion Auct. Chúng tôi không tập trung vào việc xác định ý định vượt qua lệnh cụ thể, mà mở rộng hình ảnh để xác định các khu vực giao dịch phù hợp nhất.

Hồ sơ Âm lượng không phải là một chỉ báo. Nó chỉ đơn giản là một hình thức biểu diễn khác của dữ liệu khối lượng. Nó xác định rất rõ ràng và chính xác số lượng hợp đồng bị phủ nhận ở các mức giá khác nhau.

### 5.1 Lý thuyết thị trường đấu giá + Hồ sơ khối lượng

Hồ sơ khối lượng sử dụng các nguyên tắc của Lý thuyết thị trường đấu giá để đưa nó vào thực tế và để hình dung các lĩnh vực quan tâm trên biểu đồ. Sự quan tâm chỉ đơn giản được đo lường bằng hoạt động đã được tạo ra trong một khu vực cụ thể; và hoạt động đó được xác định bởi khối lượng giao dịch.

Do đó, công cụ này sẽ giúp chúng tôi xác định các lĩnh vực quan tâm lớn nhất và ít quan tâm nhất và sẽ phục vụ để đánh giá giá khi tương tác với chúng để xác định xem việc chấp nhận hay từ chối đang xảy ra.

Tất cả các nguyên tắc này dựa trên tiền đề rằng market có trí nhớ và có xu hướng lặp lại hành vi. Do đó, dự kiến trong tương lai một số lĩnh vực nhất định sẽ hoạt động giống như họ đã làm trong quá khứ.

Một biện pháp phòng ngừa cần được tính đến là bộ nhớ của thị trường chủ yếu là ngắn hạn. Điều này có nghĩa là các khu vực giao dịch gần đây quan trọng hơn những khu vực cũ. Nếu giá bắt đầu mất cân bằng, vùng đầu tiên cần tính đến sẽ là vùng cân bằng trước đó ngay lập tức nhất.

Giá càng dài ra khỏi một khu vực nhất định của acceptance, nó sẽ càng ít có ý nghĩa. Nếu chúng ta không có một tài liệu tham khảo khác, nó vẫn sẽ hữu ích để đánh giá nó, nhưng điều quan trọng là phải nhận thức được rằng các lĩnh vực cân bằng ngay lập tức nhất rất có thể sẽ là



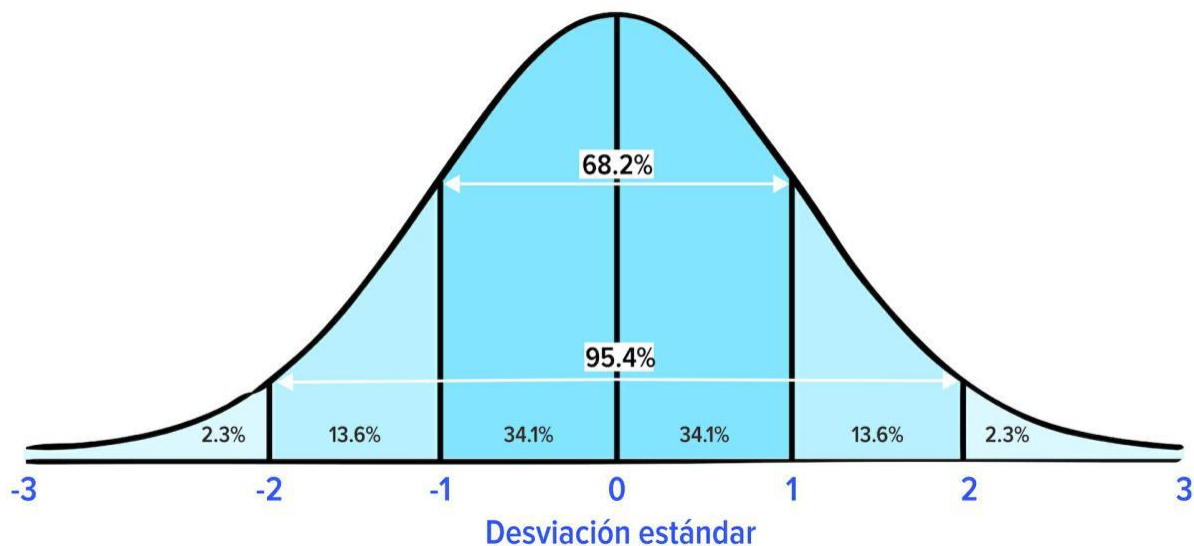
những lĩnh vực mà thị trường sẽ tìm kiếm ở vị trí linh sam, vì chúng là những lĩnh vực đại diện tốt nhất cho giá trị tại thời điểm hiện tại.

## 5.2 Bố cục hồ sơ âm lượng

Các hồ sơ khối lượng được quan sát trực quan trên biểu đồ dưới dạng biểu đồ ngang trong đó các giá trị của chúng được phân phối theo cuộc đàm phán mà mỗi mức giá đã có.

Tùy thuộc vào số lượng hợp đồng được giao dịch ở mỗi mức giá, hình thức phân phối sẽ khác nhau. Càng nhiều giao dịch, chiều dài của đường ngang càng dài; trong khi một đường chân trời gần al line đại diện cho ít giao dịch.

Như một tài liệu tham khảo, chúng tôi sẽ lấy một phân bố bình thường hoặc chuông Gauss để hiểu các khái niệm thống kê quan trọng nhất:



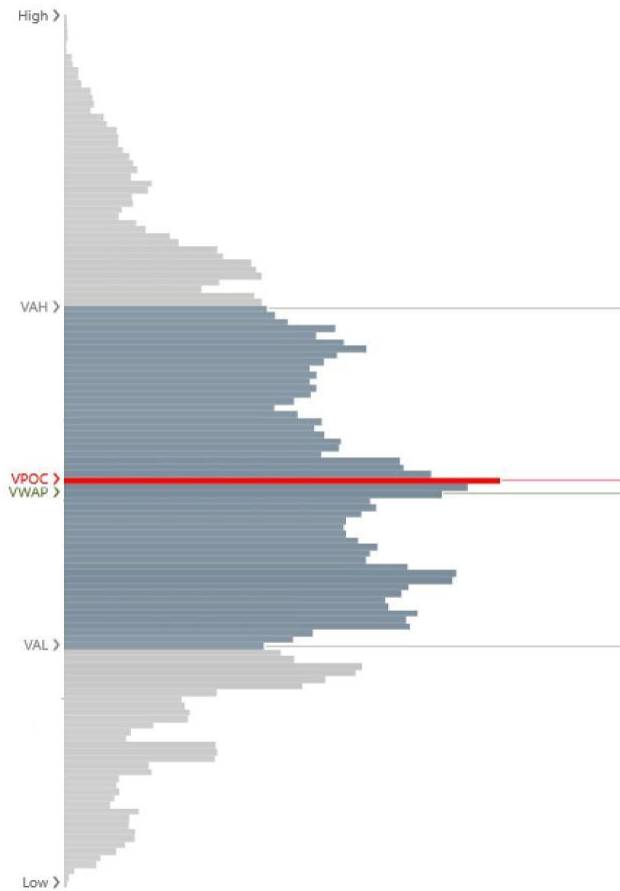
Dữ liệu được phân phối đối xứng đối với điểm trung tâm nơi trung bình, trung vị và chế độ trùng khớp.

Nó có ba độ lệch chuẩn ở mỗi bên, nằm ở khoảng cách bằng nhau và đo lường biến đổi hoặc phân tán xung quanh một mức trung bình. Nó cũng là một thước đo biến động.

Độ lệch chuẩn đầu tiên chiếm 68,2% dữ liệu và đạt đến độ lệch thứ hai 95,4%.

## Vùng giá trị (VA)

Ví dụ thực sự này ở dạng phân bố bình thường trong đó các giá trị được phân bố ở trên và dưới xung quanh điểm trung tâm.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Dữ liệu được sắp xếp theo trục dọc nơi **giá được đặt** và trục ngang đại diện cho biến **âm** lượng. Vùng giá trị được xác định giữa **Vùng giá trị cao** (VAH) và **Vùng giá trị thấp** (VAL), là một phần của độ lệch chuẩn đầu tiên và đại diện chính xác 68,2% tổng khối lượng bị phủ nhận trong hồ sơ đó. Đây là khu vực được giao dịch nhiều nhất của hồ sơ và do đó được coi là khu vực chấp nhận.

Khối lượng giao dịch ngoài vùng giá trị chiếm 31,8% còn lại. Đây là khu vực ít bị phủ nhận nhất của hồ sơ và do đó được coi là khu vực từ chối.

Mức cao và thấp của vùng giá trị (VAH và VAL) sẽ đóng vai trò hỗ trợ và các khu vực kháng cự vì một số tương tác được mong đợi ở trên chúng.

Chiều rộng của khu vực giá trị để lại dấu vết về điều kiện thị trường. Một Khu vực giá trị lớn cho thấy rằng có một sự tham gia lớn của một thương nhân II, tất cả đều mua và bán với giá họ muốn; trong khi một Khu vực giá trị hẹp là một dấu hiệu của hoạt động thấp

## Extremes

Đây là mức giá cao nhất (Cao) và thấp nhất (Thấp) đạt được trong hồ sơ đó.

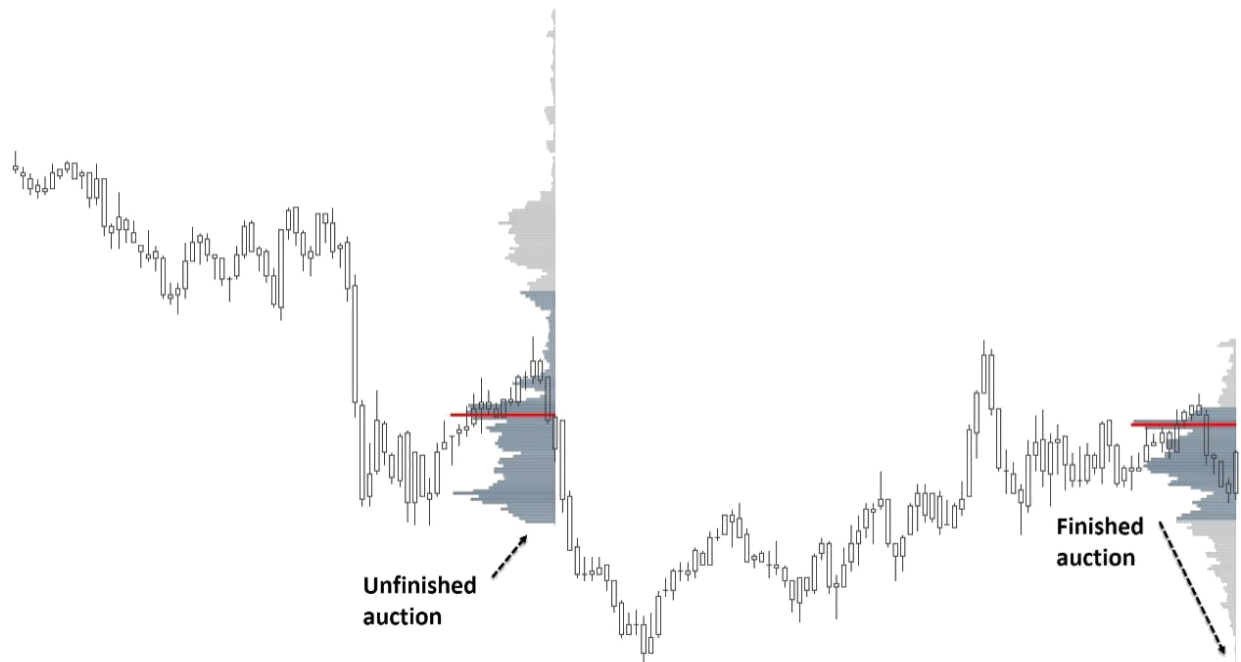
Các mức giá này phải luôn được coi là điểm ref chính.

Tùy thuộc vào cuộc đàm phán được tạo ra ở những thái cực này, chúng ta có thể xem xét rằng chúng đại diện cho các cuộc đấu giá đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành.

**Đấu giá xong.** Nó được quan sát trực quan với một cuộc đàm phán giảm dần về phía cực đoan. Nó thể hiện sự thiếu quan tâm khi giá đạt đến mức xa hơn so với vùng giá trị, cuối cùng cho thấy sự từ chối rõ ràng của thị trường để giao dịch trong khu vực đó. Theo bản chất của nó, nó là một Nút Âm lượng Thấp.

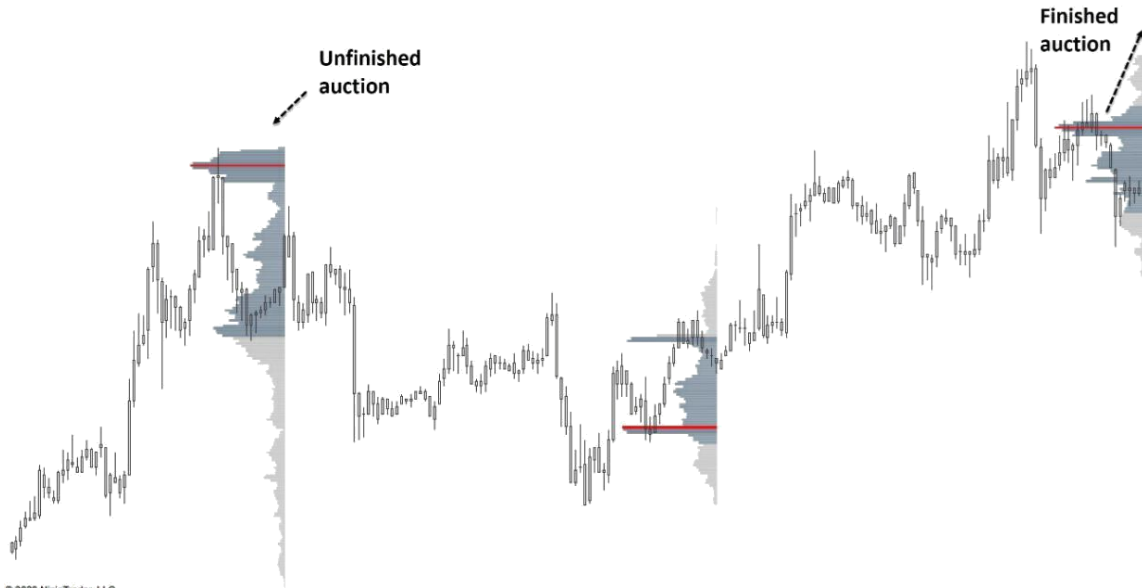
Giá đã đạt đến một điểm mà một số thương nhân đã coi đó là một cơ hội thuận lợi và đã tham gia gây ra sự từ chối đó. Việc thiếu sự tham gia từ phía đối diện được thể hiện bằng sự sụt giảm khối lượng này.

**Đấu giá chưa hoàn thành.** Nó xuất hiện dưới dạng Nút Âm lượng Lớn ở cuối hồ sơ. Ngâm nó đại diện cho sự quan tâm để đàm phán trong khu vực đó và do đó đề nghị một chuyên thăm sau đó của giá trong trường hợp trước đây bạn đã rời khỏi nó. Trong chuyên thăm trong tương lai, sẽ cần phải đánh giá ý định đằng sau nó vì nó có thể được developed với mục đích hoàn thành đấu giá và quay lại, hoặc với mục đích tiếp tục đàm phán và tiếp tục theo hướng đó.



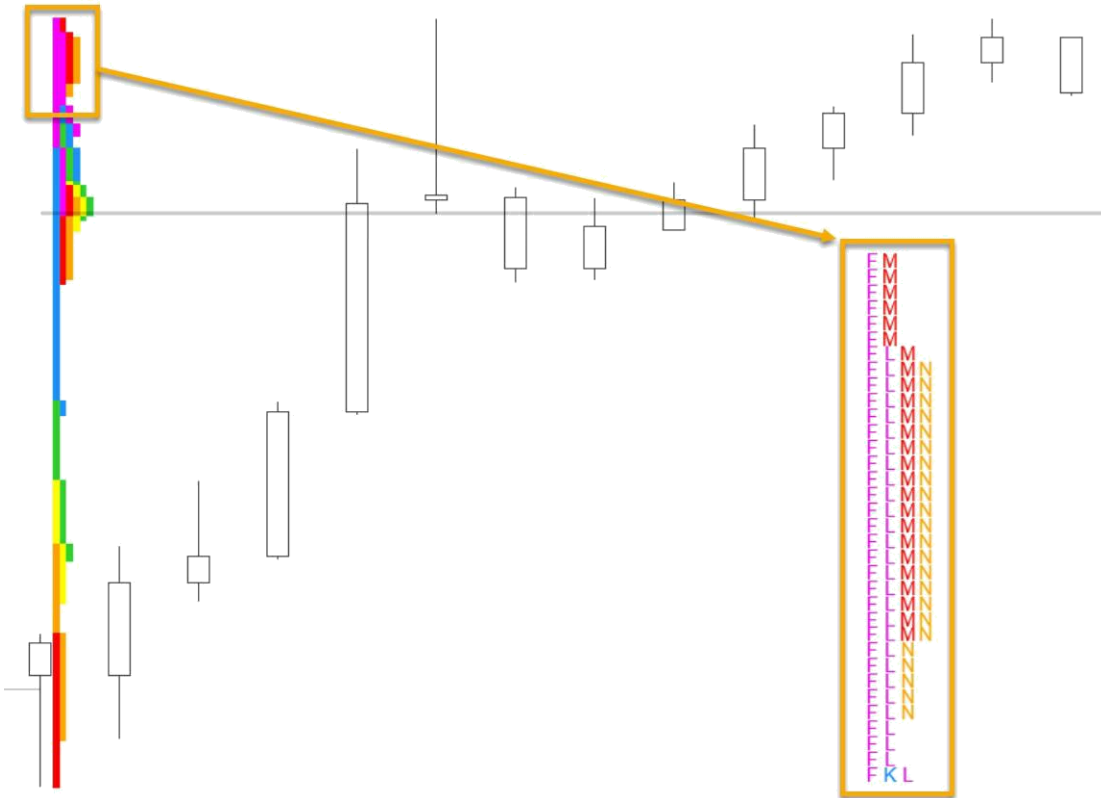
Khái niệm về một cuộc đấu giá đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành này có thể rất hữu ích bởi vì, ví dụ, nếu chúng tôi đang đánh giá khả năng giá để lại một vùng cân bằng lên trên, chúng tôi sẽ muốn thấy rằng ở phần dưới của khu vực này, một cuộc đấu giá đã hoàn thành được quan sát thấy sẽ cho thấy sự thiếu quan tâm trong việc đàm phán ở đó. Trong trường hợp ob phục vụ một cuộc đấu giá chưa hoàn thành có thể sẽ thuận tiện để kiểm dịch kịch bản vì điều có thể xảy ra

nhất là trước khi bắt đầu chuyển động lên, sẽ có một chuyển thăm giá ở phần thấp đó với mục tiêu kiểm tra sự quantâm trong khu vực đó.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Khi nghi ngờ về việc chúng ta đang ở trong một cuộc đấu giá có thể hoàn thành hay chưa hoàn thành, nên coi nó là kết thúc. Các cuộc đấu giá chưa hoàn thành nên rất trực quan và không nên tham gia vào nhiều chủ quan. Nói chung, chúng tôi sẽ quan sát chúng như một vết cắt bất thường trong phân phối hồ sơ và trong nhiều trường hợp, nó sẽ trùng với một trong hai giới hạn Khu vực giá trị.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong Hồ sơ thị trường, khái niệm này là hoàn toàn khách quan: một cuộc đấu giá chưa hoàn thành (Poor High & Poor Low) xuất hiện ở cuối nơi có ít nhất hai TPOs được quan sát; hoặc những gì giống nhau, một cuộc đấu giá đã hoàn thành sẽ được thể hiện chỉ với một TPO ở mức giá (Single Print).

### **Điểm kiểm soát âm lượng (VPOC)**

Đó là mức độ tập trung thể tích cao nhất trong hồ sơ đó. Nó đại diện cho giá được chấp nhận nhiều nhất bởi cả người mua và người bán (công bằng nhất) và đặt mức độ mà từ đó diện tích giá trị được tính toán.

Vì hầu hết khối lượng đến từ các ns institutiolớn, đó là nơi mà các nhà giao dịch lớn này đã tích lũy hầu hết các vị trí của họ. Họ thường tích lũy hợp đồng trong một loạt các mức giá nhưng VPOC đại diện cho một tiêu chuẩn vì nó xác định nơi lãi suất là lớn nhất.

Vì đây là một cấp độ mà wisẽ thu hút nhiều hoạt động, nó thường được khuyên nên tránh hoạt động trong vùng lân cận của nó. Sự đồng thuận rộng rãi giữa những người tham gia sẽ gây ra biến động xung quanh cấp độ này. Hành vi sẽ được duy trì cho đến khi thông tin mới xuất hiện làm mất cân bằng nhận thức của những người tham gia.

VPOC cho phép chúng tôi thiết lập ai là người kiểm soát thị trường. Nếu giá ở trên nó, chúng tôi sẽ xác định rằng người mua sẽ có quyền kiểm soát, vì vậy sẽ có ý nghĩa hơn khi giao dịch lâu dài; nếu nó ở dưới nó, người bán sẽ h ave kiểmsoát, vì vậy giao dịch ngắn sẽ là một lựa chọn tốt hơn.

Lưu ý rằng VPOC, theo bản chất của nó, sẽ luôn là một Nút Khối lượng lớn, nhưng không phải tất cả các Nút Khối lượng lớn sẽ là VPOCs.

### **Khối lượng trọng số trung bình giá (VWAP)**

Nếu có một cấp độ được sử dụng rộng rãi bởi các tổ chức lớn thì đó là VWAP. Các giao dịch không lộ tìm cách được thực hiện ở mức giá mà VWAP được tìm thấy và đó là lý do tại sao nó đã nâng cao mức độ quan trọng của nó.

VWAP đại diện cho giá trung bình của tất cả các hợp đồng được giao dịch trong một thời gian cụ thể cho mỗi iod. Công thức để có được nó như sau:

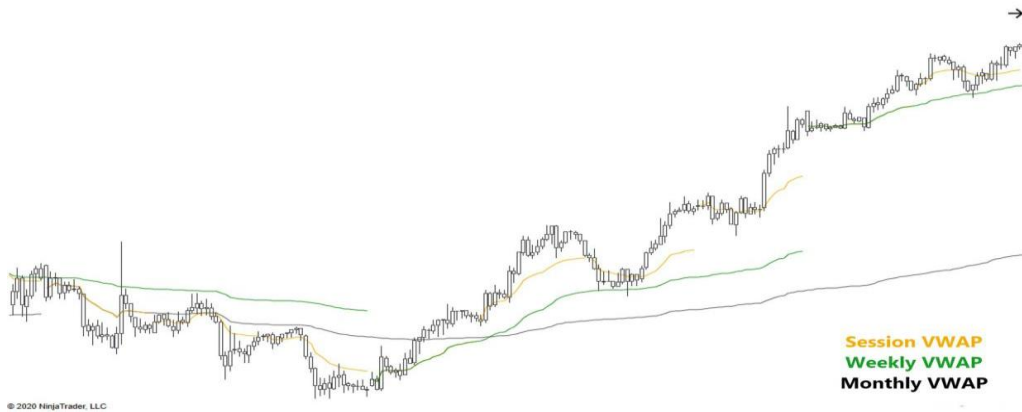
Không. của hợp đồng giao dịch X giá trị hợp đồng/ Tổng hợp đồng giao dịch

Để hiểu rõ hơn một chút, chúng ta có thể nói rằng phía trên VWAP có cùng khối lượng hoạt động như bên dưới nó, vì vậy nó đại diện cho mức cân bằng nhập khẩu. Sự cân bằng này có nghĩa là khi giá đạt đến VWAP, có cùng xác suất giá sẽ tăng hoặc giảm.

Nó được hiển thị trên biểu đồ dưới dạng đường trung bình động truyền thống và vị trí của nó thay đổi khi các giao dịch được thực hiện. Nói chung, tùy thuộc vào phong cách giao dịch, phiên, VWAP hàng tuần hoặc hàng tháng được sử dụng.

VWAP được sử dụng bởi các nhà khai thác tổ chức chủ yếu là trung bình để xác định giá trị của tài sản tại thời điểm cụ thể đó vì vậy họ cho rằng họ đã mua rẻ nếu giá dưới đây và họ đã mua đắt nếu nó ở trên.

Các tổ chức đã coi VWAP như một biện pháp tham khảo để đánh giá chất lượng các vụ hành quyết của họ, do đó sự liên quan của nó và chúng tôi đối xử với nó như một cấp độ hoạt động quan trọng. Khi họ nhận được một nhiệm vụ, họ không thực hiện tất cả các hợp đồng họ cần cùng một lúc, nhưng sẽ cố gắng làm như vậy dần dần, biết rằng công việc của họ sẽ được đánh giá trên cơ sở mức độ tham chiếu đó.



Bởi vì nó đại diện cho một mức độ cân bằng quan trọng hoặc giá cả hợp lý, đó là một thước đo tốt về việc chúng ta đang mua quá đắt hay bán quá rẻ. Chúng ta có thể nói điều này bằng cách thêm một hoặc hai độ lệch chuẩn vào mức trung bình. Chỉ vì giá ở một số độ lệch chuẩn không có nghĩa là nó không thể tiếp tục di chuyển theo hướng đó, chúng ta chỉ cần sử dụng nó như một bản in nữa để thêm vào phân tích của mình.

Nhưng hãy cẩn thận vì mọi thứ phụ thuộc vào đánh giá của thị trường tại thời điểm đó. Trong một thị trường ở e equilibrium, giá dưới VWAP sẽ được coi là rẻ và giá cao hơn đắt; nhưng ngay khi thị trường mất cân bằng đối với một hoặc bên kia, VWAP ngừng đại diện cho hiệu quả kể từ bây giờ nhận thức về giá trị đã thay đổi.

Tùy thuộc vào khung thời gian, chúng ta có thể sử dụng các cấp độ khác nhau của VWAP. Được sử dụng phổ biến nhất là phiên VWAP cho các nhà khai thác trong ngày và VWAP hàng tuần và hàng tháng cho các nhà khai thác trung và dài hạn.

### **Nút âm lượng cao (HVN)**

Đây là những lĩnh vực đại diện cho sự cân bằng và mức độ quan tâm cao của tất cả những người tham gia thị trường vì cả người mua và người bán đều cảm thấy thoải mái khi thực hiện các giao dịch ở đó. Sau đây được quan sát dưới dạng đỉnh trong hồ sơ âm lượng.





Mặc dù đối với ví dụ này, chúng tôi đã sử dụng hồ sơ loại Composite, các nguyên tắc cơ bản có giá trị như nhau và áp dụng cho tất cả các hồ sơ.

Các vùng cân bằng trong quá khứ hoạt động như nam châm thu hút giá cả và giữ nó ở đó. Như trong quá khứ đã có một số sự đồng thuận giữa người mua và người bán, trong tương lai chính xác điều tương tự dự kiến sẽ xảy ra. Đây là lý do tại sao chúng là những khu vực rất thú vị để thiết lập mục tiêu.

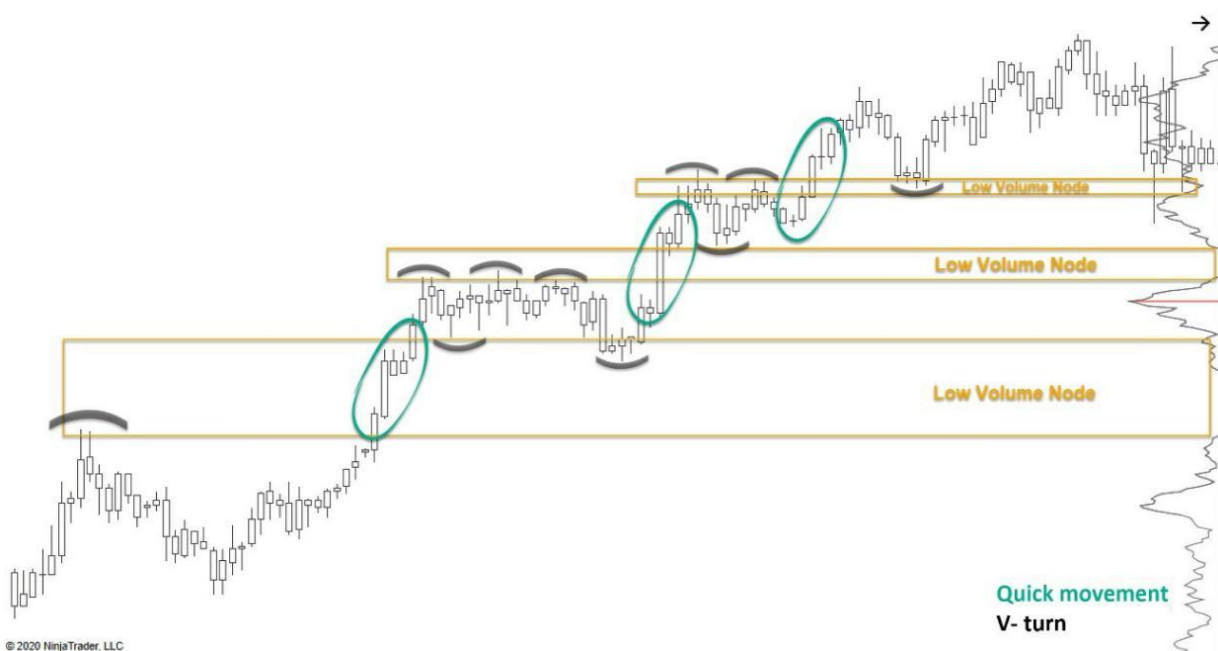
Trong cùng một cấu hình, các Nút Âm lượng Lớn khác nhau có thể được xác định.

### **Các nút âm lượng thấp (LVN)**

Đây là những lĩnh vực đại diện cho sự mất cân bằng / từ chối. Cả người mua và người bán đều không cảm thấy thoải mái khi hoạt động và do đó giá cả "không công bằng" được xem xét theo một cách nào đó. Nó được quan sát như các thung lũng trong hồ sơ khối lượng.

Như trong quá khứ không có sự đồng thuận, dự kiến trong future có sẽ không phải là một trong hai và họ sẽ gây ra một số từ chối, vì vậy họ là những lĩnh vực hỗ trợ và kháng cự thú vị để tìm kiếm các mục tiềm năng.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng sự từ chối có thể được thể hiện bằng giá theo hai cách:



**V-turn.** Nhận thức về giá trị không thay đổi đối với khu vực cân bằng trước đó và có sự từ chối giao dịch ở các cấp độ đó. Thị trường quay hoàn toàn xung quanh để vào lại khu vực trước đó, nơi người mua và người bán thoải mái giao dịch.

Điều kích động phản ứng này trong giá trước hết là vị trí của các lệnh thụ động chờ đợi trên khu vực này để chặn chuyển động, cùng với một sự xâm lược tiếp theo xác nhận lượt V và trở lại khu vực giá trị trước đó.

Trực quan nó có thể được quan sát thấy trong giá như bất nổi bật ở cuối nến mà sẽ đề nghị từ chối như vậy.

**Chuyển động nhanh.** Nhận thức của những người tham gia về giá trị đã thay đổi và được thể hiện bằng giá bởi một động cơ bạo lực. Thị trường, dựa trên thông tin mới từ chối giao dịch ở các cấp độ của LVN và vượt qua nó một cách nhanh chóng.

Về mặt kỹ thuật, nguyên nhân gây ra sự chuyển động nhanh chóng này một mặt là việc thực hiện các lệnh bảo vệ (Stop Loss) của những người được định vị ở phía đối diện; và kích hoạt các chiến lược đã đi vào mạnh mẽ với các lệnh thị trường.

Trực quan bạn sẽ thấy trên biểu đồ nến của phạm vi rộng đi kèm với một khối lượng lớn.

Như với HVNs, nhiều hơn một nút âm lượng thấp có thể được hiển thị trong cùng một cấu hình.

## 5.3 Loại hồ sơ

Hồ sơ khối lượng là một công cụ có thể được điều chỉnh theo nhu cầu của người vận hành.

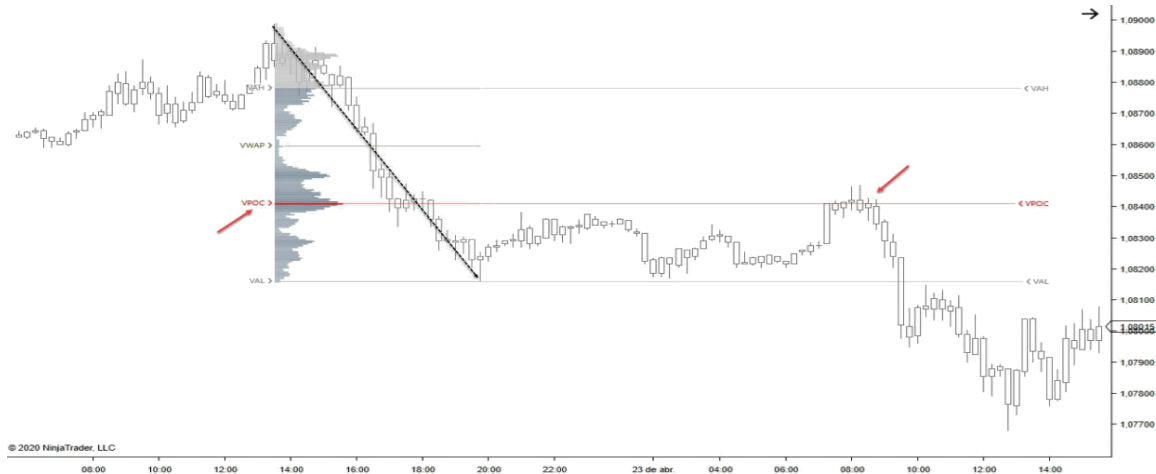
Sự khác biệt chính khi sử dụng một loại hồ sơ hoặc một r khác sẽ được xác định bởi tính thời gian làm việc của nhà giao dịch và bối cảnh anh ta cần bao gồm trong phân tích của mình.

Về cơ bản chúng ta có thể phân biệt ba loại hồ sơ:

### Phạm vi cố định

Loại này rất linh hoạt. Điểm đặc biệt của nó là nó cho phép chúng tôi ném hồ sơ theo cách thủ công vào bất kỳ hành động giá cụ thể nào.

Nó đặc biệt hữu ích để xác định các khu vực giao dịch trong hai loại bối cảnh: chuyển động xu hướng và phạm vi.



Nếu chúng ta thấy một phong trào xu hướng giảm, chúng ta có thể khởi chạy một hồ sơ của tất cả các phong trào để xác định các khu vực thú vị nơi giá có thể đi để thực hiện một số loại đảo ngược lên. Đó là trong những khu vực hoạt động mà chúng tôi muốn được chuẩn bị để đánh giá khả năng tham gia vào xu hướng. Trong ví dụ, chúng ta thấy cách giá kiểm tra VPOC của chuyển động đi xuống và từ đó một lượt được tạo ra gây ra sự phát triển của một chuyển động đi xuống mới.

Nếu những gì chúng ta có là bối cảnh của bên, một cấu trúc mà chúng ta làm việc theo cách tiếp cận của phương pháp Wyckoff, hồ sơ sẽ rất tốt cho chúng ta để xác định chủ yếu VPOC ở đâu xác định sự kiểm soát của thị trường và vùng giá trị với các thái cực của nó (VAH và VAL). Những điều này sẽ rất thú vị để tính đến để tìm kiếm chúng thử nghiệm sau khi phá cấu trúc, như trong ví dụ sau.

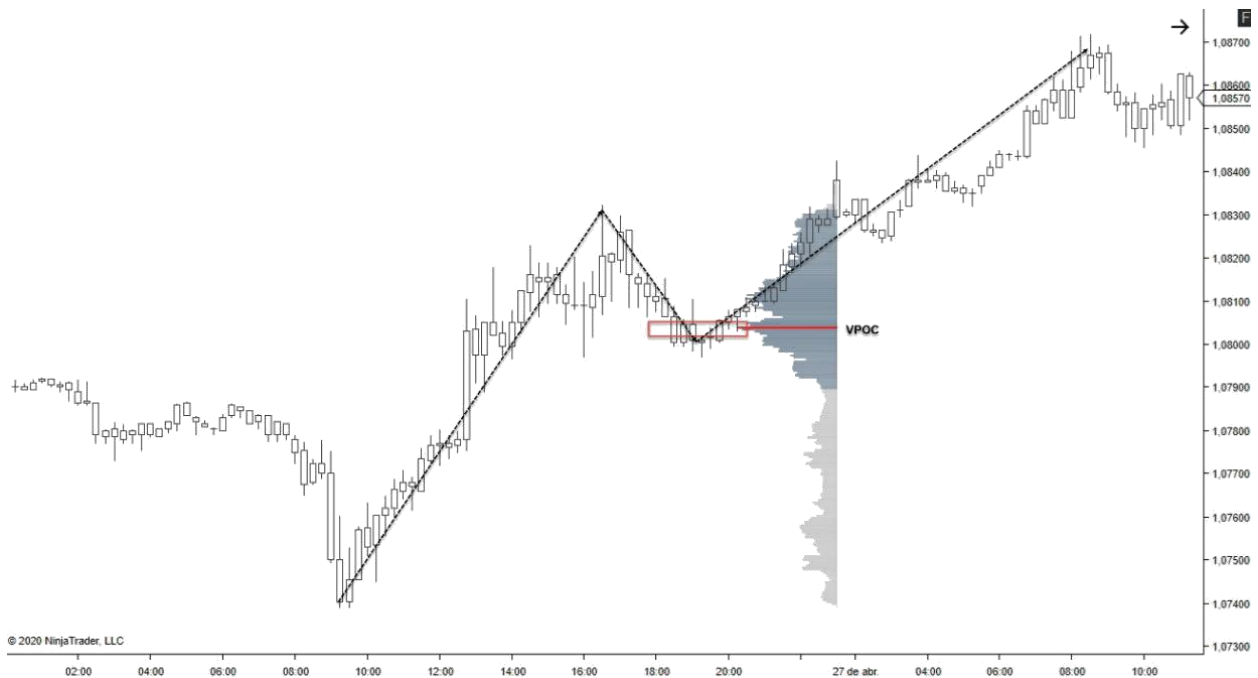


Không giống như các loại cấu hình khác, phạm vi cố định không được cập nhật và chỉ phân tích khối lượng hoạt động trong khu vực được xác định.

Bất kể bạn sẽ làm việc với các cấu trúc hay không theo cách tiếp cận phương pháp Wyckoff, rất hữu ích khi vứt bỏ các hồ sơ bao gồm một số phiên trong trường hợp chúng ta thấy sự chông chéo giữa các khu vực giá trị của chúng. Nếu chúng ta thấy nhiều hơn một phiên tạo ra giá trị trên một phạm vi giá nhất định, điều nên làm nhất là khởi chạy một hồ sơ bao gồm tất cả các hành động giá, vì các cấp độ hoạt động mà một hồ sơ như vậy có thể cung cấp cho chúng tôi, theo bản chất của chúng, có liên quan lớn hơn.

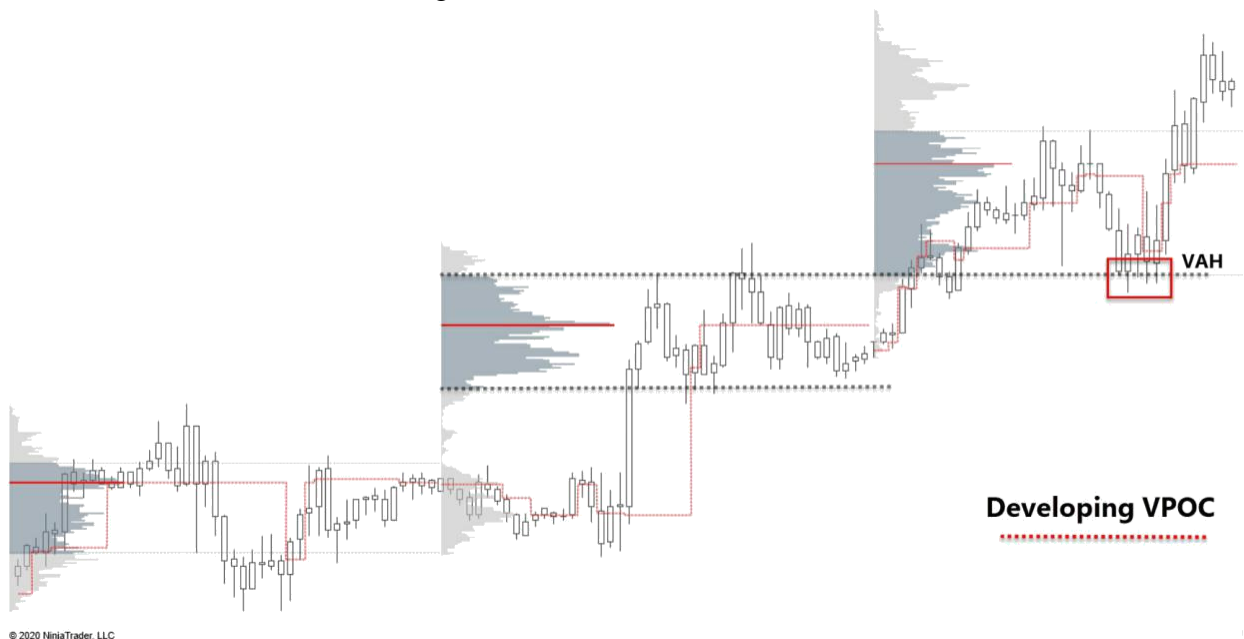
### **Hồ sơ phiên**

Đây là hồ sơ của ngày. Đặc biệt hữu ích cho giao dịch trong ngày, nơi các khu vực giao dịch quan trọng nhất của phiên được tính đến. Phạm vi của nó là từ đầu đến cuối phiên, vì vậy nó được cập nhật dưới dạng progr ngày.



Các nhà giao dịch ngắn hạn sử dụng cả mức phiên và các phiên trước đó để đưa ra đề xuất kịch bản của họ.

Nếu chúng ta thấy mình quan sát một chuyển động tăng và một bên tiếp theo của giá, sẽ rất thú vị khi tìm kiếm sự kết hợp có lợi cho phong trào xu hướng ở một mức độ hoạt động nào đó. Như chúng ta đã biết, cấp độ quan trọng nhất của toàn bộ hồ sơ là VPOC vì vậy chúng ta phải tính đến nó để chờ kích hoạt của chúng tôi.



Tiếp tục với ví dụ tương tự này, một lĩnh vực thú vị khác để tìm kiếm một bài kiểm tra sau khi nghỉ có thể là một số khu vực hoạt động từ các phiên trước. Nếu chúng ta ở trên vùng giá trị của phiên trước, mức hoạt động đầu tiên mà trên đó để w ait cho một thử nghiệm để tìm kiếm sự tiếp tục của xu hướng tăng sẽ là Vùng giá trị cao của hồ sơ của phiên trước đó.

## Composite

Ban đầu, hồ sơ chỉ được hiển thị theo phiên và ý tưởng nhóm chúng được Donald L. Jones giới thiệu trong cuốn sách "Giao dịch năng lượng dựa trên giá trị" trong cái mà ông gọi là "Đường cong nhu cầu lớp phủ". Mục tiêu là cố gắng loại bỏ tiếng ồn của ngắn hạn và do đó hiểu rõ hơn về tình trạng thị trường, về bối cảnh.

Loại profile này có thể được cấu hình theo hai cách:

**Đã sử dụng.** Trong chế độ cố định, chúng tôi có khả năng chọn phạm vi ngày chúng tôi muốn đưa vào phân tích hồ sơ. Bạn có thể muốn biết hồ sơ của tuần trước, tháng trước hoặc năm hiện tại, chế độ này được ký choyêu cầu cụ thể này.

**Biến.** Chế độ biến có đặc thù quan trọng là nó hiển thị khối lượng giao dịch của tất cả các mức giá mà có tại thời điểm đó trên biểu đồ. Điều quan trọng là phải ghi nhớ điều này bởi vì trong trường hợp di chuyển biểu đồ, hồ sơ sẽ thay đổi.

Cách sử dụng tốt nhất có thể được thực hiện từ loại hồ sơ này, bất kể khung thời gian mà chúng tôi đang hoạt động, là phân tích bối cảnh chung và xác định các khu vực giao dịch (chủ yếu là các nút volume cao và thấp) mà chúng tôi có cả trên và dưới giá hiện tại.



Những khu vực này sẽ phục vụ để chỉ ra sự thiên vị thị trường trong bối cảnh vĩ mô hơn cũng như thiết lập các khu vực có thể tìm kiếm các mục nhập và lối ra.

Ví dụ, nếu chúng ta đang làm việc trên một cấu trúc, rất thú vị khi phân tích hồ sơ của hỗn hợp để xác định các Nút Khối lượng lớn dài nhất để thiết lập các mục tiêu để mang lại lợi ích.

Một cách sử dụng khác có thể là xác định trong bối cảnh macro một Nút Âm lượng Thấp lớn và ủng hộ rung lắc. Chúng ta có thể đang làm việc trên một cấu trúc tích lũy tiềm năng. Nếu, khi



phân tích bối cảnh, chúng tôi xác định một LVN tương đối gần với cấu trúc, sẽ rất thú vị khi tính đến khả năng Spring tạo ra sự mất cân bằng của cấu trúc sẽ xảy ra trên đó.

## 5.4 Sự khác biệt giữa âm lượng dọc và ngang

Nhiều người xem Hồ sơ âm lượng với một số nghi ngờ cho thấy rằng không cần thiết phải kết hợp loại công cụ này để thực hiện phân tích âm thanh và phương pháp tiếp cận dựa trên dữ liệu âm lượng.

Điều này là hoàn toàn đúng, rõ ràng là hoàn toàn không có gì cần thiết. Vấn đề là họ không hiểu loại thông tin nào họ có thể tiếp thu thông qua đánh giá của họ.

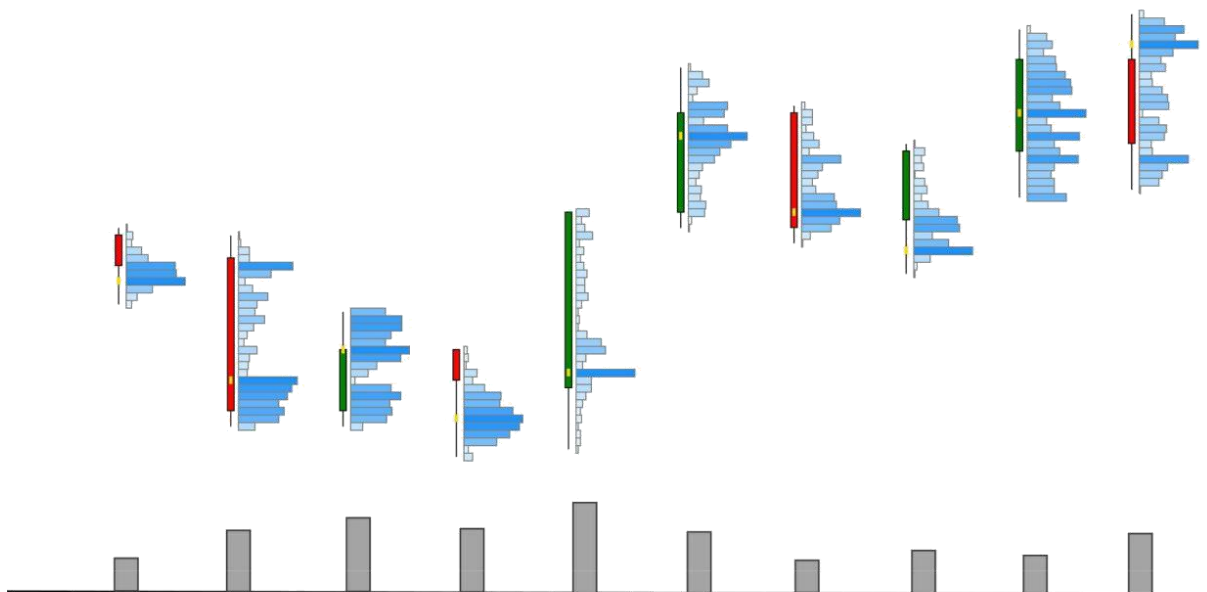
Điều đầu tiên cần được truyền tải là Hồ sơ Âm lượng không được phát triển thay thế cho âm lượng cổ điển. Họ cung cấp thông tin khác nhau và do đó hoàn toàn bổ sung.

Để thực sự không hiểu được thông tin nào dữ liệu khối lượng cung cấp, cần phải kiểm tra nó từ hai quan điểm:

**Âm lượng tại thời điểm** : Đây là âm lượng cổ điển có thể được nhìn thấy theo chiều dọc trên biểu đồ. Nó liên quan đến số lượng hợp đồng được trao đổi trong một khoảng thời gian ngắn. Nó cho chúng ta biết khi nào các nhà khai thác lớn đang hoạt động.

**Khối lượng theo giá**: Đó là Hồ sơ khối lượng và nó có thể được nhìn thấy dưới dạng thanh ngang. Nó cho chúng ta biết số lượng hợp đồng được đàm phán trong một mức giá nhất định. Nó cho chúng ta biết hoạt động này của các nhà khai thác lớn đã diễn ra ở đâu.

Như chúng ta có thể thấy, cả hai đều cung cấp cho chúng ta thông tin khác nhau về cùng một hành động (hoạt động chuyên nghiệp), khối lượng tại thời điểm phải làm với thời điểm trong khi khối lượng theo giá phải làm với thanh ta ở đâu.



© 2020 NiniaTrader. LLC

Với khối lượng dọc, chúng ta có thể biết rằng trong quá trình phát triển một nền cụ thể, một số hợp đồng cụ thể đã được giao dịch, nhưng giao dịch đã được phân phối như thế nào trên các mức giá khác nhau? Đây là thông tin mà âm lượng ngang cung cấp cho chúng tôi và khối lượng cổ điển không thể. Một câu hỏi rất khác là bạn cần biết thông tin này cho giao dịch của mình.

### 5.5 Sự khác biệt giữa Volume Profile và Market Profile

Sự khác biệt chính giữa cả hai công cụ là Hồ sơ thị trường được thiết kế như một chức năng của thời gian; trong khi Hồ sơ Âm lượng được thiết kế như một chức năng của âm lượng.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Hồ sơ thị trường đại diện cho dữ liệu giá trên biểu đồ ở định dạng chữ cái, trong đó mỗi chữ cái (được gọi là TPO hoặc Cơ hội giá thời gian) được xác định với 30 phút giao dịch. Sau đó, chữ "A" sẽ tương ứng với 30 phút đầu tiên sau khi mở phiên, chữ "B" đến 30 phút tiếp theo, các chữ cái và phút sẽ được thêm vào cho đến cuối ngày.

Các nhà giao dịch dựa trên hoạt động của họ trên Hồ sơ thị trường phân tích việc mở cửa trong ngày liên quan đến khu vực giá trị của ngày hôm trước và sự phát triển của Số dư ban đầu (phạm vi bao gồm giờ giao dịch đầu tiên) để xác định loại ngày có khả năng xảy ra và đề xuất các kịch bản dựa trên điều này. Ở đây chúng ta phải chỉ ra rằng một số nhà khai thác xác định Số dư ban đầu chỉ dựa trên nửa giờ đầu tiên.

Mặc dù Khối lượng Pre của các nhà giao dịch thường không tính đến Số dư ban đầu, thông điệp mà nó truyền tải có thể rất thú vị chủ yếu là vì:

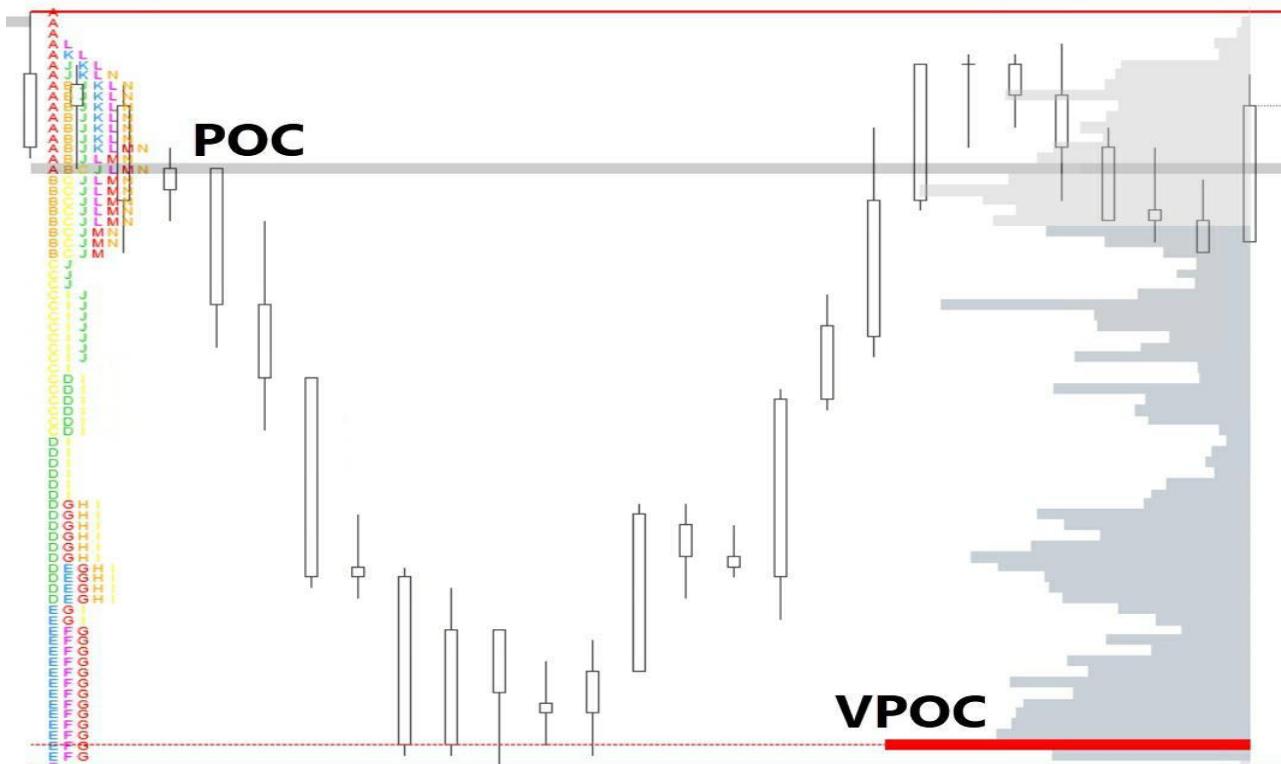
Phạm vi càng hẹp, càng có nhiều khả năng có một ngày xu hướng; và phạm vi rộng hơn, càng có nhiều khả năng có một ngày bên.

Một cách sử dụng thú vị của MP là xác định khách quan chấp nhận hoặc từ chối ở mức giá. Mặc dù trong Hồ sơ khối lượng, điều này có thể liên quan đến sự chú quan, phân tích thông qua Hồ sơ thị trường loại bỏ quyết định này:việc từ chối được hình dung bởi 1 TPO; trong khi 2 HOẶC nhiều TPOs bắt đầu đại diện cho sự chấp nhận.

Sự phát triển của việc phân phối các cấu hình của cả hai công cụ sẽ có xu hướng khá giống nhau, mặc dù sự thật là chúng sẽ không giống hệt nhau. Điều này là hiển nhiên vì họ không sử dụng cùng một dữ liệu để đại diện của họ. Sự tích lũy tpos sẽ chỉ ra rằng giá đã dành rất nhiều thời gian ở mức cụ thể đó; trong khi sự tích lũy khối lượng sẽ có nghĩa là một số lượng lớn các hợp đồng đã được trao đổi ở cấp độ đó.

Trong Hồ sơ khối lượng, vì nó được thiết kế theo khối lượng, mức giao dịch nhiều nhất sẽ không nhất thiết là mức mà thời gian đã được sử dụng nhiều nhất; bởi vì giá có thể đạt đến mức mà trong vài giây tích lũy một lượng lớn đơn hàng một lượt thứ (như trong ví dụ). Thời gian mà giá đã ở mức đó là ít nhưng khối lượng giao dịch là một rất nhiều; vì vậy POC của Hồ sơ Khối lượng sẽ ở mức đó trong khi POC của Hồ sơ Thị trường sẽ không.

Do hệ sinh thái hiện tại của thị trường tài chính nơi tầm quan trọng của khối lượng là hiển nhiên, có vẻ thú vị hơn khi sử dụng sự kết hợp giữa giá + khối lượng (Hồ sơ khối lượng) thay vì giá + thời gian (Hồ sơ thị trường).



© 2020 NinjaTrader, LLC

Điều này không có nghĩa là biến thời gian không quan trọng hoặc ít quan trọng hơn, không có gì xa hơn sự thật. Rõ ràng thời gian là một yếu tố quan trọng trong việc thiết lập nơi người tham gia

quyết định giá trị của một thị trường cụ thể là tại một thời điểm cụ thể. Việc tiêu thụ thời gian trên một khu vực nhất định là một dấu hiệu chấp nhận không thể nghi ngờ và do đó xây dựng giá trị.

## 5.6 Hình dạng hồ sơ

Rõ ràng, thị trường sẽ không phải lúc nào cũng phát triển phân phối hồ sơ hình chữ D vì điều này có nghĩa là chúng ta đang ở trong một bối cảnh cân bằng vô hạn.

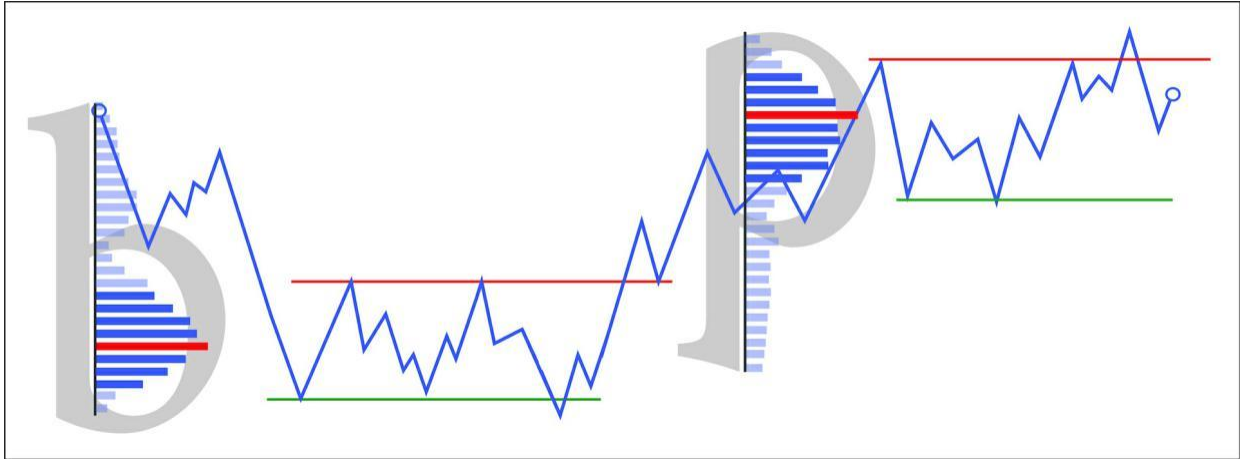
Có rất nhiều lý thuyết được viết trong Hồ sơ thị trường về các loại ngày khác nhau dựa trên hình dạng của hồ sơ (ngày bình thường, biến thể bình thường, ngày xu hướng, ngày xu hướng phân phối kép, ngày không xu hướng, ngày trung tính, ngày neutral cực đoan).

Sự thật là việc xác định hình dạng của các cấu hình như vậy để xác định loại ngày chúng ta đã có có thể hợp lệ cho tâm trí con người từ quan điểm rằng chúng ta luôn muốn kiểm soát mọi thứ và cần tìm một logic cho mỗi behavior; nhưng từ quan điểm hoạt động, nó dường như không phải là một cách tiếp cận rất hữu ích vì việc phân loại được thực hiện bằng phân tích posteriori.

Ngoài ra, theo thời gian bằng chứng đã được cung cấp rằng không thể dự đoán nhất quán loại ngày nào có nhiều khả năng chỉ dựa trên phân loại của ngày hôm trước. Bản thân Steidlmayer cuối cùng cũng nhận ra điều này. Vì không thể khác, không thể biết hồ sơ của phiên hiện tại sẽ có hình thức nào cho đến khi nó được hoàn thành.

Chính xác như vậy áp dụng cho việc ghi nhận các sự kiện, giai đoạn và cấu trúc theo phương pháp Wyckoff. Nó có thể hữu ích cho hầu hết những người mới bắt đầu để nuôi dưỡng tiềm thức với những cách khác nhau trong đó thị trường có thể reprice tích lũy và phân phối; nhưng nó hoàn toàn vô dụng từ quan điểm hoạt động kể từ khi xác nhận tất cả điều này được thực hiện một posteriori.

Do đó, có vẻ hợp lý hơn, với mục đích đề xuất các kịch bản hoạt động, để tập trung vào việc xác định việc tạo ra một vùng giá trị (phạm vi giao dịch) và đánh giá giá liên tục bằng cách tương tác ở mức cực đoan của nó với mục đích xác định sự chấp nhận hoặc từ chối. Các công cụ phân tích được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff giúp chúng tôi de termine, người có nhiều khả năng kiểm soát nhất trong quá trình phát triển phạm vi (người mua hoặc người bán) và do đó theo hướng nào là con đường ít kháng cự nhất.



Trong quá trình phát triển các phong trào, các cấu hình sẽ được tạo ra và hai hình thức rất phổ biến trong đó hành vi xu hướng và bên được quan sát theo biểu đồ là các mẫu b và P.

Những mô hình này đại diện cho ba giai đoạn đầu tiên của hoạt động thị trường mà Steidlmayer đã trình bày trong các nghiên cứu đầu tiên của mình một d rằng bằng phương pháp Wyckoff, chúng tôi xác định là các giai đoạn A và B của phát triển cấu trúc.

Những mô hình này sẽ cảnh báo chúng ta về điểm dừng của chuyển động xu hướng trước đó cũng như bối cảnh mới của bên. Hai loại hồ sơ này hiển thị cùng một hành vi nhưng theo cả hai hướng. Thứ nhất, trong vùng giá thấp, giá di chuyển với một sự trôi chảy nhất định phát triển phong trào xu hướng cho đến khi tìm thấy các nhà giao dịch sẵn sàng giao dịch theo hướng ngược lại. Tại thời điểm đó, một phạm vi cân bằng bắt đầu phát triển, một khu vực tham gia cao tạo ra chuông hồ sơ.

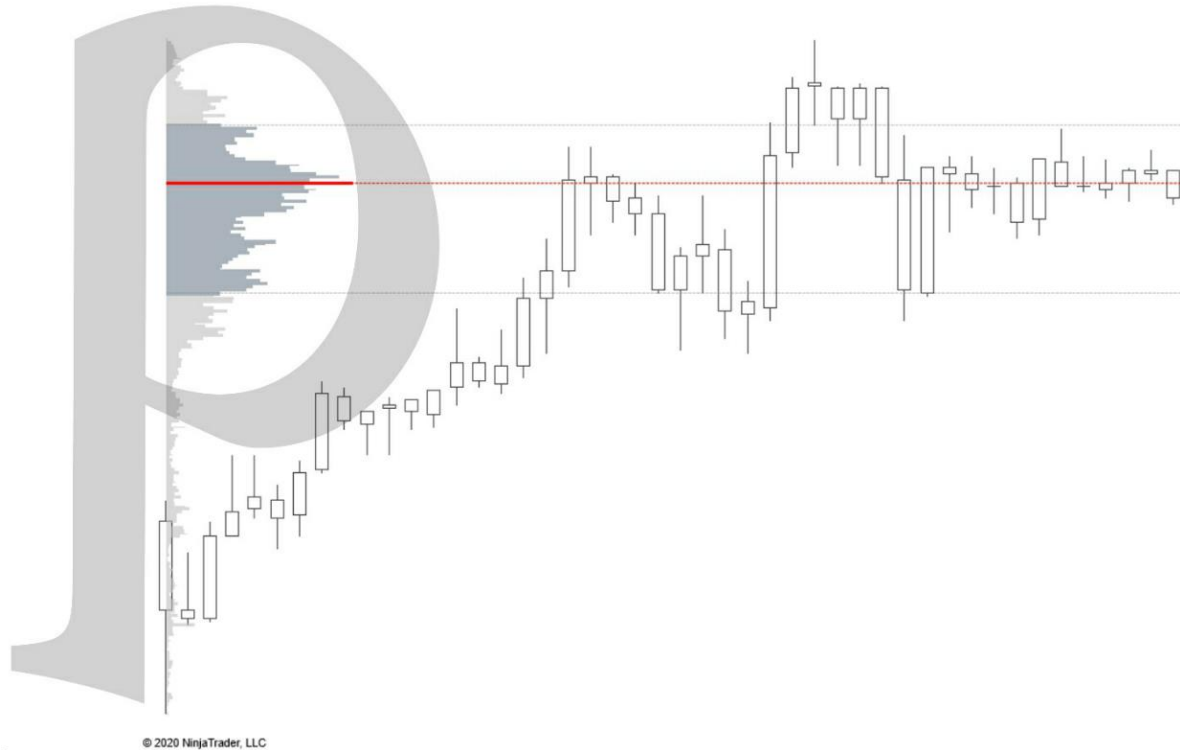
Miễn là giá là trong phong trào xu hướng, chúng ta chỉ nên tìm cách giao dịch theo hướng đó. Chúng tôi có thể hỗ trợ phát triển VPOC và các cấp độ hoạt động còn lại để làm như vậy.

#### Cấu hình hình P 5.6.1

Đặc trưng của các chuyển động xu hướng tăng và đại diện cho các kế hoạch phân phối và tái chế trong tương lai.

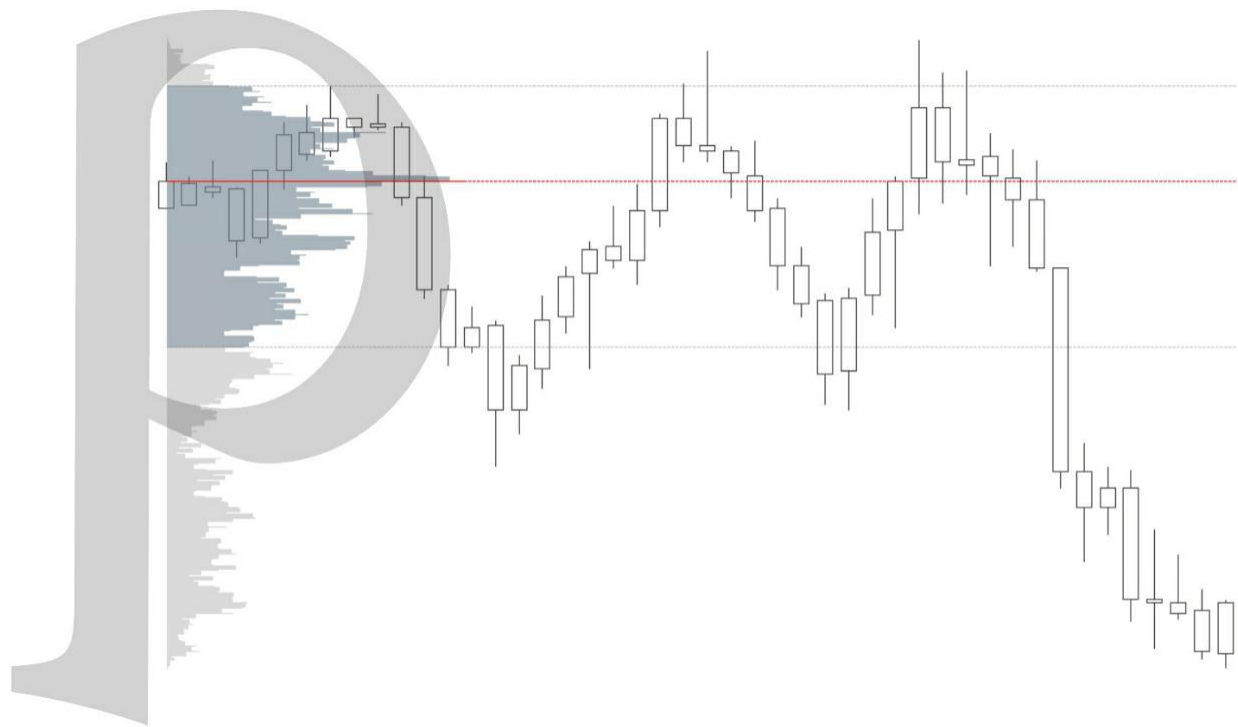
Loại hồ sơ này cho thấy sức mạnh từ phía người mua đã có khả năng tăng giá một cách tương đối dễ dàng cho đến khi đạt đến điểm mà người bán bắt đầu xuất hiện.





Nó bao gồm hai phần: phần đầu tiên trong đó sự mất cân bằng được quan sát thấy tăng lên và phần thứ hai nơi thị trường bắt đầu quá trình luân chuyển (phạm vi giao dịch). Điều này rất quan trọng cần ghi nhớ bởi vì nếu một quá trình như vậy xảy ra ngược lại (đầu tiên là xoay và sau đó là xu hướng giảm), chúng ta sẽ tiếp tục thấy một cấu hình hình chữ P với sự khác biệt lớn mà nó sẽ có hiệu lực hoạt động khó khăn.

Tất cả các khái niệm và công cụ đang được đề xuất đều có ý nghĩa hoạt động; và trong trường hợp chúng tôi đang đối phó với các mẫu P và b, chúng chỉ thú vị nếu hành động cuối cùng của giá là tạo ra giá trị mới (phạm vi) vì từ đó sự mất cân bằng lợi nhuận tiếp theo sẽ được tạo ra. Đó là, nếu chúng ta đang ở cuối chuyển động đi xuống tại thời điểm đã xác định mô hình P gương (với sự mất cân bằng ở bên phải), từ quan điểm hoạt động rằng sự mất cân bằng chúng ta có thể quá muộn và giá rất có thể sẽ tạo ra một vùng cân bằng mới như một hành động ngay lập tức hơn. Ngược lại, nếu chúng ta có mô hình P lý thuyết (với sự mất cân bằng ở bên trái), chúng ta sẽ ở vị trí để tận dụng chuyển động xu hướng tiếp theo (có thể lên hoặc xuống).



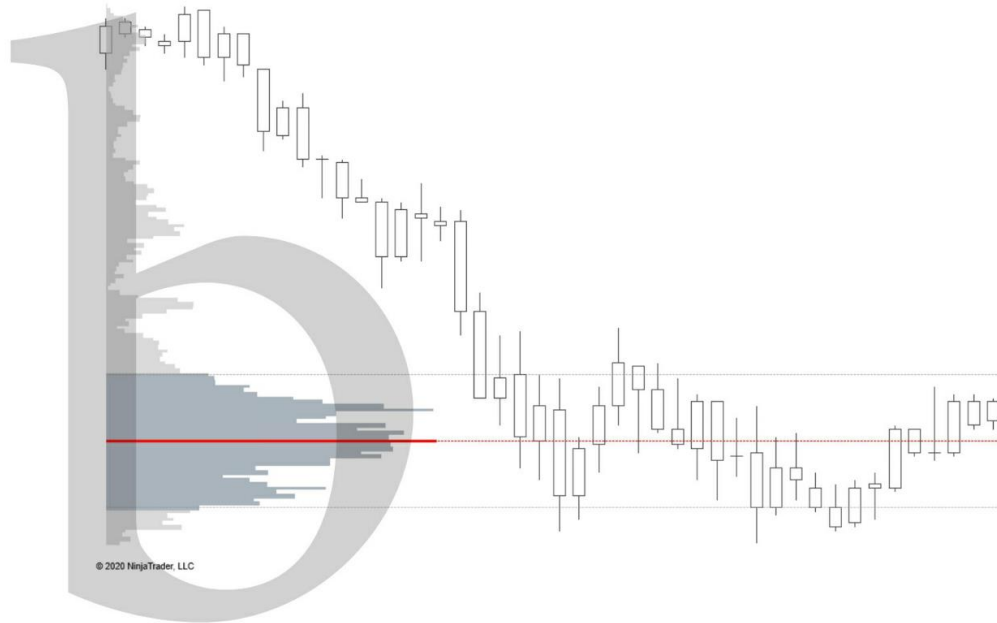
© 2020 NinjaTrader, LLC

Bên cạnh việc nhìn thấy nó một cách cô lập (hồ sơ phiến), thật thú vị khi biết rằng một xu hướng tăng dài hạn sẽ bao gồm một số hồ sơ này trong sự phát triển nội bộ của nó. Trong trường hợp này, chúng sẽ chỉ đơn giản là các kế hoạch tái chế bắt nguồn từ sự phát triển đi lên liên tục.

Trong trường hợp loại hồ sơ này xuất hiện sau một xu hướng giảm chuyên nghiệp, nó có thể cảnh báo chúng ta về kết thúc sắp xảy ra của nó, ít nhất là tạm thời. Ở đây, điều quan trọng cần lưu ý là nó đề cập đến việc xem mô hình P lý thuyết, bởi vì nếu những gì chúng ta thấy là một mô hình P trong gương những gì chúng ta sẽ có trong thực tế sẽ là một sự bất mãn và do đó xu hướng giảm sẽ biểu thị sức mạnh.

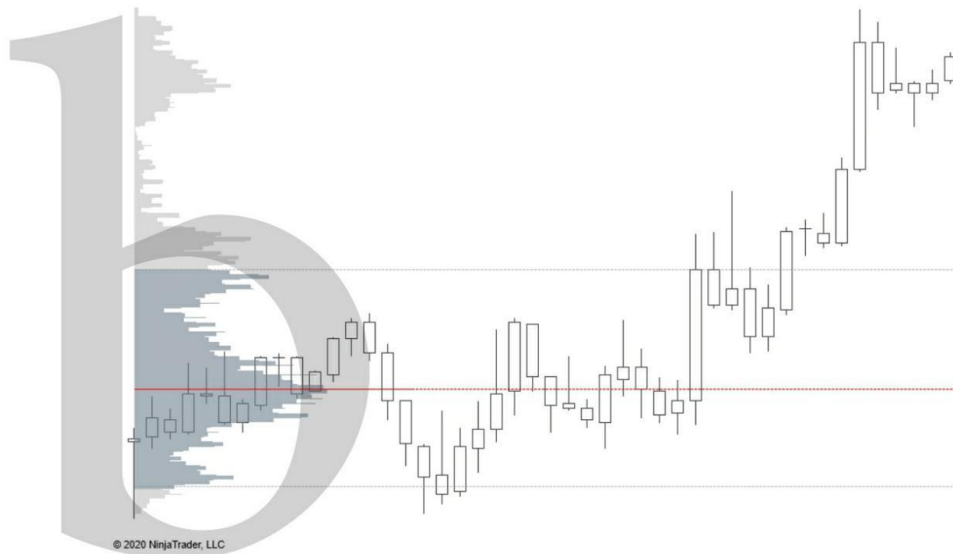
### Hồ sơ hình chữ b 5.6.2

Đặc trưng của các chuyển động xu hướng giảm và đại diện cho các mô hình tích lũy và phân phối lại trong tương lai.



Cá nhân, loại hồ sơ này cho thấy sự mất cân bằng có lợi cho người bán. Sau này được kiểm soát và đã đẩy giá xuống mạnh mẽ cho đến khi cuối cùng một số người tham gia xuất hiện mua và một quá trình luân chuyển mới được tạo ra.

Như với mô hình P, loại b lý thuyết được hình thành bởi sự mất cân bằng giảm dần như phần đầu tiên và tạo ra giá trị như phần thứ hai. Một vòng quay đầu tiên và sự mất cân bằng tăng tiếp theo cũng sẽ xuất hiện trực quan với một cấu hình hình chữ b nhưng về mặt hoạt động, chúng tôi không thiết dụng sự mất cân bằng đầu tiên đó. Mặt khác, nó sẽ không có ý nghĩa tương tự khi phân tích sức khỏe của xu hướng tăng trước đó, trong đó những gì được tìm kiếm là sự từ chối tăng lên và tạo ra giá trị dưới đây.



Nếu chúng ta quan sát một cấu hình hình chữ B sau một chuyển động lên kéo dài, nó có thể báo hiệu sự kết thúc của chuyển động đó và đôi khi là sự khởi đầu của một cấu hình mới về phía dưới.

## 5.7 Sử dụng Hồ sơ ổ đĩa

Công cụ này cung cấp cho chúng tôi thông tin hoàn toàn khách quan phù hợp hoàn hảo trong bối cảnh được cung cấp bởi các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff và có thể giúp chúng tôi chủ yếu:

### 5.7.1 Nhận dạng cấu trúc

Sẽ có những lúc sự phân định n của các cực đoạn của các cấu trúc sẽ không trực quan lắm có thể vì hành động giá đã tạo ra các chuyển động không sạch lắm. Trong bối cảnh này, có thể rất hữu ích khi giúp chúng ta từ Hồ sơ Khối lượng chỉ ra các vùng cao và thấp của vùng giá trị (VAH và VAL) giả định khu vực đó là phạm vi đang tạo ra nguyên nhân của chuyển động tiếp theo.

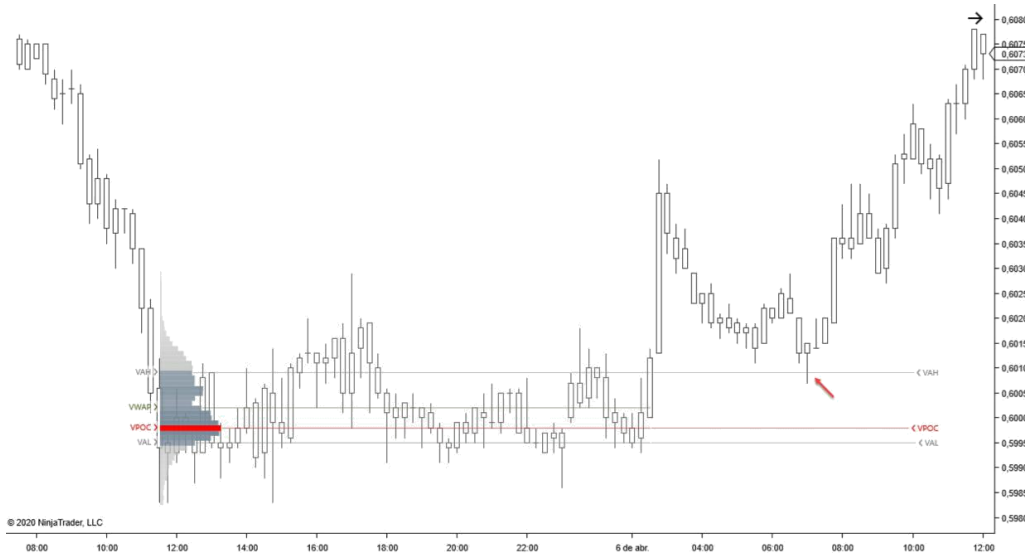
Theo bản chất của chúng, giới hạn trên và dưới của các cấu trúc chúng tôi làm việc theo phương pháp Wyckoff sẽ luôn là khu vực đàm phán thấp (LVN). Các lượt giá tạo ra việc tạo ra các hỗ trợ và kháng cự này là những khu vực mà giá không muốn đàm phán và do đó được xác định là từ chối. Chúng ta đã biết rằng sự từ chối này được hình dung trong hồ sơ khối lượng dưới dạng LVN.

Ngoài ra, trong một số trường hợp, các cực đoạn tự nhiên của các cấu trúc (Lạch và Băng) sẽ trùng với cực đoạn của khu vực giá trị (VAH và VAL). Bằng cách ném một hồ sơ của cấu trúc đó, chúng ta có thể thấy tất cả các hành động giá chứa trong phạm vi sẽ là một phần của khu vực giá trị như thế nào.



Như đã thấy trong biểu đồ, điểm dừng chuyển động tăng không cho thấy một hành động giá rất rõ ràng, nơi các sự kiện dừng được hiển thị thực sự. Nếu chúng ta đang ở phần cuối cùng của sự

phát triển của một cấu trúc như vậy, chúng ta có thể kéo một hồ sơ của toàn bộ cấu trúc để xác định các mức chính bằng Hồ sơ khối lượng. Trong trường hợp này, chúng ta thấy làm thế nào sau khi rung lắc cuối cùng, giá nhanh chóng vượt qua toàn bộ vùng giá trị bao gồm VPOC và VWAP. Tại p oint này, chúng ta nên ủng hộ phân phối và do đó kịch bản ngắn đầu tiên sẽ là chờ thử nghiệm sau khi nghỉ (LPSY) trên một trong các mức hoạt động. Mức đầu tiên trong số này được tính đến sẽ là Vùng giá trị thấp vì đây không phải là mức đầu tiên mà thị trường sẽ tìm thấy. Chúng ta có thể thấy thử nghiệm này được thực hiện như thế nào để tiếp tục sự phát triển giảm giá từ đó. Cấp độ tiếp theo và cuối cùng để tìm kiếm LPSY tiềm năng sẽ là VPOC của hồ sơ.



Trong ví dụ khác này, một cái gì đó tương tự xảy ra. Các sự kiện dừng có thể không phải là những sự kiện trực quan nhất, và cũng rất khó để đóng khung chuyển động hướng lên đó rồi khỏi vùng giá trị và sau đó nhập lại nó. Mục tiêu là, nếu chúng ta thấy mình thấy một sự cân bằng im sau khi phát triển một cấu trúc đã có sự trưởng thành nhất định, chúng ta có thể khởi chạy một hồ sơ để xác định các mức hoạt động mà trên đó mong đợi giá phát triển thử nghiệm tìm kiếm sự tiếp tục của phong trào. Một lần nữa chúng ta thấy làm thế nào sau khi chuyển động đột phá, thử nghiệm thực hiện ngay ở cuối khu vực giá trị của hồ sơ, trong trường hợp này trên Vùng giá trị cao, là khu vực hoàn hảo để tìm kiếm trình kích hoạt mục nhập dài.

Mức **độ của hồ sơ nên bao** gồm tất cả các hành động giá từ start của vòng quay cho đến ngay trước khi sự mất cân bằng xảy ra. Một số nhà khai thác cũng có thể bao gồm hành động đột phá trong hồ sơ, điều đó không có nghĩa là nó không chính xác. Chỉ cần nhớ rằng từ quan điểm hoạt động, những gì chúng tôi đang tìm kiếm là thử nghiệm này sau khi nghỉ sẽ tìm kiếm một số mức độ hoạt động của sự tích lũy / phân phối trước đó và điều này sẽ để lại cả sự mất cân bằng và chuyển động tiếp theo cho đến khi thử nghiệm.

Như chúng ta có thể thấy, hầu hết các cấu trúc phát triển thị trường trong thời gian thực không chân thực như thể hiện trong các ví dụ sách lý tưởng, và tất cả chúng đều khác nhau. Nhưng điều

này không có nghĩa là họ không có thể hoạt động. Đó là nơi các cấp độ được cung cấp bởi công cụ Hồ sơ Âm lượng đi vào riêng của họ.

### 5.7.2 Xác định thiên vị thị trường

#### Thông qua phân tích các khu vực đàm phán

Chúng tôi sẽ luôn ủng hộ hoạt động theo hướng của nút khối lượng cao cuối cùng đã được tạo ra. Và chúng tôi sẽ chỉ xem xét một kịch bản chống lại hướng này khi giá đã phá vỡ vùng hỗ trợ chuyển động cuối cùng.

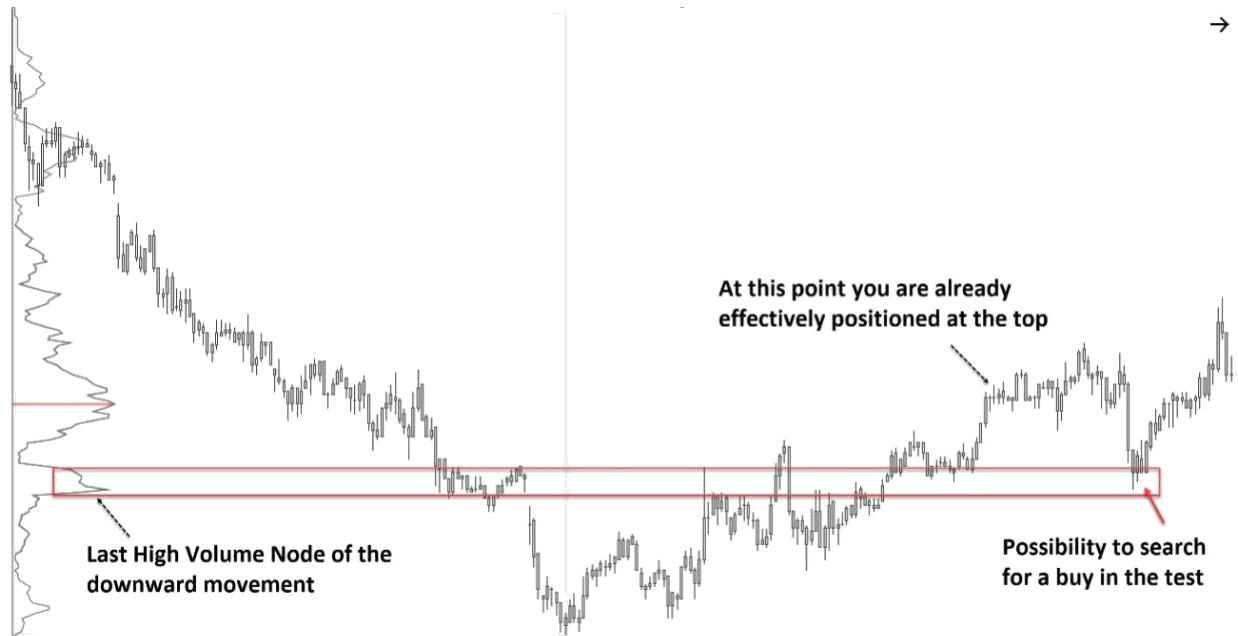
Nếu giá cao hơn một nút khối lượng lớn (HVN), chúng tôi sẽ xác định rằng việc kiểm soát nằm trong tay người mua và chúng tôi sẽ chỉ xem xét một kịch bản ngăn khi giá vượt qua vùng từ bên dưới, điều này sẽ cho thấy rằng sự kiểm soát đã thay đổi có lợi cho người bán.

Logic là trong các nút này, giá trở về trạng thái cân bằng và chúng ta sẽ không thể xác định hướng mà nó sẽ di chuyển đến sau này. Chỉ sau khi xác nhận sự đột phá hiệu quả của khu vực đó, chúng tôi mới ở vị trí đề xuất một kịch bản với một số mạnh mẽ.



Trong biểu đồ trước, khái niệm này rất rõ ràng. Nếu chúng ta đang ở phần cuối cùng của phong trào đi lên, trên HVN cuối cùng, chúng ta sẽ phải đợi nó đột phá trước khi tìm kiếm một giao dịch ngắn. Hồ sơ đã được vẽ chỉ bao gồm chuyển động đi lên (từ 1 đến 2), vì điều khiến chúng ta quan tâm là vị trí của nút khối lượng hỗ trợ chuyển động đó. Khi điều này được vượt qua xuống dưới, chúng ta có thể gợi ý rằng sự kiểm soát đã trở nên có lợi cho những người giảm giá và bây giờ chúng ta đang ở vị trí để đặt ra một số kịch bản ngắn ví dụ cho thử nghiệm HVN.





© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ khác này, chúng tôi có cùng động lực nhưng ngược lại. Chúng tôi xác định vị trí HVN của phong trào giảm giá thịnh hành và ý tưởng là tiếp tục ủng hộ các bộ phim ngắn cho đến khi nó bị phá vỡ. Hãy cẩn thận, không phải cho đến khi HVN này bị phá vỡ, mà là cái cuối cùng được tạo ra. Đó là, nếu xu hướng tiếp tục giảm, chúng ta phải tiếp tục cập nhật hồ sơ để xác định HVN cuối cùng ở đâu và chỉ tại thời điểm phá vỡ tăng, chúng ta mới có thể đánh giá cao các mục dài.

Để nhấn mạnh rằng không nhất thiết HVN xác định chúng ta kiểm soát chuyển động phải là n bổ sung VPOC của hồ sơ. Chúng tôi sẽ chỉ đơn giản là tính đến cái cuối cùng để phát triển, bất kể đó có phải là VPOC hay không.

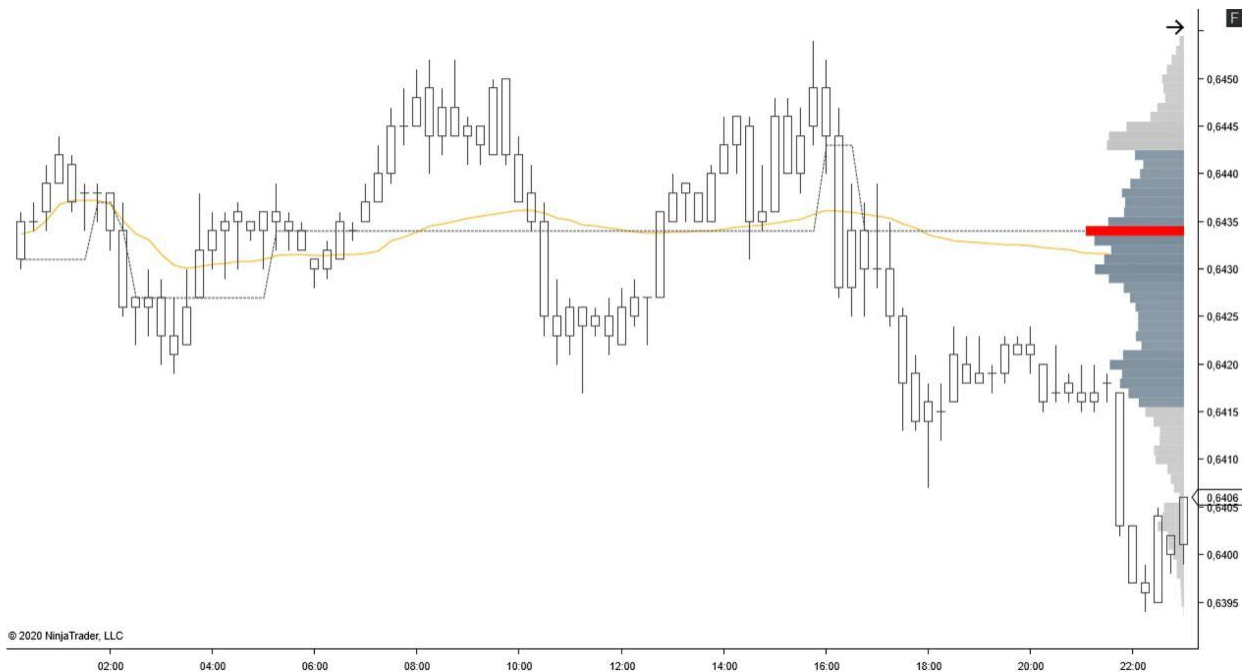
### Thông qua phân tích các cấp độ hoạt động

Theo quy định chung, khuyến nghị nhất là hoạt động có lợi cho anh ta mức độ hoạt động tốt hơn. Đó là, nếu tôi đang đề xuất một ý tưởng hoạt động lâu dài, tôi sẽ muốn có tất cả các mức hoạt động dưới giá và ngược lại nếu tôi đề xuất một ý tưởng ngắn. Bối cảnh này sẽ cho thấy rằng thị trường không cân bằng trong sự thiếu cân bằng đó và do đó nó là con đường ít kháng cự nhất.

Nếu trên hết, chúng ta có khả năng đánh giá mối quan hệ giữa

VPOC, VWAP và giá cả, sẽ là một tín hiệu sẽ thêm sức mạnh cho phân tích.

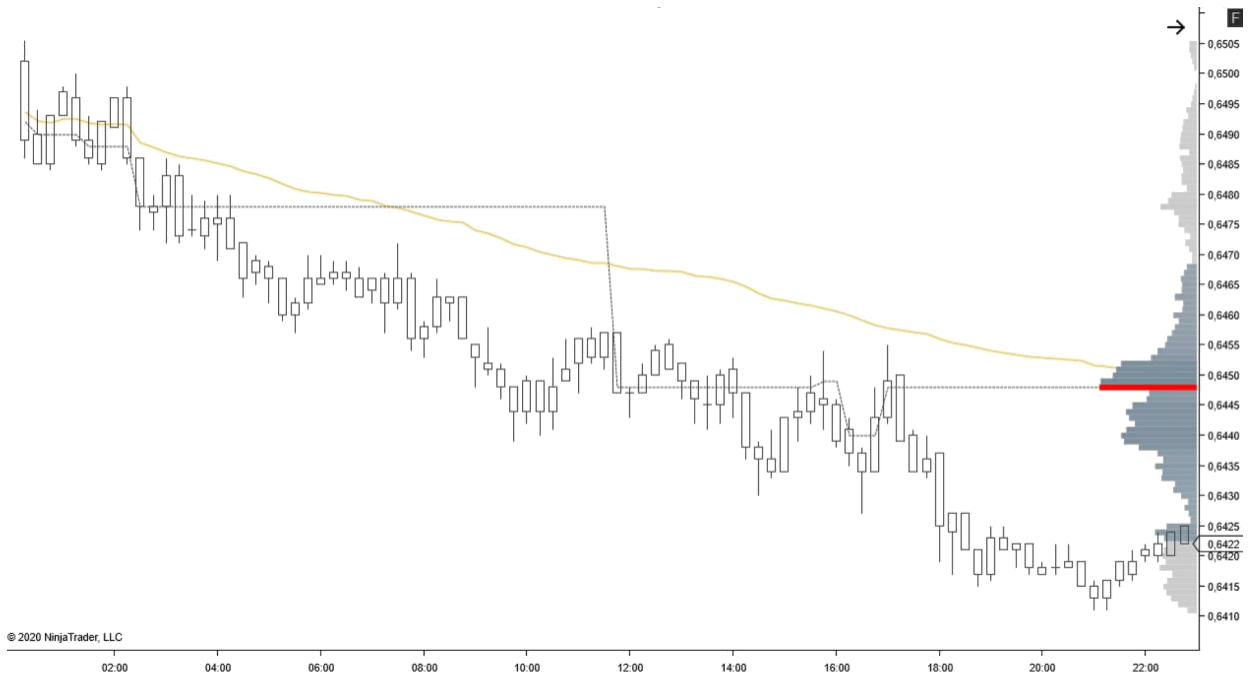
Một VWA P và VPOC tương đối gần là một tín hiệu xác nhận sự cân bằng **tổng** thể của thị trường. Có thể giá nằm trong một phạm vi giao dịch cực kỳ hẹp và cách tiếp cận hoạt động duy nhất ở đây sẽ là tìm kiếm sự đảo ngược ở mức cực đoan.



Đây chính xác là những gì xảy ra trên biểu đồ này. Đường chấm tối là VPOC của phiên đang diễn ra và đường động màu cam tương ứng với VWAP. Cho đến khi sự mất cân bằng cuối cùng xảy ra từ dưới cả hai cấp độ được giữ tương đối gần và điều này tạo ra biến động constant giữ chúng, gây ra phạm vi ngày.

Để xác định sự **mất cân** bằng có lợi cho người mua, chúng tôi muốn thấy giá trên cả VWAP và VPOC; trong khi để kiểm soát có lợi cho người bán, chúng tôi muốn thấy giá dưới cả hai mức.

Trong biểu đồ này, chúng ta thấy một ví dụ về kiểm soát giảm giá rõ ràng, trong đó tại mọi thời điểm của phiên, giá thấp hơn cả VWAP và VPOC, lần lượt đóng vai trò là sức đề kháng để gây ra các chuyển động giảm mới.



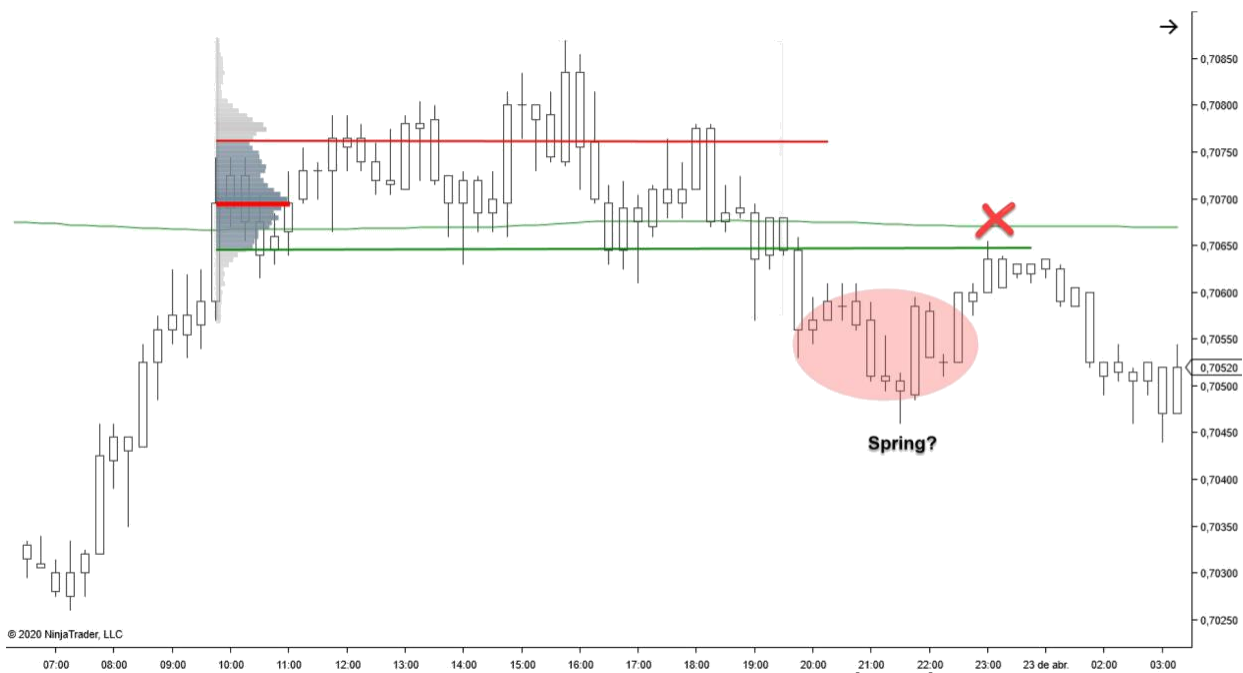
Thời gian được sử dụng ở các cấp độ hoạt động đó, như mọi thứ, sẽ phụ thuộc vào người vận hành. Đối với một nhà giao dịch trong ngày, tốt nhất là sử dụng các mức từ phiên trước và phiên hiện tại. Các nhà giao dịch dài hạn có thể thấy hữu ích hơn khi sử dụng các mức này hàng tuần (weekly VPOC và VWAP). Đặc biệt là một nhà giao dịch cấu trúc, tôi thấy hữu ích khi xem xét VWAP hàng tuần kết hợp với VPOC của cấu trúc, do đó loại bỏ tính thời gian. Đó là một vấn đề về hương vị và cấu hình này nên được điều chỉnh theo phong cách giao dịch của mỗi nhà điều hành



Trong biểu đồ này, trong đó chúng tôi đang phân tích một cấu trúc, chúng tôi có thể ném một hồ sơ của nó và thêm VWAP hàng tuần (đường động màu xanh lá cây). Đó là một ví dụ rất tốt để đặt giá trị tầm quan trọng của ngữ cảnh trên bất kỳ yếu tố nào khác.

Nếu chúng ta quan sát một Spring tiềm năng quản lý để định vị chính nó trên VWAP, chúng ta sẽ ở một vị trí để tìm kiếm một số mục nhập dài. Nhưng nếu chúng ta nhìn kỹ, VPOC của hồ sơ vẫn sẽ chống lại VWAP trong thử nghiệm này. Chúng tôi đang đề xuất khả năng hoạt động có lợi cho các cấp độ hoạt động càng tốt, chúng tôi làm gì sau đó? Bối cảnh nên chiếm ưu thế trong những trường hợp như thế này. Chúng tôi biết rằng VPOC là một mức cân bằng rất quan trọng, nhưng chúng tôi cũng cho rằng thị trường sẽ sớm bắt đầu mất cân bằng; và sự rung lắc từ bên dưới cho thấy sự khởi đầu tiềm năng của sự mất cân bằng như vậy từ trên cao. Trong bối cảnh như vậy, chúng ta nên gán sự liên quan lớn hơn đến sự phát triển của cấu trúc trên VPOC.

Lý do rất khác sẽ được đưa ra nếu giá đang sau Spring tiềm năng thậm chí không có khả năng cao hơn VWAP. Sự thiếu sức mạnh đó sẽ cho thấy một số kiểm soát giảm giá và thậm chí một lối vào theo hướng ngược lại could đã được đánh giá cao bằng cách xem phong trào dẫn nhãn Spring là một sự kiện đột phá giảm giá thực sự. Mọi hành động phải được xác nhận hoặc từ chối với hành động giá tiếp theo.



Đây chỉ là những gì chúng ta có trong ví dụ này. Trong tình huống tiềm năng Spring, giá cố gắng nhập lại phạm vi giao dịch nhưng không thể tự định vị ở trên cuối cấu trúc, VAL của hồ sơ và VWAP hàng tuần. Đây là một tín hiệu của sự yếu kém đáng kể sẽ khiến chúng ta sẵn sàng phục hồi một kế hoạch như phân phối.

Khi làm việc với các cấp độ khác nhau cũng rất quan trọng cần lưu ý rằng chúng ta có thể sử dụng một số thời gian kết hợp, ví dụ, hai VWAP trong thời gian hàng tuần và hàng tháng. Cấu hình này thực sự thú vị nếu chúng ta quyết định phân tích bối cảnh dài hạn hơn.

### 5.7.3 Phân tích sức khỏe xu hướng

Một tín hiệu rất thú vị được cung cấp bởi Hồ sơ khối lượng là phân tích liên tục hồ sơ của các phiên. Khi chúng ta đang xem xét một phong trào xu hướng tăng, một triệu chứng của chuyển động lành mạnh sẽ là quan sát thấy rằng các khu vực giá trị (và do đó các VPOCs) của các phiên được tạo ra ngày càng cao. Điều này cho chúng ta thấy rằng giá trị của tài sản đang được chấp nhận trong các lĩnh vực giao dịch mới mà nó đạt đến g và do đó xu hướng có khả năng tiếp tục. Trong bối cảnh kiểm soát của người mua, chúng ta nên tìm kiếm một số nơi ẩn náu vào các khu vực hoạt động có khuynh hướng kết hợp lâu dài.

Điều tương tự cũng xảy ra với xu hướng giảm. Một dấu hiệu không thể nhầm lẫn của health của họ sẽ là để thấy rằng các khu vực giá trị còn lại của các phiên được quan sát ở mức thấp hơn và thấp hơn, biểu thị sự chấp nhận của giá. Trong kịch bản kiểm soát giảm giá này, điều tốt nhất cần làm là xác định các khu vực kháng cự tiềm năng để tìm kiếm sự kết hợp trong quần short.

Một cái gì đó sẽ cảnh báo chúng ta về sức khỏe của một phong trào như vậy sẽ là quan sát sự chòng chẹo giữa một số lĩnh vực giá trị cũng như thấy rằng một số trong số chúng di chuyển ngược lại hướng của xu hướng, mất động lực mà nó mang lại. Chúng tôi đã quan sát thấy sự hợp nhất của giá cả và nó có thể cảnh báo chúng tôi về sự thay đổi tính cách. Bằng phương pháp của Wyckoff, chúng tôi chắc chắn đã có thể xác định một quá trình bên và sẽ rất thú vị khi bắt đầu phân tích các signals của cấu trúc như vậy để cố gắng xác định sự mất cân bằng tiếp theo sẽ xảy ra theo hướng nào.

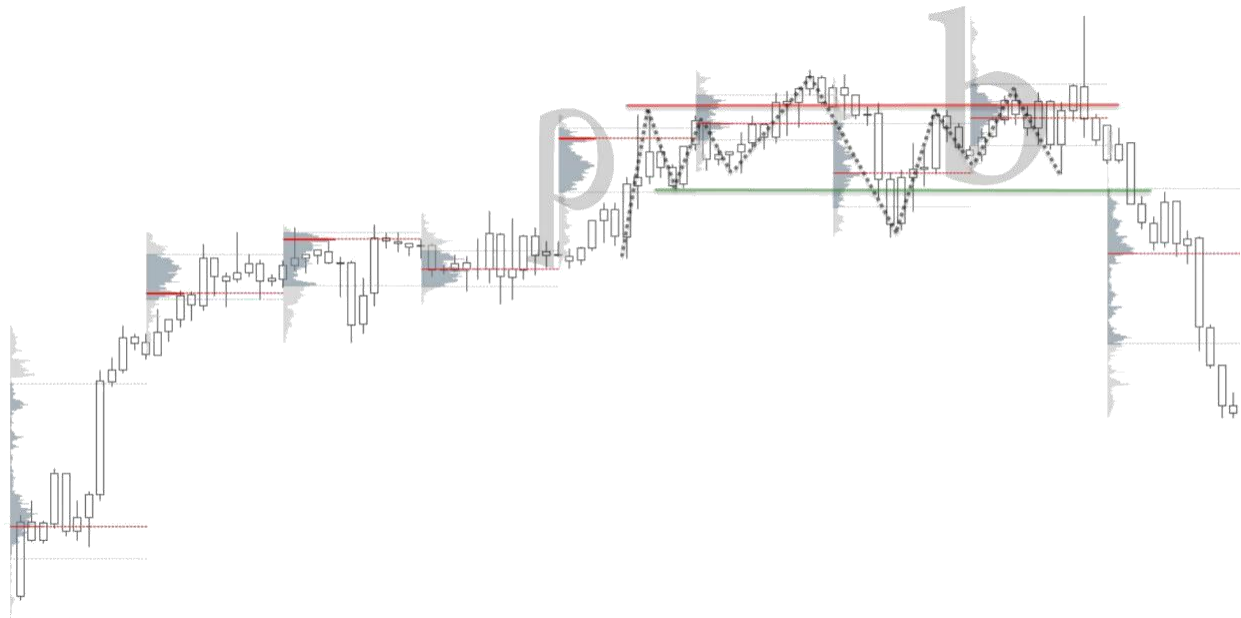
Sự thay đổi tiềm năng này trong nhận thức về giá trị được hình dung rất rõ ràng với các mẫu P và b. Nếu thị trường đang ở giữa một xu hướng giảm khiến các vùng giá trị thấp hơn và thấp hơn và đột nhiên một mô hình bP xuất hiện, chúng ta có thể phải đối mặt với sự kết thúc của phong trào đi xuống đó hoặc ít nhất là một điểm dừng tạm thời. Thực tế là thị trường đã phát triển một mô hình P như vậy sau b cho thấy một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị. Ít nhất là tạm thời chúng tôi không muốn giao dịch ở mức giá thấp hơn và chúng tôi thậm chí có thể bắt đầu xu hướng tăng.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Hơn cả việc tìm cách quan sát rõ ràng mô hình lý tưởng, điều thú vị là sự phát triển của tạo ra giá trị, nghĩa là sự quay của các Khu vực giá trị. Trong ví dụ này, những người tham gia đã có khả năng tạo ra giá trị cao hơn lần trước và điều này một mình sẽ cảnh báo chúng ta về sức khỏe của chuyển động đi xuống và thậm chí đặt chúng ta on cảnh báo về sự tích lũy có thể xảy ra.

Điều tương tự cũng sẽ xảy ra ngược lại. Nếu chúng ta đang tìm kiếm một bước ngoặt thị trường giảm giá, một tín hiệu sẽ thêm sức mạnh cho một phân tích như vậy sẽ là quan sát một mô hình Pb.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Ví dụ này phức tạp và thú vị hơn một chút để phân tích. Điều đầu tiên kêu gọi sự chú ý của chúng ta là mô hình không xảy ra cùng nhau, nhưng hai phiên theo nhau. Mặt khác, chúng ta

thấy hồ sơ b không tạo ra giá trị bên dưới Vùng giá trị của hồ sơ P như thế nào. Đây là một ví dụ thực sự, thị trường cư xử thất thường hầu hết thời gian vì vậy tìm kiếm sự xuất hiện của các mô hình hoàn hảo có thể là một sự lãng phí thời gian. Nó có vẻ thú vị hơn để ở lại với các động lực bên trong họ; mà họ ngấm lừa dối chúng ta.

Sau khi xuất hiện cấu hình hình chữ P, một sự thay đổi ký tự xảy ra và thị trường bắt đầu một quá trình xoay vòng. Hai ngày sau, các khu vực giá trị chồng chéo lên nhau, cho thấy sự chấp nhận giá ở các mức này bởi đại đa số các participants. Cuối cùng, việc tạo hồ sơ loại b gây ra sự mất cân bằng đi xuống. Tại thời điểm chính xác đó, trong đó giá thấp hơn diện tích giá trị của hồ sơ b và sau khi xem mọi thứ được phân tích trước đó, một kịch bản ngắn có thể được đề xuất, tìm kiếm hiệu quả của cấu trúc phân phối tiềm năng này.

Nếu chúng ta nhìn kỹ vào b, sự mất cân bằng cũng không xảy ra vào đầu phiên, như được đề xuất bởi lý thuyết, mà là vào phần sau của ngày. Điều quan trọng là cây thương imbanày bị từ chối và nhập lại vào khu vực giá trị. Về bản chất, đây là ý nghĩa đằng sau mô hình: nó không quan trọng ở điểm nào sự mất cân bằng xảy ra miễn là giá tạo ra sự từ chối và nhập lại vào khu vực giá trị. Đối với purposes hoạt động, điều sẽ ít thú vị hơn là quan sát sự mất cân bằng vào cuối phiên và đóng cửa được thiết lập bên ngoài khu vực giá trị.

Mặc dù lý tưởng trong các kế hoạch phân phối tiềm năng sẽ là quan sát đầu tiên rằng sự từ chối để tiếp tục nâng cao việc tạo ra giá trị nhiều hơn so với các phiên trước, sự xuất hiện của giao thức này ngược lại (đầu tiên là thể hệ giá trị bên dưới và sau đó từ chối báo giá ở mức giá cao hơn) ngấm gợi ý cùng một cách đọc về sự thay đổi trong nhận thức về giá trị.

Cuối cùng, tất cả các kế hoạch tích lũy và phân phối ngấm mang sự thay đổi này trong nhận thức về giá trị; và ở mức độ lớn hơn hoặc thấp hơn, các mẫu xoay P và b này sẽ luôn được hình dung.

Một bước ngoặt đi xuống với mô hình Pb không gì khác hơn là một bản phân phối sẽ có thời gian dài hơn hoặc ngắn hơn đã được xác nhận với việc tạo ra giá trị trong b và có thể giá thấp hơn sẽ theo sau.

Một sự thay đổi tăng giá với một rn patte bP là một sự tích lũy có sự thay đổi trong nhận thức về giá trị có thể bắt nguồn từ giá cao hơn.

#### 5.7.4 Di chuyển VPOC

Mức độ hiện tại của VPOC thể hiện sự đồng thuận của cả hai bên về giá trị của tài sản, nhưng bạn đọc gì trong trường hợp di chuyển VPOC?

Vấn đề này đã khiến nhiều nhà giao dịch phải quỳ gối vì việc đọc nó cung cấp có hai quan điểm khác nhau. Một mặt, nhiều người ủng hộ rằng đó là một dấu hiệu không thể nhầm lẫn về sức khỏe của phong trào và do đó cho thấy sự liên tục theo hướng của xu hướng. Nhiều người khác bảo vệ vị trí rằng một sự thay đổi trên thị trường có khả năng xảy ra.



Mục tiêu duy nhất là nó đại diện cho một khu vực giá trị nơi giá đã được chấp nhận do đàm phán cao nó h như được tạo ra. Câu hỏi sẽ là xác định ý nghĩa của việc di chuyển giá trị, cho dù là tính liên tục hay là một sự đảo ngược.

Theo nguyên tắc mỗi hành động thị trường phải được xác nhận hoặc từ chối bởi phản ứng tiếp theo của nó, chìa khóa là đánh giá hành động giá tiếp theo sau khi di chuyển điểm kiểm tra. Theo quy định chung, nếu chúng ta không thấy sự tiếp tục theo hướng của phong trào trước đó mà không tốn quá nhiều thời gian, chúng ta nên đặt câu hỏi về sức khỏe của phong trào đó.

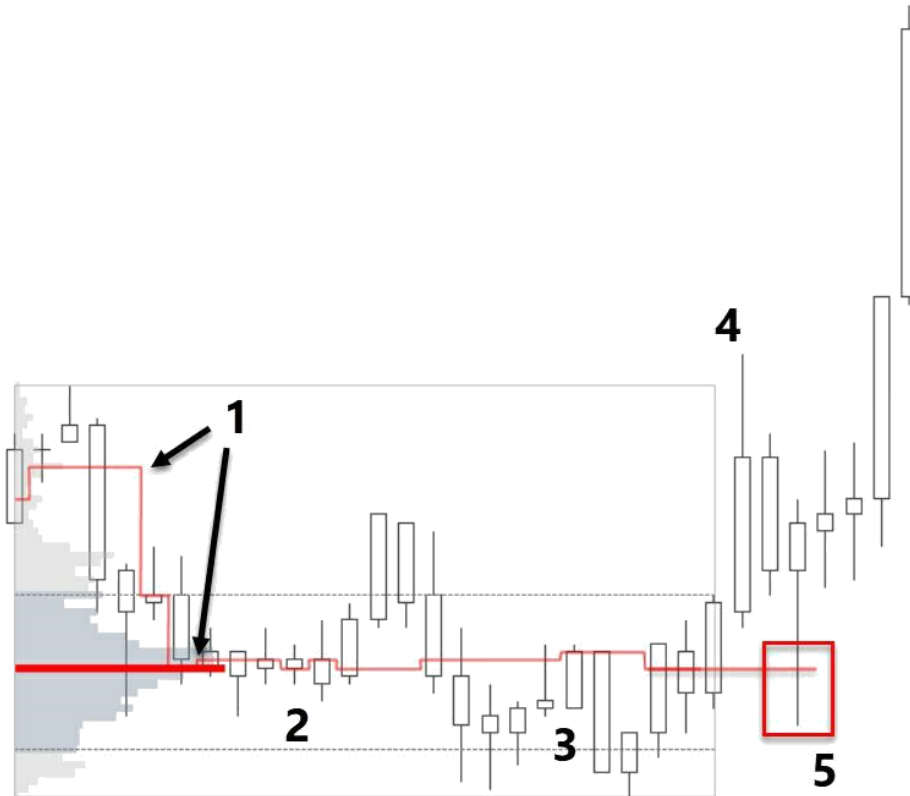
### **Giao dịch với VPOC di curos**

Vì chúng ta không thể biết trước liệu di chuyển VPOC sẽ có ý nghĩa để tiếp tục hay đảo ngược, nên việc chuẩn bị cho cả hai kịch bản là hữu ích nhất. Để làm điều này, chúng tôi sẽ phát triển hai giao thức đơn giản với mục đích thiết lập một số hướng dẫn chung.

Phần này tập trung vào một giao dịch trong ngày, mặc dù ý tưởng cơ bản cũng hợp lệ như nhau để áp dụng cho bất kỳ thời gian nào khác.

#### Giao thức để ủng hộ đảo ngược:

1. **Di chuyển VPOC.** Nếu xu hướng trước đó là lành mạnh, sau khi di cư VPOC, chúng ta muốn thấy một động lực mới phát triển mà không tốn quá nhiều thời gian.
2. **Sự không liên tục.** Nếu, sau khi di chuyển VPOC, giá không có khả năng tiếp tục di chuyển theo hướng của xu hướng trước đó, chúng ta sẽ ở vị trí ít nhất bắt đầu đặt câu hỏi về tính liên tục của chuyển động.
3. **Tiêu thụ thời gian.** Đây là một vấn đề cơ bản. Quy tắc chung là giá càng lâu không có lợi với biến động xu hướng trước đó sau khi di chuyển VPOC, thì càng có nhiều khả năng sẽ có một bước ngoặt thị trường hơn là tiếp tục.  
Nếu chúng ta muốn tìm kiếm vòng quay, chúng ta sẽ quan sát chủ yếu rằng nó bắt đầu tiêu thụ tương đối một lượng thời gian lớn liên quan đến những gì nó đã làm trước trong quá trình tiếp tục.
4. **Sự thay đổi của nhân vật.** Nếu việc di cư diễn ra, một sự bên quá mức mà không có khả năng tiếp tục theo hướng nó đã có, và ngoài ra một chuyển động bốc đồng theo hướng ngược lại bây giờ xuất hiện, chúng tôi sẽ ở vị trí đề xuất một ý tưởng hoạt động trong việc đảo ngược.
5. **Ý tưởng giao dịch.** Cấp độ hoạt động đầu tiên mà chúng tôi sẽ tính đến để chờ giá và tìm kiếm trình kích hoạt lối vào sẽ là kết thúc của vùng giá trị bị phá vỡ. Nếu nó bị hỏng, chúng tôi sẽ đợi trong VAL và nếu nó bị hỏng trong VAH. Là cấp độ 2, VPOC.

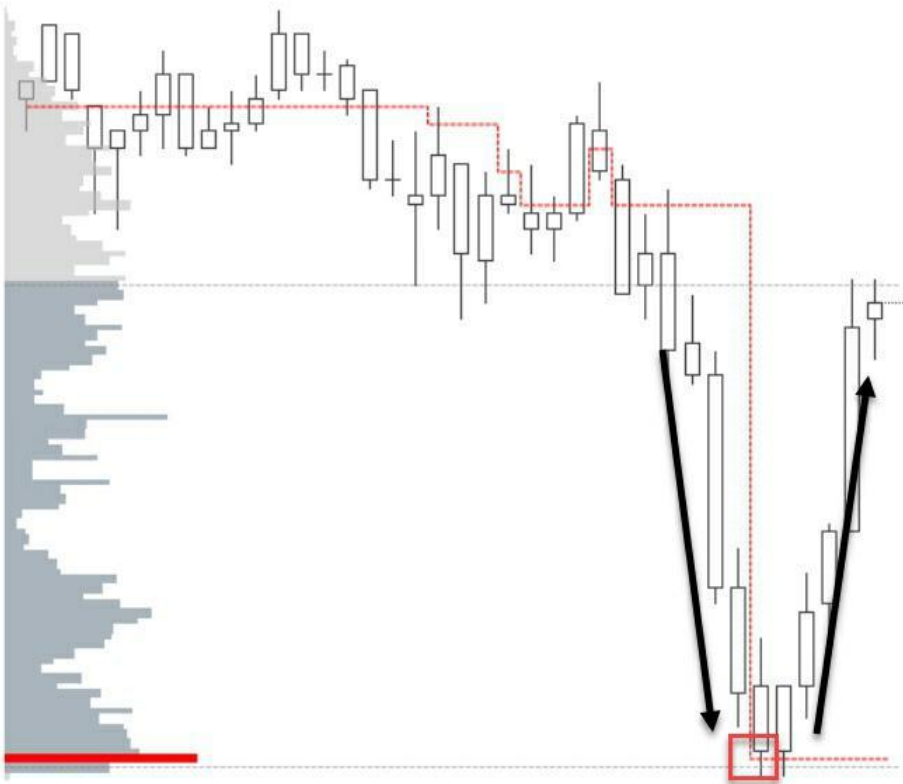


© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ này (giao dịch đảo ngược trong ngày với mô hình b) một hồ sơ thủ công đã được kéo để xem khối lượng được phân phối như thế nào tại thời điểm cụ thể đó. Chúng ta thấy rằng sau khi bắt đầu phiên, giá giảm và VPOC di chuyển (1), sau đó nó bắt đầu xoay vòng trên đó chứng minh sự không liên tục (2) và mức tiêu thụ thời gian (3). Sau đó, sự thay đổi kỹ thuật xảy ra với sự mất cân bằng trở lên (4) để cuối cùng đi thực hiện một bài kiểm tra trong khu vực cũ của VPOC (5), nơi chúng ta có thể tìm kiếm mục nhập dài.

Cần lưu ý rằng nếu chúng tôi đang hoạt động với hồ sơ của một phiên đang diễn ra, nó sẽ tiếp tục phát triển khi ngày tiến triển như vậy sau khi đột phá, chúng tôi có thể xác định mức độ của Khu vực giá trị nơi chúng tôi sẽ chờ đợi giá và sau đó thay đổi vị trí. Mặc dù sự thật là đây sẽ không phải là bối cảnh lý tưởng, cùng một khu vực hoạt động có thể được duy trì since từ quan điểm logic, đây vẫn là một nút khối lượng thấp và do đó là một lĩnh vực thú vị của việc từ chối giá tiềm năng. Ngoài ra, giá sẽ kiểm tra khu vực tích lũy / phân phối trước đó, vì vậy việc rời khỏi hồ sơ phạm vi là hoàn toàn có thể kiểm tra lại.

Trong ví dụ này, chúng tôi thấy những gì sẽ là một sự di chuyển của VPOC với cảm giác đảo ngược (chúng tôi biết điều đó sau khi nhìn thấy chuyển động tiếp theo) nhưng điều đó không tuân theo giao thức được đề xuất. Khi họ làm điều đó với sự khẩn cấp này, với ít chuẩn bị, thực tế không thể hoạt động. Đây là vấn đề của những lượt V này.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Việc kết hợp ví dụ này nhằm mục đích chỉ ra rằng không phải tất cả các di cư với cảm giác đảo ngược sẽ tuân theo giao thức được đề xuất, cách xa nó. Với loạt các bước này, chúng tôi cố gắng phản đối lượt và nó dựa trên Luật Nhân quả, vì một lần nữa giao thức này là các quy trình tích lũy / phân phối.

Ngoài ra, nó là một biểu đồ rất xen kẽ để đối phó với khái niệm chấp nhận và từ chối. Theo định nghĩa, di chuyển VPOC cho thấy sự chấp nhận mới ở các mức giá này. Thực tế khách quan tại thời điểm chính xác đó là nhiều hợp đồng đã được đàm phán (chấp nhận nhiều hơn) và việc di cư đã diễn ra. Nhưng nó sẽ để lại đọc gì nếu nó tạo ra sự đảo ngược hoàn toàn của phong trào? Chà, một lần nữa, khách quan, những gì chúng ta thấy là nếu phiên cuối cùng đóng cửa khỏi các cấp độ đó, hành động như vậy vẫn như một sự từ chối ev en mặc dù di cư đã diễn ra.

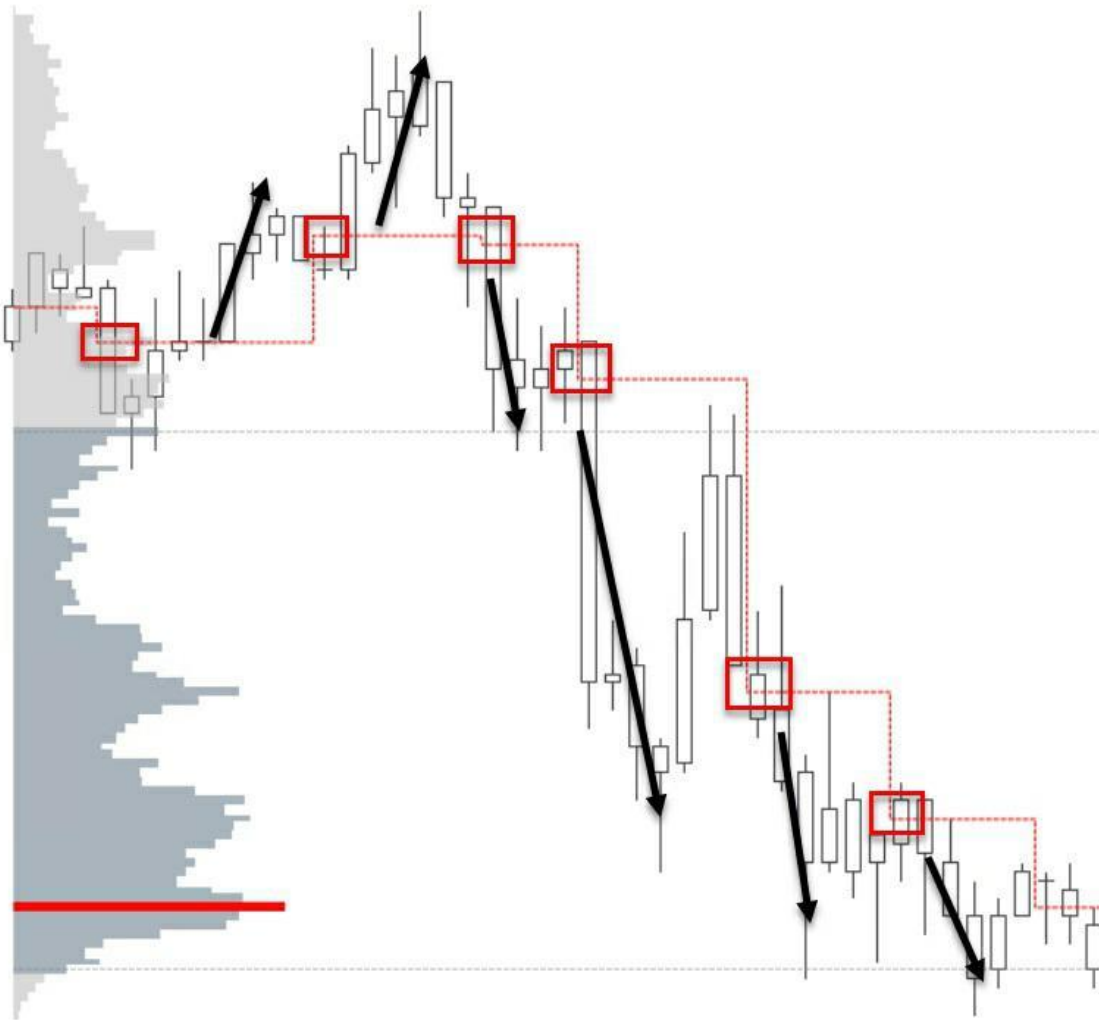
Một lần nữa, tầm quan trọng của nguyên tắc rằng bất kỳ hành động giá nào cũng phải được xác nhận hoặc từ chối bởi hành động tiếp theo sẽ xuất hiện. Trong trường hợp này, hành động đầu tiên là di chuyển VPOC, nhưng sự thay đổi giá trị đó đã bị từ chối bởi phản ứng tiếp theo, điều này đã đảo ngược toàn bộ chuyển động.

Nếu chúng ta nhớ, một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị xảy ra khi các biến Giá, Thời gian và Khối lượng hoạt động cùng nhau. Trong trường hợp này, chúng tôi có chuyển động phát hiện ra Price, thể hệ Khối lượng nhưng không tiêu thụ Thời gian sẽ xác nhận giá trị của chúng tôi.

Giao thức để ủng hộ việc tiếp tục:

Đối với hoạt động tiếp tục trong ngày, giao thức hành động đơn giản hơn nhiều:

1. **Di chuyển VPOC.** Nói chung khi thị trường có ý định tiếp tục theo hướng của phong trào trước đó, sau khi di chuyển VPOC, giá sẽ bắt đầu xung lực mới với một số tốc độ. Sự khẩn cấp để tiếp tục di chuyển theo hướng đó sẽ dẫn đến tương đối ít thời gian được tiêu thụ trước khi continuing theo hướng đó.
2. **Kích hoạt.** Do đó, chúng tôi đã sẵn sàng để tham gia thị trường. Đó là chỉ đơn giản là vấn đề chờ cấu hình của chúng tôi xuất hiện trước khi vào.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ, chúng tôi thấy rằng trong lần di chuyển VPOC thứ ba, giá thay vì tiếp tục đi lên đảo ngược xuống để lại hành động giá trái như phân phối. Từ đó trở đi, các cuộc di cư tiếp theo có ý nghĩa vì chúng được theo sau bởi các xung động đi xuống tương đối nhanh chóng.

Mặc dù loại hoạt động này đã xảy ra trong ngày, trong quá trình phát triển một phiên; chúng có thể xuất hiện trên biểu đồ trong các thời gian khác nhau và ý tưởng cơ bản sẽ vẫn giữ nguyên. Nó có thể được phát triển trong quá trình của một phiên riêng lẻ, nó có thể được hình thành trong

nhiều hơn một phiên hoặc thậm chí nó có thể được phát triển như một dài hạn cấu trúc. Bất kể thời lượng của nó, logic cơ bản hoàn toàn giống nhau.

### 5.7.5 Hiệu chuẩn quản lý vị trí

Các cấp độ sử dụng sẽ depend trên loại hồ sơ được sử dụng dựa trên phong cách giao dịch của bạn, nhưng nói chung logic sẽ giống hệt nhau đối với tất cả chúng:

**Mục nhập .** Bất kể chúng ta đang ở trong bối cảnh xu hướng hay phạm vi giao dịch, việc xác định các mức hoạt động, chủ yếu là VWAP, VPOC và các khu vực cao và thấp của khu vực giá trị (VAH và VAL) sẽ rất hữu ích cho chúng ta để chờ đợi chúng phát triển kích hoạt gia nhập thị trường của chúng tôi.

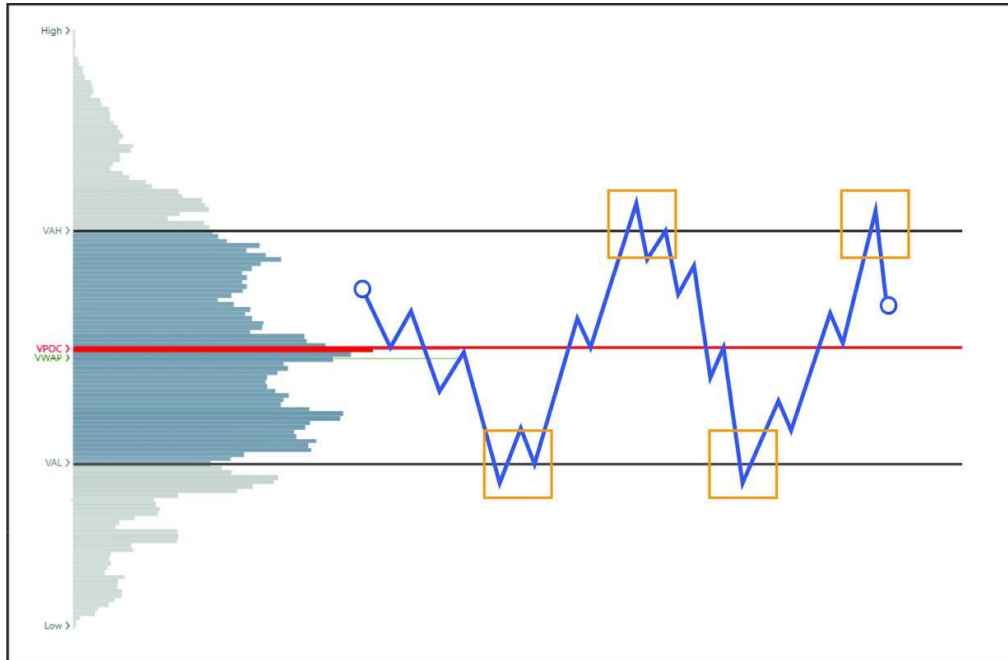
**Dừng lỗ.** Đối với việc thiết lập dừng lỗ, chúng tôi muốn xác định các khu vực mà trước đây đã có sự từ chối; và đây là các Nút Âm lượng Thấp. Giá đã tạo ra một bước ngoặt cho chúng và chúng tôi hy vọng rằng trong tương lai chúng sẽ hoạt động theo cùng một cách, do đó, đó là một khu vực tuyệt vời để xác định vị trí bảo vệ dừng của chúng tôi. Bên cạnh LVN, chúng ta càng có nhiều cấp độ operationg hộ thì càng tốt.

**Chốt lời.** Để thiết lập chốt lời, chúng tôi sẽ tìm kiếm các lĩnh vực đàm phán cao trước đó. Như chúng tôi đã đề cập, các nút khối lượng lớn (HVN) tạo ra một từ tính nhất định về giá cả và có những khu vực tuyệt vời cho vị trí của các mục tiêu.

## 5.8 Nguyên tắc hoạt động với giá trị áreas

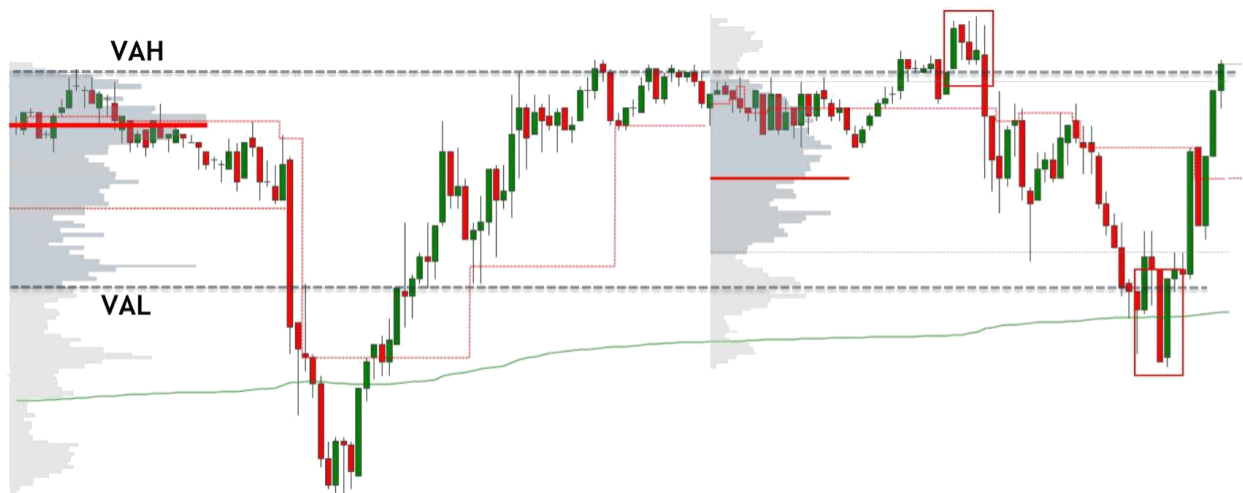
Bất kể loại toán tử bạn quyết định và do đó tính thời gian và cấu trúc được sử dụng, các nguyên tắc này là phổ quát đối với các vùng giá trị của một hồ sơ nhất định, cho dù đó là của một cánh buồm, phiên, chuyển động hoặc cấu trúc.

### 5.8.1 Nguyên tắc phạm vi giao dịch



Nếu giá nằm trong một khu vực giá trị, miễn là điều kiện thị trường không thay đổi, thị trường có khả năng tiếp tục tạo ra giá trị xung quanh điểm trung tâm để giá rất có thể sẽ bị từ chối khi nó đạt đến cực đoan. Mua thấp và bán cao.

Trong biểu đồ sau đây, chúng ta thấy một ví dụ thực sự về nguyên tắc phạm vi giao dịch. Nó có thể là bất kỳ tài sản hoặc tạm thời; những gì chúng ta phải tính đến là một hồ sơ tham chiếu để làm việc. Đối với cách tiếp cận trong ngày, bạn nên làm việc trên hồ sơ của phiên trước đó. Đối với approaches dài hạn, hồ sơ hàng tuần hoặc hồ sơ loại tổng hợp bao gồm nhiều hành động giá hơn có thể hữu ích.



© 2020 NinjaTrader, LLC

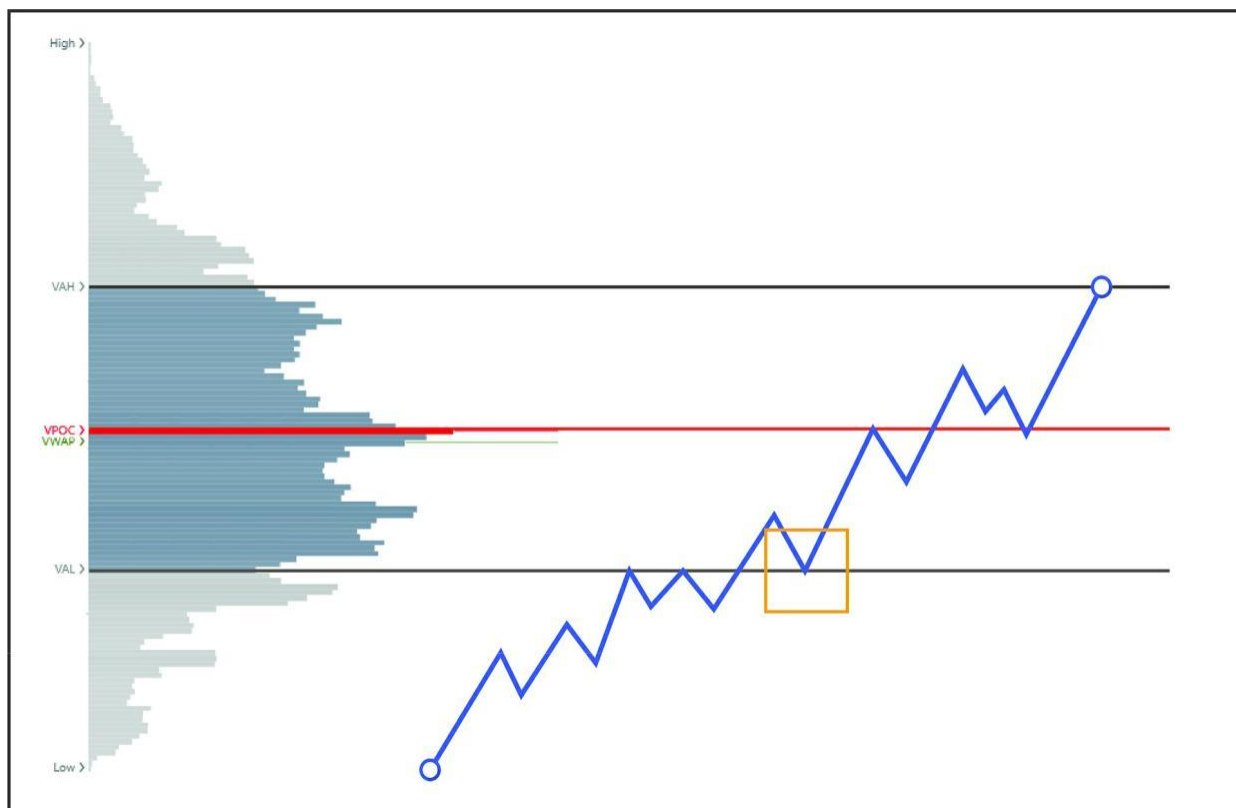
Điều thú vị trong trường hợp này là giá nằm trong khu vực giá trị của ngày hôm trước, cho thấy sự cân bằng trên thị trường. Với ý tưởng cơ bản này, và miễn là tâm lý của người tham gia không

thay đổi, bất kỳ ý tưởng giao dịch nào cũng nên trải qua chờ đợi sự đảo ngược ở mức cực đoan của khu vực giá trị của nó, như được thấy trong biểu đồ.

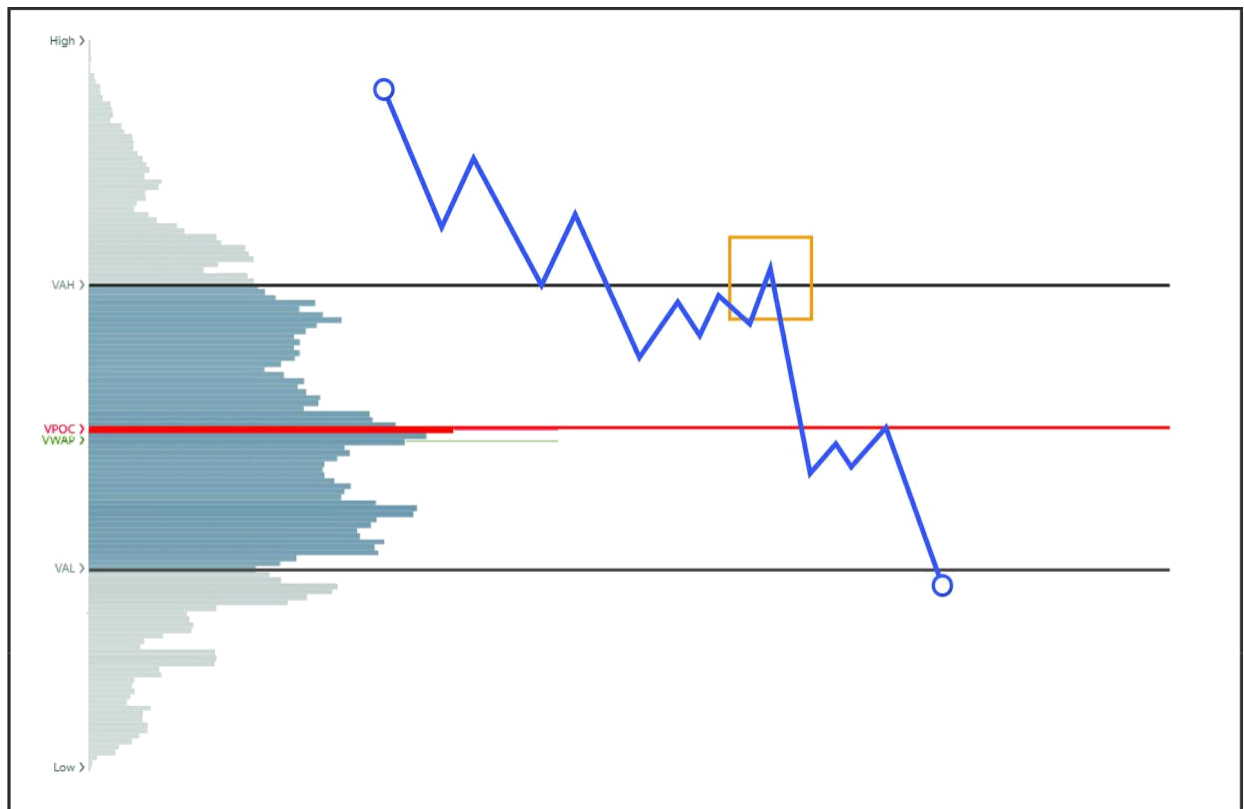
Mục tiêu tối thiểu của sự đảo ngược này ở mức cực đoan là một bài kiểm tra đối với vùng kiểm soát (VPOC), là mục tiêu tham vọng nhất một phong trào đi qua toàn bộ khu vực giá trị và đạt đến cực đoan ngược lại.

Như mọi khi, các giao dịch sẽ cung cấp cho chúng tôi sự tự tin hơn sẽ là những giao dịch có kích hoạt nằm trong sự hợp tác ở nhiều cấp độ hoạt động. Trong ví dụ về sự đảo ngược được đưa ra trên VAL, chúng tôi thấy rằng giá cũng thực hiện kiểm tra trên VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây) và khu vực kiểm soát cũ (Developing VPOC).

### 5.8.2 Nguyên tắc đảo ngược







Nếu giá cố gắng vào một khu vực giá trị và thành công, rất có thể bạn sẽ truy cập cực đoan ngược lại của khu vực giá trị đó. Thị trường đã từ chối giao dịch ở các mức giá đó nên nó trở lại vùng giá trị trước đó. Thích ứng với quy tắc Hồ sơ thị trường 80%.

Trong biểu đồ này, chúng ta có thể thấy việc mở phiên cuối cùng cách xa vùng giá trị của ngày hôm trước bởi phần trên của nó, cho thấy sự mất cân bằng tăng lên và do đó đề xuất kiểm soát người mua ban đầu. Sự kiểm soát này phải được xác nhận bằng cách chấp nhận sự mất cân bằng và chúng ta thấy thời điểm của sự thật đã đến như thế nào, ở vị trí tiềm năng tiếp tục chuyển động lên trên Vùng giá trị cao, giá không thể nhập lại giá trị trước đó là a.

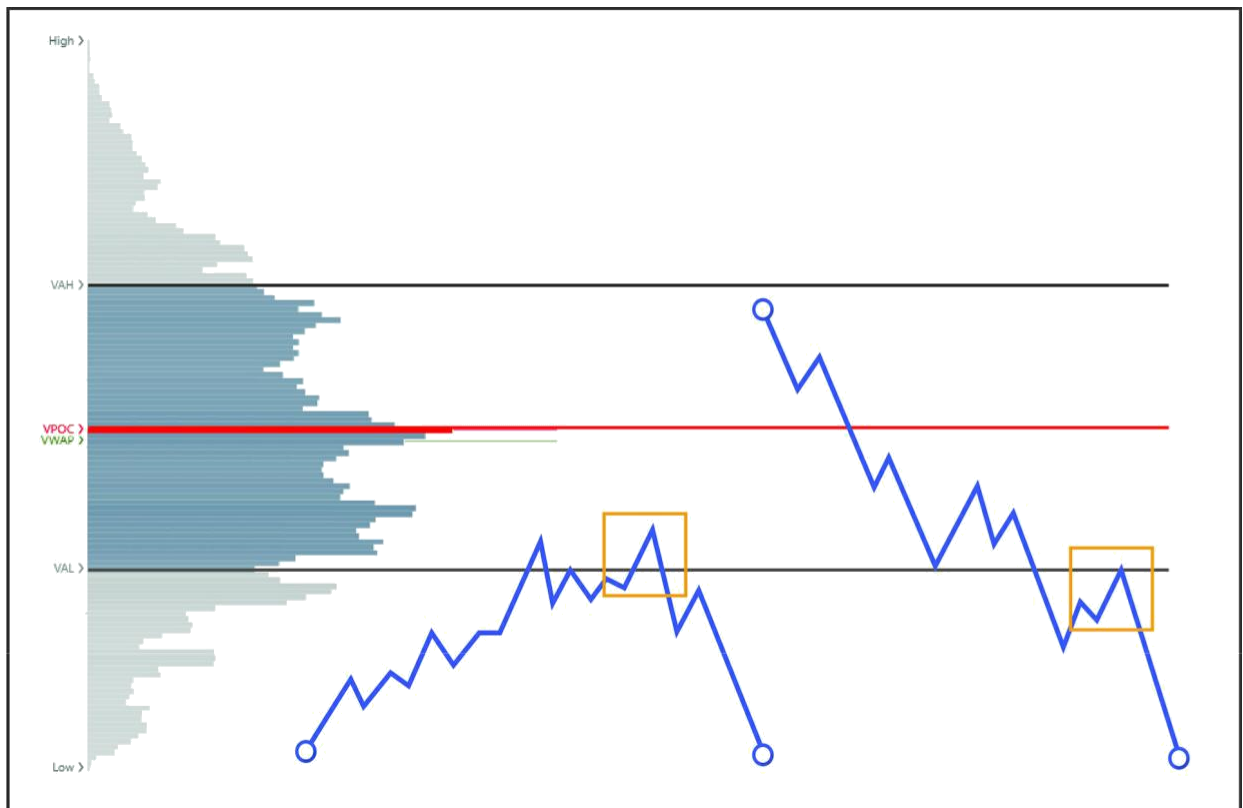
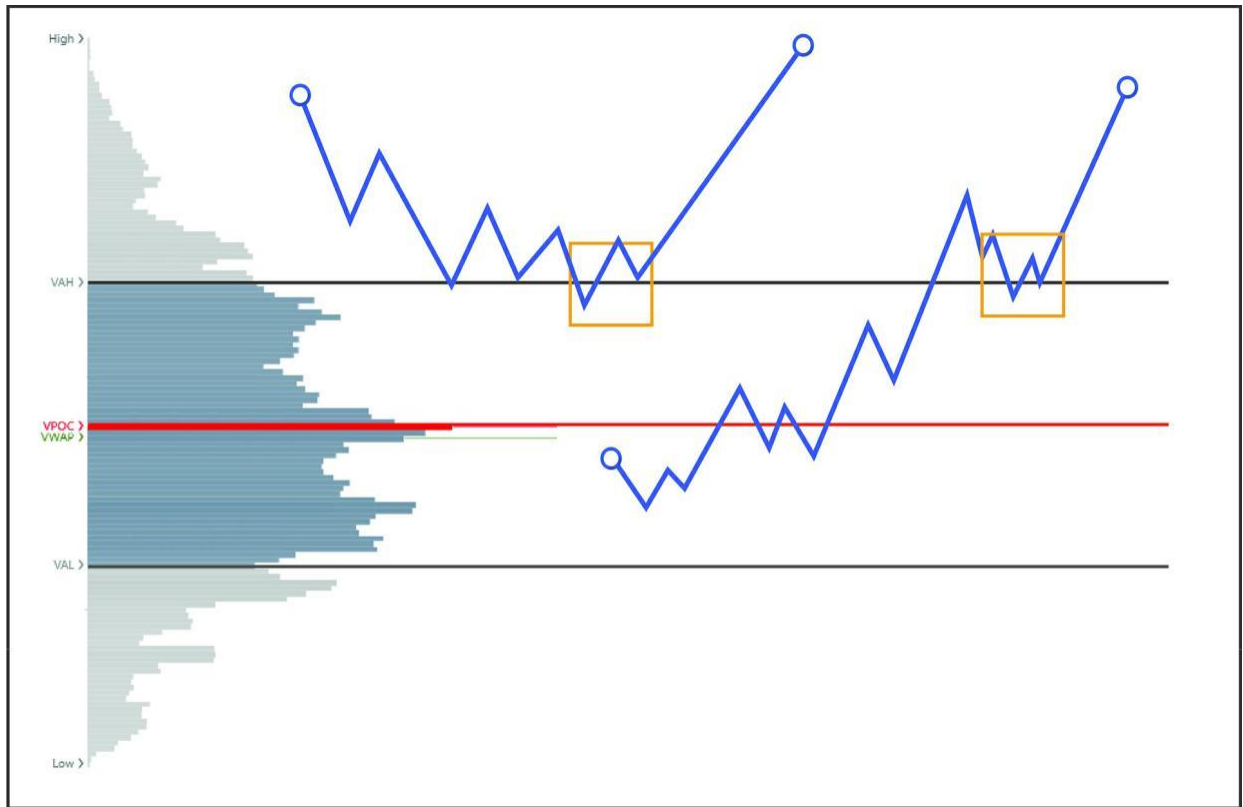


© 2020 NinjaTrader, LLC

Đây là một ví dụ rất mang tính hướng dẫn để hình dung tầm quan trọng của việc ghi nhớ cả kịch bản mua và bán để chuẩn bị và phản ứng kịp thời khi thị trường cho chúng ta biết. Ban đầu trong trường hợp này, chúng tôi sẽ tìm kiếm một sự tiếp tục tăng như vậy trên đầu trên của khu vực giá trị; nhưng nhìn thấy sự bất lực của nó và lần tái nhập tiếp theo, việc đọc bây giờ là khám phá tăng giá đã không được chấp nhận và do đó xác suất bây giờ là giá sẽ truy cập vào đầu đối diện của khu vực giá trị nói trên.

Sau lần tái nhập cảnh ban đầu, một bài kiểm tra nội bộ diễn ra trên VAH hợp lưu với VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây) để bắt đầu từ đó chuyển động đi xuống đi qua toàn bộ khu vực giá trị. Tại thời điểm đó, giá trở về một điều kiện của tổng trạng thái cân bằng được chứng minh bằng sự nảy liên tục đó giữa các thái cực của Vùng giá trị.

### 5.8.3 Nguyên tắc tiếp tục



Nếu giá cố gắng vào một khu vực giá trị và không thành công trong việc bị từ chối ở cuối VA hoặc ở nơi khác, rất có thể nó sẽ bắt đầu sự mất cân bằng có lợi cho hướng đó.

Đây là hoạt động thử nghiệm sau khi đột phá. Giá để lại một khu vực giá trị và tạo ra sự chấp nhận. Sự chấp nhận này đặt rất có thể hướng ý nghĩa có lợi cho sự đột phá trước đó.

Phải tính đến việc giá có thể đến từ bên ngoài khu vực giá trị đó hoặc từ bên trong nó. Logic hoạt động sẽ hoàn toàn giống nhau.

Trong ví dụ sau đây, chúng ta thấy trên biểu đồ thực sự sự phát triển nguyên tắc hoạt động tiếp tục trong biến thể của nó, trong đó giá đến từ bên ngoài hồ sơ công việc.



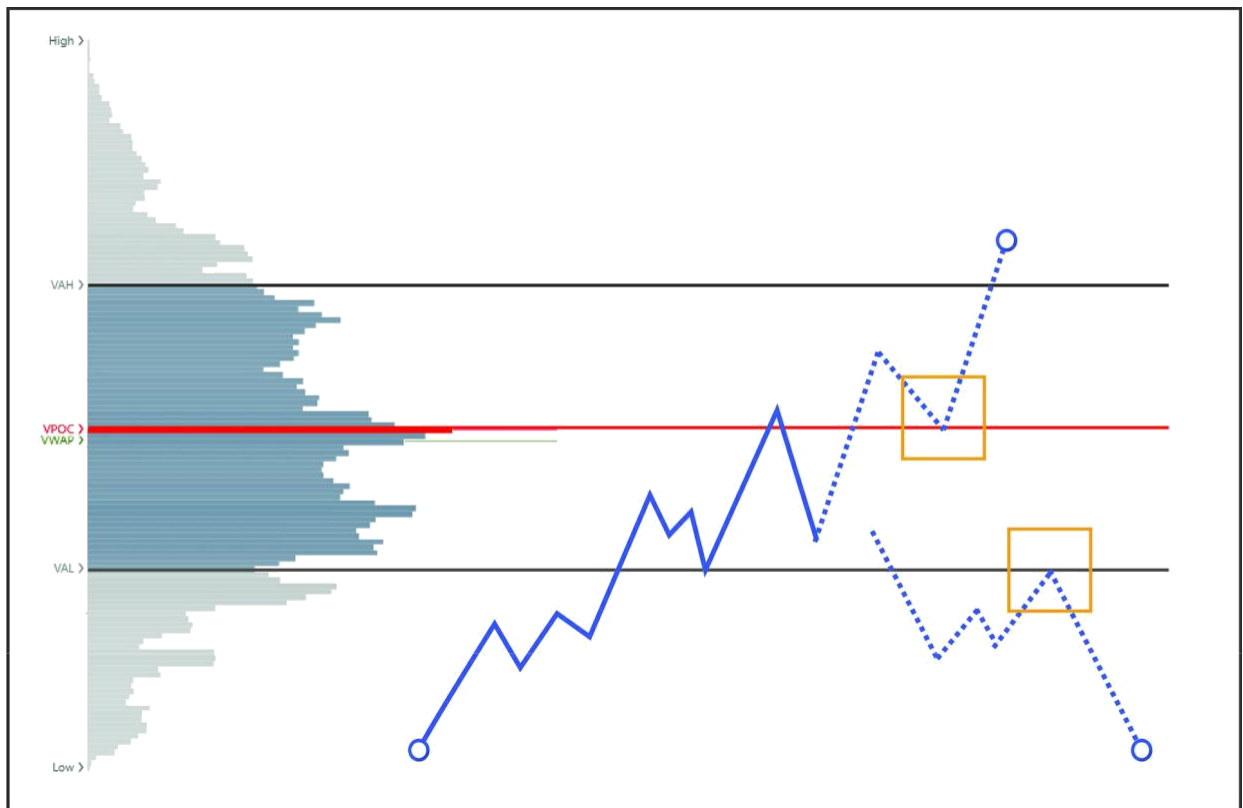
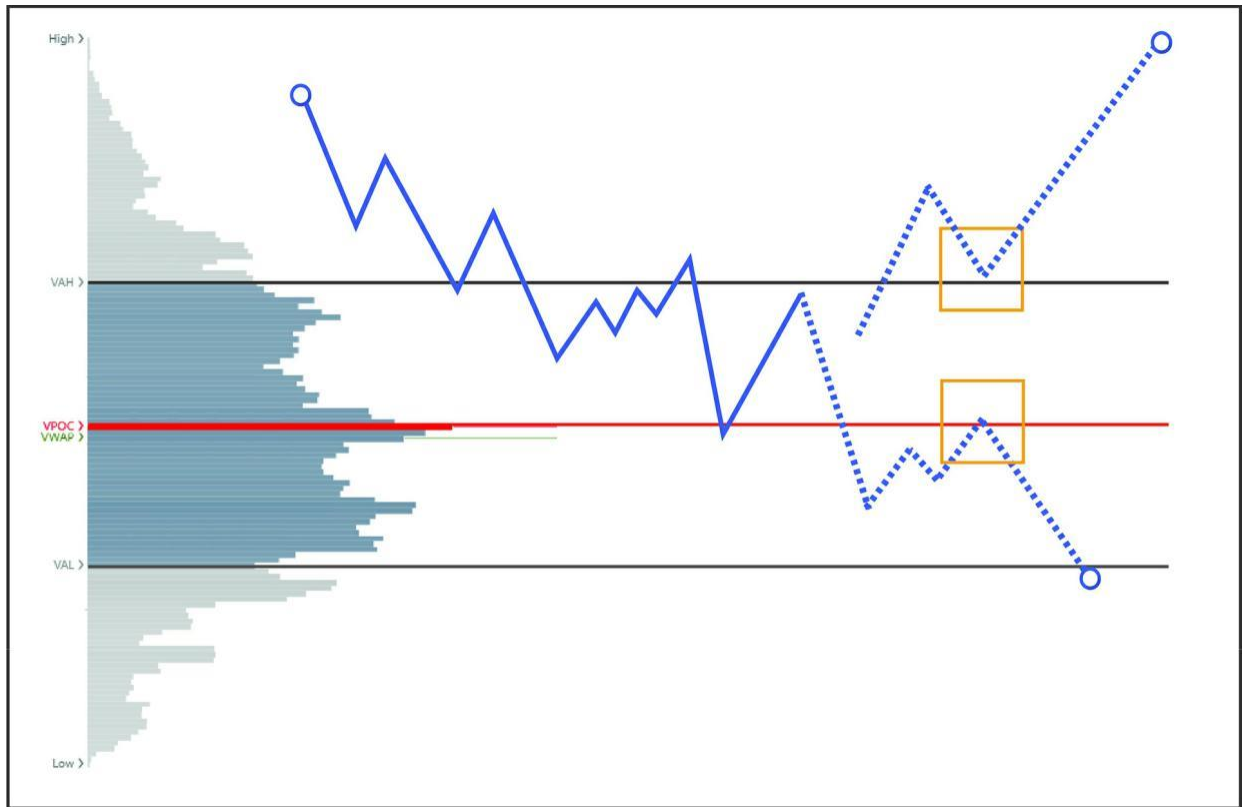
Việc mở cửa xảy ra phía trên Vùng giá trị cao của hồ sơ, vì vậy cách giải thích đầu tiên chúng ta phải thực hiện là đã có sự mất cân bằng tăng trong đó người mua có khả năng di chuyển giá ra khỏi giá trị cuối cùng của nó.

Với lý do cơ bản này, trong đó thị trường dường như chỉ ra rằng người mua kiểm soát lại, kịch bản đầu tiên sẽ là chờ đợi một số loại thử nghiệm trước khi tiếp tục với sự phát triển có lợi cho sự mất cân bằng, trong trường hợp này trở lên.

Giá mở cửa trong ngày và phát triển một bên nhất định để sau đó đi tìm khu vực của VAH, nơi nó tạo ra bước ngoặt tăng có thể cung cấp cho chúng tôi cơ hội mua.

Các nhà giao dịch Wyckoff sắc sảo nhất sẽ có thể xác định ngay cả một kế hoạch tái cấu trúc từ đầu phiên đó, hành động như một Spring tiềm năng của cấu trúc đó. Đây là một ví dụ rất tốt để hình dung tầm quan trọng của bối cảnh: trong việc mua các khu vực hoạt động, chúng tôi muốn thấy sự tích lũy tiềm năng, như trường hợp ở đây.

#### 5.8.4 Nguyên tắc đảo ngược thất bại



Nếu giá cố gắng vào một khu vực giá trị và thành công, nhưng bị từ chối mạnh mẽ trong VPOC của phạm vi đó, hoạt động đảo ngược sẽ bị hủy bỏ cho đến khi thấy hành động giá tiếp theo.

Nếu nó thành công trong việc khôi phục sự kết thúc của khu vực giá trị, hoạt động kết hợp sẽ được kích hoạt; trong khi nếu cuối cùng nó phá vỡ VPOC một cách hiệu quả, kịch bản đảo ngược sẽ tiếp tục hoạt động với mục đích thử nghiệm đầu đối diện của khu vực giá trị.



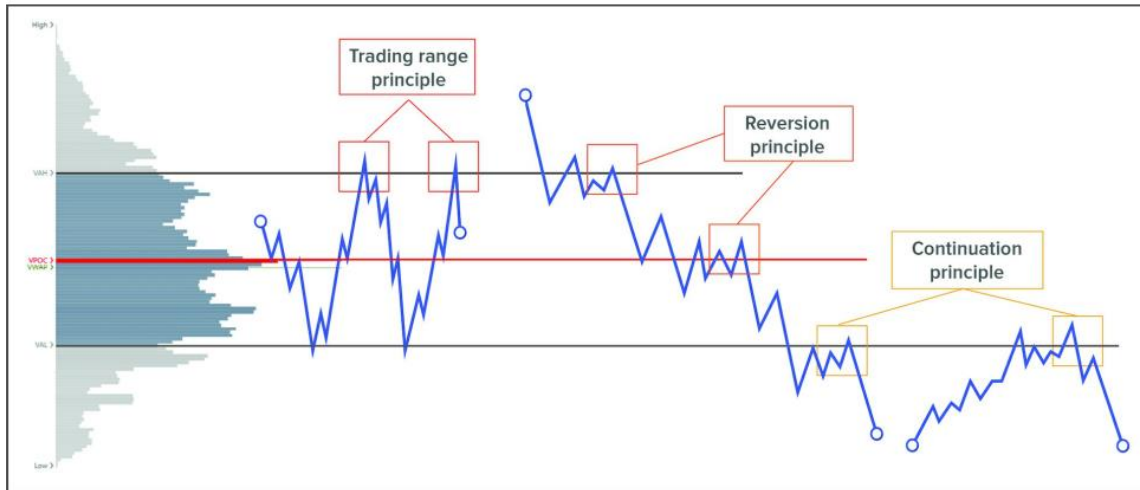
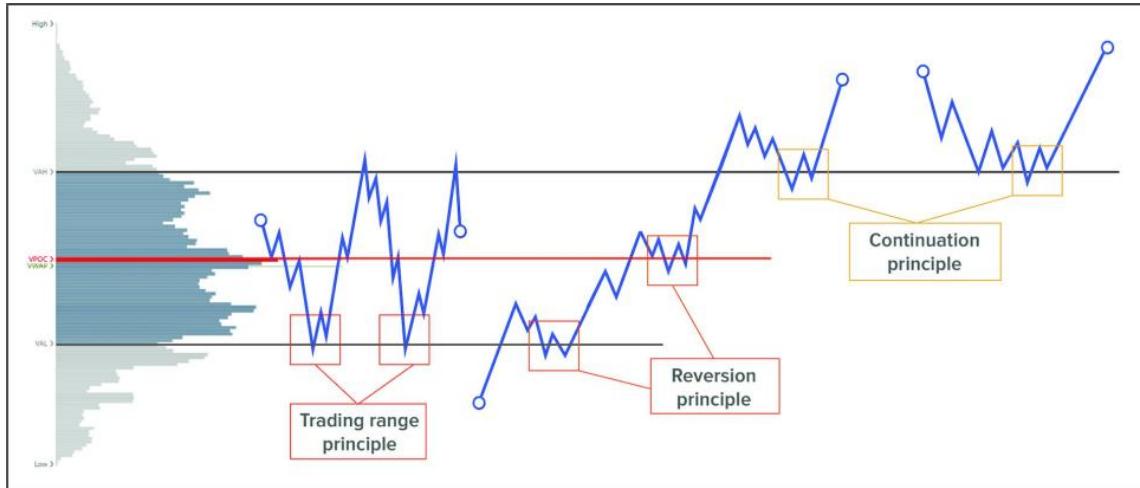
Phiên mở cửa dưới vùng giá trị trước đó vì vậy lý do đầu tiên sẽ là thị trường đang mất cân bằng và kiểm soát giảm giá tiềm năng sẽ cần phải được xác nhận.

Trong vùng đầu tiên chờ xác nhận kiểm soát người bán (Vùng giá trị thấp), giá hủy kịch bản và quay trở lại vùng giá trị, kích hoạt thao tác đảo ngược. Như chúng ta sẽ thấy sau, bất kỳ hoạt động nào cũng nên được quản lý khi đạt đến cấp độ hoạt động liên quan đầu tiên; và trong trường hợp này, một giao dịch mua tiềm năng trên VAL nhất thiết phải được quản lý trên VPOC của phiên giao dịch trước đó.

Sau khi đạt đến mức đó, người bán xuất hiện, không cân bằng thị trường một lần nữa và gây ra một phong trào giảm mạnh. Phản ứng mạnh mẽ này đẩy giá ra khỏi khu vực giá trị một lần nữa, thay đổi tâm lý thị trường và kích hoạt tại point biến thể đảo ngược thất bại cộng với tiếp tục giảm giá.

Bây giờ bạn thực hiện một thử nghiệm thành công trên Vùng giá trị thấp để bắt đầu chuyển động đi xuống từ đó với các mục tiêu có thể có trong VWAP hàng tuần và trong một nakedVPOC dưới đây.

### 5.8.5 Bảng tóm tắt các nguyên tắc xóa op với giá trị áreas



## Phần 6. Dòng lệnh

Một khi chúng ta biết sâu sự chủ quan liên quan đến phân tích dòng chảy thứ tự, chúng ta đến vào lúc này để tiếp tục lý luận để xem liệu việc sử dụng nó có thực sự hữu ích hay không.

Nói chung, lần duy nhất khi nó sẽ hữu ích để đặt kính lúp trên biểu đồ và nhìn vào bên trong nền để phân tích dòng lệnh sẽ là khi giá đạt đến các khu vực hoạt động nơi chúng ta đang tìm kiếm sự mất cân bằng mà chúng ta mong đợi để tham gia thị trường (mọi thứ đều tùy thuộc vào bối cảnh).

Nhận thức được rằng việc khớp các đơn đặt hàng có ý định khác nhau đằng sau nó, những gì chúng tôi tìm kiếm trong sự mất cân bằng này là sự gia nhập của các nhà khai thác lớn với ý định chấp nhận rủi ro, đầu cơ, mở các vị trí có lợi cho một hoặc một hướng khác. Chúng tôi sẽ không bao giờ biết chắc chắn nếu những gì chúng tôi thực sự quan sát là các đơn đặt hàng định hướng và đó là lý do tại sao chúng tôi phải hạn chế sử dụng công cụ này chỉ trên các khu vực hoạt động chính.



Như chúng ta đã thấy, phân tích dấu chân có thể được thực hiện theo những cách khác nhau dựa trên giao thức biểu diễn. Đặc biệt, tôi thấy trực quan hơn khi quan sát biểu đồ thông qua một cấu hình được gọi là Volume Ladder. Loại dấu chân này cho phép chúng tôi quan sát số lượng hợp đồng được thực hiện trong các columns khác nhau (BID x ASK) trong khi thực hiện một đại diện của khối lượng giao dịch ở mỗi mức giá bên trong nền dưới dạng biểu đồ tần suất.

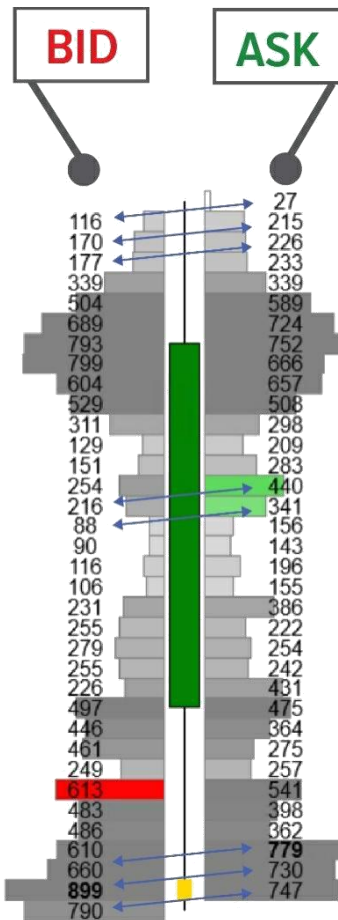
## 6.1 Đọc dấu chân

Điều đầu tiên cần rõ ràng là việc đọc dòng lệnh được thực hiện theo đường chéo và không theo chiều ngang. Điều này là do bản chất của thị trường trong đó những người tham gia có thể giao dịch theo những cách khác nhau.

Người mua có thể tham gia thụ động bằng cách để lại nhu cầu của họ tại BID hoặc chủ động bằng cách nhấn ASK. Người bán có thể nhập hoặc bằng cách đặt giá thầu của họ trên ASK hoặc bằng cách nhấn BID với các đơn đặt hàng thị trường.

Do đó, người tham gia có hai mức giá để giao dịch: BID và ASK. Không có một mức giá duy nhất mà tại đó tất cả những người tham gia có thể giao dịch cùng một lúc. Nếu của anh ta là trường hợp nó sẽ có ý nghĩa hơn để làm một chiều ngang chứ không phải là một phân tích chéo của dấu chân.

Đó là lý do tại sao để đánh giá sức mạnh hoặc điểm yếu giữa những người tham gia thị trường ở một mức giá nhất định, chúng tôi sẽ luôn so sánh các lệnh được thực hiện theo đường chéo lên trên: một mức từ BID đến mức cao hơn trong cột ASK.



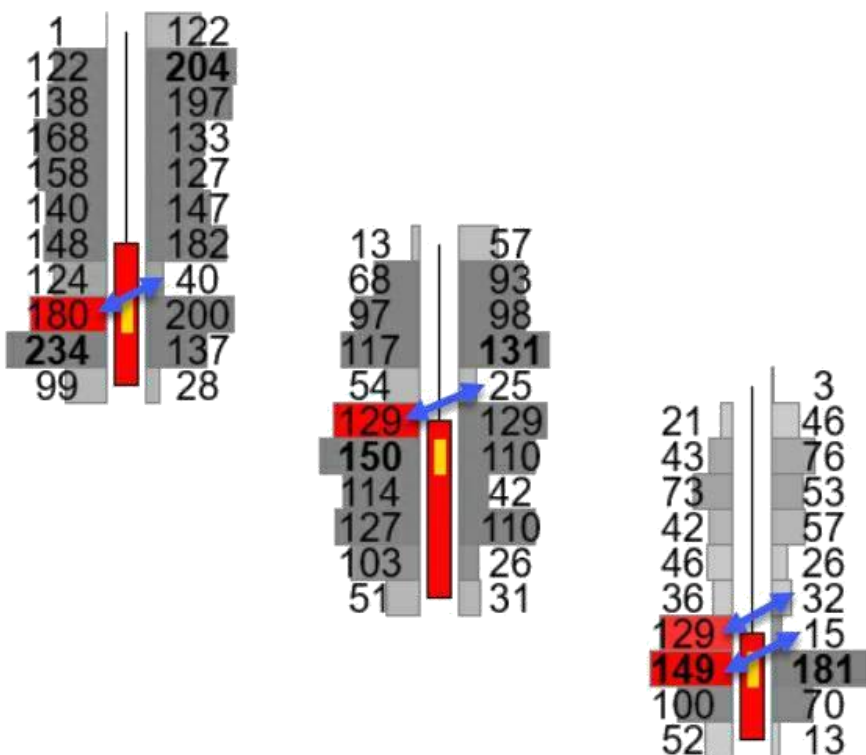
## 6.2 Mất cân bằng

Nhiều hành động chính được cố gắng xác định trong phân tích dòng lệnh có liên quan đến sự mất cân bằng. Hành vi này bao gồm một cuộc đàm phán cao (số lượng lớn các giao dịch) trong một trong các cột và đồng thời đàm phán thấp trong cột đối diện (theo đường chéo).

Phải tính đến việc sự mất cân bằng này phải tuân thủ một số tham số tối thiểu để xác định nó như vậy. Thực tế là chỉ đơn giản là một khối lượng lớn hơn xuất hiện so với ở cột đối diện là không đủ, cần phải có sự khác biệt không cân xứng về khối lượng. Và sự khác biệt này có thể được tham số hóa bằng cách định cấu hình nền tảng để hiển thị sự mất cân bằng này khi chênh lệch 200%, 300% hoặc 400% xuất hiện giữa các mức được so sánh. Điều này có nghĩa là trên một cột đã được thương lượng gấp 2, 3 hoặc 4 lần so với cột đối diện.

Nhiều thương nhân cũng thêm tối thiểu các hợp đồng để hiệu chỉnh t òngmất cân bằng. Nếu bạn có kiến thức chuyên sâu về thị trường bạn đang làm việc, bộ lọc này sẽ giúp bạn tinh chỉnh việc xác định sự mất cân bằng như vậy hơn nữa

Sử dụng các vòng quay phần trăm này cho phép phân tích thích nghi tốt hơn với điều kiện thị trường và thêm một số tự tin vì đây là những giá trị mục tiêu.



Trong ví dụ này, chúng tôi thấy sự mất cân bằng có lợi cho BID với chênh lệch 400%; hoặc những gì giống nhau, gấp 4 lần hợp đồng đã được đàm phán trong BID so với ASK liên quan đến mức chéo ngược lại.

Phân tích để phát hiện sự mất cân bằng có thể được thực hiện bởi tự nhiên về mặt so sánh vì hai lý do:

1. Bởi vì nó có tính đến mức độ của cột đối diện để xác định rằng thực sự có sự mất cân bằng.
2. Bởi vì nó phụ thuộc vào khối lượng hoạt động trên nền cụ thể đó. Nếu một hành động như vậy đã xảy ra vào một thời điểm khác (nơi thường khối lượng lớn hơn sẽ được giao dịch), nó có thể không được coi là sự mất cân bằng như vậy.

### 6.3 Mô hình xoay

Phân tích dòng lệnh liên quan đến nhiều khái niệm. Trong nỗ lực đơn giản hóa và cố gắng phản đối việc đọc của nó, và vì chúng tôi sẽ chỉ tiến hành phân tích nó trong các tình huống hoạt động tiềm năng, chúng tôi sẽ tìm kiếm các events gợi ý một bước ngoặt hiệu quả của thị trường: hấp thụ tiềm năng và sáng kiến.

#### Hấp thụ

Nó là một khối bằng các đơn đặt hàng hạn chế. Có những nhà giao dịch lớn không muốn giá tiếp tục di chuyển theo hướng đó và ban đầu nhập thông qua các lệnh càng để khiến phong trào dừng lại.

Điều thú vị là để thấy rằng sau cuộc đàm phán cao này, giá có rất ít hoặc không có chuyển động theo hướng đó. Đôi khi các quy trình này sẽ mất nhiều thời gian hơn và các nhà giao dịch lớn sẽ buộc phải thực hiện một hành động như vậy nhiều lần trên một loạt các mức giá, với sự hấp thụ có thể được hình dung trên nhiều dấu chân.



Khi xác định sự hấp thụ có thể ban đầu, chúng ta muốn thấy rằng nó xuất hiện với khối lượng tương đối cao. Data này sẽ giảm thiểu khả năng chúng ta đang ở sai thời điểm trên thị trường nơi một hành động như vậy không thực sự diễn ra.

Mặt khác, mặc dù màu sắc của nền là thờ ơ, giá đóng cửa của nó nên chống lại sự mất cân bằng. Để trấn hành vi như hấp thụ mua tiềm năng, chúng tôi muốn thấy rằng sự mất cân bằng nằm trên giá đóng cửa; và dưới giá đóng cửa cho ví dụ về sự hấp thụ bán tiềm năng. Đây là minh chứng lớn nhất của sự tắc nghẽn và từ chối di chuyển xa theo hướng đó.

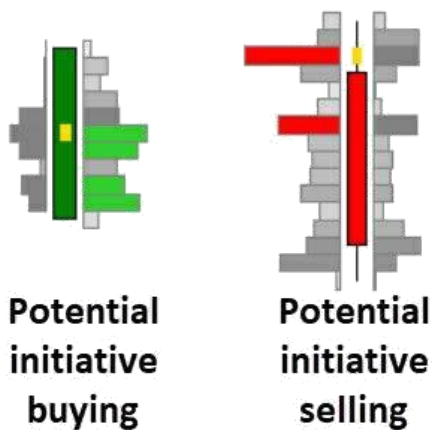
Như với bất kỳ hành động thị trường nào khác, điều này được xác nhận hoặc từ chối bởi phản ứng tiếp theo. Nếu chúng ta quan sát một khối lượng lớn, sự hấp thụ tiềm năng và giá cả không có khả năng tiếp tục di chuyển theo hướng đó, thì khả năng chúng ta đang đối phó với sự gia tăng hấp thụ.

Mặc dù những sự hấp thụ này dường như để lại bất, đây không phải là một đặc điểm cần thiết vì chúng cũng có thể xuất hiện trên nền đóng ở cùng một đầu. Chìa khóa ở đây là để thấy rằng sau này giá làm es không tiếp tục theo hướng đó.

### **sáng kiến**

Như chúng tôi đã đề cập, việc thực hiện các lệnh thụ động một mình không có khả năng di chuyển giá, nó đòi hỏi sự hung hăng.

Nếu phân tích là chính xác và chúng tôi đang ở đúng nơi, sau khi thấy sự hấp thụ có thể xảy ra, sự xuất hiện của sáng kiến bây giờ sẽ là tín hiệu dứt khoát để xác nhận bước ngoặt thị trường mà chúng tôi đang tìm kiếm.



Sáng kiến này được thể hiện dưới dạng các cuộc đàm phán lớn được thực hiện với các lệnh thị trường trên cột mà chúng tôi tìm cách tham gia thị trường: Nếu chúng tôi muốn mua, chúng tôi sẽ tìm kiếm sự gây hấn trong cột ASK và nếu chúng tôi muốn bán, chúng tôi sẽ tìm kiếm sự gây hấn trong BID.

Một lần nữa, chúng tôi trích dẫn nguyên tắc rằng tất cả các hành động phải được xác nhận hoặc từ chối by phản ứng thị trường tiếp theo. Nếu chúng ta thấy một sáng kiến có thể xảy ra sau đó là sự thay đổi giá tiếp theo và ngay lập tức theo hướng đó, chúng ta sẽ ở vị trí để xác nhận hành động đó.

Sáng kiến này, khối lượng lớn này được thực hiện sẽ rất dễ dàng để xác định ify trên đường đua vì sự mất cân bằng so với các mức còn lại của cùng kỳ sẽ rất rõ ràng. Một số tác giả sử dụng thuật ngữ này để chỉ một số sự mất cân bằng với nhau. Mặc dù sự thật là chúng ta càng quan sát thấy sự mất cân bằng, cách tiếp cận sẽ càng mạnh mẽ; cấu hình của sự mất cân bằng có ảnh hưởng lớn đến đại diện của nó vì việc định cấu hình phần mềm không giống nhau để nó cho thấy sự mất cân bằng 400% kể từ 150% nơi cái sau sẽ xuất hiện thường xuyên hơn nhiều.

Khi hấp thụ với, khối lượng giao dịch trên nền phải được tính đến. Để thêm sự tự tin cho việc đọc, chúng tôi muốn thấy rằng âm lượng tương đối cao.

Không giống như sự hấp thụ, trong trường hợp sáng kiến tiềm năng, chúng tôi muốn thấy rằng giá đóng cửa có lợi cho sự mất cân bằng; nghĩa là, trong trường hợp sáng kiến mua, chúng tôi muốn thấy sự mất cân bằng ở dưới cùng của nền; và ở trên cùng trong trường hợp sáng kiến bán hàng. Tín hiệu này cho chúng ta thấy rằng có sự hài hòa giữa hành động đó và sự chuyển động tiếp theo và ngay lập tức của giá.

Về bản chất, nền này biểu thị sáng kiến giống như SOS / SOWbar mà chúng tôi làm việc theo phương pháp Wyckoff, và do đó nên tuân thủ các đặc điểm common của chúng:

Khối lượng tương đối cao.

Loạt.

Đóng cửa ở mức cực đoan.

Đôi khi một mô hình quay thị trường như vậy có thể được quan sát thấy trong một hoặc hai nền (V-turn). Những lần khác, sau khi hình dung ra sự hấp thụ có thể xảy ra, thị trường sẽ cần tiêu thụ nhiều thời gian hơn trước khi sáng kiến xuất hiện. Trong trường hợp thị trường cần tiêu thụ thời gian đó trước khi chuyển sang hiệu quả những gì chúng ta muốn thấy để thêm sức mạnh cho ý tưởng hấp thụ là một bên nhất định của giá mà thị trường không có khả năng tiếp tục theo hướng nó mang lại, đôi khi nó là một mẫu rất rõ ràng về hành động hấp thụ.

Một chi tiết thú vị khác sẽ thêm sức mạnh cho mô hình quay là thị trường để lại một cuộc đấu giá đã hoàn thành ở cuối. Điều này sẽ báo hiệu sự từ chối của các nhà giao dịch để tiếp tục giao dịch theo hướng đó và sự thiếu quan tâm như vậy sẽ tạo điều kiện cho sự quay đầu theo hướng ngược lại. Nếu chúng tôi không thể xác định phiên đấu giá đã hoàn thành thông qua phân tích dấu chân, chúng tôi có thể giúp chúng tôi từ Hồ sơ khối lượng như chúng tôi đã thấy.

### 6.3.1 Mô hình quay giảm giá: Hấp thụ mua và sáng kiến Bán

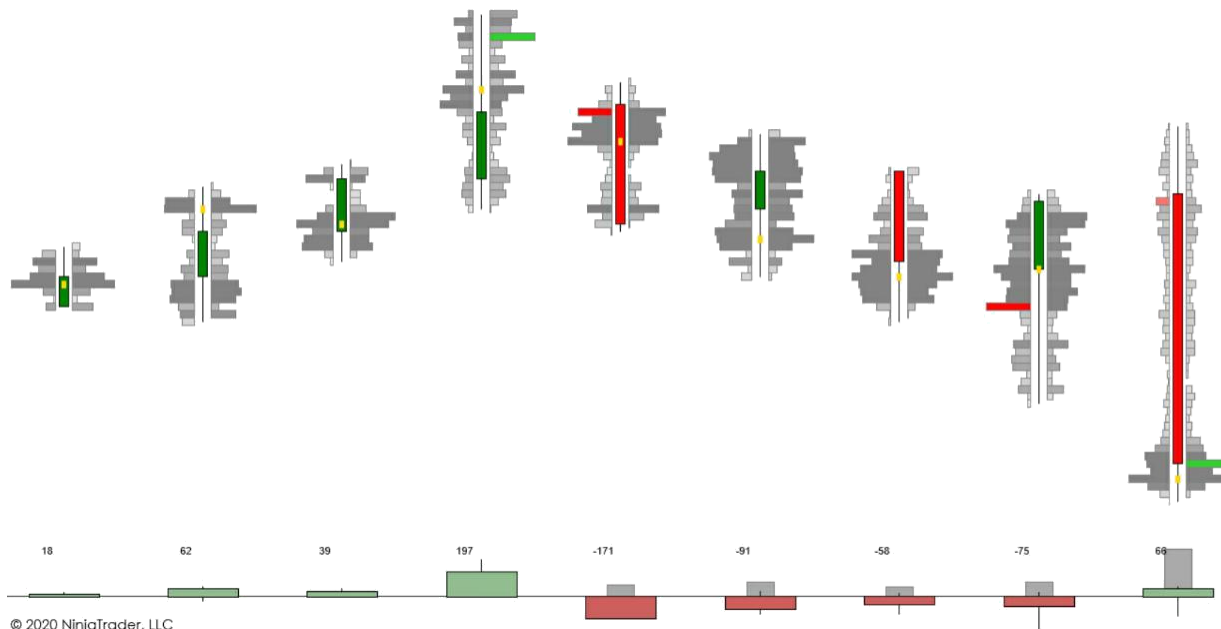
Nếu tại thời điểm hiện tại, chúng tôi đang chờ đợi sự phát triển của một kích hoạt bán, chúng tôi sẽ xem xét phía bên trái của biểu đồ để xác định bất kỳ tín hiệu nào cho thấy có thể hấp thụ mua tích cực.

Như chúng ta đã thấy với việc vượt qua các đơn đặt hàng, mua tích cực được vượt qua với giới hạn bán và sự tương tác này xuất hiện trong cột của ASK. Do đó, những gì chúng ta muốn xem như một mẫu có thể hấp thụ mua là các cuộc đàm phán lớn trong cột ASK trên khu vực hoạt động hoặc trong vùng lân cận của nó.

Nhưng chúng tôi sẽ không thể sử dụng bất kỳ vị trí nào cho các cuộc đàm phán lớn này, lý tưởng sẽ be để xem chúng trên đỉnh nền, bởi vì trong trường hợp các nhà khai thác thực sự lớn muốn tham gia với việc bán hạn chế, họ sẽ ở mức giá cao (họ mua rẻ và bán đắt).

Sự hấp thụ có thể này một mình là không đủ để tham gia vào thị trường. Chúng ta cần thấy sự tích cực cho thấy ý định bán hàng và chúng ta xác định điều này với sự xuất hiện của các cuộc đàm phán lớn trong cột BID. Dấu chân của BID khách quan là việc thực hiện các lệnh bán tích

cực (Sell Market) và với bối cảnh mà chúng tôi thấy mình, chúng tôi có thể giải thích rằng nguồn gốc và sự cố ý của các lệnh đó là tham gia trực tiếp vào thị trường bằng cách thêm áp lực bán. Vị trí lý tưởng mà chúng tôi muốn những giao dịch lớn này được hiển thị là trên đỉnh của interval chân. Ngoài ra, nếu chúng ta thấy một sự thay đổi giảm giá tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét một dấu chân khác sẽ gợi ý sự xâm nhập tích cực của người bán, trực quan và bằng phương pháp, nó sẽ xuất hiện trên biểu đồ dưới dạng thanh Dấu hiệu điểm yếu (SOWbar).



Trong ví dụ này, chúng ta thấy một mô hình hấp thụ mua tiềm năng như vậy cộng với sáng kiến bán hàng xuất hiện như thế nào trong quá trình phát triển hai nến liên tiếp. Đây sẽ là đại diện lý thuyết chính xác về những gì chúng ta đang tìm kiếm: một cách tiếp cận khu vực hoạt động với một chuyển động biểu thị sự thiếu quan tâm, một hành động gần như khí hậu trong đó sự mất cân bằng trong ASK xảy ra ở phần trên của nến, tiếp theo là một nến với sự mất cân bằng trong BID cũng ở phần trên của nó đạt được sự dịch chuyển giảm nhất định và đóng ở mức tối thiểu của nến (SOWbar). Chúng tôi cũng thấy một vòng quay đáng kể ở đồng bằng từ +197 đến -171, cho thấy sự thay đổi quyền kiểm soát có lợi cho người bán, được xác nhận bởi phản ứng đi xuống tiếp theo.

### 6.3.2 Mô hình quay tăng: Hấp thụ bán và chủ động Mua

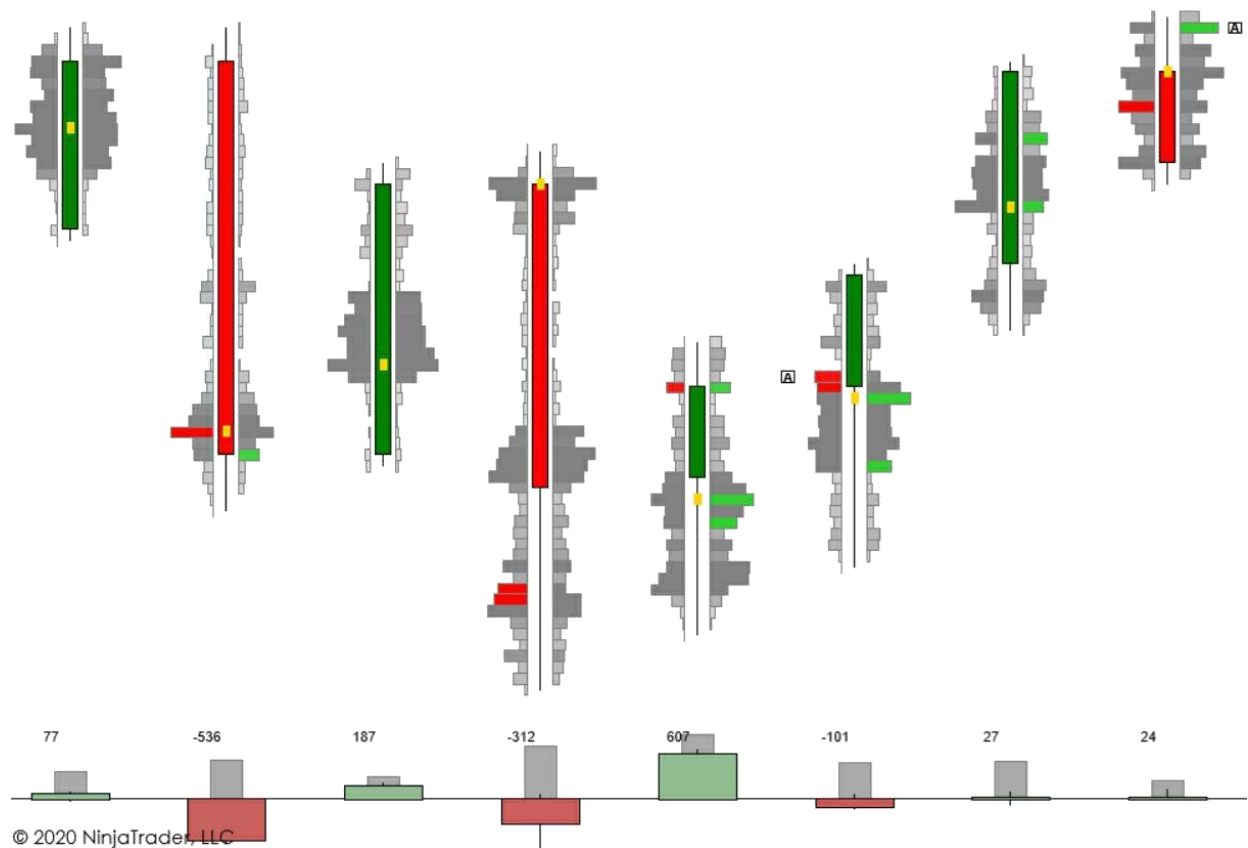
Trong bối cảnh chờ đợi sự phát triển của kích hoạt mua, trước tiên chúng tôi sẽ tìm kiếm bằng chứng cho thấy sự hấp thụ bán. Trái ngược với những gì đã được giải thích ở trên, sự hấp thụ này nên được hiển thị là hoạt động mạnh mẽ trong cột BID. Hấp thụ là một khối đơn giản trong trường hợp này giá không giảm. Tất cả các lệnh bán tấn công BID được khớp với lệnh giới hạn mua khiến không thể di chuyển giá xuống. Đó là một tín hiệu rất quan trọng của sự tích lũy chuyên nghiệp.



Về vị trí của các cuộc đàm phán lớn này, chúng tôi muốn thấy chúng ở phần dưới của dấu chân như một sự phản ánh trung thực về việc phong tỏa. Nếu chúng ta nhìn thấy những khối lượng khổng lồ này ở trên cùng, sẽ không có ý nghĩa gì khi nghĩ về khả năng bán hấp thụ.

Sau đó, những gì chúng ta muốn thấy là một sáng kiến mua: một cuộc tấn công vào ASK cho thấy ý định gia nhập thị trường theo hướng bằng cách làm cho giá tăng. Chúng tôi muốn thấy sự mất cân bằng này vẫn thấp hơn giá đóng cửa của nền, điều này sẽ cho thấy sự xâm lược này đã có một số sự liên tục trở lên.

Về bản chất, sosbar chính xác là như vậy, sự gây hấn từ phía các atorsoper lớn đạt được sự thay đổi giá lớn. Sự khác biệt là thông qua phân tích nền, chúng ta thấy đại diện cuối cùng và không phải là sự giao thoa của các lệnh diễn ra bên trong.



Ở đây chúng ta thấy một biểu đồ lý thuyết thực sự của một vòng quay tăng. Nếu chúng ta nhìn vào nó, trước lượt chúng ta đã thấy một sự hấp thụ tiềm năng trên tán cây đánh dấu một Đồng bằng -536. Đây là một ví dụ rất tốt về tầm quan trọng của đồng bằng sông Cửu Long. Sau -536 này, một nền tăng follows, đây là dấu hiệu đầu tiên cho thấy chúng ta có thể đang xem xét việc tiếp quản vì nếu việc thực hiện có thực sự tích cực bán giá sẽ tiếp tục giảm một cách hợp lý nhất. Thay vào đó, giá phản ứng bằng cách tăng; nhưng nền tăng này không có nhiều cam kết đằng sau nó vì một mặt nó không để lại bất kỳ sự mất cân bằng nào hỗ trợ chuyên động của nó, và mặt

khác đồng bằng không có ý nghĩa liên quan đến những gì đã thấy trước đây. Hầu hết có lẽ thị trường vẫn chưa sẵn sàng để đi lên.

Và đó là khi nó phát triển vòng quay hiệu quả trong mô hình hai nền. Sự hấp thụ mới có thể được nhìn thấy trong nền giảm lớn đầu tiên đi kèm với đồng bằng -312 và sau đó là nền sáng kiến tăng xuất hiện với sự mất cân bằng trong ASK, một khối lượng tương đối cao và một delta của +607 cho thấy bây giờ một vòng quay rõ ràng có lợi cho Mua.

## 6.4 Mô hình tiếp tục

Các mô hình liên tục phục vụ chúng ta chủ yếu để xác nhận tính định hướng hoặc ignited trong lượt trước cũng như cho phép chúng ta xác định các điểm cần tìm kiếm sự kết hợp khi một chuyển động xu hướng đang được tiến hành.

Mô hình này bao gồm hai hành động: tạo ra điều khiển và thử nghiệm tiếp theo của nó.

### điều khiển

Mô hình này là dấu hiệu rõ ràng nhất của sự quan tâm có lợi cho một hướng. Nó được hình dung trên dấu chân bằng phương tiện mất cân bằng. Về bản chất, nó giống như sáng kiến với sự khác biệt duy nhất là nó xảy ra khi phong trào đã bắt đầu.

Mặc dù chúng ta có thể de termine kiểm soát chỉ với một sự mất cân bằng, điều nên làm nhất là chờ đợi sự xuất hiện của ít nhất hai. Logic là các nhà khai thác càng mất cân bằng có khả năng tạo ra, khu vực sẽ càng mạnh. Một lần nữa, cần phải nhớ rằng tùy thuộc vào yêu cầu tại thời điểm tham số hóa phần mềm, phần mềm này sẽ hiển thị ít nhiều sự mất cân bằng. Do đó, không cần thiết phải giới hạn ở các định nghĩa lý thuyết không hoàn toàn khách quan. Thực tế là chỉ có một sự mất cân bằng thay vì hai hoặc ba với nhau không có nghĩa là sự kiện này không thể được coi là một sự kiểm soát.

Điều này là do hành động của kiểm soát không chỉ là về sự mất cân bằng; các đặc điểm khác như phạm vi của nền, đóng nền và thể tích bị phủ nhận phải được thực hiện.

Do đó, chúng tôi xác định một điều khiển tăng khi chúng tôi thấy sự mất cân bằng trong cột ASK trên nền với khối lượng tốt quản lý để đóng ở phần ba trên của tổng phạm vi. Tốt nhất là phạm vi của nền càng thấp, hành động càng mạnh.

Tương tự, chúng tôi xác định kiểm soát giảm giá đối với sự mất cân bằng (phạm vi của nền càng cao, càng tốt) trong cột BID trên một nền giảm khối lượng lớn đóng ở phần ba thấp hơn của phạm vi của nó.

Nếu chúng ta không có khả năng tham gia mô hình lượt sau khi thấy sự hấp thụ chủ động hơn, việc tạo ra các điều khiển sẽ cung cấp cho chúng ta một khả năng mới để kết hợp miễn là vẫn còn một khoảng cách đáng kể so với mức độ chúng ta sẽ thiết lập mục tiêu.

Những người tham gia tạo ra mô hình đã có khả năng vượt qua số lượng hợp đồng hoạt động tích cực đối với các nhà khai thác ở cột đối diện. Hành động này rất phù hợp vì nó không phải là một

sự mất cân bằng đơn giản và cô lập, nhưng chúng có đủ động lực để tạo ra ba sự mất cân bằng liên tiếp ở các mức giá khác nhau.

Nếu sau khi nhìn thấy một mô hình xoay, chúng tôi quan sát sự xuất hiện như vậy trên dấu chân, nó sẽ mang lại cho chúng tôi sự tự tin hơn rằng chúng tôi được định vị có lợi cho phần lớn tiền chuyên nghiệp.

### **Kiểm tra điều khiển**

Đây là một phong trào sẽ kiểm tra một khu vực trước đó nơi các nhà khai thác có khả năng hung hăng đã xâm nhập.

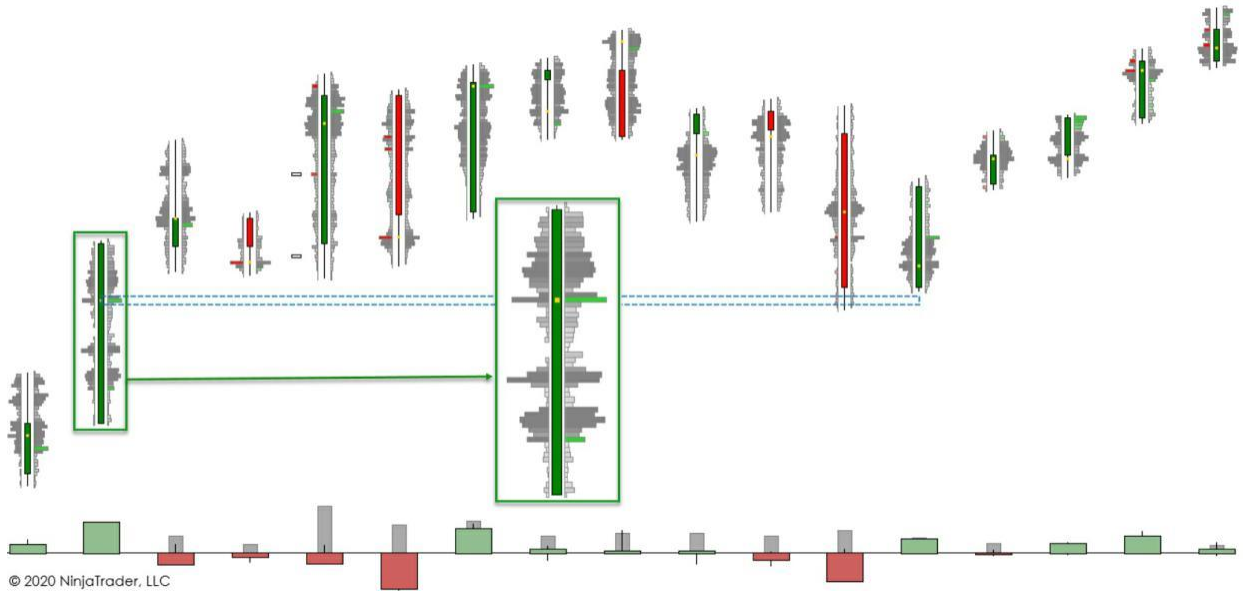
Các điều khiển tự nhiên xác định một khu vực mạnh mẽ, nơi người ta cho rằng các nhà khai thác gây ra sự mất cân bằng trước đó sẽ xuất hiện trở lại nếu thị trường xem xét lại khu vực.

Đó là logic cơ bản đằng sau hành động cụ thể đó. Chúng tôi sẽ ủng hộ thực tế là các nhà giao dịch này sẽ bảo vệ vị trí của họ bằng cách không để giá di chuyển chống lại họ, do đó cung cấp cho chúng tôi một cơ hội tốt.

Vì vậy, những gì chúng ta sẽ tìm kiếm là sự phát triển của một mô hình quay vòng mới trên khu vực. Vùng sẽ bao gồm các mức giá được xác định in điều khiển. Trong bối cảnh này, hành động hấp thụ có thể không đáng chú ý vì nỗ lực lớn đã được thực hiện trước đây. Những gì nên được hiển nhiên là một chương trình sáng kiến mới cho thấy sự xâm nhập tích cực của các nhà khai thác như vậy làm mất vị trí của họ. Đây sẽ là tín hiệu cuối cùng để gia nhập thị trường.

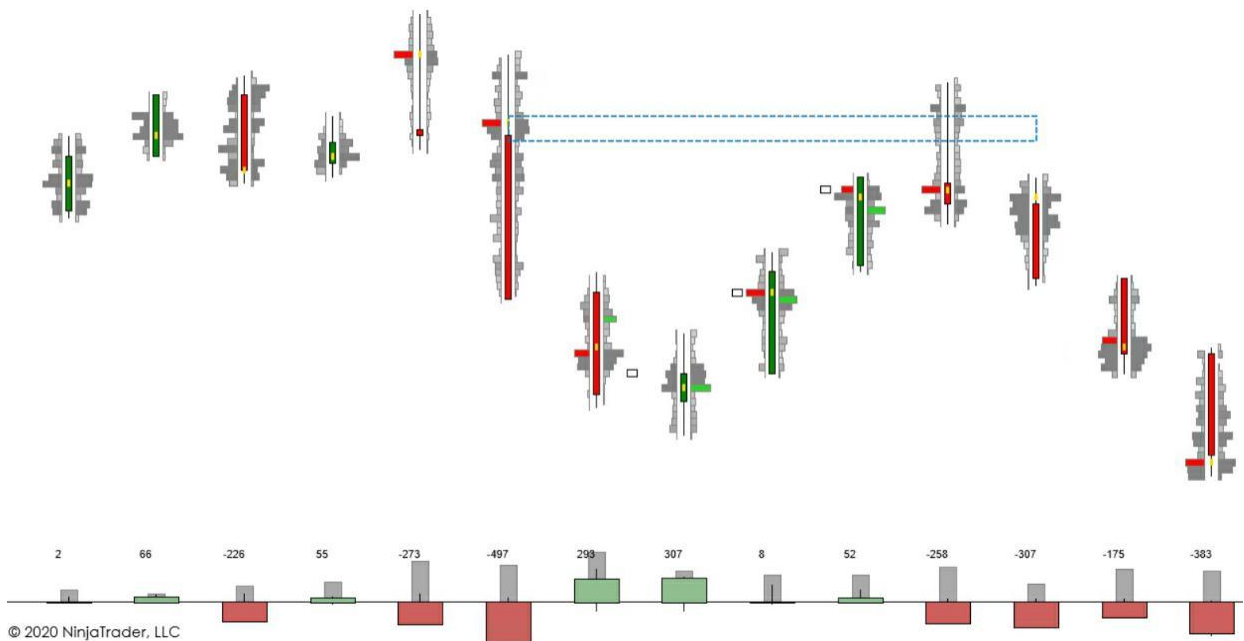
Đôi khi thử nghiệm này sẽ phát triển rất nhanh trên nền tiếp theo đang được phát triển. Điều này có thể sẽ được coi là một bác biểu thị sự thiếu quan tâm để giao dịch trong khu vực that để lại một sự đảo ngược hoàn toàn của nền sau này. Vào những lúc khác sẽ có một phần mở rộng nhỏ trong khu vực đó, nơi giá sẽ tạm thời dường như phá vỡ nó nhưng cuối cùng trở lại để lại một sự từ chối. Và sẽ có một số trường hợp khi thử nghiệm để nó thực tế cho bạn ve. Chìa khóa ở đây là cởi mở và linh hoạt đối với việc đại diện cho bài kiểm tra.

Cần lưu ý rằng thiếu quan tâm nên được thể hiện rõ ràng trong hành vi này như trong bất kỳ hành động thử nghiệm nào khác đã được biết đến dưới phân tích giá và khối lượng. Bằng chứng rõ ràng về sự không hoạt động này như chúng ta đã biết sẽ có thể quan sát được bởi một khối lượng tương đối thấp.



Trong ví dụ này, giá đến từ việc tạo ra một bước ngoặt tăng giá và đang ở giữa chuyển động. Điều khiển tăng được tạo ra trên nền phạm vi rộng đó, khối lượng tốt và delta tích cực. Chúng tôi xác định mức độ mất cân bằng cũng khớp với nền VPOC và mở rộng nó sang phải như một khu vực hoạt động tìm kiếm dài tiềm năng. Giá sau đó di chuyển trở lại trên mức đó và tạo ra một mô hình xoay hai nền với xoay delta tốt. Thật thú vị khi quan sát cách nền đi xuống đạt đến mức này với sự giảm âm lượng biểu thị sự từ chối và cách nền đi lên sau đó tạo ra một khối lượng lớn để lại sự mất cân bằng mới trong ASK. Từ đó giá tiếp tục tăng.

Trong ví dụ khác này, chúng ta thấy cách kiểm soát giảm giá được tạo ra trên một nền vị trí discao, khối lượng lớn với một đồng bằng âm lớn, cho thấy sự xâm nhập mạnh mẽ của người bán.



Nếu chúng ta nhìn vào, sự mất cân bằng trong BID được tạo ra cùng với các cấp độ khác đã có một cuộc đàm phán cao để chúng ta có thể giả định khu vực đó là Nút Khối lượng lớn; và đó sẽ là khu vực mà chúng ta sẽ dự kiến trong tương lai để tìm kiếm sự tiếp tục của xu hướng giảm giá.

Trong trường hợp này, biểu đồ dài 15 phút, vì vậy nếu chúng ta muốn tinh chỉnh mục nhập, chúng ta có thể giảm thời gian form xuống còn 5 phút để tìm kiếm xu hướng giảm: hấp thụ mua và bán sáng kiến. Trong trường hợp chúng tôi muốn giữ khung thời gian, chúng tôi sẽ đợi đóng nén kiểm tra điều khiển này để đánh giá xem người bán đã nhập lại chưa và kích hoạt nhập cảnh của chúng tôi được kích hoạt.

Chìa khóa, như đã đề cập ở trên, trước khi hai hoặc nhiều sự mất cân bằng được tạo ra cùng nhau để đối xử với hành động như kiểm soát là ngay cả khi chỉ có một, nó xuất hiện trên một cây nến với phạm vi rộng, gần cực đoan và khối lượng tương đối cao vì đây là những dấu hiệu cho thấy sự xâm nhập của các nhà khai thác lớn.

Đối với mô hình tiếp tục, chúng tôi cũng có thể coi đó là sự kiểm soát để kiểm tra sự mất cân bằng ban đầu mà chúng tôi đã xác định trong sáng kiến xoay pattern. Hầu hết có lẽ nó đáp ứng tất cả các đặc điểm mà chúng tôi đang tìm kiếm vì vậy nó sẽ là khu vực đầu tiên dự án để tìm kiếm sự kết hợp.

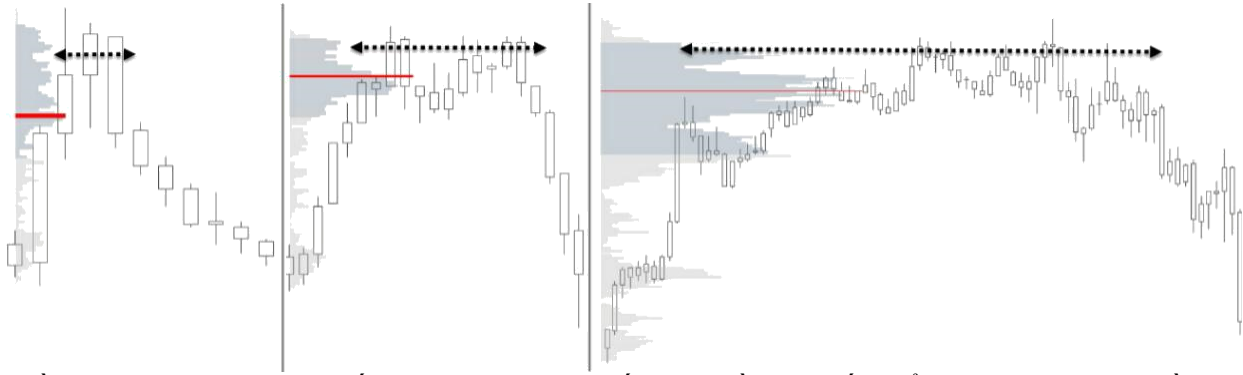
## 6.5 Độ mong manh

Mặc dù về cơ bản việc đọc loại mẫu này được định hướng vào ngày trong, logic này có thể được ngoại suy theo cách tương tự như các khung thời gian cao hơn.

Trong mô hình quay có thể quan sát được trong dấu chân Dòng lệnh, sự hấp thụ và sáng kiến không hơn gì một đại diện trên thang đo nhỏ của những gì trong một thời gian khác sẽ là một sơ đồ tích lũy hoặc phân phối. Mô hình quay tương tự có thể được quan sát ở một góc độ lớn hơn một chút (trong quá trình phát triển một hoặc một số phiên) và sẽ được hình dung dưới dạng P và b, where chuồng không gì khác hơn là một quá trình hấp thụ trong nội thất của nó, với sáng kiến sau đó được thể hiện dưới dạng chuyển động vỡ của vùng giá trị.

Giả sử nó ở quy mô thậm chí còn lớn hơn, chúng ta sẽ có các cấu trúc trung và dài hạn bao gồm từ vài ngày đến vài tuần. Các cấu trúc này một lần nữa đại diện cho chính xác cùng một hành vi, trong đó quá trình hấp thụ sẽ là phạm vi tích lũy / phân phối, và sáng kiến sẽ là chuyển động xu hướng mặc dù ở quy mô larger.

Sự khác biệt duy nhất là tiêu thụ thời gian cần thiết của thị trường để hoàn thành quá trình hấp thụ như vậy. Trong ví dụ sau đây, chúng ta thấy làm thế nào trong biểu đồ bên trái, anh ta phát triển nó theo mô hình ba nến; ở giữa anh ta làm điều đó trong quá trình tanh ta phát triển một phiên; và trong biểu đồ phù hợp, anh ta cần tiêu thụ vài ngày để thực hiện quá trình để lại một cấu trúc rõ ràng hơn.

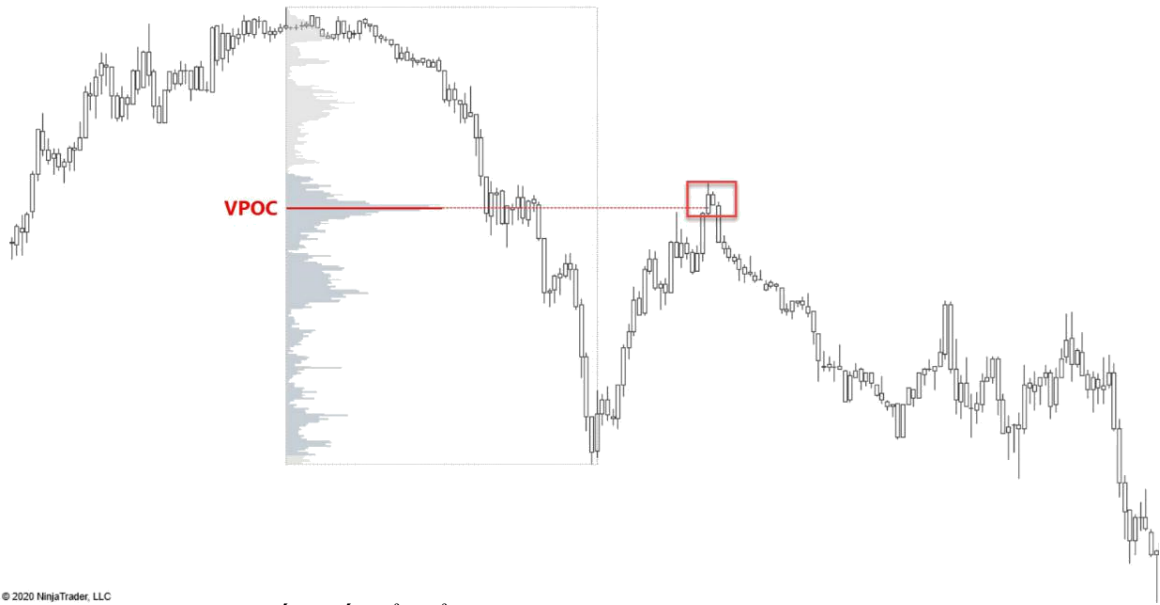


Điều tương tự cũng đúng đối với các mô hình tiếp tục. Về bản chất, kiểm soát sẽ là một phần của chuyển động bốc đồng trong khi kiểm tra kiểm soát đó sẽ là một phần của chuyển động khắc phục. Đây là động lực tự nhiên của các chuyển động có xu hướng: xung lực và điều chỉnh.

Quan sát nó ở quy mô cao hơn, chúng ta có thể xác định kiểm soát này trong VPOC nếu chúng ta ném một hồ sơ trên toàn bộ căng bốc đồng. VPOC này sẽ đại diện cho vùng điều khiển của tất cả các chuyển động. Đó là lý do tại sao đây là những cấp độ cần được tính đến để tìm kiếm sự kết thúc của một phong trào điều chỉnh có thể và bắt đầu một xung lực mới.

Và trên thang đo term dài hơn, nơi chúng tôi cố gắng phân tích bối cảnh chung, chúng tôi gán chức năng điều khiển cho các nút khối lượng lớn (HVN), đại diện cho cấu trúc tích lũy / phân phối so với các khung thời gian khác.

Trong biểu đồ sau đây, chúng ta thấy một ví dụ về khái niệm sinh lý này với các điều khiển. Chúng tôi khởi chạy một hồ sơ về xung lực cuối cùng và xác định VPOC của đoạn đó. VPOC này có thể được coi là vùng kiểm soát của người bán, vì vậy một chiến lược tốt sẽ là cố gắng kết hợp ngắn trong một thử nghiệm trong tương lai cho khu vực. Tông chìa khóa để hiểu khái niệm này là phải rõ ràng rằng nếu đã giảm đó là một phần của một nền duy nhất, mức được giao dịch nhiều nhất trong đó sẽ là VPOC. Chúng ta cũng thấy cách điều khiển này được tạo ra bởi một sơ đồ phân phối lại nhỏ gây ra việc tạo nút khối lượng lớn.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Đây là lời giải thích tốt nhất để hiểu được sự mong manh của thị trường. Như chúng ta thấy, các hành vi luôn giống nhau bất kể biến thời gian. Đây là một trong những lợi thế của phương pháp làm việc này. Một khi điều này được nội tâm hóa, chúng ta có thể ở một vị trí để bao quát với độ vững chắc cao hơn các hoạt động trong các thời gian khác nhau.

## Phần 7. Wyckoff 2.0

Chúng tôi đến phần cuối cùng sau khi đã trình bày những gì theo quan điểm của tôi là các nguyên tắc khách quan nhất cho giao dịch tùy ý và kỹ thuật trên thị trường tài chính. Đây là cái mà tôi đã gọi là Wyckoff 2.0

Đó là về việc tập hợp các ý tưởng chính của phương pháp Wyckoff; các nguyên tắc của Aucti về Lý thuyết thị trường và giúp chúng tôi với các công cụ Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh để trình bày các kịch bản mạnh mẽ nhất có thể.

### 1. Phương pháp luận Wyckoff

Đó là nền tảng mà cách tiếp cận hoạt động chủ yếu dựa trên logic cơ bản thực sự, bởi vì nó cung cấp cho chúng ta một bối cảnh để đề xuất các kịch bản và bởi vì nó cung cấp cho chúng ta các công cụ phân tích khác nhau để đánh giá ai có thể kiểm soát thị trường.

Một mặt, chúng ta nói về **logic cơ bản** because của khung lý thuyết đằng sau nó. Nhiều người là những khái niệm mà Richard Wyckoff đã cố gắng phổ biến, nhưng không nghi ngờ gì nữa, có liên quan nhất là ba luật cơ bản và các quá trình tích lũy và phân phối.

Trong số ba luật, nếu có một luật nổi bật như một tiêu chuẩn liên quan đến phương pháp Wyckoff, thì đó là Luật Cung và Cầu. Nó là động cơ thực sự của thị trường tài chính, mặc dù chúng đã phát triển. Bất kể loại người tham gia, ý định, valuation hoặc bất cứ điều gì khác liên quan đến việc định vị một lệnh, cuối cùng tất cả là về việc thực hiện một giao dịch, mua và bán; và điều này là phổ quát.



Ngoài ra, các quá trình tích lũy và phân phối, đi đôi với luật nhân quả cung cấp cho chúng ta một hình ảnh rất chân thực về cách thức thị trường di chuyển. Không có nghi ngờ rằng để hình dung một hiệu ứng dưới dạng xu hướng tăng, trước tiên sẽ cần phải phát triển một nguyên nhân tích lũy; và để có hiệu ứng đi xuống diễn ra trước tiên sẽ cần phải có một quá trình phân phối. Một điều rất khác là làm thế nào các quá trình như vậy sẽ phát triển.

Mặt khác, cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có một bối cảnh rõ ràng để hướng dẫn bản thân. Đây là một trong những phần quan trọng nhất của chiến lược vì nó cho phép chúng tôi có khả năng đề xuất một số chuyển động nhất định dựa trên cách giá đang hoạt động cho đến nay.

Chúng tôi hiểu rằng sự tương tác giữa cung, cầu, người mua và bán tạo ra các cấu trúc, mặc dù không ở dạng nhưng về chất, liên tục được lặp lại. Việc xác định thực sự các cấu trúc này giúp chúng ta nhận ra bối cảnh mà chúng ta thấy mình để ủng hộ sự phát triển ở bên này hay bên kia. Tại thời điểm này, điều quan trọng là phải nhấn mạnh những gì chúng ta hiểu bằng sự mong manh và cách các cấu trúc nhỏ phù hợp với những cấu trúc lớn hơn.

Cuối cùng, phương pháp tiếp cận phương pháp Wyckoff cung cấp cho chúng tôi một loạt các **công cụ** phân tích để đánh giá ai đang tham gia vào thị trường trong quá trình phát triển các cấu trúc.

Hầu hết các hành động thị trường cung cấp cho chúng tôi thông tin về cam kết của người mua và người bán để kiểm soát. Thực tế là phát triển một phong trào theo một cách cụ thể hoặc thực tế đơn giản là không quản lý để phát triển một chuyển động nhất định để lại cho chúng ta những manh mối rất tinh tế để đánh giá sức mạnh hoặc điểm yếu tiềm ẩn.

Cuối cùng, các phân tích theo Luật Nỗ lực và Kết quả rất hữu ích với mục tiêu xác định sự hài hòa hoặc phân kỳ trong các phong trào. Cuối cùng, vấn đề là thực hiện phân tích khách quan nhất có thể và thêm các dấu hiệu có lợi cho bên này hay bên kia cho đến khi xác định ai có nhiều khả năng kiểm soát hơn.

## 2. Lý thuyết thị trường đấu giá

Mặc dù Richard Wyckoff đã không nắm bắt những khái niệm này trong nghiên cứu của mình, sự cân **bằng và sự mất** cân bằng vẫn là lý do đằng sau các phong trào bên và xu hướng.

Một loạt các tích lũy hoặc phân phối, các thuật ngữ mà Wyckoff đã sử dụng, chính xác là các khu vực cân bằng nơi người mua và người bán trao đổi hợp đồng của họ như một dấu hiệu của hiệu quả thị trường, một thuật ngữ được sử dụng bởi lý thuyết đấu giá. Điều tương tự cũng xảy ra với các chuyển động xu hướng lên và xuống, về bản chất đại diện cho sự kém hiệu quả và mất cân bằng.

Cuối cùng, logic cơ bản của các nguyên tắc phương pháp Wyckoff dựa trên chính xác điều này, trên Lý thuyết thị trường đấu giá, sự **chấp nhận và từ chối** một số lĩnh vực nhất định; và đây là những gì tôi cố gắng truyền cho bất kỳ ai đề cập đến cách tiếp cận này như một phương pháp lỗi thời và hoàn toàn không hoạt động cho thị trường ngày nay.

Hơn nữa, chúng tôi kết hợp nguyên tắc rằng thị trường, để **tạo** điều kiện cho việc **đàm phán** giữa những người tham gia, sẽ luôn tìm cách đi đến các khu vực hoạt động cao cũ, nơi cả hai người mua một người bán d đàm phán một số lượng lớn hợp đồng. Nguyên tắc này cực kỳ hữu ích để thực hiện phân tích chính xác hơn và xác định vị trí các khu vực hợp lý để chốt lời.

### 3. Hồ sơ âm lượng

Hồ sơ khối lượng là một công cụ xác định khách **quan các khu vực đàm phán** hoặc **mức độ** hoạt động bất khả kháng **nhất dựa** trên khối lượng.

Đối với các nhà khai thác Wyckoff, phân tích hồ sơ giúp chúng tôi cải thiện **việc xác định các cấu trúc** chủ yếu cho những trường hợp chúng phát triển theo cách thất thường hơn và nơi các sự kiện không dễ xác định.

Các ứng dụng thú vị khác mà nó cung cấp cho chúng tôi là xác định **sự thiên vị thị trường** thông qua phân tích các khu vực giao dịch và mức độ hoạt động; cũng như phân tích sức khỏe xu hướng **thông** qua việc đánh giá liên tục sự phát triển của các khu vực giá trị.

Đối với những nhà khai thác không tính đến cách tiếp cận phương pháp Wyckoff, các hồ sơ khối lượng cũng cung cấp bối cảnh cho việc thiết lập các kịch bản dựa trên các **nguyên tắc hoạt động với các khu vực giá trị**. Mặc dù sự thật là việc đưa vào account tất cả các công cụ phân tích được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff có thể giúp chúng tôi ủng hộ các hoạt động đối với cái này hay cái kia bên cạnh đó, các nguyên tắc hoạt động này của Volume Profile cũng đóng vai trò là một lộ trình để mong đợi các biến động giá cụ thể.

Cuối cùng, nó cũng có thể cực kỳ hữu ích để tính đến việc hiệu chỉnh quản lý vị trí; tất cả mọi thứ liên quan đến việc tham gia hoạt động, vị trí của lệnh dừng lỗ và thiết lập việc chốt lời.

### 4. Dòng lệnh

Sau khi nghiên cứu sâu mọi thứ liên quan đến việc vượt qua các đơn đặt hàng và chứng minh các vấn đề mà phân tích của nó có một cách cô lập, chúng tôi ở vị trí hạn chế chỉ sử dụng nó trên các lĩnh vực hoạt động chính.

Do quyết định liên quan, chúng tôi thực hiện bất kỳ loại phân tích Dòng lệnh nào mà không tính đến bất kỳ điều gì khác dường như không phải là cách vững chắc nhất để tiếp cận nó. Nếu bản thân nó là một công cụ chủ quan, không có bản đồ tuyến đường rõ ràng có thể biến hoạt động thành một đồng xu.

Đó là nơi mà anh ta không quan trọng để có một bối cảnh rõ ràng và một thành kiến định hướng được thiết lập xuất hiện trở lại. Chỉ khi chúng ta ở trong tình huống nhập cảnh tiềm năng là đã đến lúc, nếu có, đặt kính lúp vào và quan sát cách vượt qua lệnh đang diễn ra để xác nhận kích hoạt nhập cảnh của chúng ta.

Có như một cơ sở cơ bản **sự mất cân bằng**, phân tích Dấu chân được đề xuất sẽ đi qua chủ yếu thông qua việc xác định ngay tại thời điểm tìm kiếm kích hoạt hai hành vi chính trong các lượt của thị trường: **hấp thụ và chủ động**.

Ngoài ra, và trong trường hợp chúng tôi không thể vào lượt này, chúng tôi vẫn có khả năng đề xuất một mục với mô hình tiếp tục bằng cách xác định thêm các điều **khiến kiểm tra**.

### **Đề án hoạt động**

Có cơ sở cơ bản nhận thức về giá trị mà chúng tôi đã nghiên cứu với Lý thuyết đấu giá thị trường, bối cảnh và các công cụ phân tích mà phương pháp Wyckoff cung cấp cho chúng tôi, cũng như phân tích các cấp độ và khu vực đàm phán mà chúng tôi xác định bởi Hồ sơ khối lượng, chúng tôi sẽ đề xuất các chiến lược hoạt động khác nhau.

Để tạo điều kiện cho sự hiểu biết về phần này, chúng tôi trình bày một bản tóm tắt của toàn bộ quá trình.

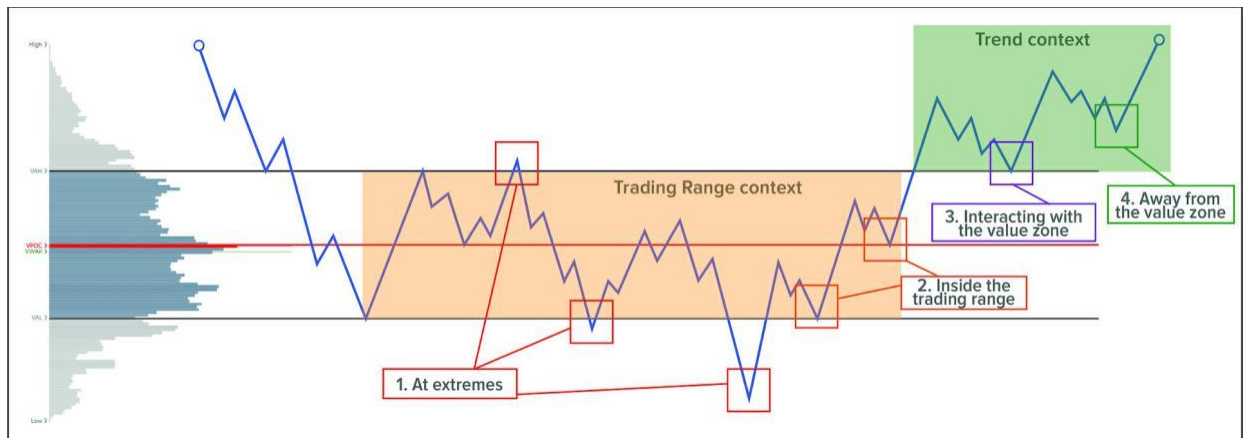
1. **Phân tích** bối cảnh để thiên vị hướng
  - a. Phạm vi giao dịch
    - i. Trong cực đoan
    - ii. Ở bên trong
  - b. xu hướng
    - i. Tương tác với vùng giá trị
    - ii. Cách xa vùng giá trị
2. **Xác định khu vực và cấp độ hoạt động** tùy thuộc vào loại chiến lược
  - a. Khu vực hoạt động của các cấu trúc theo phương pháp Wyckoff
  - b. Khu vực đàm phán: HVN và LVN
  - c. Cấp độ hoạt động: VAH, VAL, VPOC và VWAP
3. **Thiết lập kịch bản dựa trên** vị trí giá hiện tại
  - a. Giao thức xác thực liên tục
  - b. Kịch bản thay thế
4. **Quản lý vị trí**
  - a. mục
  - b. Dừng lỗ
  - c. Chốt lời

# Operative

- 1** **Context** What - buy/sell
- 2** **Zones and operational levels** Where - location
- 3** **Set-up scenario** How- movements
- 4** **Position management**

## 7.1 Phân tích ngữ cảnh

Điều đầu tiên cần làm khi phân tích bất kỳ biểu đồ nào là xác định bối cảnh tìm thấy giá: phạm vi giao dịch hoặc xu hướng. Chúng ta hãy xem tóm tắt ngắn gọn về các khả năng hoạt động tùy thuộc vào ngữ cảnh:



Trong biểu đồ này, chúng tôi có một sơ đồ tích lũy lý tưởng. Chúng ta thấy bối cảnh hoạt động được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff hội tụ với các nguyên tắc hoạt động của Volume Profile như thế nào.

Trong ba cơ hội hoạt động đầu tiên ở mức cực đoan (1) của phạm vi giao dịch context, nó sẽ phù hợp với nguyên tắc phạm vi giao dịch hoạt động bởi Volume Profile.

Sau Spring, giá phục hồi vùng giá trị và chúng ta thấy lại sự hợp lưu của cả hai nguyên tắc: bằng phương pháp Wyckoff, chúng tôi sẽ tìm kiếm một thử nghiệm đến phần cao của cấu trúc th e trong khi theo Volume Profile, chúng tôi sẽ kích hoạt hoạt động đảo ngược nơi chúng tôi sẽ tìm kiếm chuyển thăm đến đầu đối diện của khu vực giá trị hồ sơ. Chuyển động này sang đầu đối diện sẽ ở vị trí để tận dụng lợi thế của nó trước tiên vào Spring và thứ hai nếu nó để lại cho

chúng ta một cơ hội hoạt động bên trong (2), trong bài kiểm tra tiềm năng của Spring hoặc trên một số LPS.

Khi giá rời khỏi phạm vi giao dịch, chúng tôi sẽ ở trong bối cảnh xu hướng và trong tình huống này, cơ hội hoạt động đầu tiên sẽ nằm trong thử nghiệm sau khi đột phá (3) trong đó bằng phương pháp Wyckoff, chúng tôi sẽ tìm kiếm sự hợp nhất trên Lạch; và dựa trên các nguyên tắc hoạt động của Volume Profile, kịch bản hoạt động tiếp tục sẽ được kích hoạt trong trường hợp chúng tôi sẽ làm điều đó vào cuối khu vực giá trị, trong ví dụ này tăng lên trên Vùng giá trị cao.

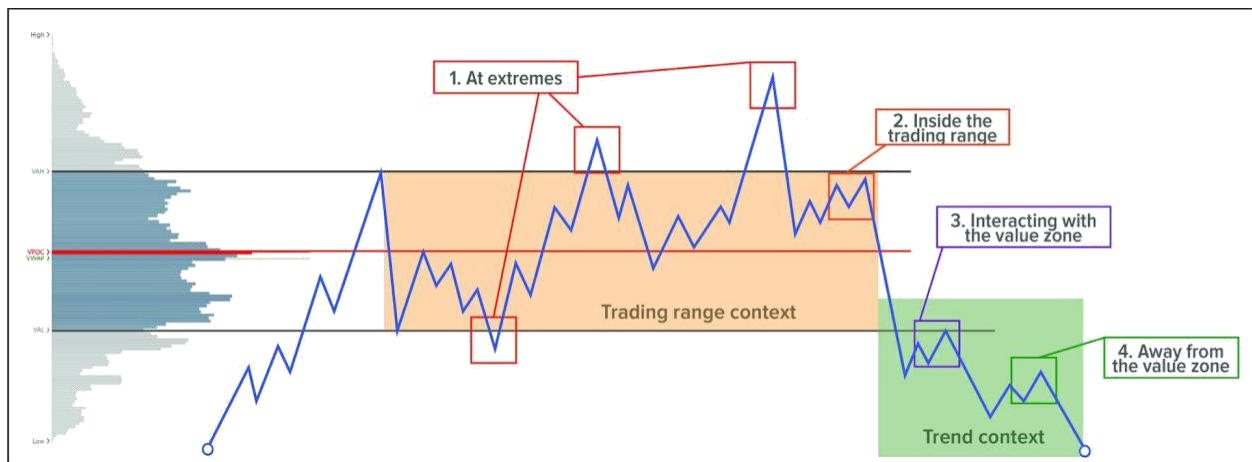
Khi giá đã ở giữa chuyển động xu hướng, chúng ta sẽ phải làm việc với bối cảnh cách xa khu vực giá trị (4), nơi chúng ta mong đợi một số loại chuyển động lạc hậu để tìm cách kết hợp vào phong trào hiện tại.

### 7.1.1 Bối cảnh phạm vi giao dịch

Đó là việc xây dựng nguyên nhân của phong trào xu hướng tiếp theo sẽ lên hoặc xuống.

Giai đoạn quay này có một xuất hiện trong quá trình một hoặc một vài phiên (thậm chí vài tuần). Nếu nó chứa một số phiên, tốt nhất là ném một hồ sơ khối lượng lại với nhau để xác định các khu vực hoạt động trên toàn cầu.

1. **Ở mức cực đoan của phạm vi giao dịch.** Nếu chúng ta quan sát điểm dừng của chuyển động xu hướng trước đó và một số bên sau, chúng ta sẽ xác định rằng chúng ta đang ở trong một bối cảnh phạm vi trong vùng cân bằng và hoạt động ở đây sẽ dựa trên việc tìm kiếm sự đảo ngược trong các cực đoan của cấu trúc; nghĩa là mua below và bán ở trên.
2. **Bên trong phạm vi giao dịch.** Nếu chúng tôi ở trong một phạm vi giao dịch lớn và chúng tôi có đủ không gian, chúng tôi cũng có thể đề xuất một hoạt động tìm kiếm các thái cực. Điều này đặc biệt được khuyến nghị khi chúng ta đã thấy một cú sóc trước đó cung cấp cho chúng ta một bối cảnh định hướng rõ ràng hơn.



### 7.1.2 Bối cảnh xu hướng

Khi một xu hướng được xác định, thương nhân chỉ nên giao dịch có lợi cho nó bằng cách chờ đợi sự đảo ngược để cố gắng tham gia thị trường.

3. **Trong xu hướng tương tác với vùng giá trị.** Nếu sau khi đi ngang, một sự không hiệu quả xảy ra khiến giá ra khỏi vùng cân bằng, chúng ta nên đánh giá khả năng đột phá hiệu quả hoặc rung lắc. Nếu các dấu vết được phân tích trước đây cho chúng ta thấy rằng nó có thể là vỡ hiệu quả, hoạt động ở đây sẽ dựa trên việc tìm kiếm thử nghiệm xác nhận trên cấu trúc bị hỏng hoặc ở một mức độ hoạt động ngay lập tức hơn.

4. **Trong xu hướng cách xa vùng giá trị.** Một khi sự phá vỡ hiệu quả của vùng cân bằng trước đó đã được xác nhận, giá bây giờ sẽ ở trong bối cảnh xu hướng và việc chấp nhận ở các cấp độ mới này, nơi nó đang được trích dẫn sẽ khiến chúng tôi dựa trên hoạt động theo hướng đó.

Câu hỏi chúng ta phải liên tục tự hỏi mình là trong bối cảnh nào là thị trường hiện nay. Câu trả lời của bạn sẽ xác định loại chiến lược sẽ được áp dụng. Như chúng ta đã biết, hai điều kiện duy nhất mà thị trường có thể cân bằng hoặc mất cân bằng. Do đó, về cơ bản chúng tôi sẽ làm việc trong phạm vi và xu hướng.

Bây giờ chúng ta sẽ đi sâu hơn vào từng bối cảnh hoạt động:

### 7.1.3 Hoạt động trong phạm vi giao dịch

Chủ yếu chúng ta sẽ phân biệt hai kịch bản trong phạm vi giao dịch theo giá liên quan đến vùng cân bằng được phân tích:

#### **Ở mức cực đoan**

Thực tế là giá được báo giá trong một khu vực có giá trị cho chúng tôi thấy rằng số dư là tổng số giữa người mua và người bán. Cả hai đều không có quyền kiểm soát và do đó giá dự kiến sẽ tiếp tục di chuyển trong cùng một động lực.

Bối cảnh hoạt động ở đây sẽ là để favor đảo ngược ở các cực đoan:

Theo phương pháp của Wyckoff, đó sẽ là vấn đề tìm cách **tham gia vào lác giai đoạn C**. Đó là, nếu chúng ta đang đối mặt với phần cao của cấu trúc, chúng ta sẽ ủng hộ Upthrust; trong khi nếu chúng ta ở phần thấp, chúng ta sẽ tìm kiếm Spring. Sự phát triển thực sự của nó sẽ gợi ý chuyển thăm của đầu đối diện của cấu trúc.

Theo Volume Profile, chúng tôi sẽ cố gắng vận hành đảo ngược trên các giới hạn của khu vực giá trị. Do đó, chúng tôi sẽ tìm kiếm lượt giảm trên Vùng giá trị High và lượt đi lên trên Vùng giá trị thấp. Việc từ chối các khu vực như vậy sẽ đề nghị ghé thăm đầu đối diện của khu vực giá trị.

#### **Bên trong phạm vi giao dịch**

Mặt khác, nếu phạm vi giao dịch đủ rộng, một số kịch bản có thể được đưa ra trong đó. Theo phương pháp luận của Wyckoff, trong trường hợp quan sát thấy rằng giá có thể đã phát triển sự

kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, đó sẽ là **mục nhập vào chuyển động xu hướng trong phạm vi giao dịch trong Giai đoạn D**. Bộ lọc duy nhất cần thiết là nó có đủ khả năng di chuyển để cung cấp tỷ lệ rủi ro / phần thưởng tốt.

Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ cần phải được định vị có lợi cho các cấp độ hoạt động càng tốt. Thực tế là giá có thể đạt đến một trong những mức này và phá vỡ hiệu quả nó sẽ cho thấy rằng đây là một số kiểm soát của các nhà khai thác theo hướng đó. Nếu chúng tôi cũng ủng hộ một Nút Khối lượng lớn, chúng tôi đã xác định được sự thiên vị thị trường.

Trong một hồ sơ rộng, chúng tôi sẽ có thể xác định các lĩnh vực đàm phán cao và thấp khác nhau. Chúng ta phải khắc phục rằng Nút Khối lượng cao cuối cùng được tạo ra sẽ là nút xác định độ lệch định hướng ít nhất là trong ngắn hạn nhất. Miễn là giá vẫn ở trên, chúng tôi sẽ chỉ đề xuất các kịch bản tăng giá và ngược lại nếu chúng tôi thấy mình ở phía dưới.

Một nút khối lượng cao là một bên của giá. Bằng logic thuần túy, nếu chúng ta thấy mình ở trên nó, chúng ta có thể đề xuất rằng HVN này là một sự tích lũy. Do đó, để mua, chúng tôi muốn được bảo vệ bởi sự tích lũy bên dưới nó.

Điều ngược lại là đúng cho sự bất mãn. Nếu chúng ta thấy mình dưới đây một HVN, nó sẽ được xác định là một bản phân phối, khiến chúng ta suy nghĩ rằng ủng hộ những cái ngắn sẽ là điều thích hợp nhất để làm.

Loại hoạt động này trong phạm vi giao dịch sẽ được phụ thuộc để thực hiện g ra việc quản lý vị trí nhất thiết phải khi đạt đến mức cực đoan của vùng cân bằng vì về nguyên tắc chúng ta nên tiếp tục ủng hộ rằng không bên nào có toàn quyền kiểm soát cho đến khi mất cân bằng cuối cùng được gây ra.

Được hỗ trợ bởi các ciples prin hoạt động của Volume Profile, trong trường hợp giá đến từ việc tạo ra một cú sốc, chúng tôi sẽ ở trong bối cảnh hoạt động đảo ngược áp dụng quy tắc 80% được điều chỉnh trong đó xác suất, sau khi nhập lại khu vực giá trị là trong chuyển thăm của đầu đối diện.

#### 7.1.4 Hoạt động theo xu hướng

Sau một chuyển động cố ý trong đó các dấu vết được phân tích cho thấy sự mất cân bằng ở bên này hay bên kia, chúng tôi sẽ tìm cách hoạt động theo hướng đó bằng cách chờ đợi một bài kiểm tra ở một số cấp độ hoạt động có liên quan.

#### **Tương tác với vùng giá trị**

Thông tin mới đã gia nhập thị trường gây ra sự mất cân bằng và điều đầu tiên cần đánh giá là nó không phải là một sự phá vỡ thất bại tạo ra một cú sốc với việc tái nhập vào vùng giá trị.

Nếu các dấu vết cho thấy đó là một sự phá vỡ hiệu quả, sự thiên vị của chúng ta bây giờ nên tìm kiếm một số ý tưởng hoạt động có lợi cho hướng đó.



Theo phương pháp của Wyckoff, nếu chúng ta quan sát một chuyển động bốc đồng cố ý phá vỡ cấu trúc, chúng ta sẽ tìm **kiếm mục nhập trong thử** nghiệm phá vỡ trong Giai đoạn **D**.

Loại hoạt động này cũng hữu ích cho các nhà giao dịch không vận hành cấu trúc. Logic hoàn toàn giống nhau. Dựa trên phân tích Hồ sơ Khối lượng thuần túy, chúng tôi có thể đợi giá rời khỏi một khu vực giá trị nhất định và sau đó đợi mục nhập vào thử nghiệm của khu vực này. Đây sẽ là hoạt động tiếp tục **theo** nguyên tắc hoạt động Hồ sơ ổ đĩa.

Để cố gắng xác định xem chúng ta có thực sự phải đối mặt với một sự vỡ thực sự tiềm ẩn hay không, chúng ta sẽ phân tích các dấu hiệu khác nhau. Đã đến lúc nhớ nội dung được thấy trong phần Cách phân biệt giữa tích lũy và phân phối?

Là dấu vết chính để cố gắng làm rõ liệu vỡ có phải là chính hăng hay không, chúng tôi sẽ tính đến:

1. **Cú sốc.** Hành động chính, tìm kiếm liquidity. Cú sốc càng sâu, kịch bản càng mạnh. Mặc dù đôi khi có những cú sốc cục bộ (trên một số tối đa hoặc tối thiểu trong phạm vi), ban đầu chúng tôi sẽ chờ đợi sự rung lắc đến mức cực đoan hoàn toàn vì nó mang lại cho chúng tôi sự tự tin hơn.

2. **Giá và khối lượng một từ điển sau cú sốc và tại thời điểm phá vỡ.** Nên có sự dịch chuyển tốt và khối lượng lớn biểu thị sự kiểm soát của một bên (người mua hoặc người bán). Tại thời điểm nghỉ giải lao, vì chúng ta đang phải đối mặt với một vùng thanh khoản, có khả năng một khối lượng tương đối cao sẽ xuất hiện và thậm chí một số bác sẽ được quan sát trực quan. Điều này là bình thường và ban đầu không nên khiến chúng ta nghĩ rằng đó có thể là một cú sốc vì hành vi hấp thụ có đặc điểm này: khối lượng cao và khả năng rút lại trong cánh buồm. Chia khóa là trong những gì xảy ra tiếp theo.

3. **Phản ứng sau giờ nghỉ tìm kiếm việc không nhập lại vào phạm vi.** Sau khi vỡ một vùng giá trị, chúng ta phải đợi giá được chấp nhận ở những cấp độ mới mà nó sẽ được báo giá. Điều này ban đầu sẽ được chứng minh bằng một bên trên thị trường bên ngoài phạm vi giao dịch.

Một mẫu sẽ thêm sức mạnh lớn hơn cho kịch bản chấp nhận sẽ là quan sát sự di chuyển của VPOC đến khu vực mới đó hoặc tạo ra một cái mới (có lẽ là của một phiên sau). Điều này ban đầu thể hiện sự chấp nhận nhưng vẫn cần phải chờ để xác nhận hành động, như chúng ta đã thấy trong phần di chuyển VPOC.

Và dấu vân tay dứt khoát thu được bằng cách hình dung không quay trở lại khu vực giá trị, phạm vi. Một điểm t mà chúng ta sẽ có một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị: giá + thời gian + khối lượng trong đó xác suất sẽ được tiếp tục có lợi cho sự chuyển động của vỡ.

Cần lưu ý rằng tiêu thụ thời gian sau khi nghỉ không nên quá mức. Đủ để tạo ra một VPOC mới hoặc di chuyển của nó, nhưng tại thời điểm này điều này xảy ra, giá sẽ bắt đầu chuyển động xu hướng. Động lực đằng sau sự mất cân bằng đầu tiên sẽ gây ra sự liên tục với một số tốc độ.

Một khi giá được bật và giữ ngoài khu vực giá trị, chúng tôi sẽ xác định rằng sự mất cân bằng đã xảy ra, rằng một động thái như vậy đã không bị từ chối và do đó chúng tôi sẽ ở vị trí để tìm kiếm sự kết hợp có lợi cho hướng đó.

Nếu chúng ta đang ở trong một breakout tiềm năng, tất cả khối lượng nhìn từ bên dưới, cũng như khu vực cân bằng trước đó, bây giờ có thể được xác định là một tích lũy tiềm năng. Như chúng ta đã biết, hiệu quả của sự tích lũy sẽ là một chuyển động xu hướng tăng và đây là nơi chúng ta muốn được định vị.

Ngược lại, khi chúng ta thấy mình trong tình huống có thể bị hỏng, nếu giá có khả năng giữ vùng đó và không nhập lại khu vực cân bằng trước đó, chúng ta sẽ có thể xác định một quá trình như phân phối và sẽ đến lúc tìm kiếm kẻ lừa đảo để tham gia bán đứt tận dụng xu hướng giảm tiếp theo.

### **Cách xa vùng giá trị**

Chúng tôi có thể bắt đầu phân tích một biểu đồ trong đó giá đã nằm ngoài một khu vực giá trị nhất định và di chuyển để tìm kiếm một vùng mới của ai cũng tương đương. Trong bối cảnh chuyển động xu hướng này, điều tốt nhất cần làm là chờ đợi một bài kiểm tra về một trong những cấp độ hoạt động mà chúng tôi xác định.

Tại thời điểm này, thật thuận tiện khi nhớ những lời dạy của Richard Wyckoff về cách thị trường di chuyển. Người ta biết rằng markets di chuyển theo mô hình sóng tăng và giảm: do đó, kịch bản được đề xuất nhất thiết phải liên quan đến việc chờ đợi sóng đó điều chỉnh trước khi tiếp tục theo hướng mất cân bằng xu hướng.

Chìa khóa bây giờ sẽ là xác định các lĩnh vực có thể mong đợi giá đó phát triển một phong trào khác phục như vậy. Theo phương pháp luận của Wyckoff, đó sẽ là vấn đề tìm cách **tham gia vào phong trào xu hướng bên ngoài phạm vi trong Giai đoạn E**. Đó là một context khó hiểu vì hoạt động này theo phương pháp liên quan đến việc tìm kiếm các nền có chủ ý mới (SOS / SOWbar), cấu trúc nhỏ và các cú sốc mới (Thông thường Shakeout / Upthrust), nhưng nó không gợi ý vị trí mong đợi sự phát triển của các hành vi như vậy.

Ở đây chúng ta thấy tầm quan trọng của việc làm việc với các cấp độ và khu vực hoạt động dựa trên khối lượng này. Chúng giúp chúng tôi xác định các địa điểm rõ ràng hơn, nơi giá cả khả thi để đi cũng như cung cấp cho chúng tôi thêm một dấu chân để phân tích sức khỏe của xu hướng. Ví dụ, kịch bản lý tưởng sẽ là chờ đợi sự phát triển của một cấu trúc nhỏ hơn trên khu vực nơi có mức độ hoạt động như VWAP hàng tuần hoặc bất kỳ cấu trúc nào khác.

Một khái niệm rất thú vị là chúng tôi sẽ tiếp tục hoạt động có lợi cho sự tích lũy / phân phối cuối cùng cho đến khi thị trường phát triển một cấu trúc theo hướng ngược lại hoặc cho đến khi nó mất vùng giá trị được xác định cuối cùng.

Trong bối cảnh xu hướng, chúng tôi sẽ chỉ ra vùng khối lượng lớn có liên quan cuối cùng hỗ trợ movement như vậy. Đó là, nếu chúng ta đang ở trong một xu hướng tăng, chúng ta sẽ có nút giao

dịch cao cuối cùng (HVN) dưới mức giá hiện tại rất nhiều trong tâm trí và nếu chúng ta đang ở trong một xu hướng giảm, chúng ta sẽ có HVN cuối cùng được xác định ngay trên giá. Các nút này cuối cùng sẽ xác định change trong kiểm soát thị trường. Do đó, chúng tôi sẽ chỉ đề xuất một kịch bản phản xu hướng khi vùng bị vi phạm. Để đi sâu hơn vào khái niệm này, chúng tôi sẽ một lần nữa xem xét việc xác định thiên vị thị trường thông qua phân tích các khu vực giao dịch được thấy i n phần sử dụng trong Hồ sơ khối lượng.

## 7.2 Xác định khu vực và cấp độ hoạt động

Một khi chúng ta biết bối cảnh và đã xác định những gì chúng ta muốn làm (mua hoặc bán), thứ hai phải làm với nơi. Đó là về việc xác định vị trí chính xác mà chúng tôi sẽ mong đợi giá để phát triển trình kích hoạt nhập cảnh của chúng tôi.

Logic hoạt động hoàn toàn giống nhau cho tất cả các bối cảnh, hồ sơ và thời gian: xác định các khu vực và cấp độ hoạt động và chờ kích hoạt của chúng tôi xác nhận imbalance và tham gia thị trường.

Tùy thuộc vào loại giao dịch bạn thực hiện, bạn có thể điều chỉnh các khái niệm tương tự cho hoạt động của mình.

Nếu bạn là một nhà **giao dịch trong ngày**, bạn chủ yếu có thể sử dụng hồ sơ của phiên trước làm cơ sở để thiết lập các kịch bản và tệp chuyên nghiệp của phiên hiện tại làm hỗ trợ.

Nếu bạn là một nhà **giao dịch dài hạn**, bạn có thể thấy thú vị hơn khi phân tích hồ sơ của tuần trước làm cơ sở để xác định các khu vực giao dịch; hoặc một hồ sơ tổng hợp để bao gồm các tuần hoặc tháng để xác định các khu vực giao dịch cao và thấp; cũng như tính đến VWAP của các thời điểm cao hơn như hàng tuần và hàng tháng.

Nếu bạn **vận hành các cấu trúc**, có thể nên vứt bỏ các cấu hình cố định neo vào cấu trúc công việc và nâng cao scenarios dựa trên khu vực hoạt động của chúng.

Hoặc có thể những gì phù hợp nhất với bạn là tạo ra một sự pha trộn của tất cả những điều trên. Cuối cùng, mỗi nhà điều hành sẽ phải làm một công việc riêng lẻ để xác định cách anh ta cảm thấy thoải mái nhất vì không có quy tắc phổ quát nào về hồ sơ nào để làm việc. Điều quan trọng là các khái niệm chính xác là tương tự cho các bối cảnh hoạt động khác nhau.

Tại thời điểm này, rất hữu ích khi rõ ràng rằng các hồ sơ đã hoàn thành có liên quan hơn các hồ sơ đang được tiến hành. Theo logic thuần túy, một hồ sơ vẫn đang được phát triển dễ bị sửa đổi ở cấp độ của nó và do đó tầm quan trọng mà chúng ta có thể cung cấp cho những giảm này. Mặt khác, các hồ sơ đã được hoàn thành cuối cùng đại diện phần nộ với sự đồng thuận cuối cùng của thị trường và mức độ của chúng trở nên phù hợp hơn.

Liên quan đến bao nhiêu thời gian hồ sơ tổng hợp nên bao gồm không có quy tắc chung. Bạn có thể muốn xem xét tuần trước, tuần hiện tại, tháng cuối cùng, tháng thuê nhà hoặc năm hiện tại. Ở đây bạn nhất thiết phải quyết định theo quyết định của riêng bạn. Không có hồ sơ nào tốt hơn hồ

sơ khác và đó là lý do tại sao công việc của nhà điều hành là xác định hồ sơ nào anh ta sẽ làm việc cùng. Điều được khuyến khích là những profiles này bao gồm đủ hành động giá cả trên và dưới mức giá hiện tại để có thể xác định các lĩnh vực chính của đàm phán, chủ yếu là các nút khối lượng cao và thấp.

Do đó, việc tìm kiếm trình kích hoạt để nhập sẽ được thực hiện độc quyền trên các vùng already được chỉ định, phân biệt giữa chúng:

Khu vực hoạt động của các cấu trúc theo phương pháp Wyckoff.

Khu vực đàm phán: HVN và LVN.

Cấp độ hoạt động: VAH, VAL, VPOC và VWAP.

Tùy thuộc vào bối cảnh hoạt động, chúng tôi sẽ ủng hộ việc chờ đợi ở cấp độ này hay cấp độ khác:

1. **Ở mức cực đoan của phạm vi giao dịch.** Đây là hoạt động Wyckoff cổ điển trong khu vực rung lắc cấu trúc tối đa / tối thiểu tiềm năng. Bản thân lắc có thể được vận hành như đầu vào tích cực nhất và kiểm tra lắc là đầu vào bảo thủ nhất.
  - a. **VAH / VAL.** Có tính đến các mức hoạt động của Hồ sơ Khối lượng, chúng tôi cũng sẽ ở vị trí để tìm kiếm sự đảo ngược trên kết thúc của khu vực giá trị, đôi khi sẽ trùng với các đầu của cấu trúc. Nguyên tắc trong phạm vi giao dịch.
2. **Bên trong phạm vi giao dịch.** Luôn luôn tính đến việc chúng ta nên ủng hộ Nút Khối lượng lớn và với đủ khoảng cách, chúng ta sẽ chờ đợi giá hơn:
  - a. **LVN.** Các nút khối lượng thấp theo bản chất của chúng thiết lập các khu vực tuyệt vời trong đó để tìm kiếm các cơ hội tiềm năng. Trong bối cảnh này, lý tưởng sẽ là xác định các khu vực như vậy thông qua một hồ sơ bao gồm toàn bộ phạm vi.
  - b. **VWAP và VPOC.** Hoặc là của phiên hiện tại cho nhiều nhà khai thác trong ngày hơn hoặc của một hồ sơ bao gồm several của họ cho các nhà khai thác cấu trúc. Đây là những mức xác định sự kiểm soát của thị trường vì vậy chúng tôi sẽ đợi giá sản xuất sự phá vỡ hiệu quả đối với chúng và chúng tôi sẽ tìm kiếm mục đầu tiên để kiểm tra chúng.

Thử nghiệm này chỉ có thể được đưa ra ở mức gần nhất, mặc dù sự thật là hợp lưu của cả hai thêm sức mạnh lớn hơn cho kịch bản.

Đôi khi giá sau khi sản xuất phá vỡ này sẽ không để lại bất kỳ thử nghiệm nào và đã sẽ di chuyển nhanh chóng đến giá để một mục nhập tích cực hơn sẽ được đưa ra sau khi chuyển động có chủ ý phá vỡ các mức này.
3. **Trong xu hướng tương tác với vùng giá trị.** Sau khi bắt đầu mất cân bằng và đã đánh giá khả năng liên tục của chuyển động, chúng tôi sẽ chờ xi măng thoái vốn để đánh giá mục nhập trên:

- a. **Mức độ của cấu trúc bị hỏng.** Đối với toán tử cấu trúc, đây là một trong những mục nhập cổ điển khác của Wyckoff: Nhập vào bài kiểm tra sau khi vỡ. Ban đầu chúng ta sẽ chờ đợi giá trong khu vực lạch / băng bị vỡ, mà theo its rất tự nhiên sẽ là một Nút khối lượng thấp. Chúng tôi cũng sẽ nhận thức được hoạt động gần đó để không loại trừ mục nhập trong trường hợp giá sẽ tìm kiếm bất kỳ trong số này, chủ yếu là kết thúc của khu vực giá trị.
  - b. **Cực đoan của khu vực giá trị.** Toán tử intraday hoặc đơn giản là không hoạt động có tính đến các cấu trúc có thể định giá mục nhập sau khi rời khỏi một khu vực giá trị nhất định (ví dụ: phiên hiện tại) và đợi giá thực hiện kiểm tra ở cuối Khu vực giá trị của nó để nhập. Nguyên tắc tiếp tục.
  - c. **VPOC của phạm vi giao dịch.** Nó sẽ là mức hoạt động cuối cùng để mong đợi sự đảo ngược sau khi breakout. Nếu nó ở rất xa đầu bị hỏng, điều nên làm nhất là đưa kịch bản vào kiểm dịch bởi vì tại thời điểm đó, giá sẽ nhập lại khu vực giá trị và sẽ có một số độ sâu. Trong trường hợp này và theo các nguyên tắc hoạt động của Hồ sơ khối lượng, cần phải kích hoạt loại nguyên tắc đảo ngược không thành công quản lý để khôi phục phần cuối của khu vực giá trị.
4. **Trong xu hướng cách xa vùng giá trị.** Bối cảnh không cân bằng vì vậy chúng tôi sẽ có lợi cho một HVN (tích lũy / phân phối).

Chúng ta nên mong đợi một số thoái lui ở bất kỳ cấp độ hoạt động nào mà giá cả là. Nếu cấp độ đầu tiên quá gần, nó giống như y rằng nó sẽ tìm kiếm cấp độ tiếp theo để phát triển một thoái lui với tỷ lệ nhất định liên quan đến xung động trước đó.

- a. **Mức độ của hồ sơ phiên trước.** Nói chung và bởi vì chúng ta đang ở trong bối cảnh xu hướng, các mức mà bạn sẽ tìm thấy price trước đó sẽ tương ứng với các phiên trước đó (Value Area Extremes, VWAP và VPOC). Khi ngày tiến triển, chúng tôi cũng có thể đưa ra một số kịch bản về mức độ của phiên hiện tại.
- b. **VWAP hàng tuần.** Chúng tôi sẽ luôn rất chú ý đến vị trí của VWAP hàng tuần vì nó đặc biệt hữu ích trong những bối cảnh này để tìm kiếm nó khi kết thúc phong trào thoái lui và bắt đầu một phong trào bốc đồng mới.
- c. **VPOC của xung lực trước đó.** Ngoài ra, chúng tôi có thể ném một hồ sơ cố định của xung giá cuối cùng và đã xác định vị trí vpoC của bạn, vì chúng tôi đã biết rằng nó cũng là một khu vực rất thú vị để chờ đợi giá cả.
- d. **LVN.** Thật thú vị khi xác định các vùng khối lượng thấp trong ngữ cảnh chúng tôi đang hoạt động. Trong trường hợp này, chúng ta có thể sử dụng các cấu hình different: tổng hợp để xác định bối cảnh chung; hồ sơ của xung lực và hồ sơ trước đó của các phiên trước đó.

Đối với tất cả các bối cảnh, chúng tôi sẽ muốn hoạt động có lợi cho các cấp độ hoạt động càng tốt. Thật thú vị khi chỉ ra thtại các khu vực hợp lưu của các cấp độ hoạt động rất được khuyến khích để tìm kiếm trên chúng các mục, làm nổi bật sự kết hợp của VPOC và VWAP.

### 7.3 Thiết lập kịch bản

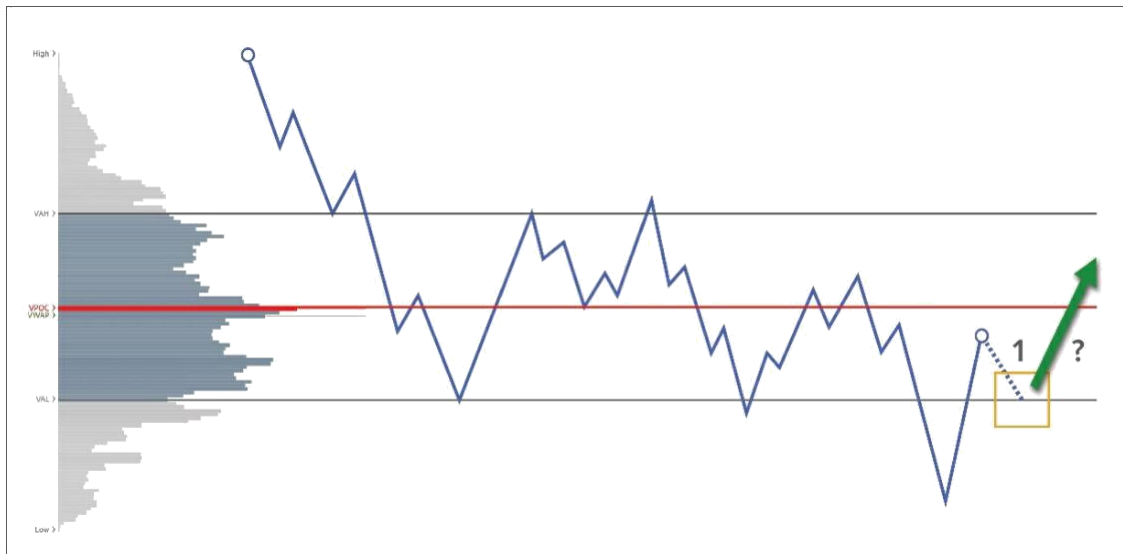
Khi chúng tôi đã có bối cảnh rõ ràng, chúng tôi biết loại chiến lược w e sẽ cố gắng thực hiện và chúng tôi đã xác định vị trí để chờ kích hoạt mục nhập, đã đến lúc đề xuất kịch bản.

Thông thường, kịch bản để tìm kiếm trình kích hoạt mục sẽ được tạo thành bởi một hoặc hai chuyển động:

**Một phong trào.** Giá sẽ được định vị có lợi cho ý tưởng của chúng tôi và do đó chúng tôi chỉ nên chờ đợi một hành động đơn giản sẽ dẫn giá đến khu vực hoạt động.

Nếu dựa trên bối cảnh chúng tôi muốn mua, chúng tôi sẽ xác định các mức hoạt động mà chúng tôi have bên dưới nơi giá có khả năng đi.

Mặt khác, nếu chúng tôi đã phân tích bối cảnh, chúng tôi xác định rằng điều tốt nhất cần làm là bán, chúng tôi sẽ xác định các mức hoạt động ngay lập tức nhất ở trên mà chúng tôi sẽ tìm kiếm trigg nhập ngắn.

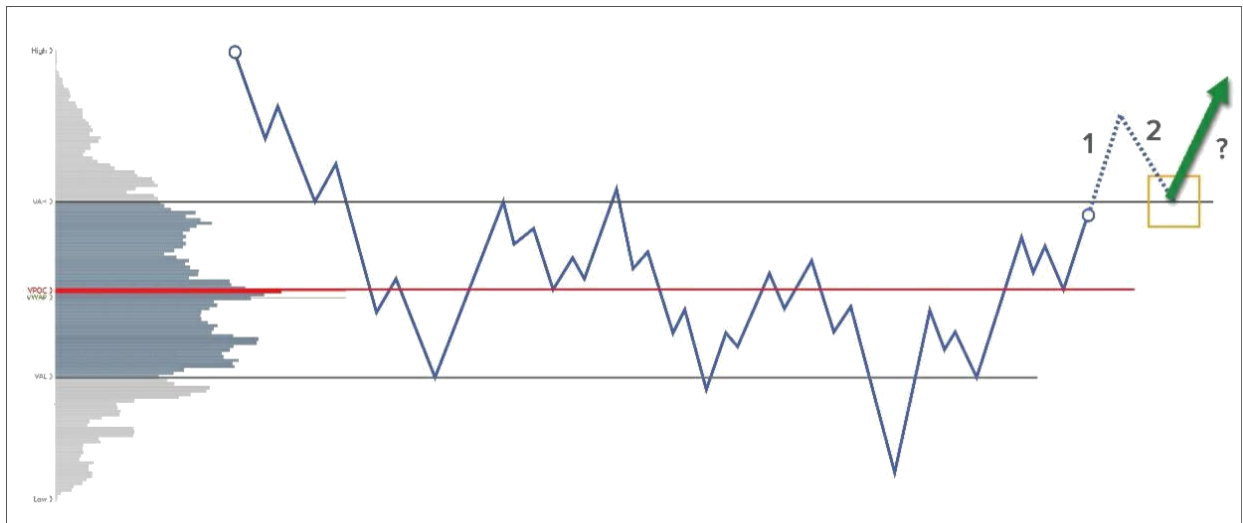


Trong ví dụ này, chúng ta thấy rằng chúng ta đang ở trong bối cảnh phạm vi giao dịch và trong tình huống Spring tiềm năng, vì vậy cách tiếp cận kịch bản sẽ là đợi một chuyển động duy nhất để phát triển thử nghiệm và tìm kiếm trình kích hoạt để mua.

**Hai chuyển động.** Chúng tôi chỉ có thể muốn mua hoặc bán nếu một hành động giá nhất định xảy ra.

Nếu dựa trên phân tích bối cảnh chúng ta muốn mua, nhưng giá thấp hơn khu vực hoạt động, chúng ta nên mong đợi một động thái định vị đầu tiên phía trên khu vực đó và di chuyển thử nghiệm thứ hai. Bây giờ chúng ta sẽ ở vị trí để tìm kiếm trình kích hoạt nhập cảnh.

Điều tương tự cũng sẽ xảy ra nếu những gì chúng tôi muốn là bán nhưng giá cao hơn khu vực hoạt động; trong trường hợp này, chúng ta nên đợi một chuyển động đầu tiên để khôi phục vùng và thử nghiệm thứ hai dịch chuyển ment.



Trong ví dụ khác này, cách đọc chúng tôi thực hiện là chúng tôi đang ở trong bối cảnh phạm vi giao dịch trong đó giá đến từ việc phát triển một Spring tiềm năng và có khả năng nghiêm trọng rằng nó là một phạm vi tích lũy.

Tại thời điểm chính xác đó và biết lộ trình mà phương pháp cung cấp cho chúng tôi, chúng tôi sẽ có thể đợi mục nhập vào mua sau khi nhìn thấy breakout (1) cộng với bài kiểm tra tiếp theo (2). Đối với bối cảnh chúng tôi muốn mua nhưng giá không nằm trong khu vực hấp dẫn hoạt động (vì nó sẽ phải đối mặt với khu vực quan trọng) vì vậy nó phù hợp để đưa ra một kịch bản của hai phong trào.

Như chúng ta đã biết, giá có thể để lại trong 1 một lắc (Upthrust) và nhập lại giá vào vùng cân bằng, nhưng ban đầu chúng ta nên thiên vị lên sau khi thấy rằng sự rung lắc giảm ( Spring ) và chuyển động đột phá đáp ứng các đặc điểm.

Thị trường rõ ràng sẽ không phải lúc nào cũng tuân theo cách tiếp cận của chúng tôi. Rất nhiều lần chúng ta sẽ thấy cách chúng ta buộc phải thay đổi cảm xúc của mình dựa trên những gì giá cả đang làm. Đây là chìa khóa để phân tích liên tục phản ứng của người tham gia khi thông tin mới xuất hiện trên thị trường.

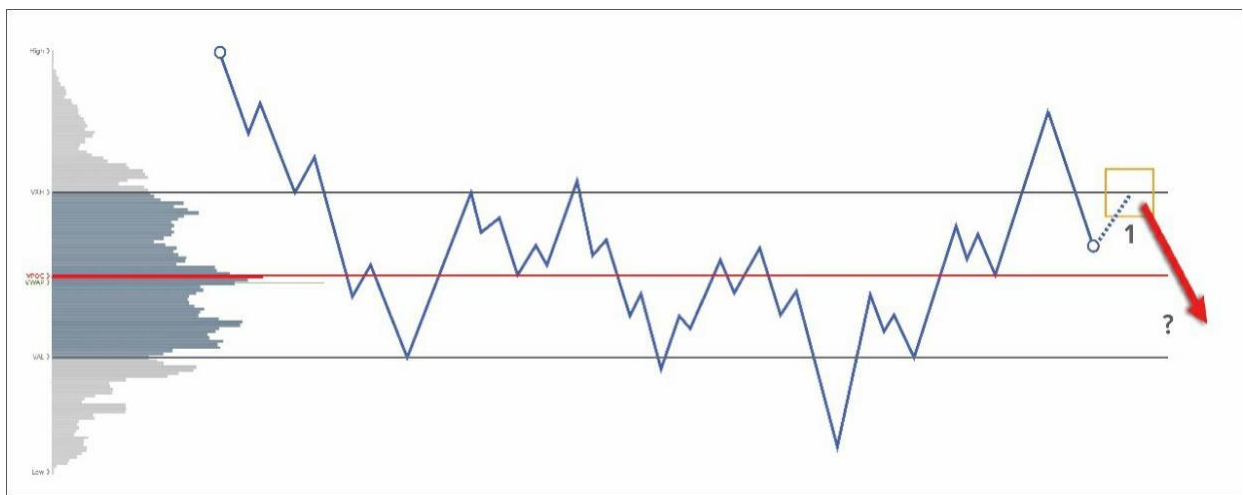
Cách tốt nhất để tiếp cận quá trình lập kế hoạch kịch bản này là thông qua một giao thức xác thực liên tục. Đó là về việc phản ứng tích cực với những gì thị trường làm (Nếu X, thì có thể là Y). Điều này có nghĩa là "Nếu giá làm điều này, thì chúng tôi sẽ chờ đợi điều đó". Đây là một cách tiếp cận tối ưu để biết mọi lúc những gì mong đợi giá cả sẽ làm và chuẩn bị hành động với tốc độ cần thiết.

**"Nếu giá phá lạch, thì tôi sẽ đợi một bài kiểm tra để tìm mua. Mặt khác, nếu có một đột phá thất bại, thì tôi sẽ đợi một bài kiểm tra theo hướng ngược lại đi ngấn"**



Chìa khóa ở đây là đánh giá cao tất cả các tùy chọn có thể mà thị trường có thể develop và, ngay cả khi chúng ta ban đầu thiên vị về một bên, chúng ta nên luôn luôn xem xét một kịch bản thay thế theo hướng ngược lại cho phép chúng ta thay đổi nhanh chóng thiên vị nếu cần thiết.

Một ví dụ là khi thị trường phải đối mặt với đỉnh của một cấu trúc e. Chúng tôi đang ở trong khu vực hoạt động, trong tình huống đột phá tiềm năng hoặc Upthrust. Có thể là do bối cảnh chúng tôi thiên vị đối với sự đột phá và do đó chúng tôi đang tìm cách mua trong bài kiểm tra; nhưng khi thời điểm đến, những gì chúng ta quan sát là giá tanh ta quay trở lại phạm vi, mạnh mẽ từ chối tăng và rời khỏi những gì dường như là một Upthrust. Tại thời điểm đó, chúng ta nên có đủ năng lực để đọc điều này trong thời gian thực và thay đổi cách tiếp cận kịch bản để tìm kiếm ngắn.



## 7.4 Vị trí

Mặc dù yếu tố quan trọng nhất của sự kết hợp này chắc chắn là mọi thứ mà phương pháp Wyckoff cung cấp cho chúng tôi, chúng tôi đã thấy rằng cả Hồ sơ khối lượng và Luồng lệnh chắc chắn có thể hữu ích khi cải thiện các kịch bản và hoạt động của chúng tôi.

Nhờ các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff, chúng tôi sẽ ở vị trí đề xuất các kịch bản; nhờ xác định các vùng và cấp độ hoạt động của Volume Profile, chúng tôi sẽ có thể tinh chỉnh với độ chính xác cao hơn nơi giá có nhiều khả năng đi nhất; và nhờ độ chính xác của Dòng lệnh, nó sẽ cho phép chúng tôi xác nhận và hiệu chỉnh trình kích hoạt đầu vào nhiều hơn nữa.

### 7.4.1 Mục nhập

Bất kể bối cảnh hoạt động, kích hoạt entry thị trường sẽ luôn là một hành động biểu thị ý định từ phía nhà điều hành lớn có lợi cho hướng của chúng tôi.

Bằng cách phân tích hành động giá thuần túy, chúng tôi sẽ tiếp tục làm việc với các nền quan trọng:

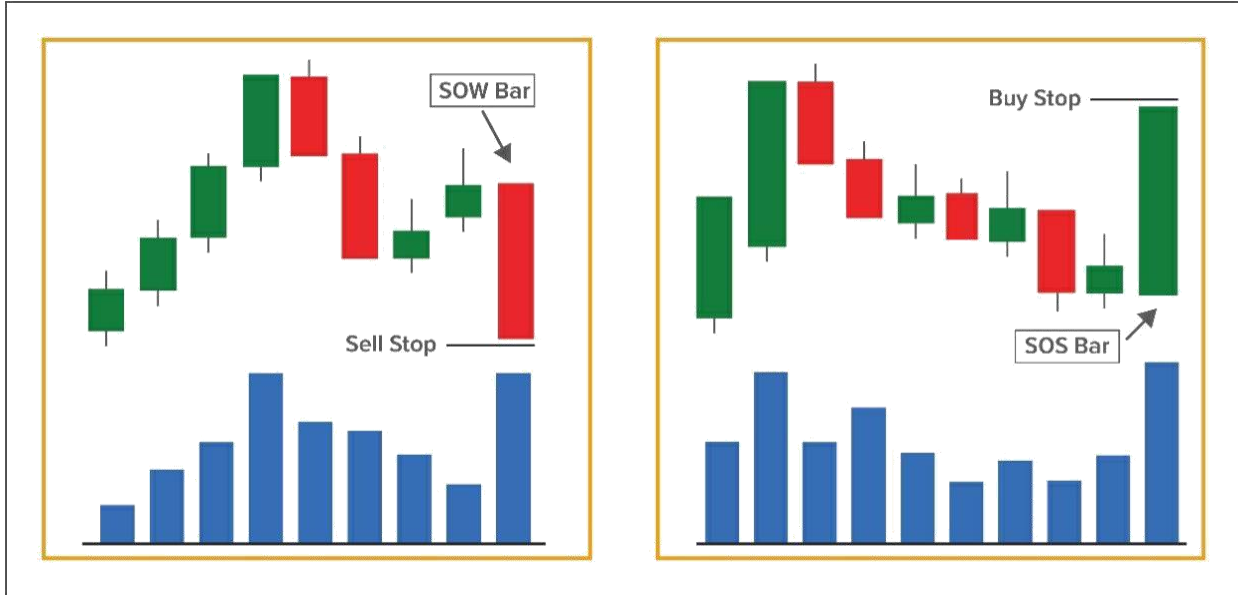
Dấu hiệu của thanh Sức mạnh (SOSbar). Một nền tăng phạm vi rộng với đóng cửa ở phần ba trên và khối lượng tương đối cao.

Dấu hiệu của thanh Điểm yếu (SOWbar). Một phạm vi rộng giảm nên với đóng cửa ở phần ba thấp hơn và khối lượng tương đối cao.

Đối với những người muốn quan sát Dòng lệnh, tôi khuyên bạn chỉ nên làm việc với các khái niệm đã được giải thích:

Mô hình quay: hấp thụ và sáng kiến.

Mô hình tiếp tục: điều khiển và kiểm tra.



Về bản chất, những gì chúng ta sẽ tìm kiếm trong mô hình quay sẽ là xác nhận rằng SOS / SOWbar có sáng kiến; và trong trường hợp mất kích hoạt ban đầu, chúng ta có thể tìm kiếm một mục nhập lại trong mô hình tiếp tục.

### Thứ tự nhập cảnh

Như chúng ta đã thấy trong phần về các loại lệnh, người tham gia có thể tham gia thị trường theo những cách khác nhau, về cơ bản với các lệnh Thị trường, Dừng hoặc Giới hạn.

Trong trường hợp của chúng tôi, chúng tôi sẽ sử dụng lệnh Dừng. Hãy nhớ rằng những thứ này được đặt trên giá hiện tại nếu bạn muốn mua; và dưới mức giá hiện tại nếu bạn muốn bán.

Với sự phát triển của nền quan trọng, chúng tôi có một dấu hiệu quan tâm rõ ràng, nhưng thật thú vị khi sử dụng các lệnh Dừng như một bộ lọc dứt khoát cho thấy sự liên tục nhất định trong chuyển động được bắt đầu bằng nền kích hoạt.

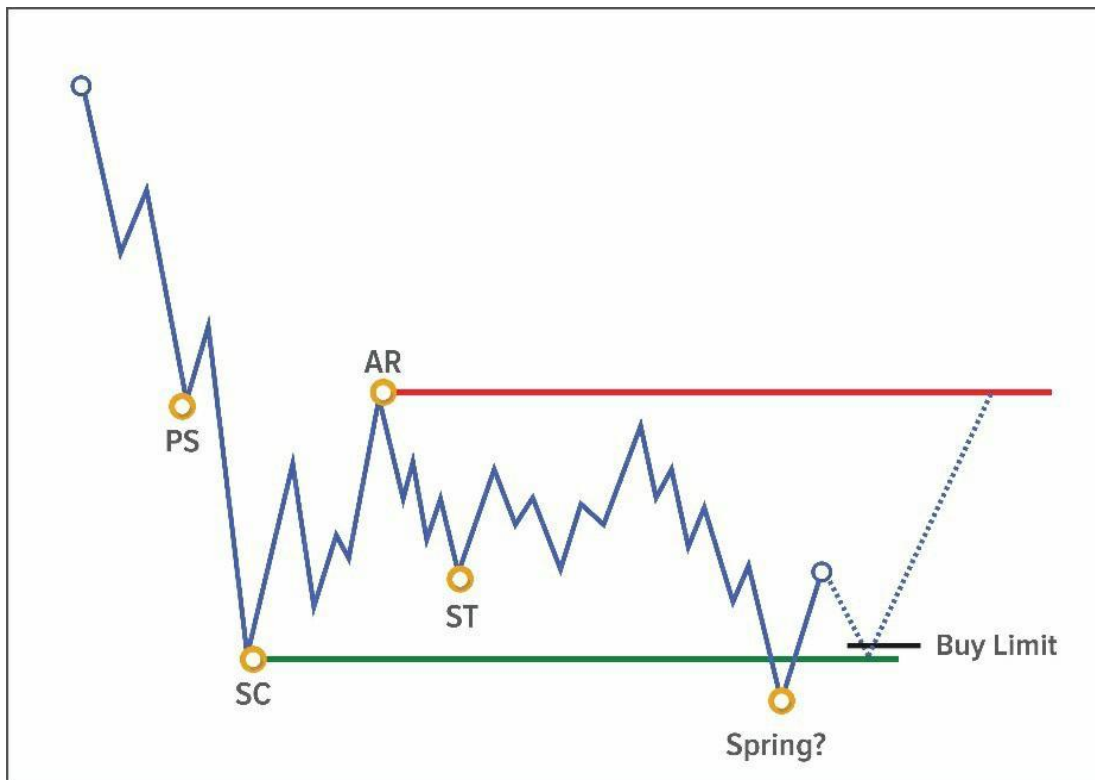
Đôi khi chúng ta sẽ thấy sự suy giảm của những gì ban đầu trông giống như một cây nến có ý định và ngay sau khi nó đóng giá đảo ngược mạnh theo hướng ngược lại. Những gì đã xảy ra là bên trong một quá trình hấp thụ đã diễn ra ở tất cả các mức giá đó và operators với công suất lớn hơn đã tự định vị ở phía đối diện. Bằng cách sử dụng loại lệnh này, mặc dù sự thật là chúng ta không được cứu khỏi tình huống tiềm năng này, trong nhiều trường hợp điều này đang xảy ra, nó sẽ ngăn chúng ta tham gia vào thị trường.

Nếu chúng ta thực sự phải đối mặt với một chuyển động không cân bằng, nó sẽ có một động lực mạnh mẽ, nơi chúng ta sẽ tiếp tục nhấn theo hướng đó. Với loại lệnh hạn chế này, chúng tôi sẽ tham gia có lợi cho đà, của sự mất cân bằng.

Trong bất kỳ case phân này nên được đánh giá sâu hơn bởi các nhà điều hành. Bạn có thể thích tham gia với một lệnh thị trường sau khi nền kích hoạt đã đóng cửa, sau khi thấy một sự gây hấn trong dấu chân mà không chờ đợi nền đóng, hoặc thậm chí sử dụng một lệnh hạn chế để tham gia vào một sự đảo ngược có thể. Một trong hai tùy chọn có thể hợp lệ.

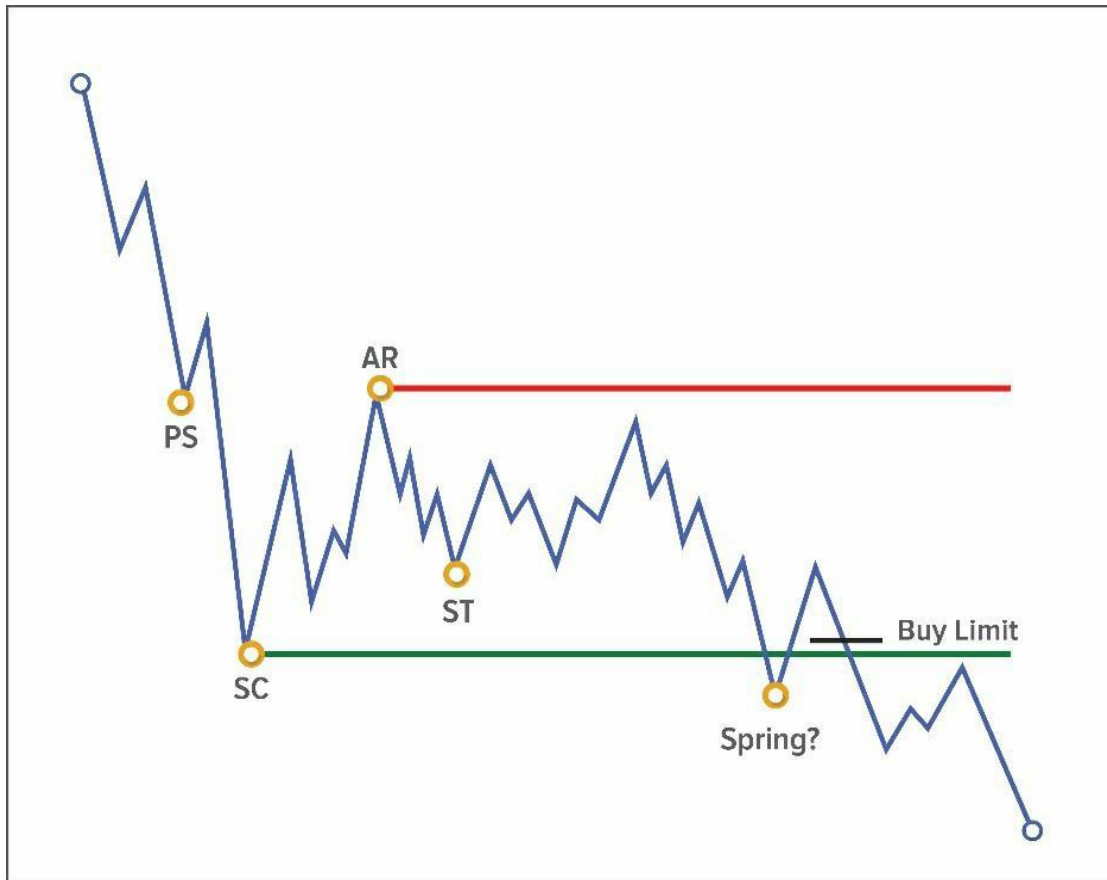
### Tại sao bạn không nên nhập bằng lệnh giới hạn

Đơn giản vì bạn sẽ đặt cược rằng phong trào bạn đang chờ đợi sẽ xảy ra và nếu bạn nhớ, chúng tôi đang đối phó với một môi trường hoàn toàn không chắc chắn để chúng tôi không biết điều gì sẽ xảy ra.



Ví dụ: bạn có thể thấy một biểu đồ trong tình huống Spring tiềm năng. Nếu phân tích là chính xác, chúng tôi biết rằng bản đồ tuyến đường được cung cấp bởi phương pháp luận liên quan đến việc tìm kiếm ít nhất phần trên của cấu trúc; vì vậy bạn có thể nghĩ rằng đó là một lựa chọn tốt để đặt lệnh nhập Giới hạn mua chờ bài kiểm tra Spring được phát triển.

Nhưng một thử nghiệm như vậy có thể không bao giờ xảy ra và thay vào đó, giá sẽ tiếp tục giảm xác nhận rằng phân tích của chúng tôi không chính xác, điều này sẽ làm tăng thêm tổn thất. Vấn đề không phải là giả định rằng mất mát, vì nó là một phần của doanh nghiệp, nhưng trong đó cách tiếp cận cơ bản không phải là cách tiếp cận vững chắc nhất.



Tại thời điểm bạn nhìn thấy Spring tiềm năng và đặt Giới hạn mua bạn đang đặt cược rằng giá sẽ phát triển hai chuyển động: một giảm để tạo ra thử nghiệm và một tăng giá sẽ đưa giá lên phần cao của phạm vi. Và điều quan trọng là chúng ta chỉ có thể đặt cược phát triển của một động thái. Trong trường hợp này, ban đầu chúng tôi có thể đề xuất chuyển động đi xuống như một bài kiểm tra vì chúng ta đang ở trong một vị trí của Spring tiềm năng; và một khi giá đến khu vực mà nó "nên" được quay, chúng ta phải phân tích lại hành động giá và khối lượng để xem liệu sự mất cân bằng đó có tạo ra bước ngoặt tăng xảy ra hay không và sau đó chúng ta có thể đề xuất chuyển động đi lên tiếp theo đến Lạch.

Ý tưởng cơ bản là chúng ta phải liên tục phân tích sự tương tác giữa người mua và người bán; và ngay cả khi chúng ta thiên vị về một bên dựa trên bối cảnh, chúng ta phải xác nhận tại thời điểm đó rằng cách tiếp cận là vững chắc và chính thị trường xác nhận nó.

Nếu ở một vị trí thử nghiệm Spring tiềm năng, chúng tôi thấy những người mua tích cực xuất hiện và đẩy giá th e lên, đây là dấu chân chúng tôi sẽ cần phải xem để xác nhận rằng phân tích của chúng tôi có vẻ chính xác và trong trường hợp đó, nó sẽ cung cấp cho chúng tôi một cơ hội hoạt động. Chúng ta cũng phải nhớ rằng nhìn thấy kích hoạt của chúng tôi trên khu vực được đề xuất không liên quan gì đến whether thương mại sẽ có lợi nhuận hay không. Như chúng ta đã thấy, thông tin mới liên tục gia nhập thị trường và điều này có thể thay đổi nhận thức về giá trị của những người tham gia bất cứ lúc nào.

## 7.4.2 Dừng lỗ

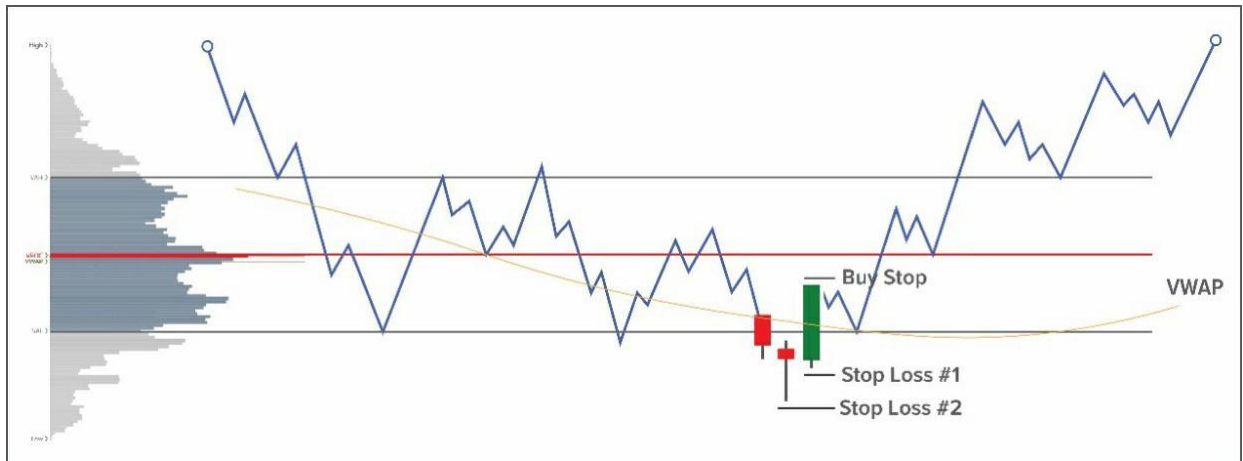
Từ quan điểm phương pháp Wyckoff thuần túy, chúng tôi sẽ tiếp tục đề xuất vị trí dừng lỗ ở phía bên kia của các nền quan trọng (thanh SOS / SOW) và cấu trúc. Logic là nếu các nhà khai thác lớn đã tích cực tham gia vào những phát triển này, họ sẽ bảo vệ vị trí của họ trong trường hợp giá đi ngược lại họ.

Ngoài ra, chúng tôi sẽ luôn muốn đặt stop loss ở phía bên kia của nhiều cấp độ và khu vực hoạt động tốt hơn.

Vùng đầu tiên chúng ta sẽ tìm kiếm sẽ là một nút âm lượng thấp (LVN). Như chúng tôi đã nhận xét, về bản chất, khu vực giao dịch thấp này có thể hoạt động như một sự từ chối và đó chính xác là những gì chúng tôi đang tìm kiếm: trong trường hợp giá đạt đến khu vực này, V-turn bị kích động và sự từ chối này bảo vệ vị trí của chúng tôi.

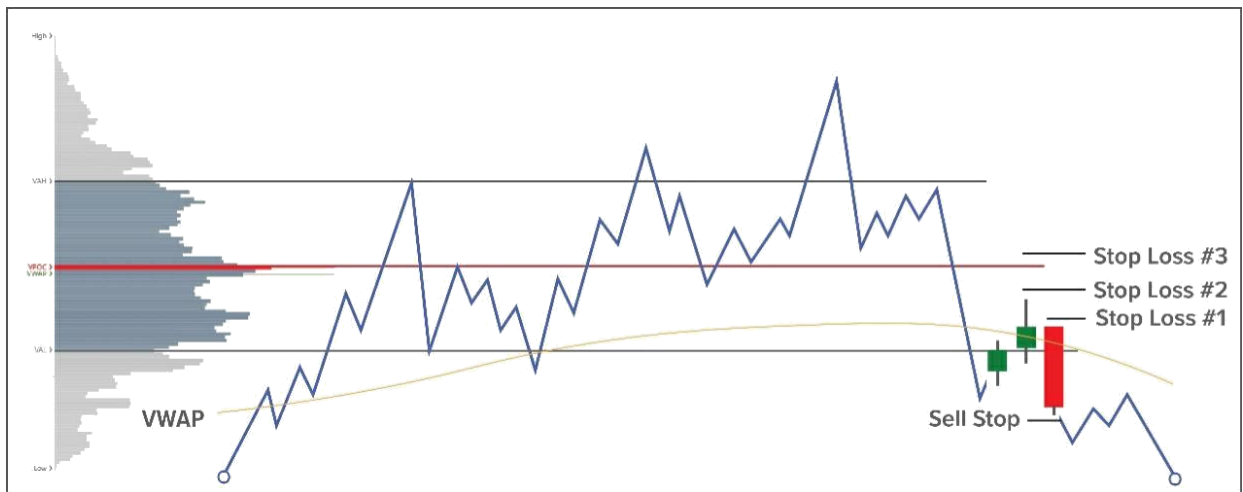
Cần lưu ý rằng hình thức đại diện khác của sự từ chối là giá nhanh chóng vượt qua các mức giá này. Nếu đúng như vậy, nó chắc chắn sẽ tiếp cận và thực hiện điểm dừng bảo vệ của chúng tôi. Vì chúng ta không biết điều gì có thể xảy ra, chúng ta phải bắt buộc sử dụng loại vùng này với tiền đề ban đầu rằng loại từ chối mà nó đại diện trong một chuyến thăm có thể xảy ra trong tương lai là V-turn.

Logic của việc sử dụng phần còn lại của các mức hoạt động để bảo vệ vị trí về cơ bản nằm ở chỗ một lượng lớn khối lượng wbệnh được thương lượng trên chúng và cũng có thể hoạt động như đòn bẩy để gây ra một lượt trong giá. Một số người có thể nghĩ rằng nếu các mức này hoạt động như nam châm do thanh khoản được đặt trên chúng, tại sao lại sử dụng chúng để bảo vệ vị trí? Nếu chúng ta được mua và chúng ta có chúng dưới ánh, dựa trên nguyên tắc rằng chúng hoạt động như nam châm, sẽ không hợp lý khi nghĩ rằng giá sẽ dành cho chúng? Logic ở đây là tại thời điểm nhập cảnh, chúng tôi đang làm việc hướng tới sự mất cân bằng giá bằng cách tìm kiếm tính liên tục của nó. Và đó là thời điểm giá sẽ di chuyển ra khỏi các mức như vậy mà nó chung đại diện cho sự cân bằng và chấp nhận của tất cả mọi người. Nếu tại thời điểm sự thật sự mất cân bằng không phải như vậy, chúng ta vẫn có khả năng tiết kiệm vị trí nếu ở mức độ như vậy kiến tham gia biến thị trường xung quanh nhập lại.



Nếu chúng ta đang ở trong một tình huống tiềm năng Spring và chúng ta thấy sự xuất hiện của một SOSbar, chúng ta sẽ ở một vị trí để tham gia thị trường với một lệnh Buy Stop tại break phía trên nền để lại vị trí của Stop Loss hoặc bên dưới chính nền kích hoạt (#1) hoặc dưới toàn bộ cấu trúc (#2).

Tại một trong hai điểm này, Stop Loss sẽ được bảo vệ đầu tiên bởi sự mất cân bằng được tạo ra trong nền kích hoạt; bởi bất kỳ WAP nào đã được tạo ra và bởi Vùng giá trị thấp của cấu trúc của cấu trúc mà về bản chất là Nút Âm lượng Thấp.



Trong ví dụ giảm giá này, nếu SOWbar xuất hiện cung cấp cho chúng tôi trình kích hoạt nhập cảnh ngắn, chúng tôi sẽ đặt lệnh Sell Stop dưới mức tối thiểu của nó và chúng tôi cũng sẽ có một số vị trí cho Stop Loss: ngay trên mức tối đa (#1), ở mức tối đa cao nhất được tạo ra trong lượt (#2) và ở phía bên kia của VPOC của hồ sơ (#3).

Chúng tôi sẽ được cted bởi chính nền, bởi một số VWAP và bởi hồ sơ Giá trị Khu vực thấp mà bên cạnh việc là một nút khối lượng thấp trong trường hợp này trùng với ICE (hỗ trợ) của cấu trúc.

Một điểm nên được đưa ra liên quan đến hồ sơ VPOC. Trong ví dụ này, chúng tôi có nó xa hơn một chút nhưng nó vẫn là một mức độ có liên quan để tính đến. Nhà điều hành nên phân tích nếu đặt Stop ở cấp độ đó vẫn sẽ có tỷ lệ Rủi ro:Phân thưởng chấp nhận được.

Đây là một trong những đặc thù của cách tiếp cận tùy ý và đó là chúng ta phải thích nghi với hành vi thị trường. Đôi khi tất cả các cấp độ sẽ hội tụ trong một phạm vi giao dịch rất hẹp giúp chúng ta tự tin hơn; trong khi những người khác chắc chắn sẽ được tách ra và chúng tôi sẽ phải đánh giá vị trí nào tối ưu hơn và nếu rủi ro đáng giá.

### 7.4.3 Chốt lời

Trong cuốn sách đầu tiên của tôi "Phương pháp luận Wyckoff chuyên sâu", tôi đã liệt kê các hành động có thể chúng ta có thể sử dụng để mang lại lợi ích. Hầu hết chúng ta đã nói về:

1. Bằng chứng về thanh khí hậu. Đặc biệt hữu ích khi chúng tôi không có bất kỳ tham chiếu nào ở phía bên trái của biểu đồ.
2. Sau sự phát triển của Giai đoạn A của việc ngăn chặn phong trào xu hướng trước đó.
3. Trong các lĩnh vực thanh khoản được tạo ra bởi các lượt giá có liên quan (mức cao và thấp trước đó).

Nhờ sự kết hợp của Volume Profile, chúng ta có thể thêm một cách khách quan mới thậm chí còn hữu ích hơn khi chúng ta có đàm phán giá theo hướng chúng ta muốn chốt lời.

#### 4. Trong các lĩnh vực đàm phán cao trước đó.

Ý tưởng là sử dụng các Nút Âm lượng Cao mà chúng ta có theo hướng hoạt động. Chúng ta đã biết bản chất từ tính của các khu vực như vậy và do đó chúng mang lại cho chúng ta sự tự tin để sử dụng chúng làm mục tiêu.

Được hỗ trợ bởi lý thuyết thị trường đấu giá, sau khi mất cân bằng, thị trường sẽ tìm cách tìm kiếm các nhà khai thác có thiên vị ngược lại, những người sẵn sàng giao dịch trở lại. Đó là lý do tại sao giá sẽ di chuyển đến những khu vực trước đây đã có một cuộc đàm phán cao vì dự kiến điều tương tự sẽ xảy ra một lần nữa.

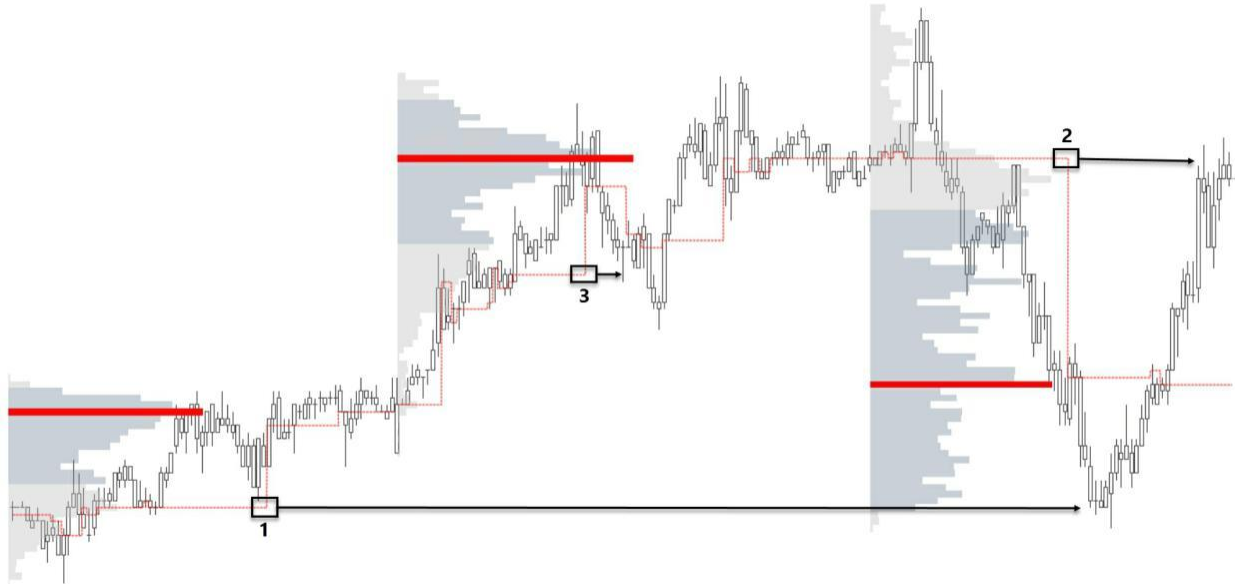
Điều rất quan trọng cần nhớ là tâm lý ngắn hạn của thị trường nơi các lĩnh vực đàm phán cuối cùng sẽ có sự liên quan lớn hơn về mặt thu hút giá so với các khu vực cũ.

Khái niệm Nút Âm lượng Cao khi đặt mục tiêu có thể hơi mơ hồ. HVN là một khu vực, và thứ tự chốt lời là một mức giá cụ thể, chính xác thì nó nên được đặt ở đâu? Với mục đích này, rất thú vị khi xem xét VPOC của vùng giá trị cụ thể đó. HVN giúp chúng tôi xác định vùng giá có khả năng và VPOC của nó cho vị trí chính xác của mục tiêu thức.

Đối với một hoạt động trong ngày hơn, nó có thể cực kỳ hữu ích để xác định **Điểm kiểm soát khối lượng phát triển (DVPOC)**. Đây là những mức giá đã từng là VPOC của một phiên, cho dù chúng có phải là VPOC cuối cùng của đợt giảm giá đó hay không. Như chúng ta đã biết, phiên



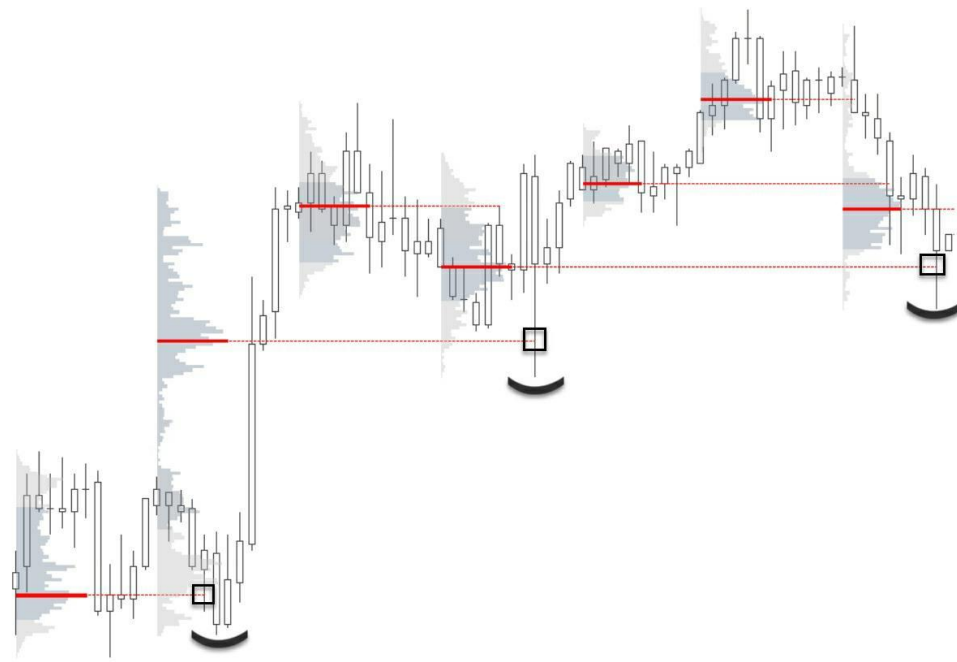
VPOC thay đổi dựa trên các cuộc đàm phán và mức độ này thể hiện dấu chân thay đổi đó. Nói tóm lại, đó là một mức độ đàm phán cao và do đó có khả năng có một số hành vi từ tính.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ này, chúng ta thấy cách giá được phân phối trong hồ sơ đó dưới dạng P và sự phát triển đi xuống sẽ tìm kiếm một DVPOC cũ từ bên dưới (1) và từ đó quay lại dưới dạng V để đi kiểm tra lại một DVPOC khác của phiên hiện tại từ above (2).

Cần lưu ý rằng chúng tôi chỉ tính đến những DVPOC chưa được thử nghiệm. Trong ví dụ này, chúng tôi thấy các VWCP khác đã được thử nghiệm và do đó sẽ không hợp lệ cho cài đặt mục tiêu, như nó sẽ là trường hợp 3.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Điều tương tự cũng đúng với VPOC khóa thân. Chúng tôi chưa từng nói về cấp độ này trước đây vì tính hữu dụng của nó hầu như chỉ tập trung vào mức độ mục tiêu có thể. VPOC khóa thân là VPOC từ các phiên trước chưa được thử nghiệm. Không giống như DVPOC, VPOC khóa thân là vpoC phiên cuối cùng. Thống kê cho thấy **VPOCs khóa** thân từ các phiên trước được kiểm tra trong những ngày tiếp theo với xác suất cao. Đó là lý do tại sao chúng rất thú vị cần ghi nhớ.

Trong ví dụ trước, chúng ta thấy từ tính mà các mức tác động thu hút giá và thậm chí tạo ra một lượt sau đó.

Trong cả hai biểu đồ, các cấu hình khác nhau đã được sử dụng để hiển thị một hoặc một cấp độ khác cụ thể (DVPOC và nakedVPOC). Nên sử dụng cả hai như bản chất của chúng cả hai represent các khu vực giao dịch cao trước đó.

#### 7.4.4 Phải làm gì khi giá rời đi mà không có chúng tôi?

Đôi khi chúng ta sẽ phải xem làm thế nào, ngay cả khi chúng ta đã lập kế hoạch kịch bản tốt, giá bắt đầu phong trào chúng ta đang tìm kiếm mà không có khả năng tham gia thị trường.

Nếu có một cái gì đó không được khuyến khích là đi vào bằng động lượng được hướng dẫn bởi một số loại cảm giác tiêu cực đã mất chuyển động. Bước vào tuyệt vọng thường không phải là một chiến lược tốt về lâu dài. Nếu giá biến mất mà không có chúng tôi hoàn toàn không có gì xảy ra, nó là một phần của trò chơi cũng như dừng lỗ hit. Nếu ý tưởng nền không thay đổi, chúng ta có thể tiếp tục tìm kiếm sự hợp nhất trong các khu vực hoạt động mới.

Sẽ thú vị hơn nhiều khi thực hiện một loại đọc mang tính xây dựng trong tình huống này, vì bạn đã thực hiện một phân tích **tốt**.

Mặc dù sự thật là chúng tôi tiếp cận thị trường với mục đích cuối cùng là đạt được lợi nhuận từ các chuyển động của nó, nhưng thực tế là đúng trong phân tích nên al sẵn sàng là một lý do để chắc chắn hài lòng.

Việc đọc là phân tích của bạn về ai là người kiểm soát thị trường và những gì phong trào có khả năng nhất là tốt và điều này cực kỳ quan trọng như một ví dụ mà cuối cùng kiến thức được thực tập và theo dòng đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi kết quả xuất hiện.

Điều duy nhất đã thất bại là chuyển thăm chính xác đến khu vực mà bạn đang mong đợi giá cả; hoặc rằng giá đã không để lại một kích hoạt chính hãng để tạo ra tanh ta gửi các đơn đặt hàng.

Trong mọi trường hợp, cần phải nhớ rằng chúng tôi hoàn toàn không kiểm soát thị trường và nhiệm vụ của chúng tôi là đưa ra các kịch bản có xác suất cao nhất có thể, biết rằng những tình huống này sẽ xảy ra.

Ngoài ra, chúng tôi cũng tính đến điều đó, có một trong những quy tắc bảo toàn vốn, bạn có thể không tận dụng được phong trào bạn mong đợi nhưng ít nhất bạn không được định vị ở phía sai của thị trường và do đó bạn sẽ không thêm bất kỳ tổn thất nào.

## Phần 8. Nghiên cứu điển hình

Trong phần cuối cùng này, chúng ta sẽ thấy chi tiết một số ví dụ thực tế trong đó các khái niệm lý thuyết được trình bày trước đây được đưa vào thực tế.

Như tôi luôn nói, điều thực sự thú vị về loại ví dụ này là quan sát cách thị trường có xu hướng trình bày cùng một sơ đồ nhưng theo những cách khác nhau tùy thuộc vào thời điểm. Đây là những gì chúng tôi có nghĩa là khi chúng tôi nói rằng chúng tôi phải cung cấp "sự linh hoạt" cho thị trường trong việc phát triển các cấu trúc.

Điều này thậm chí đến nỗi, tại thời điểm này, bạn nên nội tâm hóa. Phương pháp Wyckoff không phải là dán nhãn hầu hết mọi chuyển động như một robot. Nó không có ý nghĩa gì, và chúng tôi đã giải thích lý do tại sao. Đó là về việc phân tích hành động của thị trường (cả what nó làm và những gì nó không làm) một cách khách quan nhất có thể để cung cấp quyền kiểm soát tốt hơn cho người mua hoặc người bán.

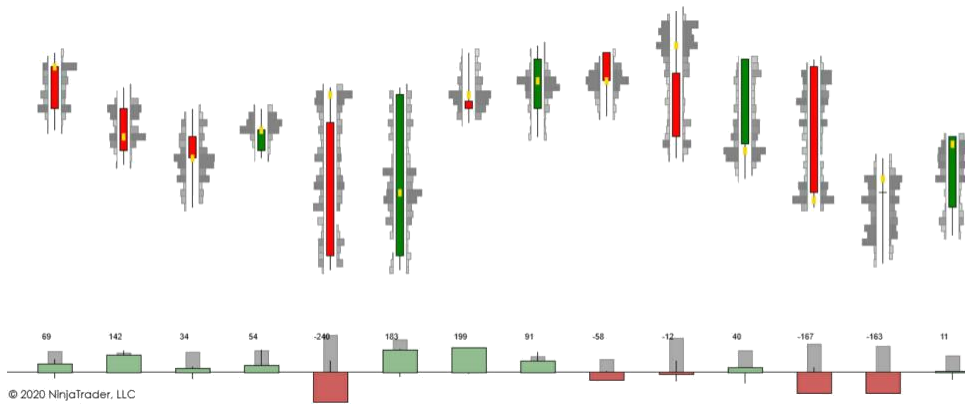
Ngoài ra, phần này sẽ hữu ích để xem cách đọc Hồ sơ Khối lượng và Dòng lệnh được tích hợp vào kế hoạch giao dịch.

## 8,1 Euro/Đô la Chéo Tiền tệ (\$6E)

Biểu đồ 2,3 và 6 tháng 7 năm 2020. Bối cảnh phạm vi giao dịch, hoạt động cực đoan; nhiều bối cảnh của xu hướng, hoạt động xa khu vực giá trị.



Ví dụ này rất đại diện cho hầu hết mọi thứ được nghiên cứu vì nó chứa đầy những chi tiết thú vị. Đầu tiên chúng ta thấy điểm dừng của chuyển động đi xuống (SC, AR, ST) bắt đầu từ đó một bối cảnh mới của bên hoặc cân bằng. UA đã gợi ý chúng tôi trong giai đoạn B mua cố ý khi đạt được một bài kiểm tra đến mức tối đa của cấu trúc. Tối đa của cấu trúc có bản chất là LVN (Nút âm lượng thấp) như được phản ánh trong hồ sơ của ngày đầu tiên. LVN hoạt động nhiều lần như một vùng từ chối khiến giá quay đầu cho đến khi cuối cùng tôi vượt qua nó với tốc độ. Spring cộng với thử nghiệm của nó cho phép bắt đầu sự mất cân bằng tăng giá di chuyển thị trường lên trên một cách tương đối dễ dàng.



Bằng cách đặt kính lúp lên hành động Spring Tiềm năng đó trong biểu đồ dấu chân, chúng ta thấy mô hình quay có lợi cho người mua được thể hiện bằng vòng quay ở Delta (-240 đến +183). Trong hành động đầu tiên này, cần phải nhấn mạnh rằng trong nền giảm giá không có quá trình hấp thụ rõ ràng, như chúng ta suggest để tìm kiếm; nhưng đây là thực tế của thị trường. Chúng ta sẽ không phải lúc nào cũng thấy các mô hình lý thuyết được thể hiện theo cùng một cách và trường hợp này là hoàn hảo để minh họa cho nhu cầu cung cấp sự linh hoạt cho thị trường và chuẩn bị cho bất cứ điều gì.

Ngoài việc không nhìn thấy quá trình hấp thụ tiềm năng này, mục tiêu là sau một phạm vi rộng xuống và nền khối lượng lớn, giá không có tính liên tục và nó biến với cùng một sự tích cực đi lên (nỗ lực / phân kỳ kết quả).

Rất rõ ràng hành động sau đây được trình bày như một mô hình tiếp tục với việc tạo ra các điều kiện cộng với thử nghiệm. Việc kiểm soát sẽ được phản ánh bởi khu vực giao dịch tối đa trong cánh buồm đang lên. Chúng tôi thấy làm thế nào giá sẽ phát triển thử nghiệm chỉ đến khu vực đó và từ đó kết hợp sự mất cân bằng tăng lên.

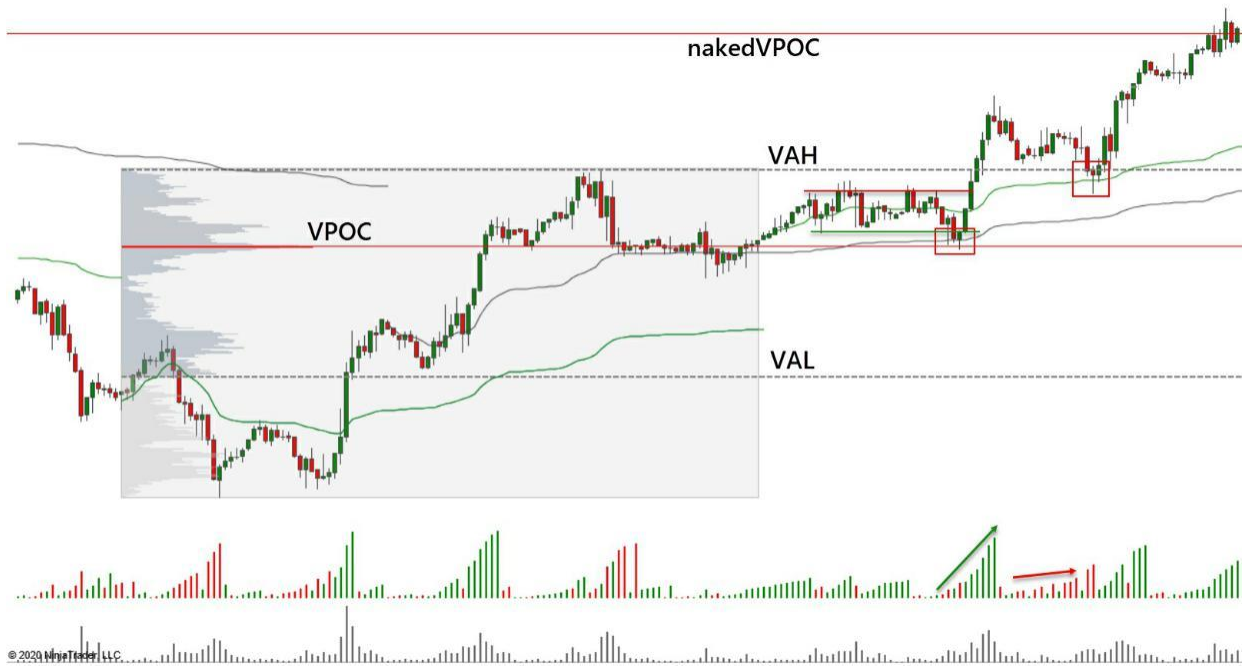
Ngoài các động thái giá được đề cập trong phạm vi giao dịch, chúng tôi cũng có thể quan sát các tín hiệu khác trong khối lượng như sự sụt giảm trong toàn bộ quá trình phát triển của nó, sự xuất hiện của sự hiện diện lớn hơn của người mua Weis; cũng như việc đọc đầu giá đã hoàn thành mà chúng ta có thể làm từ hồ sơ của ngày thứ 3. Thực tế là khối lượng đại diện cho một cuộc đấu giá thành phẩm tiềm năng hợp lưu với một Spring tiềm năng là một tín hiệu rất thú vị để giả định là thiếu quan tâm để tiếp tục rơi xuống.

Một điểm rất thú vị khác là tính liên tục xảy ra khi giá nằm ngoài vùng giá trị và trong bối cảnh xu hướng tăng. Ở đây khái niệm di chuyển VPOC dường như hỗ trợ các mục có thể. Chúng ta thấy làm thế nào sau khi di cư, price tiếp tục phát triển lên (C1 và C2) gần như ngay lập tức. Đây là một đầu vào rất hữu ích cho loại ngữ cảnh này. Trong lần tiếp tục thứ ba (C3), thị trường sẽ ghé thăm một trong những cấp độ hoạt động quan trọng nhất, VWAP hàng tuần, để phát triển từ một xung lực tăng giá mới.

Đối với các mục tiêu, điều đầu tiên (tp1) cần xem xét sẽ là khu vực giao dịch cao cũ (Nút khối lượng lớn) cũng để lại một DevelopingVPOC. Và nếu không có thêm tham chiếu khối lượng ở bên trái, các mục tiêu tiếp theo sẽ b e để xác định các vùng thanh khoản là mức tối đa trước đó có liên quan (tp2).

## 8,2 Pound/Dollar Cross Tiền tệ (\$6B)

Biểu đồ hồ sơ hoạt động tuần từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7 năm 2020. Bối cảnh phạm vi giao dịch, hoạt động trong nội thất; nhiều bối cảnh xu hướng hơn, hoạt động tương tác với vùng giá trị.



Trong trường hợp này, hồ sơ hoạt động được sử dụng là hồ sơ được cấu hình bởi khối lượng giao dịch trong tuần trước. Như đã đề cập ở trên, không có hồ sơ nào tốt hơn hồ sơ khác và do đó, đó là sự lựa chọn của nhà giao dịch mà phong cách giao dịch để phát triển. Điều quan trọng là hồ sơ bạn quyết định làm việc cùng được hoàn thành để tránh nhầm lẫn khi sửa đổi các cấp độ hiện tại. Trong hộp đồ đầu tiên, chúng tôi sẽ ở vị trí hoạt động chờ kích hoạt nhập cảnh của chúng tôi. Chúng tôi đang ở trong khu vực giá trị nhưng tương tác ngay phía trên VPOC của hồ sơ, vì vậy sự thiên vị của chúng tôi tại thời điểm đó, ở trên VPOC đó, nên ủng hộ việc tiếp tục xu hướng tăng.

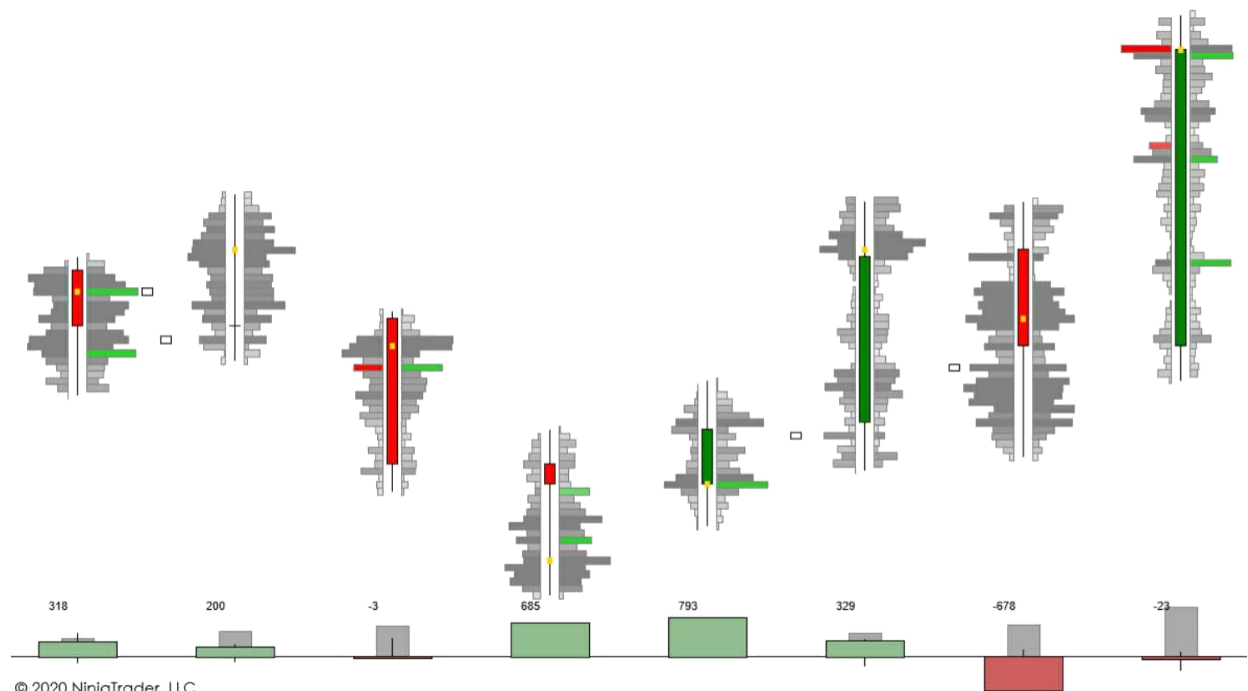
Giá phát triển một cấu trúc nhỏ và ở vị trí của Spring tiềm năng trùng với một thử nghiệm ở cấp độ hoạt động. Từ đó, sự mất cân bằng tăng đầu tiên được tạo ra, khiến hồ sơ bị phá vỡ ở trên cùng. Rất trực quan làm thế nào Weis đang trở dậy nổi bật chỉ rằng sự tham gia cao trong phong trào phẫn nộ; và cách hành động sau đây biểu thị sự thiếu quan tâm đến phong trào.

Ngay tại thời điểm chính xác đó, vào cuối chuyển động đột phá, người vận hành xử lý các công cụ được đề xuất trong phương pháp này nhất thiết phải ủng hộ việc tiếp tục chuyển động lên. Về

cơ bản bởi vì chúng tôi vừa quan sát thấy một cấu trúc tích lũy nhỏ đã xoay sở để phá vỡ sự gia tăng, cho chúng tôi thấy rằng sự kiểm soát rõ ràng đứng về phía người mua.

Như được đề xuất trong danh sách kiểm tra hoạt động, chúng tôi đã có điểm đầu tiên được giải quyết đó là: chúng tôi muốn làm gì, mua hay bán. Trong trường hợp này và như chúng tôi vừa tranh luận, chúng tôi muốn ủng hộ việc mua hàng. Bây giờ chúng ta sẽ cần phải trả lời điểm số hai trong danh sách kiểm tra, đó là: nơi chúng ta muốn mua. Chúng ta cần xác định mức độ mà chúng ta sẽ chờ đợi giá cả. Trong ví dụ này, chúng tôi có một khu vực hợp lưu rất quan trọng: Vùng giá trị cao của hồ sơ hàng tuần bị hỏng, VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây) và đỉnh của cấu trúc tích lũy trước đó (Creek).

Việc xác định điểm thứ hai của danh sách kiểm tra ngay lập tức dẫn chúng ta đến điểm thứ ba là thiết lập của kịch bản. Trong trường hợp này, vì chúng tôi đã ủng hộ mức độ hoạt động, chúng tôi sẽ chờ đợi một chuyển động duy nhất để định vị giá trong area hoạt động của chúng tôi.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Khi giá ở đó, cuối cùng chúng tôi sẽ phải chờ đợi sự phát triển của trình kích hoạt nhập cảnh của chúng tôi, đây là một phần của bước thứ tư của danh sách kiểm tra. Trong ví dụ này, chúng tôi đã sử dụng Dấu chân để hình dung dòng lệnh và nó đã cho phép chúng tôi thấy sự xâm nhập của những người mua tích cực được thể hiện trên hai nền đó với delta dương 685 và 793 cũng đã để lại sự mất cân bằng trong cột ASK. Chúng tôi sẽ hoàn thành danh sách kiểm tra của mình và do đó sẵn sàng gửi các đơn đặt hàng để tham gia thị trường.

Quản lý vị trí được đề xuất sẽ là đặt lệnh dừng mua khi phá vỡ nền tăng, với lệnh dừng lỗ trên minimum của nền giảm. Quay trở lại biểu đồ trước đó, chúng tôi sẽ cần xác định một số mức độ hoạt động thú vị để chốt lời hoặc trong trường hợp không có một số mức tối đa trước đó thiết lập



một vùng thanh khoản rõ ràng. Trong trường hợp này, further bên trái, chúng tôi sẽ xác định một VPOC cũ chưa được kiểm tra (nakedVPOC).

### 8.3 Chỉ số S&P500 (\$ES)

Bảng xếp hạng ngày 17 tháng 7 năm 2020. Bối cảnh phạm vi giao dịch, hoạt động trong nội thất. Nguyên tắc đảo chiều tăng giá.



Trong biểu đồ 15 phút đầu tiên này, chúng tôi có đầu ra của giá dưới khu vực giá trị của ngày hôm trước để bắt đầu phát triển một phạm vi mới trong khu vực đó.

Ban đầu và ủng hộ nguyên tắc hoạt động của tính liên tục giảm giá, trừ khi bối cảnh dài hạn hơn sẽ khiến chúng tôi khác biệt, chúng tôi nên sẵn sàng ủng hộ mục nhập trong ngắn hạn trong một bài kiểm tra tiềm năng đến Vùng giá trị thấp của hồ sơ phiên trước đó.

Thay vào đó, những gì chúng ta thấy là giá quản lý để nhập lại khu vực giá trị đó và làm như vậy trước một s hake đến thấp gây ra sự chuyển động lên. Điều này phản ánh tầm quan trọng của việc xử lý các kịch bản khác nhau tùy thuộc vào cách giá hoạt động và đánh giá liên tục các chuyển động.

Nếu chúng ta nhìn kỹ vào biểu đồ, sau khi nhập lại vào Khu vực giá trị, giá giảm để kiểm tra trong khu vực nơi các VWAPs hội tụ. Có lẽ thử nghiệm đó, bởi vì nó hơi thấp hơn VAL sẽ không cho chúng tôi tất cả sự tự tin để vận hành nó khi mua; nhưng cơ hội xuất hiện bên dưới khi giá trở lại VA và bây giờ nó để lại một bài kiểm tra bên trong.

Trong biểu đồ sau đây ít thời gian hơn (5 phút), chúng ta thấy chi tiết hơn hành động này. Ở đây cấu trúc theo phương pháp Wyckoff dễ nhận biết hơn. Mặc dù điểm dừng của movement đi xuống không phải là rất chính xác, chúng ta thấy một số bên và Lò xo thử nghiệm nhiều hơn gây ra sự phá vỡ đi lên. Một lần nữa, hình dung của chỉ báo sóng Weis rất hữu ích, cho thấy sự



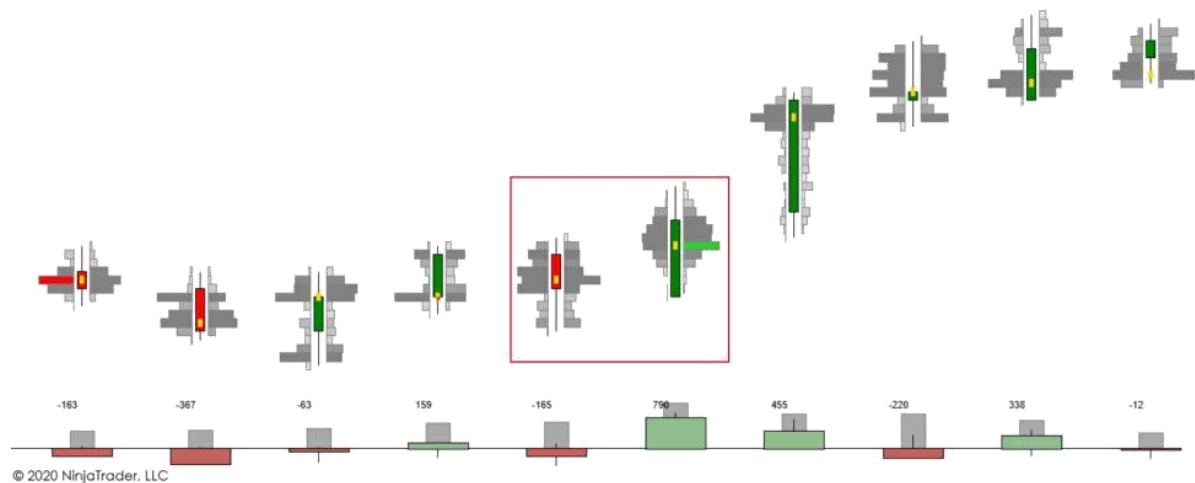
hỗ trợ thể chế của phong trào. Sau khi đột phá, giá không nhập lại phạm vi giao dịch bằng cách chấp nhận các mức đó.

Khi đến lúc chúng ta đang ở trong tình huống BUEC tiềm năng gây ra sự mất cân bằng tăng lên, chúng ta đã chờ đợi sự xuất hiện của kích hoạt nhập cảnh của chúng tôi sẽ cho phép chúng tôi khởi chạy các đơn đặt hàng the để mua.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Do đó, đã đến lúc, nếu có bất cứ điều gì, bắt đầu trực quan hóa biểu đồ Dấu chân để tìm kiếm mô hình quay cảnh báo chúng ta về sự mất cân bằng có lợi cho các nhà đầu cơ đang mở vị trí trong mua.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Đó chính xác là những gì chúng ta thấy được thể hiện trong hộp bên dưới. Ngoài thực tế là sự hấp thụ tiềm năng là trực quan, sự mất cân bằng được phản ánh trong nền tảng này, với khối lượng tương đối cao hơn mức trung bình và với một đồng bằng rất tích cực so với, có liên quan hơn. Sau khi nhìn thấy điều này, chắc chắn đó sẽ là thời điểm để gửi lệnh mua.

Như một mục tiêu, trước tiên chúng ta sẽ có đầu đối diện của vùng giá trị, trong trường hợp này là Vùng giá trị cao, mức cũng hội tụ dưới dạng seen trong biểu đồ thứ hai với vùng VPOC cũ.

## 8.4 Đô la Mỹ/Đô la Canada Cross Currency (\$6C)

Bảng xếp hạng ngày 22 tháng 7 năm 2020. Bối cảnh phạm vi giao dịch, hoạt động ở mức cực đoan.



Giá bắt đầu vào ngày hôm sau trong khu vực giá trị của ngày hôm trước, nơi nó bắt đầu bên cạnh đề xuất tổng số dư giữa người mua và người bán. Định giá của các đại lý hoạt động tại thời điểm đó rất giống nhau, gây ra sự quay liên tục xung quanh khu vực trung tâm.

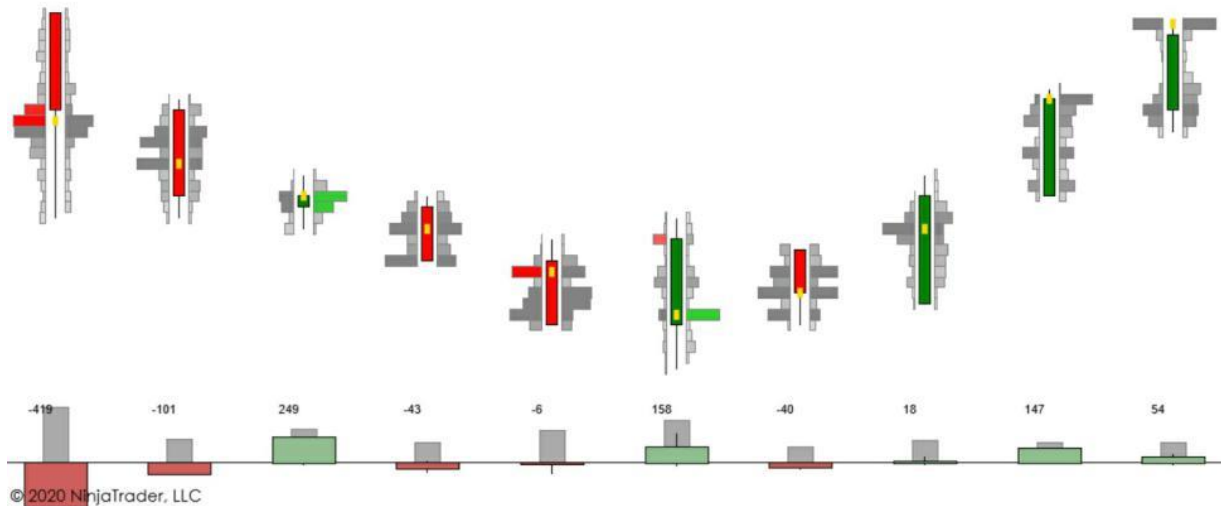
Với bối cảnh cơ bản của t; và theo giả thuyết rằng thị trường tiếp tục trong trạng thái cân bằng này, rằng không có thông tin mới nào đến khiến những người tham gia thay đổi định giá của họ, nguyên tắc hoạt động để làm việc là tìm kiếm sự đảo ngược trong extremes; nghĩa là tìm kiếm mua khi giá tương tác với phần thấp của giá trị (Khu vực giá trị thấp) và bán trên phần cao (Khu vực giá trị cao).

Do đó, chúng tôi đã ở vị trí để đề xuất các kịch bản. Chúng tôi biết những gì chúng tôi muốn làm (mua hoặc bán) và chúng tôi biết vị trí chính xác nơi chúng tôi sẽ đợi giá tìm kiếm trình kích hoạt. Điều này có nghĩa là có một kế hoạch và không tuân theo giá một cách phản ứng và theo đà.

Như được hiển thị trong biểu đồ, giá cuối cùng sẽ truy cập bottom của vùng giá trị. Nó thực hiện một thử nghiệm rất chính xác và từ đó nó tự phóng đến đầu đối diện. Chúng ta có thể gán cho chuyển động này trong các sự kiện của phương pháp Wyckoff làm một Spring tiềm năng vì nó sẽ thấy mình rung chuyển minima của cấu trúc nhỏ that đã được tạo ra trong hai ngày.

Tại thời điểm chính xác đó, có thể hữu ích khi trực quan hóa biểu đồ luồng lệnh để xác nhận hoặc không kích hoạt của chúng tôi để mua. Chúng tôi đang ở đúng vị trí và; vì chúng ta biết rằng giá có thể mở rộng một ttle nhiều hơn trước khi quay lại, hoặc thậm chí tiếp tục với sự

phát triển giảm giá, chúng ta cần phải xem sự xâm nhập mua tích cực trên khu vực đó để xác định sự bắt đầu có thể của sự mất cân bằng tăng.



Và chỉ ở vị trí của Spring tiềm năng, chúng ta thấy sự xuất hiện của sự mất cân bằng đó trên cột CỬA ASK, điều này có thể gợi ý sự gia nhập của các nhà đầu cơ trong mua. Đây sẽ là tín hiệu chúng tôi đang tìm kiếm trước khi tiến hành gửi đơn đặt hàng.

Như chúng ta có thể thấy, giá sau đó được tung ra để chống lại đầu đối diện, vượt qua toàn bộ khu vực giá trị. Đây là một ví dụ về hoạt động theo nguyên tắc 80% Hồ sơ thị trường. Nguyên tắc này cho thấy rằng trong trường hợp giá cố gắng thoát ra khỏi vùng giá trị và thất bại, nhập lại, giá có 80% cơ hội đạt đến đầu đối diện của vùng giá trị đó. Mặc dù chiến lược này có nguồn gốc từ Hồ sơ thị trường, nguyên tắc tương tự có thể được sử dụng để làm việc với Hồ sơ khối lượng nhờ sự tương đồng của các lý thuyết của họ.

Do đó, thành thạo sẽ rất rõ ràng trong trường hợp này: bằng cách kiểm tra Vùng giá trị cao của hồ sơ hoạt động. Trong trường hợp giá đạt đến điểm như vậy, tình hình sẽ rất thú vị bởi vì chúng tôi sẽ đến từ Spring tiềm năng; mà như chúng ta đều biết, là sự kiện làm mất cân bằng quyền kiểm soát cấu trúc trở lên. Do đó, nếu chúng ta đúng trong phân tích của mình, chúng ta vẫn sẽ phải phát triển ít nhất một chuyển động đi lên nữa.

Đó sẽ là lộ trình chúng tôi sẽ xử lý, nhưng chắc chắn rằng thử nghiệm với VAH là khu vực quản lý đầu tiên của chúng tôi. Ở đây bạn có thể quyết định đóng toàn bộ vị trí hoặc để lại một số hợp đồng, nhưng những gì chúng ta nên làm có hoặc có ít nhất là để bảo vệ vị trí; nghĩa là, để di chuyển stop loss đến cấp độ nhập cảnh (cái được gọi là Breakeven).

## 8,5 Pound/Dollar Cross Tiền tệ (\$6B)

Ngày 03 tháng 8 năm 2020. Bối cảnh xu hướng, hoạt động tương tác với vùng giá trị.



Ví dụ về giao dịch trong ngày ủng hộ bối cảnh ngắn hạn nhất, trong trường hợp này, sử dụng làm hồ sơ hoạt động của phiên trước đó.

Thực tế là chúng tôi sử dụng hồ sơ từ các phiên trước như một khuôn khổ để dựa trên các hoạt động của chúng tôi không có nghĩa là các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff đang bị bỏ qua. Như chúng ta thấy, về cơ bản nó là cùng một điều, sự khác biệt duy nhất là về tính thời gian được sử dụng.

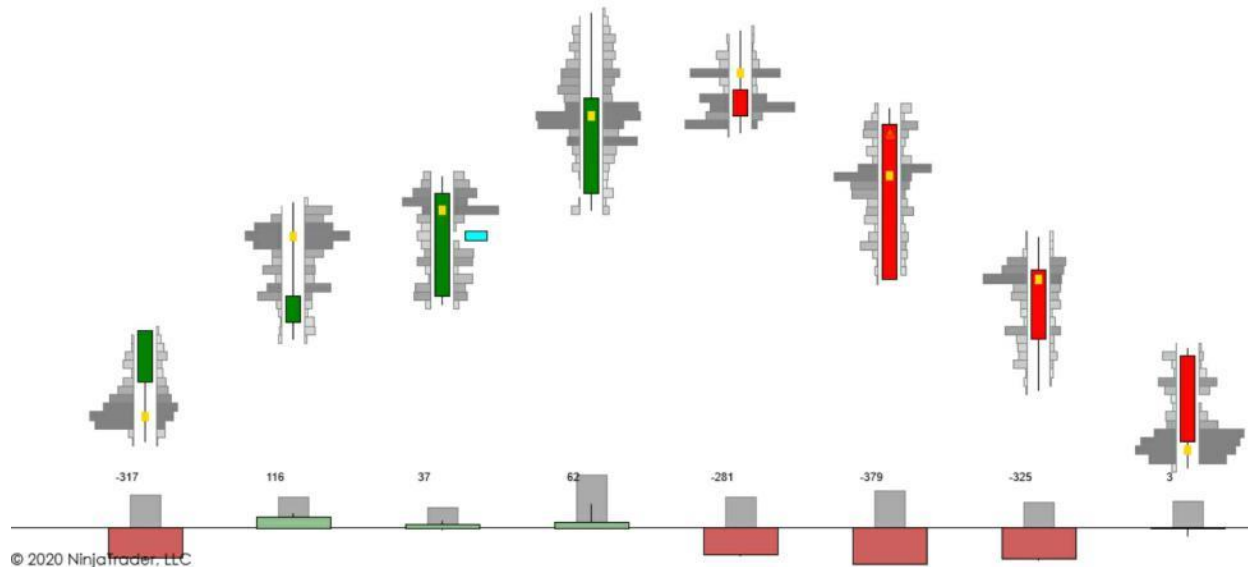
Bất kỳ nhà điều hành Wyckoff nào có kinh nghiệm nào cũng có thể xác định cấu trúc và gắn nhãn tất cả các sự kiện mà phương pháp giảng dạy chúng tôi trong hồ sơ đó. Hơn nữa, vào thời điểm tôi được chỉ ra là khu vực tìm kiếm kiếm trình kích hoạt, các nhà phân tích sắc sảo nhất sẽ có thể xác định một cấu trúc mới. Đây là điều quan trọng, bối cảnh, những gì bạn đang đi để ủng hộ (mua hoặc bán) dựa trên những gì giá làm.

Trong ví dụ này, sau khi thấy rằng chúng tôi đến từ một cấu trúc phân phối, ban đầu chúng tôi sẽ ủng hộ việc kết hợp trong các bộ phim ngắn. Bước tiếp theo sẽ là xác định tại thời điểm nào chúng ta sẽ đợi giá tiến hành search cho cò súng. Ở đây, khu vực thú vị đầu tiên nằm trong Vùng giá trị thấp của hồ sơ.

Trong ngày hiện tại, thị trường bắt đầu bên cạnh việc tạo ra giá trị mới trong khu vực đó. Đây là một dấu hiệu chấp nhận phân phối trước đó, vì vậy chúng tôi có thể nhập thêm một đầu vào để ủng hộ kịch bản giảm giá của chúng tôi.

Một khi giá được tìm thấy trong khu vực hoạt động được đề xuất, chúng tôi có một hợp lưu quan trọng của các sự kiện vì một mặt chúng tôi sẽ phát triển một thử nghiệm đến vùng giá trị bị phá vỡ cũ; và mặt khác, chuyển động guch có thể là một phần của sự rung chuyển của cấu trúc mới sẽ hình thành.

Đó sẽ là thời điểm lý tưởng để đi và phân tích biểu đồ Dòng lệnh và xem những gì đang xảy ra bên trong nền và nếu trong thời gian ngắn nhất, kích hoạt của chúng tôi được xác nhận d.



Và ngay tại vị trí đó, những gì chúng ta thấy là đây. Một bước ngoặt giảm giá với rất nhiều sự hung hăng bán hàng. Đã có trong nền tăng cuối cùng, chúng ta có thể đề xuất một số sự hấp thụ mua được chứng minh bằng khối lượng lớn, số lượng lớn các vụ hành quyết diễn ra trong cột của ASK và sự tăng giá không liên tục được phản ánh trong bậc trên.

Sau đó, một sự tham gia lớn vào bán hàng, được chứng minh chủ yếu bởi đồng bằng âm lớn, cho thấy một sáng kiến bán hàng và sự khởi đầu dễ bị mất cân bằng. Nền giảm giá sau đây sẽ đóng vai trò như một xác nhận dứt khoát về sự kiểm soát của người bán: nền phạm vi rộng, với khối lượng tốt và đóng ở mức tối thiểu, mà chúng ta biết từ phương pháp Wyckoff là SOWbar (Sign của Weakness Bar).

Những ví dụ này rất mang tính hướng dẫn để xem những cách vô hạn trong đó cùng một hành động, như trong trường hợp này là lướt đi xuống, có thể xuất hiện trên biểu đồ. Đôi khi nó sẽ rất rõ ràng cả sự hấp thụ và quá trình sáng kiến; và những lần khác nó sẽ không như vậy. Cho rằng chúng ta đang ở trong một khu vực hoạt động cụ thể và chúng ta có sự hỗ trợ của bối cảnh, sẽ thú vị hơn khi ưu tiên sự xuất hiện của sáng kiến có lợi cho hướng chúng ta mong đợi thị trường di chuyển, thay vì hình dung liệu quá trình hấp thụ trước đó có diễn ra hay không, vì như chúng ta thấy, nó không phải lúc nào cũng xuất hiện ở dạng chân thực nhất.

Không giống như quá trình hấp thụ, sáng kiến này thực sự sẽ là một hành động không thể thiếu (fo r những nhà giao dịch quyết định phân tích dòng lệnh), vì cuối cùng chúng tôi đang chờ đợi những nhà đầu cơ đó xuất hiện để mất cân bằng kiểm soát một cách dứt khoát.

Cuối cùng, trong hoạt động này, Chốt lời có thể sẽ được đặt ở mức cũ đó là VPOC và theo bản chất của nó đại diện cho một khu vực giao dịch cao ngay cả khi nó ở trong ngắn hạn nhất.

## 8,6 Euro/Đô la Chéo Tiền tệ (\$6E)



Ngày 31 tháng 8 năm 2020. Bối cảnh phạm vi giao dịch, hoạt động trong nội thất. Nguyên tắc đảo ngược thất bại.



Loại hoạt động này thường trình bày các vấn đề lớn hơn về sự tự tin bởi vì ban đầu chúng ta đến từ việc ưu tiên kích bản đảo ngược và sau đó thay đổi thiên vị.

Ngoài ra sử dụng hồ sơ của ngày hôm trước làm cơ sở hoạt động, chúng tôi thấy rằng vào ngày cuối cùng, giá cố gắng để lại vùng giá trị ở trên cùng, gây ra sự từ chối và nhập lại phạm vi. Tại thời điểm đó, chúng tôi bắt đầu tìm kiếm sự kết hợp trong ngắn hạn ủng hộ nguyên tắc đảo ngược.

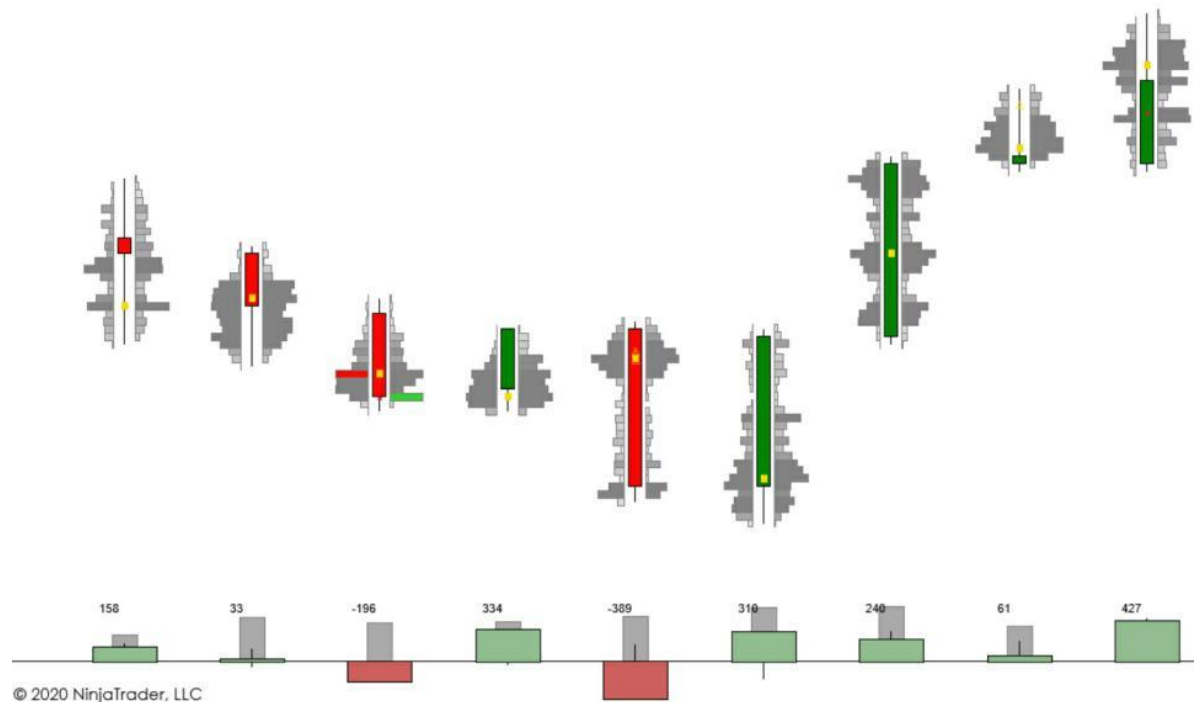
Reversal thất bại là một ví dụ hoàn hảo về lý do tại sao các mức hoạt động nên được sử dụng để quản lý vị trí khi giá tương tác với chúng. Chúng là những khu vực quyết định và chúng tôi không biết điều gì sẽ xảy ra, do đó điều duy nhất nằm trong sự kiểm soát của chúng tôi là giảm thiểu risk hoạt động của chúng tôi.

Nếu chỉ qua khu vực hoạt động được xác định, chúng ta thấy một sự đảo ngược giống như được hiển thị trong biểu đồ dấu chân, ít nhất hai quyết định có thể được đưa ra trong thời gian.

Đầu tiên, nếu chúng ta được định vị ngắn, chúng ta có thể muốn đóng vị trí và tránh chạm vào Stop Loss ngay cả khi nó đã ở vị trí Breakeven. Loại quản lý tích cực này, trong những thời điểm như thế này là rất quan trọng vì nó sẽ cho phép chúng tôi giảm rủi ro nhiều hơn nữa, có thể cào thêm một vài điểm cho thị trường. Mặt khác, nếu bối cảnh dài hạn đi kèm, bạn có thể muốn tham gia mua ủng hộ nguyên tắc đảo ngược thất bại này.

Trong trường hợp bạn đề xuất mua hàng, có một chi tiết thú vị cần tính đến. Vì kích hoạt nhập cảnh nằm dưới VWAP weekly, nó có thể là một lựa chọn tốt để thực hiện giao dịch như vậy với ít đòn bẩy hơn, ví dụ, trong thị trường CFD. Đây là một ví dụ hoàn hảo để đánh giá khả năng giao dịch cùng một tài sản ở các thị trường khác nhau tùy thuộc vào sự tự tin rằng giao dịch

trong question mang lại cho chúng ta. Nếu chúng ta thấy mình trong một tình huống như thế này, trong đó chúng ta quan sát các yếu tố như vậy so với kịch bản được đề xuất, điều tốt nhất cần làm là không thực hiện giao dịch trong một thị trường đòn bẫy như thị trường tương lai; và ngược lại, hãy đi đến một thị trường cung cấp cho chúng tôi một loại giao dịch ít đòn bẫy hơn như CFD.



Đi sâu hơn vào khái niệm làm việc với các nhà môi giới và thị trường khác nhau, điều quan trọng cần nhớ là bạn không nhất thiết phải tự làm mình trong bất kỳ loại hoạt động cụ thể nào. Bạn có thể muốn thực hiện các giao dịch đầu cơ ngắn hạn hơn bằng cách giao dịch tài sản được đề cập trên thị trường tương lai; và điều này không tương thích với các kịch bản đề xuất bao gồm một khung thời gian dài hơn và thực hiện các giao dịch trung hạn như vậy bằng cách sử dụng CFD đã được thảo luận; và cũng có thể thực hiện các giao dịch dài hạn hơn với cổ phiếu giao ngay hoặc quỹ giao dịch trao đổi (ETF), ví dụ.

Đây là một trong những lợi ích của phương pháp luận, tính phổ quát của nó. Chỉ số của nó, dựa trên công cụ thị trường thực, sự tương tác liên tục giữa người mua và người bán, có giá trị như nhau bất kể tài sản và thời gian; với một yêu cầu cơ bản duy nhất là tài sản cụ thể có đủ thanh khoản.